

annie poulx

Chuyện tình núi

BROKEBACK



vh

nhà nam

NHÀ XUẤT BẢN VĂN

Chuyện tình núi Brokeback

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: *Close Range: Wyoming Stories*
NXB Scribner.

Copyright arranged with: Darhansoff, Verrill, Feldman
236 W. 26th Street, Suite 802 New York, NY 10001, USA.
through Tuttle-Mori Agency Co., Ltd.

Copyright © 1999 by Dead Line, Ltd.
All rights reserved, including the right of reproduction in whole
or in part in any form.

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa Darhansoff, Verrill,
Feldman và Nhã Nam, 2006 -2011.

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Cổ phần Văn hóa và Truyền thông
Nhã Nam, 2008.

Bản quyền tác phẩm được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân
phối dưới dạng in ấn hoặc chế bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên
mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản
là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và
tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền.
Chỉ mua bán bản in hợp pháp.



Chuyện tình núi Brokeback

ANNIE PROULX

PHẠM VĂN dịch



vh

nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



Annie Proulx sinh năm 1935 tại Norwich, tiểu bang Connecticut, trong một gia đình gốc Québec. Sau một thời gian học tại đại học Sir George Williams, Montréal, năm 1975 bà bỏ ngang và quay sang làm ký giả, viết những bài về thời tiết, chuột, táo, rau, ẩm thực... trên các tạp chí để kiếm sống. Đến cuối thập niên 70 bà mới bắt đầu viết truyện ngắn và gửi đăng trên *Gray's Sporting Journal*.

Các tác phẩm đã xuất bản:

Bad Dirt: Wyoming Stories 2, 2004.

That Old Ace in the Hole, 2002.

Close Range: Wyoming Stories, 1999.

Accordion Crimes, 1996.

The Shipping News, 1993, giải Pulitzer và National Book.

Postcards, 1992, giải PEN/Faulkner.

Heart Songs and Other Stories, 1988.

Chuyện tình núi Brokeback (Close Range) là kết quả của những chuyến đi của bà trong thập niên 90 để tìm hiểu lịch sử Wyoming. Truyện ngắn "Con bò lột da dở" được chọn

đăng trong tuyển tập *The Best American Short Stories of the Century*. “Núi Brokeback” đoạt giải truyện ngắn O. Henry 1998 và National Magazine Award, nhiều năm sau Larry McMurtry và Diana Ossana viết thành kịch bản cho bộ phim cùng tên do Lý An làm đạo diễn. Năm 1999, “Bùn lầy” được giải truyện ngắn O. Henry. “Mép cỏ thể gian” và “Người dưới địa ngục chỉ muốn một ngụm nước” được chọn đăng trong *The Best American Short Stories* năm 1999 và 2000.

Bà hiện sống ở Wyoming.

“Thực tế chẳng bao giờ được dùng đến mấy ở ngoài này.”

- Chủ nông trại ở Wyoming về hưu

Con bò lột da dở

TRONG CUỘC ĐỜI TRẢI DÀI CỦA ÔNG, TỪ ĐƯA bé năng nổ, bồn chồn trong bộ com lê len đạp tàu hỏa rời Cheyenne đến ông già khập khiễng trong năm tháng cuối cùng này, Mero đã gạt bỏ những suy nghĩ về chốn khởi đầu của mình, một nơi-gọi-là trang trại ở vùng đất lạ lùng trên nhánh phía Nam rặng Big Horns. Ông tự ý bỏ chốn ấy hồi năm 1936, dự vào một cuộc chiến tranh rồi trở về, cưới vợ rồi cưới vợ lần nữa (rồi lại lần nữa), kiếm tiền bằng nôi súp de, thông ống thoát hơi và những đầu tư khôn khéo, rồi về hưu, dự vào chính trường địa phương và lại ra khỏi mà không bị điều tiếng gì, chưa bao giờ vòng lại để chứng kiến ông cụ và Rollo vỡ nợ và phá sản vì ông đã biết trước họ sẽ như vậy.

Họ gọi đó là trang trại, và nó vốn là thế, nhưng một hôm ông cụ bảo không thể chăn bò trên vùng đất khắc nghiệt như vậy, nơi gia súc rơi xuống vực và biến mất vào những hố sụt, lũ beo núi cướp đi rất nhiều bê, nơi cỏ rom thì không thể mọc nhưng bụi cỏ đắng rậm lá và cây gai dại Canada lại lớn

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

nhanh, và gió cát đủ để cào mờ kính xe. Ông cụ xoay được việc phát thư, nhưng nom đầy tội lỗi mỗi khi ông lóng ngóng nhét hóa đơn đòi tiền vào hộp thư của các lán giềng.

Mero và Rollo xem việc phát thư của ông cụ như một cách trốn tránh việc nông trại, công việc đó lại đổ lên đầu họ. Đàn bò giống giảm còn tám mươi hai con, và một con bò cái không đáng giá mười lăm đô la, nhưng họ cứ sửa chữa hàng rào, xẻo tai và đóng dấu bò, lôi lũ bò ra khỏi hồ bùn và săn beo núi với hy vọng rằng sớm muộn gì ông cụ cũng sẽ dọn đi Ten Sleep cùng với nhân tình và chai rượu của cụ. Rồi họ có thể chinh đồn lại trang trại giống như bà nội Olive của họ đã làm khi Jacob Corn khiến bà thất vọng. Mơ ước đó không thành, và rồi cuộc sáu mươi năm sau, Mero trở thành ông già tám mươi tuổi góa vợ, ăn chay, hì hục với cái máy tập thể dục Exercycle trong phòng khách căn nhà kiểu thuộc địa ở Woolfoot, tiểu bang Massachusetts.

Một buổi sáng ảm thấp, một giọng nữ ken két như tiếng nhổ đinh qua điện thoại tự xưng là Louise, vợ của Tick, và mời ông về Wyoming. Ông không biết nó là ai, Tick là ai, đến khi nó nói là Tick Corn, con của Rollo em trai ông, và Rollo đã qua đời, bị một con đà điểu Úc độc địa giết chết, mặc dù căn bệnh ung thư tiền liệt tuyến cũng đang chờ. Nó nói, vâng, tất nhiên Rollo vẫn là chủ trang trại. Một nửa thôi. Cháu và Tick, tụi cháu gần như quán xuyến trang trại mười năm nay rồi.

CON BÒ LỘT DA DỜ

Đà điểu Úc? Ông nghe có đúng không?

Đúng, nó nói. Ôi dào, tất nhiên bác không biết. Bác có nghe tới Down Under Wyoming⁽¹⁾ bao giờ chưa?

Ông chưa nghe. Và nghĩ, tên gì mà lại là Tick, thằng Bọ chết? Ông nhớ tới những con bọ xám béo căng bị rút khỏi bầy chó. Thằng bọ chết này chắc là nghĩ ông sẽ lấy hết cái trang trại khốn khiếp và béo phù lên ở đó. Ông nói, chuyện đà điểu Úc quái quỷ gì thế hả? Tội nó ở bên đó điên hết rồi sao?

Nó nói, trang trại bây giờ là Down Under Wyoming. Rollo đã bán trại cho Nữ Hướng đạo từ hồi xưa hồi xưa, nhưng một đứa trong bọn nữ hướng đạo bị beo núi lồi đi, và Hội Nữ Hướng đạo bán cho trại Banner bên cạnh để thả bò được vài năm, rồi Banner tổng khứ cho một thương gia Úc giàu có, ông này lập ra Down Under Wyoming, nhưng đã có quá nhiều việc phải làm từ xa, lại thêm chuyện gặp rủi với tay quản lý, một gã gốc Idaho đeo khóa thắt lưng rodeo chuộc ở hiệu cầm đồ, nên ông mới tìm Rollo đề nghị chia đôi lợi tức nếu Rollo trông nom trại. Hồi đó là năm 1978. Trại làm ăn khá lắm. Dĩ nhiên lúc này bọn cháu đóng cửa, nó nói, đang mùa đông không có du khách. Tội nghiệp, Rollo đang giúp Tick chuyển bầy đà điểu qua gian nhà khác thì một con trong bầy quay ngoắt lại và nhào thẳng tới ông với bộ móng to sắc

1. Down Under: một cách gọi Úc châu ở dưới Nam bán cầu.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

như dao cạo. Móng đà điều ghê gớm lắm.

Ông nói, tao biết. Ông có xem các chương trình về thiên nhiên trên truyền hình.

Nó hét lớn như thể đường dây điện thoại khắp nước bị hỏng hết rồi, Tick thấy số điện thoại của bác trong máy vi tính. Rollo cứ nói ông ấy sẽ liên lạc. Ông muốn bác thấy mọi việc ngã ngũ ra sao. Ông cố dùng gậy đuổi nó, nhưng nó cào ông lòi ruột.

Ông nghĩ, có lẽ mọi việc chưa ngã ngũ đâu. Sốt ruột với trò này, ông bảo ông sẽ dự đám tang. Ông bảo nó, đừng nói tới mấy chuyến bay và đón ông ở phi trường làm gì, ông không bay, nhiều năm trước ông đã gặp chuyện không hay vì mưa đá, máy bay nom như cái khuôn bánh kẹp lúc hạ cánh. Ông định lái xe. Dĩ nhiên ông biết bao xa. Có chiếc xe tốt cực kỳ, hiệu Cadillac, chỉ lái Cadillac, bánh xe hiệu Gislaved, xa lộ liên bang, lái xe giỏi, chưa hề bị tai nạn trong đời, nói đại mồm, bốn ngày, ông sẽ tới đó chiều thứ Bảy. Ông nghe giọng nó kinh ngạc, biết nó đang nhắm tính tuổi ông, đoán ông phải tám mươi ba, lớn hơn Rollo một vài tuổi, hình dung ông cũng phải lụ khụ chống cây ba toong đi loanh quanh, lê lét cho hết ngày tàn, có lẽ nó đang sờ mái tóc bạc màu của chính nó. Ông co duỗi cánh tay vạm vỡ của mình, co đầu gối, nghĩ mình có thể né một con đà điều Úc. Ông sẽ xem em ông chôn trong cái hố Wyoming đất đỏ. Hình ảnh đó lòi ông trở về hiện tại; lần chớp chói lòa trên

CON BÒ LỘT DA DỜ

nền mây không phải là tia sét giáng xuống, mà là nét vạch dứt khoát lên chín tầng mây nóng bỏng.

Ông đã đột ngột bỏ đi khi nhân tình của ông cụ có vẻ trở nên quá quắt - bây giờ ông không nhớ nổi tên cụ, Rollo tròn tròn mắt nhìn mấy ngón tay bị nhấm đỏ như máu của cụ, móng tay bị gặm tới chỗ thịt mềm, mạch máu ở cổ như sợi kẽm, lưng cánh tay phủ lông, và điều thuốc cháy đỏ, khói thuốc cuộn lên khiến cụ ta nhấp nháy cặp mắt lờn như mắt ngựa hoang, dấu hiệu của những hành vi hắc búa và tai họa. Tóc ông cụ đang rụng, Mero hai mươi ba và Rollo hai mươi, và cụ ta vằn cả bọn như một cổ bài. Nếu bạn mê ngựa, bạn sẽ nhẩy xổ vào cụ, vào cái cổ cong và cặp hông ngựa của cụ ta, cao và vững đến nỗi bạn muốn vỗ vào. Gió rú quanh căn nhà, lùa những tinh thể tuyết qua kẽ nứt nơi cánh cửa gỗ súc vêu vào, và tất cả bọn họ trong bếp hình như đều đang căng đầy ý định mãnh liệt nào đó. Cụ ta ghé cặp hông to lên mép tủ thức ăn cho chó, nhìn ông cụ và Rollo, thỉnh thoảng đảo cặp mắt loang loáng sang Mero, những cái răng to nhấm viền móng tay, vừa mút máu ứa vừa rít thuốc lá.

Ông cụ uống Everclear khuấy bằng que liễu lột vỏ để lấy vị đắng. Hình ảnh ông cụ sắc nét trong trí Mero lúc ông đứng bên tủ áo nơi hành lang, ngắm nghía mấy cái mũ của mình. Ông có nên mang mũ đi dự đám tang không? Vành

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

mũ của ông cụp cong thật cong, cuộn chặt bên phải, nơi bàn tay ông nắm lấy để nhấc mũ ra hay đội mũ vào, và xuôi xuống bên trái như mái nhà kho. Bạn có thể nhận ra ông cụp ở cách xa hai dặm. Ông cụp đội mũ ở bàn, lắng nghe câu chuyện người đàn bà kể về gã Đầu Thiếc, cạn ly đều đều tới khi ông say khướt, bộ mặt cô hồn của ông giãn ra, cái mũi gãy vì trò rodeo⁽¹⁾ và cặp lông mày có vết sẹo cắt ngang, cái tai cụt biến mất dần trong lúc ông uống rượu. Bây giờ chắc ông cụp đã chết ít nhất năm mươi năm, chôn trong chiếc áo len của người đưa thư.

Mụ nhân tình mở đầu câu chuyện, ừ, có một tay tên Đầu Thiếc ở dưới vùng Dubois từ hồi ba tôi còn là con nít. Có một trại nhỏ, vài con ngựa, bầy bò, đàn con và một bà vợ. Nhưng hắn có chuyện tức cười. Hắn có một miếng kim loại trong đầu vì ngã xuống mấy bậc thềm xi măng.

Nhiều đứa cũng có, Rollo nói với vẻ công kích.

Mụ ta lắc đầu. Không như tay này. Miếng kim loại của hắn mạ kền và nó găm óc hắn.

Ông cụp giờ chai Everclear, nhướn mày nhìn mụ: Nào, cưng?

1. Các môn thi đấu hoặc biểu diễn liên quan đến nghề chăn bò (xem thêm chú giải ở cuối sách).

CON BÒ LỘT DA DỜ

Mụ ta gật đầu, nhận ly từ tay ông và nốc một hơi cạn.Ồ, không làm *tôi* dừng bớt lại được đâu, mụ ta nói.

Mero chờ mụ hí lên.

Rồi sao nữa, Rollo vừa nói vừa cạy cút ngựa dưới gót ủng. Đầu Thiếc và miếng sọ mọ kền của hắn thì sao?

Mụ ta nói, tôi nghe như vậy. Mụ đưa ly ra lấy một ngụm Everclear nữa, ông cụ rót và mụ tiếp tục.

Mero trần trọc suốt cái đêm xa xưa đó, mơ thấy ngựa đang gầy giống hoặc tiếng thở khàn, hành động giao cấu hoặc tiếng cứt hổ hển hển đầm máu. Sáng hôm sau ông thức dậy đầm mồ hôi tanh tươi, nhìn lên trần nhà và nói lớn, có thể sẽ còn nhùng nhằng như thế này lâu. Ông có thể ám chỉ bày bò và thời tiết, cũng như bất cứ chuyện gì, và cơ hội nào ông có thể tìm được ở hai ba tiểu bang quanh đó. Ở Woolfoot, vừa tập máy Exercycle ông vừa nghĩ, sự thật thì hơi khác: ông đã muốn có một người đàn bà của riêng mình mà không phải ăn mót đồ thừa của ông cụ.

Bánh xe xóc trên những ổ gà và kẽ nứt trát nhựa đường, cái mũ nỉ đội đám tang trượt trên ghế sau, bây giờ ông muốn biết liệu Rollo có nắn được mụ nhân tình từ tay ông cụ, ném bộ yên lên người mụ rồi cưới đi vào hoàng hôn không?

Những chớp màu cam chấn trên xa lộ liên bang buộc luồng xe chạy thành một hàng khiến ông hết hy vọng phóng

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

nhANH. Chiếc Cadillac của ông kẹt giữa những toa rờ moóc rít thẳng, sát những bánh sau khổng lồ, một chiếc xe tải Peterbilt lù lù trong kính sau. Suy nghĩ của ông tắc nghẽn như cái lược chải qua óc bị vướng nút rối. Khi dòng xe chuyển bánh, ông cố gỡ lại quãng đường đã trễ và cảnh sát xa lộ chặn ông lại. Gã cớm mặt mụn, có ria mép và cặp mắt lác, hỏi ông tên gì, đi đâu. Trong thoáng chốc ông không nghĩ ra được mình đang làm gì ở đó. Lưỡi gã cớm nhấp nhấp hàng ria mép lồm chồm trong lúc gã viết nguệch ngoạc.

Đám tang, ông đột ngột nói, đi dự đám tang em tao.

Thong thả thôi ông nội ơi, nếu không họ sẽ làm đám ma cho ông luôn.

Mày là đồ nhóc con khốn nạn phải không, ông nói, dăm dăm nhìn tờ giấy phạt, nhìn nét chữ thảm hại, nhưng bộ ria mép cùng gã cảnh sát đã đi xa cả dặm, lách qua dòng xe như hồi xưa Mero đã lách khỏi trang trại, nhú mắt nhìn qua kính xe xước xước. Đáng lẽ ông có thể ra đi một cách phong độ hơn, nhưng lòng nôn nóng đã giục ông như quật vào xương tay chuyên tê giật lên cánh tay. Ông tin đó là con mụ hông ngựa đang dựa tử, Rollo thì nhìn mụ dăm dăm, ông cụ nốc Everclear và không để ý, hay nếu có để ý cũng bất cần, hình ảnh đó đối với ông như chiếc chìa khóa trong ổ công tắc. Mụ ta có hai bím tóc dài màu muối tiêu, Rollo có thể dùng như dây cương.

CON BÒ LỘT DA DỜ

Ừ, mẹ ta nói, giọng thấp và dụ dỗ của kẻ dối trá. Tôi kể cho nghe, mọi thứ ở trại Đầu Thiếc đều không ổn. Đàn gà đổi màu qua đêm, lũ bê sinh ra ba cẳng, con hấn da đốm và vợ hấn cứ đòi bộ bát đĩa màu xanh. Đầu Thiếc chưa bao giờ làm xong hấn việc gì, lần nào cũng bỏ ngang. Thậm chí quần hấn cũng cài cúc nửa chừng để con cu thò ra. Hấn là một đứa nhếch nhác có miếng kềm ăn mòn óc, và trang trại cùng gia đình hấn nhếch nhác. Mẹ nói, nhưng họ cũng phải ăn như mọi người chứ?

Tôi hy vọng họ ăn những cái bánh ngon hơn thứ bánh bà làm, Rollo nói, hấn không thích miệng hấn đầy hạt khi ăn bánh dâu dại.

Ông bắt đầu chú ý đến đàn bà vài ngày sau khi ông cụ hắt đầu về phía người khách lạ và nói, dẫn tay này lên xem hình vẽ da đỏ. Hồi đó Mero mới mười một hay mười hai, không hơn. Họ cưỡi ngựa dọc con lạch làm đôi vịt trời cất cánh bay xuôi dòng rồi lại bất chợt hiện ra, bị con ó đuổi theo, nó mổ con vịt đục nghe như tiếng vỗ tay. Con vịt rơi nhào qua hàng cây xuống đồng lá rụng, và con ó vút đi nhanh như lúc đến.

Họ leo qua bãi đá, nền đá vôi bị gió bào mòn thành những món đồ kỳ dị, vỏ bánh mì găm dở đã ôi, xương lẫn lóc, những tấm chăn bẩn xếp thành đống, răng chó và cày của bạc màu. Ông buộc ngựa trong bóng mát của hàng thông

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

rủ và dẫn nhà nhân chủng học trèo lên, qua cây gụ núi cằn cứng đến chỗ mái nhô ra. Trên đầu họ những vách đá mòn dựng đứng rực rỡ rêu màu cam phủ kín, lồi lõm những hốc và gờ sẫm màu vì phân chim hàng thiên niên kỷ.

Nhà nhân chủng học đi qua đi lại xem xét hành lang đá có những hình vẽ đen đỏ: những sọ bò tót, một hàng cừu núi, các chiến binh mang giáo, một con gà tây vương bầy, một người hình gậy chết ngã chống ngược, những bàn tay đỏ màu đất son, những hình thù dữ dội gắn cây cào cỏ trên đầu mà ông ta nói là mũ lông chim, một con gấu đỏ lớn chồm tới trước trên hai chân sau, những vòng tròn đồng tâm, những hình chữ thập và lưới mắt cáo. Ông ta vẽ lại các hình ảnh vào cuốn sổ tay, cứ lặp đi lặp lại rubba-dubba nhiều lần.

Đó là mặt trời, nhà nhân chủng học, chính ông ta cũng giống một hình vẽ dang dở, vừa nói vừa chỉ một cái bia bắn cung, dư dư cây bút chì trong không khí như đang đập ruồi. Đó là dụng cụ ném lao còn đó là con chuồn chuồn. Đây rồi. Chú mày biết đây là cái gì không; và ông ta sờ vào một hình bầu dục nút đôi, xoa kẽ nút bằng những ngón tay lấm bụi. Ông ta lồm cồm bò xuống, chỉ thêm vài tá nữa.

Móng ngựa?

Móng ngựa! Nhà nhân chủng học cười. Không phải đầu nhóc tì, đó là âm hộ. Tất cả mấy cái này đều là nó. Chú mày không biết là cái gì phải không? Thứ Hai chú mày đến trường tra tự điển đi.

CON BÒ LỘT DA DỖ

Nó là biểu tượng, ông ta nói. Chú mày biết biểu tượng là gì không?

Biết, Mero nói, ông đã thấy chúng vỗ vào nhau trong ban nhạc diễu hành của trường trung học. Nhà nhân chủng học cười bảo ông có tương lai khá, cho ông một đô la vì đã chỉ chỗ cho ông ấy. Nghe này, chú nhóc, người da đỏ làm cũng y như mọi người khác.

Ông tra chữ đó trong tự điển ở trường, đóng sập cuốn sách lại trong nỗi ngượng ngùng, nhưng hình ảnh vết đất son thô sơ trên đá đã gắn chặt vào ông (với tiếng kèn quân hành làm nền), và không một mẫu hình da thịt nào thắng nỗi niềm tin của ông vào cấu trúc đá ngầm của cơ quan sinh dục nữ, bằng chứng là xương mu, ngoại trừ nhân tình của ông cụ mà ông đã hình dung bò trên bốn chân, bị nhét vào từ phía sau và hí như ngựa, một điều không thuộc về địa chất mà là nhục dục.

Tối thứ Năm, vì những đoạn phải đi vòng và công trường đang làm dở gây trở ngại, ông chỉ đến được ngoại ô Des Moines. Trong căn phòng quán trọ xây gạch ống, ông để đồng hồ báo thức, nhưng tiếng ngáy ầm ầm của chính ông đánh thức ông trước khi nó reo. Ông dậy lúc năm giờ mười lăm, mắt đỏ ngầu nhìn qua màn cửa nylon, xe của ông phủ tuyết lấp lánh xanh dưới tấm bảng NGỦ NGỦ của quán trọ.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Trong phòng tắm ông khuấy gói cà phê uống liền của quán trọ và uống đen mà không dùng đường thế phẩm hay kem hóa học. Ông cần chất caphêin. Gốc rễ trí não ông dường như khô héo và mục ruỗng.

Một buổi sáng lạnh lẽo, tuyết xối rơi nghiêng: ông mở khóa chiếc Cadillac, nổ máy và lái vòng vào dòng xe cộ, toàn là xe hàng, xe rờ moóc kéo hai hoặc ba toa. Trong ánh đèn xe chói đỏ ông lơ đãng lái về hướng Tây và lái vào những con phố bùn lầy gập ghềnh, rẽ phải rồi lại rẽ phải, lấy tấm bảng NGỦ của quán trọ làm điểm mốc, nhưng ông đã ở phía bên kia của xa lộ liên bang và tấm bảng thuộc về một quán trọ khác.

Một con lộ khác đầy hố bùn đưa ông vào dòng xe của bọn vừa lái xe đi làm vừa hút cà phê trong ly cách nhiệt, bánh ngọt trượt trên bảng đồng hồ xe. Chạy được nửa vòng đai, ông phát hiện lối vào xa lộ liên bang, ngoặt về phía đó, tông vào chiếc xe tải đóng thùng kín vẽ chữ BỎ HÚT THUỐC! THÔI MIÊN CÔNG HIỆU!, rồi bị một chiếc limo⁽¹⁾ dài húc vào đuôi, chiếc limo lại bị tông đít vì một gã chạy máy ép hơi ngái ngủ trong xe tải nhỏ của công ty.

Ông chẳng thấy gì mấy vì bị túi hơi phòng tai nạn ép vào ghế, miệng ông đầy vị bụi và cao su, kính đeo mắt cắt vào

1. Viết tắt của chữ "limousine", một loại xe hơi dài, sang trọng, có kính ngăn giữa tài xế và hành khách.

CON BÒ LỘT DA DỖ

mũi ông. Ý nghĩ đầu tiên của ông là chửi tiểu bang Iowa và bọn sống ở đó. Cổ tay áo ông có vài đốm máu.

Một miếng băng có hình cờ sao và sọc dán ngang mũi ông, ông nhìn chiếc xe bẹp gí của mình đang chảy nhớt đen trên xa lộ bị lồi đi sau xe kéo. Một chiếc tắc xi đưa ông, va li của ông, cái mũ ni đội đám tang, đi ngược về hướng Posse Motors, nơi những gã bán hàng chênh mảng trôi dạt như vệ tinh lọt ra ngoài quỹ đạo, và ông mua một chiếc Cadillac cũ, màu đen như chiếc bị đụng, nhưng cũ hơn ba năm và không có ghế bọc da màu kem mà bọc nhung bạc phéch vì nắng. Ông cho mang bộ bánh tốt của chiếc xe bị đụng tới để lắp vào. Ông thích thì ông cứ làm, mua xe như mua gói thuốc lá và hút cho hết. Ông bất chấp cách nó chạy ngoài xa lộ, tự ý văng về một phía khi ông vặn nhẹ tay lái, và ông đoán sườn xe có thể bị cong. Đồ trời đánh, ông sẽ mua một chiếc khác cho chuyển về. Ông muốn thì ông cứ làm.

Nửa tiếng sau khi ông vượt qua Kearney, bang Nebraska, trắng rầm mọc lên như một nét mặt ngớ ngẩn chông chênh trong kính chiếu hậu, phía trên có một lọn mây tóc giả, viền mỏng như sợi tóc bạch kim. Ông sờ cái mũi sưng, mân mê cái cằm đau vì túi hơi ngựa tai nặn tung bất ngờ. Tối hôm đó trước khi ngủ ông nốc một ly nước máy nóng pha rượu mạnh cho thêm phần chấn, rồi bò vào cái giường ảm xì. Cả ngày ông chưa ăn gì nhưng dạ dày ông quặn lên khi nghĩ đến thức ăn dọc đường.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Ông mơ thấy mình trong căn nhà ở trang trại nhưng các phòng đã bị dọn hết đồ đạc, và ngoài sân lính tráng mặc đồng phục trắng bắn thủ đánh nhau. Những tiếng nổ chấn động từ các khẩu súng khổng lồ làm vỡ kính cửa sổ và xé toang sàn gỗ vì thế ông phải bước trên đà rầm, và dưới sàn nhà vỡ toác ông thấy những bồn mạ kẽm đầy chất lỏng đen sền sệt.

Sáng thứ Bảy, còn bốn trăm dặm trước mặt, ông nuốt vài miếng trứng cháy, khoai tây quét xốt cà chua xanh đóng hộp, một tách cà phê nhạt, không để lại tiền bo, lên đường. Thức ăn không phải thứ ông cần. Thói quen ăn sáng của ông là hai ly nước khoáng, sáu tép tỏi, một quả lê. Bầu trời hướng Tây lù lù u ám, sau lưng ông những đốm cam rực rỡ chiếu qua với những vệt sáng lòe. Vàng thái dương phình lên ở chân trời.

Ông vượt qua biên giới tiểu bang, đến Cheyenne lần thứ nhì sau sáu mươi năm. Có đèn neon, xe cộ và bê tông, nhưng ông biết nơi này, một thị trấn ga xe lửa đã từng thăng trầm. Lần đó ông đói rã rời, vào hiệu ăn trong nhà ga Union Pacific dù ông không quen ăn hiệu và gọi món bít tết, nhưng khi người đàn bà mang ra và ông cắt miếng thịt, máu chảy loang trên cái đĩa trắng, ông không thể không thấy con thú há hốc miệng trong tiếng kêu câm nín, và cũng thấy vẻ khô hài trong nỗi ghê tởm của mình, một đũa chần bò làm lạc.

Giờ đây ông dừng xe trước bốt điện thoại, khóa cửa xe

CON BÒ LỘT DA DỖ

dù ông chỉ đứng cách hai mét, và gọi số điện thoại vợ thằng Tick đã cho ông. Chiếc xe bị đụng của ông có điện thoại bên trong. Giọng nó rống cả lên ngoài ống nghe.

Tụi cháu không nghe gì nên tụi cháu không rõ liệu có phải bác đổi ý không.

Không, ông nói, chiều nay tao sẽ đến đó trễ. Tao bây giờ đang ở Cheyenne.

Gió đang thổi mạnh đây. Người ta nói có thể sẽ có tuyết. Trên núi. Giọng nó có vẻ hoài nghi.

Tao sẽ để ý, ông nói.

Vài phút sau ông ra khỏi thị trấn và chạy về hướng Bắc.

Vùng đất mở ào ra hai bên, thu nhỏ chiếc Cadillac thành cái búng tay. Chẳng có gì thay đổi, chẳng thứ đêch nào thay đổi, vùng đất trống xanh xao và gió gầm gào, con linh dương xa xa bé như chuột nhắt, địa hình đúng như xưa. Ông cảm thấy mình trượt lại, tám mươi ba năm êm đềm trôi tuột khỏi ông như nước, thay vào đó là cơn giận sôi sục của một gã thanh niên bởi thế gian ngu xuẩn và bọn ngốc trong đó. Dần bước lên đường dạo ấy cực khó. Bà không biết sự thể thế nào đâu, ông kể cho các bà vợ cũ cho đến khi họ nói họ biết rồi, ông nện nó vào tai họ hai trăm lần, thằng thanh niên đáng thương giơ tấm bảng tìm việc trên đường phố, và việc làm với ông thợ lò sưởi, vân vân và vân vân. Cách Cheyenne ba mươi dặm, ông thấy tấm bảng quảng cáo đầu tiên, DOWN UNDER WYOMING, *Vui miền Tây kiểu*

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

miền Tây, trên tấm ảnh phóng đại có mấy con kangaroo đang nhảy qua bụi ngải đắng và một đứa bé tóc vàng cười toe toét giả vờ đang vui điên dại. Hàng chữ chéo báo trước: Mở cửa 31 tháng Năm.

Rồi sao nữa, Rollo nói với nhân tình của ông cụ, ông Đầu Thiếc đó thì sao? Nhìn mụ ta, không chỉ nhìn khuôn mặt, mà từ trên xuống dưới, cặp mắt đảo khắp người mụ như bàn ủi trên chiếc áo sơ mi, và ông cụ mặc áo len của người phát thư, đội mũ lệch đang nhăm nháp Everclear mà không chú ý hay bất cần, thỉnh thoảng lão đảo đứng lên ra hàng hiên tưới cỏ dại. Lúc ông rời phòng, căng thẳng dịu xuống và họ chỉ là những kẻ bình thường mà chẳng có gì xảy ra. Rollo thôi nhìn người đàn bà, cúi xuống gãi tai con chó và nói, Snarleyow Snapper, và người đàn bà mang cái đĩa tới bồn rửa bát vừa dội nước lên vừa ngáp. Lúc ông cụ trở lại ghế, Everclear như dầu ngọt trong ly ông, những cái liếc lại sắc bén và giọng nói lại biến đổi mang những ý nghĩa phức tạp.

Ồi dào, dào, mụ ta nói, hắt bím tóc ra sau, mỗi năm Đầu Thiếc xẻ thịt một con bò đực của hấn, và họ ăn thịt nó suốt mùa đông, luộc, rán, xông khói, hầm, cháy và sống. Một lần hấn ra cạnh chuồng bò và giáng cho con bò đực một cú rìu mạnh, nó choáng váng ngã xuống. Hấn cột hai chân sau, kéo bóng nó lên và thọc huyết, đẩy cái chậu bên dưới để hứng

CON BÒ LỘT DA DỜ

máu. Khi nó chảy hết máu, hấn hạ nó xuống và bắt đầu lột da, trước tiên từ cái đầu, cắt từ ót xuống qua mắt tới mũi, lột ngược lớp da ra. Hấn không chặt đầu mà cứ tiếp tục lột da, từ móng huyền tới khuỷu chân sau lên đến bẹn rồi đến bùi dái và xuống giữa bụng tới ức tới đuôi. Bảy giờ hấn sẵn sàng làm bên sườn, lột lớp da già cứng. Nhưng da bên sườn khó lột - ông cụ gặt đầu - hấn lột được khoảng nửa bên sườn rồi bắt đầu nghĩ đến bữa ăn tối. Thế là hấn để con bò đực lột da nửa chừng trên mặt đất rồi đi vào bếp, nhưng trước tiên hấn cắt cái lưỡi, món ăn khoái khẩu của hấn, nấu thật chín và ăn nguội với xốt mù tạc của bà Đầu Thiếc trong tách trà vẽ hình cỏ lưu ly. Để con bò trên mặt đất và vào ăn tối. Bữa ăn tối gồm bánh hấp và thịt gà, một trong mấy con gà đổi màu từ trắng sang xanh, thừa đúng, xanh như cặp mắt ông già anh.

Mụ ta là đứa nói láo hết cỡ. Mắt ông cụ màu nâu đục.

Tuyết mịn rơi lấm tấm trên cao nguyên, không gian phơn phớt mờ, một lớp bụi hiếm hoi, đẹp, ông nghĩ thầm, màn lụa mỏng, nhưng sức gió đủ lắc chiếc xe nặng, một lõi gió xoáy lớn rộn ràng trên trời sà xuống chạm đất. Những cụm khói dâng lên hàng chục mét trong không gian, những suối nước tao nhã và con lốc tuyết, những hình dáng phụ nữ Ả Rập che mạng và các kỵ mã ma quái tan biến trong khói trắng. Những con rắn tuyết quần quai bò qua mặt đường nhựa bị kéo thẳng

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

thành cây gậy. Ông đang lái trong dòng bọt trắng lạnh chảy xiết. Ông không nhìn thấy gì, đập thẳng, gió vù đập chiếc xe, một lớp bụi rét buốt lao tới rít trên kim loại và kính xe. Chiếc xe rung lên. Và đột ngột như khi nổi lên, gió lặng và con lộ quang đấng; ông có thể nhìn thấy dặm đường dài trống trải.

Làm sao bạn biết khi nào là đủ? Cái gì bật dấu NGỪNG lên? Dòng điện nào xì xèo và tanh tách trong óc để hình thành quyết định rời bỏ một nơi? Ông đã nghe câu chuyện đáng nguyên của mẹ ta và viên súc sắc đã lăn. Nhiều năm qua ông tin rằng ông đã bỏ đi mà không vì lý do chắc chắn nào và bị dẫn vật bởi điều đó. Nhưng ông đã học được từ những chương trình thiên nhiên trên truyền hình rằng đó là lúc ông tìm lãnh thổ riêng của mình và con đàn bà riêng của mình. Ngoài kia có biết bao đàn bà! Ông đã cưới ba bốn đứa và đã thử rất nhiều đứa khác.

Trong tiếng vỗ phảng phất của dòng suy nghĩ đang chảy đến, hình dáng trang trại bắt đầu tụ về trong trí ông. Ông có thể nhớ lại những hàng rào thân thuộc ông đã dựng, dây căng và những góc tuyệt hảo, những nương rãnh và vĩa đá lộ thiên, khe nước dốc, các vách đá như bộ xương còn dính những mảnh thịt dăng lên dăng lên, và dòng nước đột ngột lao vào lòng đất, biến mất trong vùng tăm tối sâu kín của loài cá mù,

CON BÒ LỘT DA DỜ

rồi trào ra khỏi núi cách đó mười dặm về phía Tây trên đất lán giềng, nhưng để trang trại của họ thành vùng đất đỏ cằn khô như bánh quy giòn, và các hẻm núi sâu với hang động trên cao thích hợp cho lũ beo núi. Ông và Rollo đã bắn hai con hồi đầu mùa đông năm đó gần chỗ mái nhô ra có vẽ hình âm hộ. Trên đó có những hang động tốt, dưới góc nhìn của lũ beo núi.

Ông đi về phía bầu trời vằn vố. Tuyết lại rơi suốt sáu mươi dặm đường cuối. Ông leo ra khỏi vùng Buffalo. Những bông tuyết nhợt nhạt bay qua, thưa thớt như những thiên hà, rồi nhiều hơn và mười phút sau ông bò hai mươi dặm một giờ, cái gạt nước kính trước thùm thụp như que củi bị kéo lê xuống thang lầu.

Ánh sáng đang nhạt dần khi ông đến đèo, rặng núi đỉnh tù chìm trong tuyết, những khúc quanh gấp trơn trượt phía trước. Ông để số nhỏ, lái chậm và đều; ông chưa quên cách lái xe trên núi mùa đông. Nhưng gió lại nổi lên, lác và quật vào xe, xóa mờ mọi thứ ngoại trừ tuyết vun vút, và ông toát mồ hôi lo giữ đứng trên đường, choáng váng vì độ cao. Mười hai dặm trơn trượt và vùi dập nữa trước khi ông đến Ten Sleep, nơi đèn đường rực sáng thành những vòng xoáy như mặt trời của Van Gogh. Hồi ông ra đi, nơi này chưa có điện. Đạo ấy có mười bảy dặm tối tăm không đèn giữa thị trấn và

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

trang trại, và giờ đây hình cung dài năm tháng nén lại vào khoảng cách đó. Đèn xe của ông bắt gặp tấm bảng: CÁCH DOWN UNDER WYOMING 20 DẶM. Lũ đà điều Úc và bò tốt liếc mắt bên trên dòng chữ.

Ông rẽ vào con lộ đầy tuyết có một vết xe duy nhất, mờ nhạt nhưng còn nhận ra, máy sưởi quạt vù vù, máy thu thanh lặng tiếng, quá khỏi ánh đèn xe tất cả đều mờ mờ. Nhưng mọi thứ vẫn như xưa, hình dáng con đường quen thuộc đến nhức nhối, những tảng đá đứng gác to lù lù như thời ông còn trẻ. Nhà Farrier bỏ trống nghiêng về hướng Đông như vẫn nghiêng từ sáu mươi năm trước gợi cảm giác mộng mị ghê rợn, vết xe ông lái theo rẽ vào cổng trại Banner, cái cổng ma quái trong tuyết nhưng lá cờ sắt rên vẫn bay, hình hiệu trên cờ không rõ vì thời tiết làm hư hại, những hàng rào năm dây chằng thẳng và hình dáng gia súc lơ mờ di chuyển. Kế đến sẽ là con lộ dẫn đến trang trại của họ, một lối rẽ trái ngay bên kia đỉnh dốc. Hiện giờ ông đang chạy trên con lộ không dấu xuyên qua bóng tối mệnh mang.

Mụ nhân tình nháy Rollo rồi nói, phải, mụ đã nói, dạ phải, gã Đầu Thiếc ăn dở bữa tối rồi hẳn phải chợp mắt một giấc. Một lúc sau hẳn thức dậy, ra ngoài vươn tay và ngáp, rồi nói, chắc tao lột da con bò đó cho xong. Nhưng con bò hồng có đó. Nó biến mất. Chỉ còn cái lưới nằm trên đất đầy bụi và

CON BÒ LỘT DA DỜ

rom, với chậu máu và con chó đang liếm chậu.

Điều lôi cuốn bạn là giọng mũi ta, giọng mũi trầm, dù mũi có đánh vắn cũng không hề gì, những gì bạn nghe là tiếng cỏ khô xào xạc. Mũi có thể làm bạn ngửi thấy khói của ngọn lửa chưa cháy.

Làm sao ông không nhận ra lối rẽ vào trại? Nó quá rõ và sắc nét trong trí ông: góc quanh bụi bặm, chỗ trũng tuyết chất đống, khúc đường nơi liễu quất vào hông xe tải. Ông lái một dặm, tìm nó, nhưng không thấy lối rẽ, rồi tìm nhà hàng Bob Kitchen trên hai dặm kế tiếp, nhưng khoảng cách cứ trải dài mà không thấy gì. Ông quay đầu xe và theo lại dấu cũ. Chắc Rollo đã bỏ lối vào cũ, vì nó không có ở đó. Quán Kitchen đã tiêu tùng trong lửa hoặc gió. Nếu ông không tìm thấy lối rẽ cũng chẳng mất mát gì nhiều; quay về Ten Sleep và tìm một quán trọ. Nhưng ông ghét bỏ cuộc khi đã đến gần sát vách, ghét lần mò lại nhiều dặm đường tối đen trong một đêm xấu trời khi ông có lẽ chỉ cách trang trại hai mươi phút lái xe.

Ông lái thật chậm, dõi theo vết cũ của mình, và lối vào trại hiện ra phía bên phải, mặc dù cổng đã mất và bảng tên đã hạ. Vì thế lúc này ông không thấy nó, và cũng vì bụi ngải đắng che khuất khoảng trống.

Ông rẽ vào, cảm thấy hơi đặc thảng. Nhưng con đường

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

dưới tuyết càng lúc càng xóc hơn, đến khi ông chồm lên những phiến đá cuội và đá dựng nghiêng thì ông biết, mình đã ở không đúng chỗ.

Ông không thể quay xe trên con đường hẹp và bắt đầu rón rén lui xe, cửa kính hạ xuống, vừa vươn cái cổ cứng vừa nhìn chăm chăm vào màu đỏ hắt ra từ đèn sau. Bánh sau bên phải lặn lên một hòn đá, trượt và lún vào một vũng lầy. Bánh xe xoay trong tuyết, nhưng chẳng được tích sự gì.

Tao cứ ngồi đây, ông nói lớn. Tao cứ ngồi đây tới khi trời sáng rồi lội bộ xuống chỗ Banner xin một tách cà phê. Tao sẽ bị lạnh nhưng tao không chết cồng. Ông tưởng tượng, cứ như thể một trò đùa khi Bob Banner mở cửa mà nói, sao vậy, thằng Mero đây mà, vào đây uống tí cà phê java ăn bánh nóng, trước khi ông nhớ ra Bob Banner muốn làm trò đó thì phải thọ đến một trăm hai mươi tuổi. Có lẽ ông đang cách cổng của Banner khoảng ba dặm, và căn nhà trong trại Banner cách cổng thêm bảy dặm nữa. Coi như lội bộ mười dặm trên vùng cao trong bão tuyết. Mặt khác ông có nửa bình xăng. Ông có thể nổ máy xe một lúc, rồi tắt đi, rồi bật lại suốt đêm. Xui xẻo, thế thôi. Bí quyết là kiên trì.

Ông ngủ gà gật nửa tiếng trong chiếc xe lắc lư vì gió, thức dậy run rẩy và bị chuột rút. Ông muốn nằm xuống. Ông nghĩ chắc là ông có thể để một phiến đá phẳng dưới cái bánh xe trời đánh. Đừng bao giờ chịu chết, ông vừa nói vừa mò mẫm trên sàn xe dưới ghế bên cạnh tìm đèn pin trong túi

CON BÒ LỘT DA DỜ

cấp cứu của ông, rồi ông nhớ ra chiếc xe hư hại bị kéo đi, pháo sáng, điện thoại xe, thẻ AAA⁽¹⁾, đèn pin, diêm, nến, thỏi Power Bar và chai nước vẫn còn trong đó, và chắc bây giờ đang nằm trong xe con vợ trời đánh của thằng lái xe kéo trời đánh. Dù sao ông vẫn có thể nhìn khá rõ trong ánh tuyết phản chiếu. Ông đeo găng và mặc áo khoác dày, ra ngoài và khóa xe, rón rén vòng ra phía sau, cúi xuống. Đèn sau rọi xuống tuyết dưới đuôi xe như vết máu tươi. Bánh xe xoay đào thành vết lõm lớn cỡ cái nôi. Hai ba phiến đá có thể giúp ông thoát ra, hoặc vài hòn cuội nhỏ, ông sẽ không khăng khăng tìm phiến đá hoàn hảo. Gió quạt vào ông, rõ ràng tuyết đang chất đông. Ông bắt đầu lê bước trên con lộ, dùng chân dò dẫm tìm những tảng đá ông có thể khiêng, thậm chí chiếc xe cũng rón ràng những cử chỉ đầy hứa hẹn và giải thoát. Gió buốt và tai ông đau nhức. Mũ len của ông nằm trong cái túi cấp cứu trời đánh kia rồi.

Chúa ơi, mẹ ta nói tiếp, Đầu Thiếc rụng rồi khi hắn không thấy con bò đực. Hắn nghĩ có đứa nào đó tới ăn cắp, một tên lảng giềng không ưa hắn chẳng hạn, bọn đó rất nhiều. Hắn nhìn quanh tìm vết bánh xe hay dấu chân nhưng chẳng có gì ngoài vết chân bò đã cũ. Hắn đưa tay lên mắt nhìn chăm chú

1. Công ty bảo hiểm xe cộ, du lịch, nhà đất...

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

ra xa. Chẳng có gì phía Bắc, phía Nam, phía Đông, nhưng xa tí phía Tây trên sườn núi, hắn thấy vật gì đang di chuyển khó khăn và chậm, ngả nghiêng. Trông nó máu me và có một mớ ướt lũng lảng sau mông. Ừ phải, con bò đực, không hề gây tiếng động. Đúng lúc đó nó ngừng bước và quay lại nhìn. Qua khoảng cách xa tắp đó, Đầu Thiếc có thể thấy thịt sống trên đầu và bắp thịt vai và cái miệng trông mất lưỡi ngoác ra và cặp mắt đỏ của nó nhìn hắn trừng trừng, cắn hờn vô hạn như hai mũi tên bắn về phía hắn, và hắn biết, thế là xong đời hắn, xong đời lũ con hắn và con cái của chúng, xong đời vợ hắn, và cả bộ đĩa xanh của vợ hắn cũng phải vỡ, xong đời con chó liếm máu, và căn nhà họ sống phải tốc bay đi hay cháy rụi cùng với từng con ruồi và con chuột trong đó.

Lặng yên một lúc rồi mù ta nói thêm, thế thôi. Và hắn cũng tiêu ma trong mọi việc.

Thế thôi à? Rollo nói. Chỉ vậy thôi à?

Nhưng ông biết mình đang ở trên trang trại, ông cảm thấy nó và ông cũng biết con lộ này. Nó không phải lộ chính vào trang trại mà là một lối vào dưới thấp nào đó ông không nhớ rõ cắt vào dưới dòng sông. Bây giờ ông nhớ cổng chính nằm trên con lộ ngang rẽ vào trước chỗ Banner xa. Ông tìm thấy một phiến đá tốt, một phiến nữa, tự hỏi hẻm này là hẻm nào; tám bản đồ trang trại trong ký ức ông giờ đây không còn sáng

rõ, mà xước xát và tẩy xóa như bị giẫm lên. Những cái cổng trong trí nhớ sụp đổ, hàng rào xiêu vẹo, trong khi những đặc điểm của vùng đất cần cối phồng lên đến khổng lồ. Những vách đá phình lên bầu trời, lũ beo núi gầm gừ, dòng sông ngoằn ngoèo chảy xiết qua lỗ đá và những viên đá cuội trên cao đổ xuống như thác. Bên kia rào kẽm gai có gì đó cử động.

Ông chộp lấy tay cầm cửa xe. Cửa khóa. Bên trong, nhờ ánh đèn của bảng đồng hồ, ông thấy chùm chìa khóa ông đã để lại lấp lánh trong ổ công tắc để giữ cho máy xe nổ. Có vẻ khô khan. Ông dùng hai tay khiêng tảng đá lớn và đập vỡ cửa kính bên tài xế, thò cánh tay qua lỗ thủng vào hơi ẩm để chịu trong xe, một cái với tay của kẻ dẻo dai, vòng cánh tay sau bánh lái rồi thò xuống, và nếu ông không giữ mình mềm dẻo bằng thể dục và bánh đậu cùng rau xanh, ông đã không thể nào với tới chùm chìa khóa. Ngón tay ông phớt qua rồi nắm lấy chùm chìa khóa, xong rồi. Người lớn và trẻ con chỉ khác nhau thế này, ông nói lớn. Lúc ngón tay ông nắm chùm chìa khóa ông liếc nhìn cánh cửa bên kia. Chốt khóa dựng cao. Và cho dù cửa bên đó cũng khóa, tại sao ông phải cố với chùm chìa khóa trong khi ông chỉ cần đẩy chốt khóa bên phía tài xế? Vừa chửi thề, ông vừa rút máy tấm thảm cao su lót sàn xe và xếp chúng lên trên những phiến đá, trầy trật đi quanh chiếc xe một lần nữa. Ông choáng váng, khát và đói kinh khủng, há miệng hứng bông tuyết. Ông chưa ăn gì đã hai ngày, ngoại trừ món trứng cháy sáng hôm đó. Lúc này ông có

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

thể ăn một tá trứng chấy.

Tuyết ào qua cửa kính vỡ. Ông để số de và từ từ đạp ga. Chiếc xe tròng trành rồi vũng lại trong vết mòn và ông ngoái cổ một lần nữa, lùi xe trong ánh đèn chói đỏ, năm mét, mười mét, nhưng bánh xe trượt và quay tròn; tuyết quá nhiều. Ông đang lùi xe ngược lên dốc, lúc vào thì nom bằng phẳng, nhưng bây giờ hóa ra là mô đất dài tàn nhẫn lờm chờm đá và ngập trong tuyết. Vết xe vào của ông ngoằn ngoèo như sợi thừng. Ông dần ra thêm gần mười mét nữa, bánh xe quay tròn đến khi bốc khói, hai bánh sau lệch ngang ra ngoài con lộ và lọt vào rãnh sâu hơn nửa mét, máy xe tắt và thế là xong. Ông cảm thấy gần như nhẹ nhõm vì đã đến được điểm này, nơi móng tay định mệnh chờn vờn chờ đợi bấm dứt đời ông. Ông gạt bỏ ý nghĩ về khoảng cách mười dặm đến chỗ của Banner: có thể không xa đến thế, hay có thể họ đã đưa trang trại về gần đường cái hơn. Một chiếc xe tải có thể chạy ngang. Đôi giày trơn trượt, áo khoác cài cúc lệch, ông có thể tìm thấy Đại Khách sạn thần thoại trong bụi ngải đắng.

Trên đường cái, vết bánh xe của ông như một dấu in nhạt nhòa trong ánh sáng màu mơ bạc của vàng trắng đang nhấp nháy sau đám bụi tuyết quay cuồng. Chiếc bóng mờ của ông hiện rõ mỗi khi gió lặng. Rồi vùng đất dữ dội hiện hình, những vách đá vươn đến tận vàng trắng, tuyết tỏa mờ đồng

CON BÒ LỘT DA DỖ

cỏ như hơi nước, những đoạn hàng rào cắt vào bên hông trang trại trắng xóa, bụi ngải đắng lấp lánh và dọc theo con lạch những mớ liễu rối đen búi lại như tóc rụng. Trên cánh đồng bên đường có đàn bò, hơi thở của chúng phản chiếu ánh trắng như những quả bóng ghi lời thoại trong cột truyện tranh hài hước.

Ông bước ngược gió, giày ông đầy tuyết, cảm thấy mình dễ rách như hình nhân cắt bằng giấy. Trong lúc bước đi, ông nhận thấy một con trong đàn thú bên kia hàng rào đang sánh bước với ông. Ông bước chậm hơn và con thú tụt lại sau. Ông ngừng chân và quay lại. Nó cũng ngừng, phì phò hơi nước, dò xét ông, một vệt tuyết trên lưng nó nom như dải vải. Nó hất đầu, và trong ánh sáng lạnh leo đang gào thét, ông thấy rằng mình lại sai lầm, rằng con mắt đỏ của con bò đực bị lột da dỏ vẫn chờ ông suốt bấy lâu nay.

Bùn lầy

TỐI THI ĐẤU RODEO DIỄN RA TRONG MỘT THỊ trấn nhỏ nóng bức thuộc tiểu bang Okie⁽¹⁾, Diamond Felts đang ở trong chuồng sắt hẹp rất xa vạt đất hắc gọi là nhà ở Wyoming, ngồi trên lưng con bò đực 82N, một con bò đốm da nhàn lai giống Brahma, có tên Nụ Hôn Ngắn trong chương trình biểu diễn. Khí hậu oi bức. Hắn giữ mông lệch qua một bên, hai bàn chân gác lên chần song chuồng để con bò không thể nghiêng chân hắc, gí nát hắc, để nếu nó quấy hắc có thể leo vọi lên. Đã sắp đến giờ, hắc tát mạnh vào mặt mình để đưa kích thích tố lên má, liếc xuống túi kéo dây và nói “Chắc được”. Rito, cổ bóng nhảy mồ hôi, quàng một cái móc kim loại vào đầu dây thừng thả lỏng, khéo léo đưa nó từ dưới bụng bò vào tay hắc, leo lên chần song và kéo chặt.

“Ái dà, con này thứ dữ đây,” Rito nói, “Cho mày biết mùi”.

1. Tiểu bang Oklahoma.

Diamond nắm đầu dây, quấn vào tay hấn, quàng sợi thừng qua mu bàn tay lên lòng bàn tay lần thứ nhì, đan nó giữa ngón giữa và ngón áp út, ấn những ngón tay đeo găng bôi nhựa thông đè lên sợi dây và ấn vào lòng bàn tay hấn. Hấn để đầu dây thừng vắt ngang lưng con bò đực và cuộn vòng chỗ dây thừa, nhưng chưa được - mọi thứ vẫn hơi lỏng. Hấn tháo vòng quấn và bắt đầu lại, làm vòng nhỏ hơn, đợi họ kéo lần nữa, và trong đấu trường một gã hề bán khẩu đại bác màu hồng, tiếng súng xì xèo chìm trong tiếng sấm gầm từ phía Nam, cơn bão sấm sét từ Texas đang kéo đến cuộn cuộn.

Các buổi diễn đêm có sự giật gân sôi nổi riêng của nó, vẻ hào nhoáng, đoàn nữ cao bồi diễu hành, chân thẳng băng trong bộ ống phủ ngoài quần có tua lông lánh đi vào sân đấu, ánh đèn pha quét qua các đấu thủ nhú mắt và đám đông vênh váo. Lúc này họ đang ở cuối đêm diễn, trong mục cuối bò đực, còn một gã nữa rồi mới đến lượt hấn. Con bò đực bên dưới hấn thở, cựa quậy dữ dội. Một bàn tay xò ra quàng qua vai phải và áp vào ngực hấn, giữ hấn ngồi vững. Hấn không biết vì sao một bàn tay ghì đỡ đã làm dịu nỗi lo âu kinh niên của hấn. Nhưng trong trò này, đó là lúc hấn cần vịn chặt, để ghì hấn qua lần cuối.

Trong vòng đầu, hấn rút thăm đúng con bò hấn biết và đấu sát phạt với nó. Hấn đã xuống dốc mấy tuần, gân cốt căng thẳng, nhưng mọi việc đang thuận lợi trở lại. Hấn

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

phóng khỏi con bò đó như bay xuống, làm bật lên vài tiếng vỗ tay ngắn; khán giả cũng như hẳn biết rằng nếu hẳn cháy bùng lên và ca một bản cải lương sau tiếng còi thì cũng chẳng khác biệt đéch gì.

Những lần sau hẳn rút thăm và cưới mấy con bò tầm tạt, được gần tám mươi điểm, dán chặt mắt vào bả vai con bò giống Wellington tìm cách hất hẳn, rồi ở lần rút thăm phụ hẳn bốc trúng Nụ Hôn Ngắn, dữ dằn và dũng mãnh, to như xe goòng chở than. Lên lưng con đó bạn chỉ biết gắng hết sức và hy vọng gặp chút may mắn; nếu bạn gặp may thì nó là con ăn tiền.

Giọng kích động của gã xướng ngôn huyền thuyên trên loa trong sân đấu có mái che. “Nào, bà con cô bác, hồng phải bản Hiến pháp hay Tuyên ngôn Nhân quyền làm cho đất nước này vĩ đại. Mà là *Chúa* tạo nên núi non, đồng bằng và buổi chiều hoàng hôn rồi đem ta tới đây để ta xem. Amen, Chúa ban phúc cho lá cờ. Và bây giờ chúng ta có một tay cưới bò đến từ Redsled, Wyoming, Diamond Felts hai mươi ba tuổi, có lẽ anh ta đang tự hỏi có còn được nhìn thấy cảnh đẹp đó nữa không. Thưa bà con cô bác, Diamond Felts nặng sáu mươi ký. Nụ Hôn Ngắn nặng gần một ngàn ký, nó là con bò bị thiệt bị và có thành tích 38-1, được Hội cưới bò Dodge City chọn hồi năm ngoái. Duy mới có một tay trụ trên lưng con bò bị ghê gớm này được tám giây, kẻ đó là Marty Casebolt ở Reno, và bà con nên biết rằng anh ta hót bạc. Tối

nay nó có để cho ai cưới hay không? Thưa bà con cô bác, chỉ một phút nữa thôi chúng ta sẽ biết, ngay khi chàng cao bồi của chúng ta sẵn sàng. Và nghe tiếng mưa kìa, bà con cô bác, hãy tạ ơn rằng chúng ta đang ở trong sân có mái che nếu không thì bùn lầy ngập ngựa.”

Diamond liếc ngược về phía gã bên sườn, kéo sát sợi thùng, gục gặc đầu lia lịa, “Đi, đi”.

Cửa chuồng mở toang và con bò đực bê chân xuống, bắt chợt im lặng chờ, rồi thành linh vắn mình, lắc bụng và xoay tròn, nhảy căng, chụm vó và quay cuồng, rơi mạnh, cho hấn ăn đủ món.

Diamond Felts có một chùm nốt ruồi trên má trái, tóc đen húi cua sát da đầu, nom khá bánh bao sau khi tắm gội và chải đầu, mặc áo sơ mi sạch và đeo khăn quàng in những ngôi sao xanh, nhưng hầu như cả đời hấn không biết điều đó. Một mét sáu, nhịp tay, nhịp chân, cắn móng tay, hấn toát ra vẻ bút rút. Mười tám tuổi còn trinh - không có bao nhiêu đứa thuộc cả hai giới tính trong năm cuối trung học của hấn ở vào hoàn cảnh đó - những lần hấn cố thay đổi tình hướng đều hỏng chuyện, và theo suy nghĩ tuyệt vọng của hấn thì sẽ luôn luôn hỏng chuyện giữa rừng bọn con gái cao lớn. Ngoài ấy cũng có bọn đàn bà nhỏ nhắn, nhưng trong thâm tâm, hấn muốn cưới bọn một mét tám.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Suốt đời hắn nghe thiên hạ gọi hắn là Một Xi, Bé trai, Lùn, Nhóc tì, Tí hon, Chú nhỏ, Cua nòng. Mẹ hắn không bao giờ ngưng gọi hắn như thế, luôn sẵn sàng châm chích, ngay cả lúc bà lên hành lang trên gác và bắt gặp hắn trần truồng từ phòng tắm bước ra; bà nói, “À, ít ra mày không đến nỗi bị cụt phần đó, phải không?”

Mùa xuân năm cuối trung học, hắn gõ ngón tay lên chiếc xe tải nhỏ của Wallace Winter, vừa nghe thằng chủ xe cổ ngỗng tán phét vừa cố cười, lúc đó một thằng ngốc bước tới - bọn chúng chỉ biết tên nó là Leecil, xin Chúa cứu rồi đưa nào nói Lucille - nó nói, “Đứa nào muốn làm việc cuối tuần này? Ông già đang đóng dấu bò và thiếu tay. Mà hổng ai muốn làm.” Nó nhấp nháy cặp mắt cỡ đồng xu. Khuôn mặt đàn độn của nó nhăn nhúm đầy mụn đỏ bầm và giữa những chỗ sưng tấy mọc vài sợi ria vàng hoe. Diamond chẳng biết làm sao nó cạo râu mà không bị chảy máu tới chết. Mùi gia súc nồng nặc.

“Ông đúng là chọn làm cuối tuần rồi,” Wallace nói, “Bóng rổ, tiệc tùng, chơi gái, nhậu nhẹt, hút xách, đụng xe, cớm, ngộ độc thức ăn, đánh lộn, ba má lên cơn. Mày không nói cho ông biết hả?”

“Ông không hỏi tao. Biểu tao kiếm mấy đứa. À bây giờ thời tiết tốt. Cả tháng toàn bão vào cuối tuần.” Leecil phun nước bọt.

Wallace giả vờ nghiêm trang cân nhắc. “Bỏ chơi cuối

tuần thì chắc tụi tao được trả tiền đây.” Nó nháy Diamond, hấn nhãn mặt ra hiệu cho nó biết Leecil không phải là đứa dễ giốn mặt.

“Ừ, tụi mày mỗi đứa sáu đồng. Tao và anh em tao làm không công cho trại. À, tụi tao nghỉ khoảng giờ ăn tối, vì vậy tụi mày vẫn chơi bởi chuyện của tụi mày được. Tiệc tùng hay gì đó.” Hấn chẳng đi phá làng phá xóm gì.

“Tao chưa bao giờ làm nông trại hết,” Diamond nói. “Má tao lớn lên ở nông trại, bà ghét nó lắm. Chỉ đưa tao tới đó một lần và tao đánh cuộc là ở chưa tới một tiếng,” hấn nhớ đến bãi bùn đầy móng chân bò, ông ngoại hấn quay đi, một Bác John vạm vỡ, đấm mồ hôi, mặc ống phủ ngoài quần và đội cái mũ bắn thủ, đánh vào đít hấn và nói điều gì đó với mẹ hấn khiến bà nổi cáu.

“Hổng sao. Việc thôi mà. Dồn lũ bê vào chuồng hẹp, đóng dấu, sửa sang, chích ngừa, rồi thả ra.”

“Sửa sang,” Diamond nói.

Leecil làm một cử chỉ hùng hồn ở đứng quần.

“Có thể thú vị một cách quái đản lắm à nhe,” Wallace nói. “Tao có cách sẽ làm cho nó thú vị một cách quái đản.”

“Tụi bay đừng diện thẳng thớm gì quá, phải nằm xuống bùn đó,” Leecil nghiêm trang nói.

“Không,” Wallace nói. “Tao đếch diện. Ừ, tao làm. Mẹ kiếp.”

Diamond gật đầu.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Leecil nhe hàm răng hoàn hảo. “Biết chỗ tụi tao ở không? Có một đồng ngõ quẹo khác nhau. Tụi mày đi như vậy,” và nó vẽ tấm bản đồ phức tạp sau lưng bài kiểm tra đánh chữ F đỏ. Điều đó giải được một câu đố: họ của Leecil là Bewd. Wallace nhìn Diamond. Bộ tộc Bewd rải rác từ Pahaska tới Pine Bluffs và chiếm địa vị cao trong ngôi đền những đứa phá rối ở địa phương.

“Bảy giờ sáng,” Leecil nói.

Diamond lật tấm bản đồ lại và xem bài kiểm tra. Những con dấu đóng gia súc vẽ tỉ mỉ bằng bút chì nhọn điền vào chỗ dành cho câu trả lời khiến cho tờ giấy có một thứ uy quyền thiên cận.

Thời tiết tốt trôi phẳng. Ngày cuối tuần là một thứ hổ lớn gió mây u ám, chói tai vì la rỗng, thú vật bết phân, bùn lầy, bụi đất, khuân vác, chích kim, mùi lông cháy hôi hám mà hấn nghĩ sẽ bám mãi trong mũi hấn. Hai thằng học trò gãi đúng quần cũng có mặt; Diamond trước kia đã gặp họ đây đó, nhưng hấn không biết họ và nghĩ họ là bọn vô dụng, chả vì lý do gì mà chỉ vì họ nói năng ú ớ và sống nhờ những nông trại tồi tàn; bọn bạn bè của Leecil. Como Bewd, một ông tóc hoa râm đeo đai lưng, đứng chỉ trở trong lúc Leecil và tụi em nó lừa bê từ đồng cỏ vào bãi quây thú, đến chuồng tạm, rồi đến chuồng đóng dấu và con dấu điện nóng đỏ, đến bàn cắt

BÙN LẦY

nơi gã nhân công Lovis cầm dao chồm tới, tay kia kéo bừa dãi căng trên một hòn dãi rồi cắt một đường dài bên ngoài đứt qua da và màng, giật hai hòn dãi nóng ra, thả chúng vào thùng và đợi con bê kế tiếp. Bầy chó đánh hơi xung quanh, lũ ruồi nhặng có mặt khắp nơi quấy rối và náo động, dưới ngọn cây ba con ngựa trắng yên cứ đổi chân đứng và thỉnh thoảng lại hí.

Diamond cứ liếc nhìn Como Bewd. Trán ông có một hàng sẹo ngoằn ngoèo như sợi kẽm gai trắng. Ông ta bắt gặp cái nhìn của nó và nháy mắt.

“Nhìn huy chương của tao hả? Ông anh tao cán xe tải qua tao hồi tao bằng tuổi mày. Lột da từ tai tới đây. Cào nát bướm. Tao được gắn huy chương.”

Họ xong việc lúc chiều tối Chủ nhật và Como Bewd đếm tiền trả chúng một cách cẩn thận và chậm rãi, cho thêm năm đô la vào mỗi đồng, nói chúng làm khá tốt, rồi bảo Leecil, “Thế nào?”

“Tụi mày muốn chơi không?” Leecil Bewd hỏi Diamond và Wallace. Bọn kia đã đi về phía bãi rào nhỏ khá xa đó.

“Chơi cái gì,” Wallace nói.

Diamond chột nhĩ có một bà trong bãi rào thú.

“Cưỡi bò. Ba tao có mấy con bò đực khá. Lớp học cưỡi bò của tụi tao mới mở tháng trước. Có một con khó lòng mà cưỡi nổi.”

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

“Để tao coi,” Wallace nói bằng giọng châm biếm khốc miêng của hắn.

Diamond xem lớp học cuối bò là phương kế cuối cùng của tụi đầu bê tông không hiểu nổi cách cầm trái banh bóng rổ. Hắn đã học hết lớp võ và đấu vật đến khi người ta dẹp cả hai lớp như chuyện phù phiếm. “Ồi dào,” hắn nói, “Bò đực. Tao hồng khoái.”

Leecil Bewd chạy đến bãi rào thú trước. Chuồng bên cạnh có ba con bò đực, hai con đang lấy chân bới đất. Trước chuồng là một chuồng hẹp mở cửa hông ra bãi rào thú. Một trong mấy đứa gái đứng quần ở trong sân đấu đang nhảy nhót, sẵn sàng đóng vai kẻ đấu bò để nhử con bò đực ra xa một gã cuối bò bị hất văng.

Diamond thấy lũ bò đực có vẻ đầy sát khí và hoang dại, thậm chí bọn làm công trong trại cũng không cuối nổi chúng, Lovis bị cạ xây xát vào hàng rào; cha của Leecil bị hất văng trong ba giây, ngã ngời xuống đất, đai lưng xóc lên ngực.

“Thử coi,” Leecil vừa nói vừa nhổ nước bọt, miêng nó chảy máu vì một cú đập mặt.

“A, tao thì miễn,” Wallace nói, “Đời tao còn dài.”

“Ừ,” Diamond nói, “Ừ, chắc tao thử một cú.”

“Khá, khá,” Como Bewd nói và đưa nó chiếc găng trái bôi nhựa thông. “Có bao giờ cuối bò chưa?”

“Dạ chưa,” Diamond nói, chưa giày ủng, chưa đinh thúc ngựa, chưa quần ống phủ ngoài, áo thun và đầu trần.

Ông già thằng Leecil bảo hấn giơ tay kia lên, đừng để đụng con bò hay thân mình, đưa vai tới trước và cúi cầm xuống, giữ chặt bằng hai bàn chân cùng bộ giò và bàn tay trái của nó, và nhất là đừng suy nghĩ, và khi hấn bị hất văng, bất kể que gãy cái gì thì vẫn phải đứng dậy ngay và chạy trốn chết tới hàng rào. Ông giúp hấn làm vòng quán, nhẹ nhàng ngồi lên con thú, nói, hất cái mặt của mày rồi đông ra ngoài đó, và gã Lovis lấm tẩm máu, cười nhả nhở mở cửa chuồng, đợi xem thằng nhóc tỉnh lẽ bị ném văng và ngã chổng gọng.

Nhưng hấn giữ đến khi có đũa đếm đến tám và dùng ống sắt dài gõ vào chân song để báo giờ. Hấn bay ra, đáp trên hai chân, lao đảo về phía trước như không ngã, lao về hàng rào. Hấn tự leo lên, thở hổn hển vì gắng sức và phấn khích cực độ. Hấn đã bắn ra khỏi nòng đại bác. Sốc vì cử động hung bạo, thăng bằng thay đổi chớp nhoáng, cảm giác uy quyền như thể hấn là con bò đực chứ không phải người cưỡi, ngay cả nỗi sợ hãi, đều có đó; tất cả đáp ứng nỗi khát khao ham muốn bạo lực nào đó mà hấn chưa từng biết. Kinh nghiệm phần chân và trực tiếp khôn lường.

“Mày biết không,” Como Bewd nói, “Mày làm thằng cưỡi bò được đó.”

Redsled nằm trên triền phía Tây của đường phân nước, địa thế nứt nẻ với những suối nước nóng hấp dẫn du khách, bọn

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

lái xe đi tuyết, bọn trượt tuyết, bọn nhân công trang trại đất việc và bụi bặm, bọn chủ ngân hàng lái mô tô cho năm chục đô tiền trà nước. Đó là lợi điểm của Redsled, mùi lưu huỳnh hôi nồng nặc và cái nóng ẩm ướt khiến hấn khật khừ đến khi chịu hết nổi, chạy ra sông và ngã vào dòng nước đục, tìm đập thành thích.

“Mình nhào xuống suối đi,” hấn nói trên đường về, chất kích thích vẫn còn sống sánh, cần thêm cái gì nữa.

“Thôi,” Wallace nói, lời nói đầu tiên của hấn sau một giờ đồng hồ, “tao có việc phải làm.”

“Vậy thì thả tao xuống rồi về,” hấn nói.

Trong dòng nước hung bạo, dựa vào những tảng đá trơn trượt, hấn diễn lại cuộc cưới bò, diễn lại cái cảm giác đời hấn lớn lên gấp đôi. Cặp chân nhợt nhạt của hấn chập chờn dưới nước, những hạt không khí bằng đầu kim treo trên mỗi sợi lông. Nổi phần chấn như máu chảy trong thân, hấn cười, nhớ trước đó hấn đã cưới một con bò đục. Hấn năm tuổi, và họ đi đến một nơi nào đó, hấn và mẹ hấn và cha hấn, hồi xa xưa ấy ông vẫn còn là cha hấn, những buổi chiều họ dắt hấn đến một hội chợ huyện có vòng quay ngựa gỗ. Hấn say mê vòng quay ngựa gỗ, không vì vòng xoay lớn, thứ đã khiến hấn nôn mửa, không vì nhìn phía sau bày ngựa bằng sợi thủy tinh có cặp móng vĩnh và cái lỗ quái gở cắm cái đuôi nylon trước khi bị bọn phá hoại giật mất, mà vì con bò đục nhỏ đen bóng, con bò đục duy nhất giữa bày ngựa hư hỏng, đuôi còn

nguyên vẹn, bộ yên đỏ và đôi mắt cười, đốm mắt sáng được vẽ bằng một vệt sơn trắng. Cha nhấc hấn lên con bò và đứng quàng tay qua vai hấn, giữ hấn vững trong khi con bò đực nhấp nhô và nhạc chơi nước kiệu.

Sáng thứ Hai trên xe buýt của trường hấn tìm đến thằng Leecil đang ngồi phía sau với một trong mấy đứa gái đứng quần. Leecil khoanh ngón cái và ngón trở thành vòng tròn, nháy mắt.

“Tao có chuyện muốn nói với mày. Tao muốn biết làm sao vô nghề. Cưỡi bò. Rodeo.”

“Đừng tưởng bở,” một thằng gái đứng quần nói, “Lộn tùng phèo cú đầu tiên là mày sẽ réo má mày cho coi.”

“Không đâu,” Leecil nói, rồi bảo Diamond, “Chắc chắn hổng phải trò chơi đâu. Đừng kiếm chuyện chơi bời, mày sẽ te tua đấy.”

Hóa ra đó là một trò chơi và hấn đúng là te tua.

Mẹ hấn, Kaylee Felts, quản lý một cửa hiệu bán hàng cho khách du lịch, một trong loạt cửa hiệu có trụ sở chính ở Denver: CAO NGUYỄN MIỀN TÂY - *Hàng cao bồi kiểu cổ, Đồ cổ miền Tây, Đinh thúc ngựa, Đồ sưu tầm*. Diamond đã từng giúp mở thùng hàng, phủ bụi tủ bày hàng, chùi những bộ đinh thúc ngựa cứng cáp bằng bàn chải sắt từ hồi hấn mười hai tuổi, và bà bảo công ty có thể có chỗ cho hấn sau

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

khi xong cao đẳng, tại một hiệu khác nếu hắn muốn biết đó biết đây. Hắn nghĩ hắn thích như thế, nhưng khi hắn cho bà biết hắn sẽ đi học cưới bò ở California, bà nổi sùng.

“Không. Không được. Mà phải học cao đẳng. Cái gì vậy, trò trẻ con mà giấu tới bây giờ à? Tao làm việc như con ngốc để nuôi tụi mày lớn lên trong thị trấn, lôi mày ra khỏi bùn, cho mày cơ hội tự sống cho ra hồn. Mày định vứt hết cả mọi thứ để làm thằng cưới bò vô tích sự hả? Chúa ơi, mày bất chấp những gì tao cố làm cho mày, mày đập vào mặt tao.”

“Ồi dào, con sẽ rodeo,” hắn đáp, “con sẽ cưới bò.”

“Đồ quỷ ranh con,” bà nói, “tao biết mày làm thế để trêu tức tao. Mày thật đáng ghét. Mày đừng hòng mong tao ủng hộ trong vụ này.”

“Chẳng sao,” hắn nói, “con không cần.”

“Ồ, mày cần chứ,” bà nói, “Mày cần lắm chứ. Mày không hiểu à, rodeo là trò dành cho mấy thằng nhà quê không có cơ hội tốt như mày. Bọn ngốc nhất là bọn cưới bò. Tuần nào tụi tao cũng gặp bọn nó ở cửa hàng gạo bán cho tụi tao mấy cái khóa thắt lưng sắt dẹt nòi hay mấy cái quần ống dơ bẩn của bọn nó.”

“Cứ làm,” hắn nói. Không thể giải thích nổi.

“Tao không chặn xe hỏa lại được,” bà nói. “Lùn à, từ trước đến nay mày thật khó chịu quá sức. Ngay từ đầu đã là tai họa rồi. Mày trồng cây nào thì ăn quả nấy. Tao nói thật. Mày có thói cứng đầu cứng cổ,” bà nói, “như ông. Mày giống

y như ông, nói vậy không hay ho gì đâu.”

Câm mẹ cái miệng lại, hấn nghĩ, nhưng không nói ra. Hấn muốn bảo bà đừng lôi những lời dối trá đó ra nữa. Hấn không giống ông ấy, và không bao giờ có thể giống.

“Đừng gọi con là Lùn,” hấn nói.

Trong trường dạy cưỡi bò bên California hấn cưỡi bốn mươi con một tuần, đổ tiền mua một thùng băng thể thao, xem video đến khi ngủ ngời. Giọng mũi không biết mệt mỏi của gã huấn luyện viên kêu gọi, cổ lên, đừng bao giờ nghĩ mày sẽ thua, đừng nản, tìm điểm thăng bằng của mày, một khi mày đã kiệt sức, lấy hơi lại ngay, đừng bao giờ bỏ cuộc.

Trở về Wyoming hấn tìm được một phòng ở Cheyenne, một việc làm tạp nhạp, mua giấy phép và bắt đầu vào Vòng đấu Miền núi. Trong một tháng hấn lấy được thẻ Hội đấu bò nhà nghề⁽¹⁾ và nghĩ mình đang lên hương. Có đứa nói đó là cái may mắn của thằng mới vào nghề. Hấn gặp Leecil Bewd trong hầu hết các trận thi đấu, nhậu say với nó hai lần, và sau một thời gian một mình lái xe thâu đêm, luôn tưng quẩn, năm rộng tháng dài và thiếu tiền, chúng móc vào nhau và cùng đi chung, cùng xóc nảy trên đường, cùng cưỡi những con bò đực từ buổi diễn này sang buổi khác, cùng ăn

1. PRCA: Professional Rodeo Cowboys Association.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

bụi đường. Trong suy nghĩ rồi ren của hắn, hắn chọn cuộc sống gian khổ bầm dập này để đấu tranh cho chiến thắng và tạ lỗi khi thắng cuộc, nhưng khi leo lên con bò, tận đáy lòng hắn lóe lên một ánh chớp mơ hồ, một cảm giác về hiện thực lờn lắt.

Leecil lái chiếc xe tải nhỏ hiệu Chevrolet cũ ba chục năm, sườn xe cong, vá chằng vá đụp, dây điện mắc lại, máy làm lại, ống bô mới, một chiếc xe cứng đầu chạy tạt về bên phải. Nó hồng máy vào những lúc khốn khó và quan trọng. Một lần đang nhả ga đi Colorado Springs, nó bỏ cuộc cách đó bốn mươi dặm. Tội nó chúi đầu dưới nắp xe.

“Khỉ thật, tao ghét phải mò mẫm trong đám dây dợ dầu mỡ khốn khiếp này, tao mù tịt. Sao mày cũng không biết chút gì về xe cộ hả?”

“Hên thôi.”

Một chiếc xe tải dừng lại sau xe họ, gã ném thông lọng bê tên Sweets Musgrove ngồi trên ghế cạnh tài xế, con vợ tóc đuôi ngựa tên Neve lái xe. Sweets xuống xe. Gã bế một đứa bé mặc quần yếm màu hồng.

“Trục trục hả?”

“Không biết có trục trục hay không. Cả hai thằng đều dốt, nếu có điềm lành cũng hông biết.”

“Tao làm chuyện này lãnh lương,” Musgrove vừa nói vừa bế nguyên đứa bé mà cúi dưới nắp xe, lòi lòi mấy sợi dây điện trong lòng xe. “Sống bằng nghề rodeo đâu có nổi phải

không em bé?” Neve thả bước đến, quẹt que diêm lên để ủng và đốt điếu thuốc, dựa vào Musgrove.

“Mày cần dao không?” Leecil nói. “Cắt cái đám tạp nhạp đó hả?”

“Mày làm bắn đứa nhỏ kia,” Diamond nói, hy vọng Neve sẽ bẻ nó.

“Tao thà có một con bé dính đầu mỡ còn hơn một em bé cô đơn, ư ư ư?” hấn nói vào cái cổ bụi bặm của đứa bé. “Bây giờ thử nổ máy coi.” Máy không nổ và không còn thì giờ để phí phạm vớ vẩn với nó.

“Không thể nhét cả hai đứa mày vào xe với tụi tao, với lại con ngựa cái của tao hổng thích chung toa kéo với ai. Nhưng lo đếch gì, vì có một bọn sắp tới. Có thằng sẽ chở tụi mày. Tụi mày sẽ tới nơi.” Gã nhét miếng bảo vệ răng - hồng, cam và tím - lên miệng và nhả nhỏ cười với đứa bé đáng yêu của gã.

Bốn thằng cưới bò với hai con nhỏ uốn ẹo trong chiếc xe vui trần nhật họ lên, và một trong hai con ép sát vào Diamond từ vai tới mắt cá chân suốt quãng đường. Hấn vào đấu trường trong tâm trạng rõ ràng muốn cưới nhưng không phải cưới bò.

Công việc ổn thỏa được một năm thì Leecil bỏ nghề. Chiều hôm đó nóng cháy và bắn thiu trong một hội chợ ở

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Colorado, phòng tắm khô khốc. Leecil xịt vòi nước ở trạm xăng lên đầu cổ nó, quay kính cửa sổ xuống để lái xe, gió hanh lập tức hút hết hơi ẩm. Bầu trời xanh độc địa nóng hừng hực.

“Nhảy hai cú, té đúng lúc để bị bò đập. Trời ơi, nó làm thịt tao. Lại hết tiền. Bữa nay chắc tao hong đeo đủ đạn trong quần để cưỡi đồ rác rưởi đó. Người ta nói sao, hong đáng công. Tao quyết định ngay giữa lúc ngã lăn lóc dưới đất. Tao hay nghĩ tao muốn rodeo hơn bất cứ cái gì,” Leecil nói, “nhưng khi thật, tao phải nói là tao ghét rodeo, di chuyển, xe cộ và quán trọ hôi hám, đủ thứ chuyện. Chán bầm dập hoài rồi. Tao hong có cái mày có, cái tác phong, cái cần-đếch-gì-tao-tung-hê-hết của mày. Tao nhớ trang trại quá. Tao nghĩ tới ông già. Ông bị bệnh gì đó, hong đi hái cho ngon lành được, ông nói với thằng em tao là trong cút ông có máu. Người ta đang thử coi sao. Rồi còn Renata nữa. Tao muốn nói là tao bỏ rơi mày. À nè, đoán coi, tao sắp lấy vợ.” Bóng chiếc xe tải chậm chạp phóng dọc theo một bờ kinh.

“Mày nói gì? Mày làm con Renata có bầu hả?” Mọi thứ đang lao nhanh.

“À, ừ. Không sao đâu.”

“Đồ khốn, Leecil. Từ nay hết vui.” Hấn ngạc nhiên là điều đó đúng. Hấn biết mình không có khiếu trong tình bạn hay tình cảm, lạnh lùng với tình yêu, dù sau đó khi hấn đã mến ai, tình cảm đó đến như một lưới riu và hấn bị làm thịt.

“Chưa hề có con nhỏ nào dính với tao hơn hai giờ. Tao không biết sau hai giờ đó thì mày làm sao,” hắn nói.

Leecil nhìn hắn.

Hắn gửi cho Pearl, em trai hắn, tám bưu thiếp hình con bò vàng khổng lồ đang tấn công, mũi dãi chảy lòng thòng, nhưng không gọi điện thoại. Sau khi Leecil bỏ nghề, hắn dọn qua Texas nơi có thi đấu mỗi đêm cho bọn lái xe ào ào, đỏ mắt vì nhìn đắm đắm vào những đốm đèn xe hàng dặm đường xa lúc tối lúc sáng trên con lộ cứ mở ra rồi lại mất hút.

Năm thứ nhì, hắn hơi được chú ý và kiếm ra tiền cho đến vài hôm trước cuối tuần lễ Độc lập. Sau khi cưới khá tốt, hắn nhẩy ra và chân đạp mạnh xuống, đầu gối bên phải gập cong lại, xé rách gân và vỡ sụn. Hắn là đứa mau lành nhưng phải nghỉ suốt mùa hè. Khi hắn bỏ cây nặng, chán chường và khắp khiêng chống gậy đi quanh, hắn nghĩ đến Redsled. Bác sĩ nói suối nước nóng có thể tốt. Hắn đi nhờ một chuyến xe đêm với Tee Dove, gã Texas cưới bò, chiếc xe lớn phóng nhanh dưới chân đồi tối, quáng mắt vì ánh ban mai đã lên một giờ sau vách đá, trao đổi không hơn một chục lời.

“Trò nhức xương,” Tee Dove nói và Diamond gật đầu, nghĩ gã muốn nói đến những thương tích.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Lần đầu tiên trong hai năm hấn ngồi bên bàn của mẹ hấn. Bà nói, “Xin Chúa ban ơn cho thức ăn này, amen, ồ, tao biết có ngày mày sẽ trở về mà. Nhìn mày kìa. Cứ nhìn mày kìa. Mày như mới bò trong rãnh ra ấy. Nhìn bàn tay mày kìa,” bà nói. “Thấy gớm. Tao chắc mày hết tiền rồi.” Bà diện đẹp, tóc bà dài và sọc vàng óng, gọn sóng như sợi mì Tàu, mí mắt xanh lóng lánh.

Diamond xòe các ngón tay, lật qua lật lại hai bàn tay kỳ cọ cấn thận của hấn, những bàn tay rắn chắc có những đốt bị cắt và những vết sẹo nhỏ, hai móng tím đen và bật móng.

“Tay sạch. Và con không hết tiền. Có xin tiền má đâu?”

“Ồ, ăn xà lách đi,” bà nói. Họ lặng lẽ ăn, nĩa lách cách giữa những miếng dưa chuột và cà chua. Hấn không thích dưa chuột. Bà đứng lên, đặt những chiếc đĩa nhỏ viền vàng loảng xoảng lên bàn, mang cái bánh ngọt vị chanh mua ở siêu thị, dùng con dao bạc cắt bánh.

“Hoan hô,” Diamond nói, “bánh nước dãi bê.”

Pearl, thằng em mười tuổi của hấn, bật ra một tiếng ngấn.

Bà ngưng cắt bánh và nhìn hấn trừng trừng. “Ồ với bọn vô lại rodeo mày tha hồ nói bậy, nhưng khi ở nhà thì mày giữ miệng cho đúng đắn.”

Hấn nhìn bà, bắt gặp lời chửi mắng lạnh lùng. “Con không ăn cái bánh đó.”

“Tao nghĩ sau hình ảnh khó quên đó thì sẽ không ai ăn nữa. Chắc mày muốn uống cà phê.” Đạo hấn còn ở nhà, bà

cắm, bảo cà phê làm hẩn không lớn được. Giờ đây có thứ bột này trong lọ.

“Ồ.” Chẳng nên đụng chạm nhiều trong buổi tối đầu tiên ở nhà, nhưng hẩn cần một tách cà phê thật đậm, muốn ném cái bánh khốn khiếp lên trần nhà.

Rồi bà ra đi, dự một buổi hội họp miền Tây vợ vẫn nào đó ở Khách sạn Redsled, để bát đĩa cho hẩn rửa. Như thể hẩn chưa bao giờ rời nhà.

Sáng hôm sau hẩn xuống trể. Pearl đang ngồi ở bàn bếp đọc truyện tranh. Nó mặc cái áo thun Diamond gửi cho. Trên áo có chữ *Hiến máu, Cưỡi bò*. Cái áo quá nhỏ.

“Má ra cửa hàng. Má nói anh nên ăn ngũ cốc, đừng ăn trứng. Trứng có chất béo làm xơ động mạch. Em thấy anh trên truyền hình một lần. Em thấy anh bị hắt văng.”

Diamond lấy bơ rán hai quả trứng và ăn luôn trong chảo, rồi rán hai quả nữa. Hẩn tìm cà phê nhưng chỉ có lọ bột cà phê uống liền.

“Khi nào mười tám tuổi em sẽ mua khóa thắt lưng giống cái của anh,” Pearl nói, “và em sẽ không bị hắt văng vì em sẽ giữ chặt tới chết. Như vậy nè.” Và nó nắm chặt tay đến nỗi đốt ngón tay trắng bệch.

“Cái khóa thắt lưng này hồng đáng sợ. Mong là em mua được cái ngon lành.”

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

“Em sẽ mách má là anh nói ‘hổng’”.

“Chúa ơi, người ta ai cũng nói vậy hết. Ngoại trừ ông già ba bị ném thòng lọng bỏ. Anh có thể uốn tóc cho em. Anh *hổng* nói dóc. Em muốn ăn trứng không?”

“Em ghét trứng. Trứng không tốt cho anh. Hổng tốt cho anh. Ông già ba bị nói thế nào? Ông ấy có nói ‘bánh nước dãi bê’ không?”

“Em nghĩ coi tại sao má mua trứng nếu không ai được ăn? Ông già ba bị sùng đạo. Cầu nguyện linh tinh thập cẩm. Lúc nào cũng đọc mấy tờ truyền đơn về Jesus. Thật ra hấn chưa già. Hấn hổng già hơn anh. Hấn trẻ hơn anh. Hấn chẳng bao giờ nói ‘hổng’. Hấn không nói ‘cút’ hay ‘đếch’ hay ‘đéo’ hay ‘cu’ hay ‘tiên sư’. Hấn nói ‘Chúa nhân từ’ những lúc hấn bực mình hay bị nện vào thái dương.”

Pearl cười sặc sụa, phẫn khích vì những chữ cấm kỵ và văn phạm hạ cấp nói ra trong bếp của mẹ chúng nó. Nó nghĩ sẽ thấy gạch lát sàn rộp lên và bốc khói.

“Trò rodeo đầy tụi cuồng tín theo Jesus. Và bọn anh em sinh đôi, sinh ba. Đủ loại anh em chú bác bên Texas. Có mấy thằng lập dị thấy mẹ. Lắm lúc giống như sô ảo thuật, đủ loại cầu nguyện, bùa phép, thánh giá, bùa hộ mạng và mê tín dị đoan. Ai làm điều gì hay, cưới được, ấy không phải tự họ mà là nhờ mối liên hệ với quyền lực bí ẩn đã giúp họ. Mấy thằng từ khắp nơi, Braxin, Canada, Úc, nhúng nước, khom lưng, cúi đầu, làm dấu.” Hấn ngáp, bắt đầu xoa bên đầu gối đau,

ngihtới nước lưu huỳnh ngậ đến cầ và bầu trời xanh trên đầu. “Sao, em sẽ giữ chặt và không bị hất văng à?”

“Ừ. Thật chặt.”

“Anh phải nhớ để thử xem sao,” Diamond nói.

Hắn gọi trang trại Bewd để hỏi thăm Leecil nhưng điện thoại ở đó bị cắt. Thông tin cho hắn một số ở Gillette. Hắn thấy lạ nhưng cứ gọi suốt ngày. Không ai trả lời. Khuya hôm đó hắn lại thử gọi và gặp giọng cầu nhàu ngái ngủ của Leecil.

“Ê, sao mày không ở ngoài trại? Sao số điện thoại của trại bị cắt?” Hắn đoán chuyện chẳng lành trước khi Leecil nói câu nào.

“À, tao cho mày biết, không suôn sẻ. Lúc ba tao chết họ định giá trang trại, nói tụi tao phải trả hai triệu đô la thuế di sản. Hai triệu đô la? Đồ ăn cướp cơm chim. Cái bô đi đái tụi tao còn chưa có thì lấy đâu ra số tiền đó cho miếng đất của chính mình, cái chỗ hổng ra gì hồi ba tao khởi nghiệp? Mày biết giá thịt bò bao nhiêu không? Một đô la một ký. Tụi tao bàn đi tính lại. Rốt cuộc tụi tao phải bán. Phát ốm vì nó, đồ chết tiệt, tao đổ cả đít. Tao lên đây làm thợ mỏ. Nói mày nghe, xừ này có gì đó không ổn.”

“Chơi bẩn.”

“Ừ, đúng. Từ hồi tao về toàn là trò bẩn. Đéo mẹ nhà nước.”

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

“Nhưng mày phải có một mớ tiền bán trang trại.”

“Tao đưa phần của tao cho mày đưa em. Tụi nó lên B.C.⁽¹⁾ tìm trang trại. Đổ hết tiền vào mua trại, mua gia súc. Tao đang định lên đó với tụi nó. Wyomin rõ ràng hắt cẳng tụi tao rồi. Ê, mày cưới bò có khá không. Thỉnh thoảng tao nghĩ có thể tao quay lại, nhưng tao bỏ ý đó ngay.”

“Tao cũng tạm tạm cho tới khi tao hư đầu gối. Còn con mày thì sao, gái hay trai? Tao chưa hề nghe. Mày không phát xì gà.”

“Mày đúng là hỏi mấy câu nhức nhối. Chuyện đó hóa ra cũng không ổn, lúc này tao hông muốn nhắc tới. Tao làm mấy điều đáng ân hận. Tóm tắt chuyện của tao như vậy, đi đám tang, bệnh viện, ra tòa ly dị và ký giấy bắt động sản. Cuối tuần này mày lên đây, nhậu xỉn chứ? Sinh nhật tao. Sắp hai mươi bốn mà tao cảm thấy như đã kéo tới năm chục rồi.”

“Ồ, tao không đi được. Đầu gối tao bết tới nỗi tao không lái xe được. Tao sẽ gọi mày, tao sẽ gọi mày.”

Tới gần thẳng Leecil có thể xui tận mạng.

Tối thứ Năm, vừa nhét lườn gà vào lò vi sóng, bà vừa giục Pearl lấy muống nĩa. Bà trộn bột khoai tây khô với nước nóng, đặt thức ăn lên bàn và ngồi xuống, nhìn Diamond.

1. British Columbia, một tỉnh bang miền Tây Nam Canada.

BÙN LẦY

“Tao ngủi thấy mùi lưu huỳnh,” bà nói. “Mày không tắm lại sau khi ngâm suối à?”

“Lần này thì không,” hấn nói.

“Mày hôi rình.” Bà giũ khăn ăn ra.

“Thằng cao bồi rodeo nào cũng có chút mùi riêng.”

“Cao bồi à? Mày là đồ giả chứ cao bồi gì. Ông nội tao là chủ trang trại, ông *thuê* cao bồi hay tụi có tiếng là cao bồi. Ba tao bỏ nghề để đi bán gia súc, ông thuê tụi làm công trong trại. Anh tao chỉ là thứ đồ chí để. Không ai là cao bồi hết, nhưng ngay cả bọn họ cũng đều cao bồi hơn một thằng cưỡi bò rodeo. Sau bữa ăn tối,” bà vừa bảo Diamond, vừa đẩy đĩa lườn gà nhọt nhạt về phía hấn, “sau bữa ăn tối, tao có chuyện muốn cho mày thấy. Đi một quãng ngắn thôi.”

“Con đi được không?” Pearl nói.

“Không. Đây là chuyện tao muốn cho anh mày thấy. Cứ xem tivi. Một giờ nữa tao về.”

“Chuyện gì vậy,” Diamond nói, nhớ tới vết đen trên đường bà đã dắt hấn đến nhiều năm trước. Bà đã chỉ trở, nói, hấn đã không nhìn cả hai bên. Hấn biết chuyện này cũng sẽ tương tự. Miếng lườn gà trên đĩa của hấn giống như cái cánh cẳng phồng nước. Đáng lẽ hấn không nên trở về.

Bà lái qua những con đường xấu, ngang đồng sắt vụn và nhà máy đất sét thấm nước, rồi băng qua đường ray xe lửa ở rìa

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

thị trấn, nơi con đường biến thành đường đất gồ ghề cắt qua cánh đồng cỏ. Bên phải, dưới ánh hoàng hôn vàng vọt, có vài tòa nhà bằng tôn thấp. Các ô cửa sổ phản chiếu ánh trời chiều màu mật rạ rỡ.

“Chung quanh không có ai,” Diamond nói, hấn lại là đứa bé ngồi trên ghế bên cạnh tài xế trong lúc mẹ chở hấn đi đây đó.

“Chuông ngựa Bar J. Đừng lo, ở đây có người,” mẹ hấn nói. Ánh nắng vàng rực đổ trên bàn tay mẹ đặt trên bánh lái và cánh tay bà, làm lấp lánh viền tóc uốn của bà. Mặt bà trong bóng tối, kín đáo và khe khắt. Hấn thấy làn da khô héo trên cổ bà. Bà nói, “Hondo Gunsch? Mà biết cái tên này không?”

“Không.” Nhưng hấn đã từng nghe đâu đó.

“Đây rồi,” bà nói, dừng lại trước tòa nhà lớn nhất. Hàng ngàn con bọ chỉ lớn hơn hạt bụi bay lơ lửng trong không gian vàng sậm. Bà bước nhanh, hấn chống gậy theo sau.

“Ê,” bà gọi vào hành lang tối. Một ngọn đèn bật lên. Một người đàn ông bước qua cánh cửa, gãi mặt sơ mi trắng, túi áo cứng phẳng có miếng nhựa để cài bút bi. Dưới chiếc mũ đen, vành cong như cánh quạ, là khuôn mặt đầy tàn nhang, đeo kính, râu ria.

“Ê, Kaylee.” Người đàn ông nhìn bà như thể bà là miếng bánh mì mới nướng phết bơ.

“Đây là thằng Lùn, muốn làm tài tử rodeo. Nè Lùn, đây

là Kerry Moore.”

Diamond bắt tay gã, bàn tay gã nóng. Cái bắt tay thù nghịch.

“Hondo ở bên phòng yên cương ấy,” gã vừa nói vừa nhìn bà. Gã cười. “Cả ngày trong phòng yên cương. Nếu bọn tôi cho phép, ông sẽ ngủ luôn tại đó. Thôi ra ngoài này.”

Gã mở cánh cửa dẫn vào một căn phòng vuông lớn ở cuối dãy chuồng. Ánh sáng cuối ngày lạnh như sắt chiếu qua ô cửa sổ cao, dát vàng những bộ dây cương treo trên tường. Dọc bức tường khác, một dãy giá nhô ra để yên ngựa, những tấm chăn gấp lại đặt trên các bộ yên sáng loáng. Một chiếc tủ lạnh nhỏ kêu o o sau bàn viết, và nơi bức tường phía trên Diamond thấy một bìa tạp chí lên khung, *Giày Ủng và Ngựa Hoang*, tháng Tám 1960, in hình một người cưỡi trên yên ngựa hoang, gọn gàng, vững chắc, bám chặt trên con ngựa vằn mình trên không, đỉnh thúc ngựa cào lên tới bộ yên, cánh tay ông ta ném ra phía trước. Mũi ông ta đã mất và miệng ông nở nụ cười cuồng dại. Một hàng chữ ghi: *Gunsch đoạt giải Cheyenne SB Crown*⁽¹⁾. Lưng con ngựa gù lên, mũi nó chúi xuống, hai chân sau giương thẳng trong cú nhảy dữ dội và vó trước đang đáp xuống còn cách mặt đất một mét rưỡi.

1. *Cheyenne Saddle Bronco Crown*: giải nhất cuộc thi cưỡi ngựa hoang có thắng yên ở Cheyenne.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Giữa phòng một ông lớn tuổi đang bôi kem giữ da lên yên ngựa; ông đội chiếc mũ rơm, hai bên vành mũ uốn cao làm nổi bật dáng đầu dài của ông. Có điều gì đó không ổn ở đôi vai, từ hông lên thân người nghiêng về phía trước. Căn phòng có mùi tảo và Diamond thấy một rổ tảo trên sàn.

“Hondo, mình có khách.” Người đàn ông nhìn họ băng quơ, cho thấy cái mũi gãy bẹp gí, một bên xương má lõm xuống, trên mắt trái hình như đã mù có vết xước lớn. Miệng ông vẫn mím lại chăm chú. Trong túi áo ông có bao thuốc lá. Ông toát vẻ bình thản như gỗ tạc thường thấy nơi những kẻ từ lâu không biết đến nhục dục, đứng bên lề thế gian.

“Đây là Kaylee Felts và thằng Lùn, ghé qua thăm. Lùn thích rodeo. Chắc ông có biết tí ti về rodeo, phải không Hondo?” Gã nói lớn như thể người đàn ông bị điếc.

Người cưỡi ngựa hoang không nói, ánh mắt xanh dịu dàng chăm chú quay lại bộ yên, tay phải cầm mảnh len cừu lại bắt đầu xoa trên lớp da.

“Ông ít nói,” Moore nói. “Ông vất vả lắm nhưng ông còn nước còn tát. Ông còn tát được nhiều, phải không Hondo?”

Người đàn ông lặng lẽ xoa bộ yên da. Đã bao nhiêu năm từ dạo ông thúc chân vào vai ngựa tung hoành khắp đồng tây?

“Hondo, coi bộ hôm nào ông nên thay mấy cái bàn đạp da cũ thiếu nã đó đi,” Moore nói giọng ra lệnh. Người đàn

ông cưỡi ngựa hoang không tỏ vẻ ông đã nghe.

“Ồi dào,” mẹ Diamond nói sau một phút dài nhìn hai bàn tay gân guốc, “gặp ông rất tuyệt, Hondo. Chúc may mắn.” Bà liếc Moore, và Diamond thấy có một thoáng ẩn ý nhưng không hiểu ý tứ của họ.

Họ bước ra ngoài, người đàn ông và người đàn bà đi cùng nhau, Diamond theo sau, giận dữ đến lão đảo.

“Ừ. Ông như điếc, lão Hondo ấy. Hồi đó ông là tay cưỡi ngựa hoang ăn khách và đang lên. Hốt bạc hai năm liền ở Cheyenne. Rồi trong một buổi biểu diễn nhỏ vớ vẩn nào đó gần Meeteetse con ngựa của ông giở chứng trong chuồng, lồng ngược lên, Hondo ngã xuống, bị đạp lên đầu.Ồ, ấy là năm 1961, từ đó ông lau yên ngựa cho Bar J tới giờ. Ba mươi bảy năm. Lâu dữ. Chuyện xảy ra lúc ông hai mươi sáu. Bảnh bao như ai.Ồi dào, tụi rodeo, mới thứ Ba còn là con gà trống huênh hoang, thứ Tư thành cây chối lông gà. Nhưng như tôi nói, ông còn nước còn tát. Bọn tôi tất nhiên quý Hondo lắm.”

Họ đứng lặng yên nhìn Diamond vào xe.

“Tôi sẽ gọi,” gã nói và bà gật đầu.

Diamond nhìn trùng trùng cánh đồng bên ngoài kính xe, đường ray xe lửa, hiệu cầm đồ, siêu thị Safeway, quán rượu Broken Arrow, hiệu Custom Cowboy, cửa hàng máy hút bụi. Ánh vàng ủa đi, tàn lụi. Mặt trời đã lặn và bóng hoàng hôn nhuộm một phủ lên con đường, những ngọn

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

đèn neon báo hiệu cuộc vui.

Khi rẽ vào đường bờ sông bà nói, “Tao sẽ dẫn mày đi xem một cái xác để mày ra khỏi nghề rodeo.”

“Đừng dẫn con đi xem cái gì nữa.”

Dòng sông đen phẳng lặng như gương chảy giữa hai hàng liễu tối mờ. Bà lái rất chậm.

“Trời ơi,” bà đột ngột hét lên, “mày hao tổn cho tao biết mấy!”

“*Cái gì! Con tốn của má cái gì?*” Lời nói phun ra như lửa từ miệng kẻ làm trò nuốt lửa.

Những ánh đèn xe chạy ngược chiều trong buổi nhá nhem rọi sáng dòng nước mắt của bà. Bà không trả lời cho đến khi rẽ vào con đường cuối, rồi bằng giọng cổ của người phụ nữ lớn tuổi, trầm và thô, hấn chưa từng nghe, bà nói, “Mày là đứa vô tình - *tất cả*.”

Hấn ra khỏi xe trước khi xe ngừng, khập khiễng lên thang, nhét áo quần vào túi vải thô, không đáp lời Pearl.

“Này Diamond, anh chưa đi được. Anh phải ở hai tuần. Anh mới ở đây có bốn ngày thôi. Mình sẽ đóng cái thùng cưới. Mình chưa nói tới chuyện của Ba. Chưa nói lần nào.”

Hấn đã nói dối Pearl nhiều lần, bắt đầu bằng “Ba với anh và em, hồi em còn nhỏ” - thằng bé muốn nghe những lời như thế. Hấn chưa hề bảo nó điều hấn biết và nếu nó không bao giờ tìm ra thì càng tốt.

“Anh sẽ về ngay,” hấn nói dối, “rồi mình sẽ đóng cái

thùng cho xong.” Hấn thương hại thằng bé nhưng nó biết cứng rắn càng sớm càng tốt. Tuy nhiên có lẽ chẳng có gì để cho Pearl biết. Có lẽ tất cả tin dữ chỉ xảy đến cho hấn.

“Má thích em hơn anh,” Pearl hét lên, cổ vớt vát. Nó cởi cái áo thun và ném về phía Diamond.

“Anh biết.” Hấn gọi tắc xi đưa hấn tới sân bay bé như hộp diêm và ngồi đợi năm tiếng đến khi chuyến bay đi Calgary cất cánh.

Năm đầu tiên vênh váo tự mãn, hấn đổi dáng đi dạng chân như có quả tạ đóng đưa giữa hai đùi. Hấn thấy mình như con bò đực, chưa nhận ra lần ranh thù địch chia cách con thú và đứa cưỡi. Hấn lao đầu vào bọn gái lẳng lơ, bù đắp cho những năm tháng chẳng có gì. Hấn muốn bọn con gái cao lớn. Trong tâm trạng hung hăng đó hấn quán chân với vợ thằng Myron Sasser, gã bạn đường thứ nhì của hấn. Họ đến Cheyenne trong chiếc xe tải của Myron, vợ gã ngồi trên ghế ở buồng sau. Cả bọn đều đói. Myron ghé vào quán Burger Bar. Gã để máy nổ, máy radio âm ỉ một giọng đặc Texas lẫn trong tiếng nhiễu âm.

“Mày muốn mấy cái, Diamond, hai hay ba? Londa, em có muốn ăn hành không?”

Hôm trước họ đón vợ Myron ở nhà cha mẹ gã tại Pueblo. Cô nàng cao gần một mét tám, những lọn tóc nâu dài

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

quần như Buffalo Bill⁽¹⁾, đã nhìn Diamond và nói với Myron, “Anh hồng nói anh chàng bé như cây tăm. Ê, tăm,” cô ta nói.

“Tao vậy đó,” hấn nói, “bé bằng đầu kim,” mỉm cười khó chịu.

Cô cho họ xem một khuôn bánh kẹp cũ hình trái tim mua của một nhà bán đồ dư. Nó không dùng điện mà là một món đồ từ thời còn bếp củi. Cán khuôn bằng dây sắt xoắn. Cô hứa làm một bữa điểm tâm tình tứ cho Myron.

“Tao đi mua,” Myron nói và vào Burger Bar.

Diamond và cô đợi trong chiếc xe tải, mùi đàn bà như hoa lan của cô nàng làm hấn hứng. Qua cửa kính xe họ thấy Myron đang đứng gần cuối hàng dài. Hấn nghĩ đến điều cô nói, rồi ghé trước và vào khoang sau, ghì chặt cô, vật lộn cởi chiếc quần jean ống dài chín tắc của cô xuống cổ chân và nhét vào, như chơi giấy nhám, dọ dầy hấn rộn lên vì đói suốt lúc đó. Cô không muốn. Cô vùng vẫy, xô đẩy, chống cự và nguyên rửa hấn, cô nàng khô, nhưng hấn sẽ không ngừng. Có tiếng món đồ trên ghế rơi xuống nghe khô khốc.

“Khuôn bánh kẹp của tao,” cô ta nói và suýt đẩy bật hấn ra - hấn kết thúc bằng năm sáu cú thọc mạnh rồi xong. Hấn quay lại ghé trên trước khi Myron đến đầu dãy người.

1. William Frederick "Buffalo Bill" Cody nổi tiếng nhờ đoàn biểu diễn trò cao bồi miền Viễn Tây tương tự như gánh xiếc do ông sáng lập. Theo truyền thuyết, ông mang danh Buffalo Bill sau một cuộc tranh tài giết bò tốt. Ông giết 69 con trong khi đối thủ của ông chỉ giết được 48 con!

“Tao nghe người ta gọi nó bằng đủ thứ tên,” hắn nói, “nhưng chưa hề nghe gọi là khuôn bánh kẹp,” và cười đến sặc sụa. Hắn cảm thấy thích.

Cô tấm tức khóc trên ghế sau, kéo lại áo quần.

“Ê,” hắn nói, “Im đi. Mày đâu có đau đớn gì. Tao nhỏ tẹo đâu có làm đau một đứa lớn như mày được? Đáng lẽ tao mới là đứa nên khóc - mài nhẵn nó mất rồi.” Hắn không tin nổi khi cô ta mở cửa nhảy xuống, chạy vào Burger Bar, lao tới Myron. Hắn thấy Myron đưa đầu lắng nghe, liếc ra bãi đậu xe chẳng thấy gì, lau nước mắt trên mặt cô bằng miếng khăn giấy lấy ở quầy, rồi lao ra cửa, bạnh miệng gầm gừ. Diamond ra khỏi xe. Coi bộ nên đổi đầu.

“Mày làm gì Londa?”

“Như mày đã làm với con nhỏ Texas uốn ẹo tối nọ.” Hắn không ghét bỏ gì Myron Sasser ngoại trừ việc gã là thằng phát xít thiếu hài hước, hay ngoáy mũi và để lại mấy cục cứt mũi dẻo trên tay lái, nhưng hắn muốn con nhỏ cao lớn nghe thật rõ.

“Đồ cút đái oắt con,” Myron nói và lăn xả vào hắn. Diamond đề gã sống sượng trên mặt đường đá dăm, mặt lấm lem sữa sinh tố, nhưng vài giây sau hắn nằm bên cạnh gã, bị cái khuôn bánh kẹp đánh nốc ao như khúc gỗ. Sau đó, hắn nghe Myron khăn gói qua Hawaii không có con vợ vốc dáng đàn ông và đang biểu diễn trò cao bồi đảo. Cho hai đứa tụi nó gãy cổ. Con nhỏ ngon lành quá và nếu gặp hắn lần nữa, nó sẽ biết.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Cái ngày xa xưa, ngày mọi chuyện vỡ lở, là một hôm Chủ nhật, ngày họ hay ăn món bánh kếp với xi-rô anh đào đen, nhưng bà không nướng bánh kếp, bà bảo hấn tự làm bát thức ăn ngũ cốc và cho Pearl ăn món lê hộp cho trẻ con. Hấn mười ba tuổi, náo nức vì mùa săn hươu ba tuần nữa sẽ tới. Pearl hơi háms và ngo nguậy trong cái tã ướt đầm nhưng lúc đó họ đang cãi nhau dữ dội. Chán phải nghe đứa bé gào thét, Diamond đã chùi sạch nó, thả cái tã bẩn vào chậu nhựa hơi háms.

Họ cãi nhau suốt ngày, giọng mẹ hấn thấp và hần học, cha hấn la hét những câu hỏi chẳng những không được mẹ hấn đáp mà còn trả ngược lại ông bằng sự im lặng hận thù mạnh như cú giáng. Diamond xem truyền hình, âm thanh đủ lớn để át đi những lời buộc tội và chửi rửa cuồng nộ đang nổ rền qua lại trên gác. Tiếng bước chân vội vã trên đầu như thể họ đang chơi bóng rổ, tiếng kêu khóc và quát tháo. Chẳng liên can gì đến hấn. Hấn cảm thấy thương hại Pearl đã khóc thét mỗi khi nó nghe tiếng nức nở tức tưởi của mẹ ở phòng trên. Một hai lần im lặng kéo dài nhưng không thể nhầm lẫn điều đó với yên bình. Đến chiều tối Pearl thiếp ngủ trên ghế dài ở phòng khách, nắm tay nó nắm chặt trong chăn. Diamond ra sân, lang thang, rửa kính xe để có chuyện làm. Trời lạnh và gió, một cụm mây hình điệu xì gà lơ lửng trên rặng núi cách đó bốn mươi dặm về phía Tây. Hấn nhặt đá và

ném tới cụm mây giả vờ như những viên đạn bắn hươu. Hấn nghe tiếng họ bên trong, vẫn tiếp diễn.

Cánh cửa đóng sầm và cha hấn băng qua mái hiên mang theo cái va li nâu có nhãn hiệu con ngựa nhỏ tí màu đỏ ở góc, sải bước đến chiếc xe như thể ông đã trẻ.

“Ba,” Diamond nói, “Vụ sẵn nai...”

Cha hấn nhìn hấn trùng trùng. Trên khuôn mặt co rúm đỏ con người ông đen và lớn, nuốt hết màu nâu đỏ chung quanh.

“Đừng bao giờ gọi tao như vậy nữa. Tao chưa bao giờ là ba mày. Bây giờ rút xéo đi, đồ con hoang,” giọng nói cao và đồ vớ.

Sau khi cắt đứt với Myron Sasser, hấn mua chiếc xe tải đã qua hai đời chủ, một chiếc Texas cũ không khá hơn đồ phế thải của Leecil, lái một mình vài tháng, cần đơn thân độc mã, phóng qua những núi đỉnh bằng và gò đỏ chồng chất như thịt nổi bướu và mọc sừng, và trên xa lộ những tảng thịt nai, lông da úa héo, thịt như những vết nứt gỗ ghè trên vùng đất đỏ, những vũng máu cạn khô. Hấn gần như luôn có một đứa con gái trên giường quán trọ mỗi khi hấn có thể trả tiền trọ, một món thuốc giảm đau nửa giờ nhưng không có cái ào ạt và kích động hồi hộp như cưới bỏ. Không âu yếm sau khi làm xong. Hấn muốn họ rút đi. Bọn con gái qua đường rêu rao

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

rằng hắn là đứa nổ súng sớm, là thằng nhóc kiêu ngạo và cái khăn quàng cờ sao sọc của hắn là cái đêch gì.

“Hết pin rồi sao bạn,” con điểm tóc vàng bốn cọt.

Mặc bọn chúng nói, vì nguồn cung cấp bọn chúng là vô hạn và vì hắn biết mình sắp hết thời trong cách sống này. Không có ai trong đời hắn ghì hắn lại bằng yêu thương. Đôi khi cưới bò là phần không đáng kể nhất, nhưng chỉ có cú cưới bò hỗn loạn mới cho hắn niềm phấn khích khôn tả, tiêm vào mạch máu hắn cơn vui điên cuồng. Trong sân đấu tất cả đều thật, vì không có gì là thật ngoài khả năng bị giết chết. Lần chớp phóng đến, hắn nghĩ, vì hắn chưa chết. Khắp chung quanh hắn những thứ hoang dại đang rơi xuống đất.

Một buổi tối ở Cody, trong lúc chạy vội ra khỏi bãi đậu để tránh kẹt xe, Pake Bitts, một gã ngoan đạo cao lớn ném thông lọng bò, gọi lớn, “Mày đi Roswell?”

“Ừ.” Bitts đang chạy song song với hắn, gã to khỏe có mái tóc vàng nhạt và da sạm. Một miếng nhãn ghi chữ *Ngôi ca Chúa* đang bong ra trên túi đồ nghề của gã.

“Cho tao đi nhờ được không? Chiếc xe tải chết dấp của tao bỏ tao ở Livingston. Phải thuê cái xe tí hơn hổng kéo nổi toa moóc của tao. Cháy hộp số. Tee Dove nói nó nghĩ mày đi hướng Roswell?”

“Ừ. Đi. Nếu mày sẵn sàng.” Họ móc toa chở ngựa của

Bitts vào, bỏ chiếc xe thuê đứng đó.

“Kệ nó, người anh em, mình hong kịp giờ đâu,” gã ném thòng lọng nói, nhảy vào xe. Diamond đã cho bánh xe hất tung sỏi trước khi gã đóng cửa.

Hắn nghĩ sẽ chán chết, lăm chuyện cầu nguyện bên đường và ngược mắt lên trời, nhưng Pake Bitts chín chắn, nhìn mức đo xăng, lo lắng công việc và không giăng đạo.

Một cao lớn, một thấp bé họ cùng đi đến Mollala, đến Tuska, đến Roswell, Guthrie, Kaycee, đến Baker và Bend. Sau vài tuần Pake nói nếu Diamond muốn có bạn đường thường xuyên thì gã sẽ sẵn sàng. Diamond nói ừ, mặc dù chỉ có vài tiểu bang còn cho phép ném thòng lọng bắt bò và Pake phải vượt quãng đường dài vô ích, phạm vi chính của gã là vùng nuôi gia súc ở Oklahoma, Wyoming, Oregon và New Mexico. Lịch trình của họ không trùng nhau nếu không kiên nhẫn điều chỉnh. Nhưng Pake biết hàng trăm đường tắt, dẫn họ qua miền đá khô cằn và vùng dốc, ra vào những gò đồng, qua cánh đồng nâu vàng vẫn còn rãnh xe của bọn hành hương, vào bóng chiều tối và trận bão đầu mùa rải lớp băng trơn khó thấy trên mặt đường, ánh bình minh rực đỏ, vạn vật khói mù, những cơn lốc bụi ngoằn ngoèo trên đất trọc, mặt trời tỏa nóng đến khi rộp sơn trên nắp chiếc xe tải, những mảng mưa rời rạc khô hạn không bao giờ chạm đất, qua dòng xe trong thôn nhỏ và lũ gia súc trên đường, đàn ngựa trong sương mai, hai gã cao bồi tóc đỏ

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

đang dời một căn nhà làm choán lối xe chạy, và Pake lái vòng xuống rãnh để vượt qua, bỏ lại những bãi đồ phế thải và các quán ăn Mexico sau lưng, rẽ vào quán trọ nửa đêm có treo bảng NHẮN CHUÔNG VẮN PHÒNG hay bẻ lái vào đồng cỏ tối đen để ngủ vui một tiếng.

Bitts xuất thân ở Rawlins, gã luôn luôn muốn đến buổi thi đấu kế tiếp và vợ tiền, không chú ý đến đàn bà ngoài bà vợ chân to đang mang thai tên Nancy của gã, một cô nặng trĩch theo đạo Kitô, Bitts nói cô nàng đang học lấy bằng địa chất. “Nếu muốn chuyện trò hay ho,” gã nói, “mày nói với Nancy. Chúa ơi, cô nàng có thể nói cho mày nghe mọi chuyện về các cấu tạo đá.”

“Làm sao một nhà địa chất có thể tin trái đất được tạo nên trong bảy ngày?”

“Ái dà, cô nàng là một nhà địa chất Kitô. Đối với Chúa không có gì là bất khả và ngài có thể tạo ra hết trong bảy ngày, hóa thạch, tất tần tật. Đời sống đầy những điều kỳ diệu.” Gã nhét một cục thuốc lá nhai vào má vì ngay cả gã cũng có thói xấu.

“Làm sao mày vô nghề,” Diamond hỏi. “Lớn lên ở nông trại hả?”

“Cái gì, rodeo à? Tao làm từ hồi còn nhỏ. Chưa hề sống ở nông trại. Chưa hề muốn. Lớn lên ở Huntsville, Texas. Mày

biết ở đó có cái gì không?”

“Khám lớn.”

“Đúng. Ba tao là lính gác trại tù Rawlins, nhưng trước đó ông ở dưới Huntsville. Huntsville có chương trình rodeo cho tù rất tốt từ nhiều năm. Ba tao dắt tao đến hết các buổi diễn. Ông cho tao bắt đầu trong chương trình Quần Nhỏ. Nghe nè, ông nội Bitts của tao ném thùng phần lớn ở Huntsville. Vặn đứt mũi một thằng nha sĩ. Ông cao bồi già dữ dằn đó xăm hình thông lọng quanh cổ và dây buộc lộn quanh cổ tay. Vài năm sau ông thấy chân lý và tâm niệm theo Jesus, rồi truyền xuống cho ba tao rồi tới tao. Rồi tao cố sống đời Kitô và giúp đỡ người khác.”

Họ lặng lẽ lái xe trong nửa tiếng, trời u ám làm cỏ trong khu lòng chảo xỉn lại thành màu đồng xu bẩn, rồi Pake lại bắt đầu.

“Dẫn tới chuyện tao muốn nói với mày. Chuyện cưới bò của mày. Chuyện rodeo? Nè, con bò đực hồng phải là mẫu mực cho mày, nó là đối thủ của mày, mày phải vượt qua nó, giống như con bê đực là đối thủ của tao và tao phải cố sống cố chết để bắt và quăng thông lọng nó hoặc là tao không *quăng*.”

“Ê, tao biết.” Hấn cũng biết sớm muộn gì cũng sẽ có bài giảng đạo trời đánh.

“Không, mày không biết. Vì nếu biết, mày đã không đóng vai bò đực đêm này sang đêm khác, mày sẽ không nhào

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

vô vợ bạn, tao gọi cái mày làm là tông cửa để vô, mày sẽ kiếm người để cưới và xây dựng gia đình. Mày sẽ lấy Jesus làm mẫu mực, chứ hổng phải con bò đực hung hãn. Mày không thể chối chuyện mày đã làm. Mày phải thôi đóng vai bò đực đi.”

“Tao không nghĩ Jesus có vợ.”

“Có thể hổng có vợ, nhưng ổng là cao bồi, cao bồi rodeo đầu tiên. Có nói ngay trong Thánh kinh. Trong sách Matthew, Mark, Luke và John.” Gã cất giọng mộ đạo: “‘Hãy vào làng nơi mà, khi người vào, người sẽ thấy một con ngựa non bị cột, trên lưng nó chưa hề có ai cưỡi; hãy tháo nó ra và dắt nó đến đây. Chúa cần nó. Và họ mang nó đến với Jesus, rồi họ ném áo quần của họ lên con ngựa non và họ đặt Jesus lên nó.’ Thế nào, nếu đó hổng phải là tả chuyện cưỡi ngựa không yên thì tao hổng biết là cái gì nữa.”

“Tao cưới bò đực, bò đực là đồng nghiệp của tao, và nếu bò biết lái xe thì mày cứ đánh cược là ngay lúc này sẽ có một con ngồi sau tay lái. Tao không biết làm sao mày nghĩ toàn thứ vớ vẩn về tao.”

“Để thôi. Myron Sasser là em cùng mẹ khác cha với tao.” Gã quay kính xe xuống và phun nước bọt. “Ba tao cũng có một ít tính bò đực trong ổng. Nhưng ổng vượt qua được.”

Một hai hôm sau Pake lại bắt đầu. Diamond phải nghe về Jesus và giá trị gia đình đến phát ốm. Pake nói, “Mày có thằng em nhỏ phải không? Sao nó hổng bao giờ có mặt ở buổi rodeo nào để coi thằng anh lớn của nó? Còn ba má mày thì sao?”

“Dừng xe lại một chút.”

Bitts giảm tốc độ chiếc xe tải trên mép cỏ cứng, gài số đậu, đoán lầm rằng Diamond muốn đi hái, gã cũng bước ra, kéo khóa quần.

“Khoan,” Diamond vừa nói vừa đứng chỗ ánh sáng đổ xuống gay gắt trên người. “Tao muốn mày nhìn tao cho kỹ. Mày thấy tao không?” Hắn xoay ngang rồi quay lại đối diện Bitts. “Tất cả có bấy nhiêu. Mày thấy cái gì. Bây giờ mày hái đi rồi lên đường.”

“À, tao muốn nói là,” Bitts nói, “mày hồng đốm xỉa tới ai ngoại trừ cái bản thân khốn khiếp của mày. Mày hồng hiểu là mày hồng thể dựng hàng rào nếu chỉ có một cây cột.”

Cuối tháng Tám nóng như địa ngục, trên đường rời Miles City cái đầu bản đồ của Pake thất bại và họ dừng trên bờ đá phía Nam ranh giới Wyo, vùng đất bao la thô ráp trải trước mặt họ, tầm nhìn hàng trăm dặm với những đàn linh dương và gia súc như những đốm mực nhỏ văng ra từ ngòi bút đề mạnh trên tờ giấy nợ xưa cũ. Họ quay ngược lại rồi đâm ngang, và khi cách Greybull vài dặm Diamond chỉ đoàn xe tải đậu trước một căn nhà nông trại xiêu vẹo biến thành quán rượu, những súc gỗ vuông sạm đen vì thời tiết.

“Phía cuối là toa chở ngựa của thằng Sweets Musgrove phải không? Xe của thằng Nachtigal nữa. Đồ khốn, bọn

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

ném thùng bê coi ngựa của tụi nó như đàn bà. Mà có nghe thằng Nachtigal tối hôm qua không? ‘Cô nàng thật thà, cô nàng tốt, cô nàng không bao giờ lừa dối tao.’ Nó nói tới con ngựa của nó.”

“Tao thấy con ngựa của tao cũng vậy.”

“Ghé vào. Tao sẽ nín thở uống bia.”

“Mình sống sót ra khỏi chỗ tụi nó là may. Thằng Nachtigal khùng. Máy thằng kia hổng nói chuyện gì khác ngoài mấy cái toa kéo của tụi nó.”

“Tao đếch cần biết, Pake. Mà cứ uống cà phê của mày, còn tao cần một hai chai bia.”

Trên cánh cửa treo một phiến gỗ thông bị đốt sâu vào gỗ thành tên quán, Saddle Rack. Diamond đẩy cánh cửa ván lỗ chỗ vết đạn đủ cỡ. Đây là một trong những quán khá, tối, tường gỗ sục đóng hàng trăm dấu gia súc bằng sắt nung, những bức ảnh mờ của những tay thuần ngựa chứng đã chết từ lâu cao trên mây khói, và bọn lừa thú mặc áo ấm, ống len phủ ngoài quần. Cái máy hát tự động cũ nhất thế giới đứng ở cuối phòng, cái máy cứng cáp, sút mẻ, bị chết ngọn đèn neon, và một chiếc đèn pin buộc vào sợi dây cho gã khách hàng nhắng nhít nào muốn chọn bài. Giọng ca cao vút năm 1935 của Milton Brown đang lững lờ, “*oh bree-yee-yee-yeeze*” trên quây rượu bọc kẽm và bốn cái bàn.

Gã bồi rượu là một lão hơi cứng đầu với cái mỏ nhọn và cằm chẻ. Chai lọ, vôi rượu, và một tấm gương bản - lãnh

thổ của thằng pha rượu chả có gì phức tạp. Lão nhìn họ và Pake gọi nước gừng, sau khi đánh giá chất lỏng như nhựa đường trên bếp. Diamond biết mình sẽ say bí tỉ ở đây. Sweets Musgrove và Nachtigal, Ike Soot, Jim Jack Jett, đầu trần, chân tóc hói rõ mồn một, đang ngồi ở một bàn, Jim Jack uống bia đỏ, bọn kia rượu mạnh và tụi nó đang nốc, hút xì gà chúc mừng con gái Nachtigal thắng trận đua ngựa quanh thùng rượu đầu tiên, những điều xì gà hút dở tắt ngúm trong gạt tàn thuốc.

“Mày làm quỷ gì ở đây?”

“Vớ vẩn, đứa nào đi ngang Saddle Rack mà không ngừng lại đổ nước.”

“Chắc vậy.”

Nachtigal ra dấu về phía máy chơi nhạc, “Ông hồng có Clint Black, hồng có Dwight Yoakam hả?”

“Câm mồm, có bài nào thích bài đó,” lão bồi rượu nói. “Tụi mày đang nghe phím thép thời xưa. Tụi mày đang nghe thứ vô giá. Bọn rodeo tụi mày đếch biết gì về nhạc đồng quê.”

“Cút ngựa.” Ike Soot lấy trong túi ra một cặp xúc xắc.

“Ném xem đứa nào trả tiền.”

“Mày trả, Nachtigal,” Jim Jack nói. “Tao sạch túi rồi. Tao thua hết chút tiền còm kiếm được cho thằng da đỏ chó đẻ Black Vest, nó làm cho một thằng thầu gia súc. Được ăn cả ngã về không, một cú hót trọn. Một lần ném. Nó có cặp xúc xắc bằng xương, thắng thua chỉ một cú thôi, lắc, ném

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

xuống. Chớp nhoáng.”

“Tao có chơi với nó. Muốn có vấn không?”

“Không.”

Uống tới uống lui, một lúc sau Jim Jack tán qua chuyện vợ con và vui thú gia đình khiến Pake khơi mào bài giảng mái ấm gia đình của gã, và trong chầu kế tiếp Ike Soot nức nở nói ngày vui sướng nhất đời nó là khi nó đặt cái khóa thắt lưng vàng trong tay cha nó và nói, Con làm là vì ba. Musgrove trội hơn cả bọn bằng cách thú nhận rằng nó đã chia món tiền 8200 đô la nó thắng ở vòng Chung Kết cho bà nó và một cô nhi viện nuôi trẻ mù. Sau năm cốc rượu mạnh và bốn chai bia óc ách, đến lượt Diamond tuyên bố với cả bọn, thậm chí với cả hai thằng công nhân nông trại bụi bặm, mồ hôi đầm đìa vừa mới bỏ máy đóng kiện rơm mà vào áp mặt lên bình bia lạnh Ranny đặt giữa họ.

“Tụi mày nhặng xị lên về chuyện gia đình, tao nghe vợ con, ba má, anh chị em, nhưng hồng thằng nào ở nhà lâu và tụi mày cũng không bao giờ muốn, nếu không thì tụi mày đâu có theo nghề rodeo. Rodeo là gia đình. Gia đình ở trại hồng đáng cục cứt.”

Một trong mấy thằng thợ ở quầy rượu đập tay xuống quầy và Nachtigal để ý gườm gã.

Diamond giơ cao cốc rượu mạnh.

“Uống mừng. Không ai sai vặt tụi mày, không ai đối xử với tụi mày như thằng ngốc. Chụp hình tụi mày, tụi mày lên

BÙN LẦY

tivi, hỏi ý kiến đám dớ của tụi mày, xin chữ ký tụi mày. Tụi mày cũng là ông này ông nọ, đúng không? Uống mừng. Rodeo. Thiên hạ nói tụi mình ngu nhưng không nói mình hèn. Uống mừng đồng tiền để kiếm, uống mừng gãy xương sống và giang háng, sạch túi, lái xe thuê đêm, ngã lộn cổ - nếu mày có bùa hay thì thằng khác ngã. Biết tao nghĩ gì không? Tao nghĩ..." Nhưng hắn chẳng biết hắn nghĩ gì ngoại trừ thằng Ike Soot vung tay về phía hắn, nhưng chỉ là để chớp lấy hắn trước khi hắn đâm sầm vào những đầu thuốc xì gà. Tối hôm đó hắn mất khăn quàng cổ cỡ sao và bắt đầu xuống dốc.

"Lần cuối tao thấy cái khăn đó có dấu dùng lau chỗ ối trên sàn," Bitts nói, "Hổng phải tao."

Đến giây thứ sáu con bò đực đứng như trời trồng, rồi quay hẳn sang hướng khác và tức khắc quật lại và hắn thua, bay qua vai trái con thú và đụng vào bàn tay mình⁽¹⁾, mắt hắn bắt gặp cái nhìn trùng trùng ẩm ướt của con bò đực, nhưng bàn tay hắn lật sấp và vướng trong sợi thùng. Hắn bị treo cứng. Đứng lên, hắn nói lớn, nhảy, amen. Con bò đực điên cuồng muốn hất bỏ hắn và cái chuông cổ lạnh canh. Diamond bị giật tung khỏi mặt đất sau mỗi cú chồm, bật như cái khăn

1. Trong môn cưỡi bò, người cưỡi nắm sợi thùng buộc quanh ngực bò, tay kia không được đụng con thú hay thân mình.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

tắm. Sợi thừng vắn nửa vòng, siết những ngón tay nắm lại của hắn lên lưng con bò và hắn không thể xoay bàn tay ngửa lên xòe các ngón tay ra. Toàn thân hắn cố để cho chân chạm đất nhưng con bò quá lớn còn hắn quá nhỏ. Con thú quay nhanh đến nỗi khán giả thấy nó như một đốm sơn, đưa cười nó như một cái giẻ lau sơn. Bọn đấu bò chạy qua lại như lũ chó săn. Mỗi cái chồm con bò đục hất hắn từ Bắc cực tới biên giới Mexico. Lông bò trong miệng hắn. Cánh tay hắn bị lôi sái khớp. Cứ thế kéo dài. Lần này hắn sẽ chết trước mặt bọn người đang gào thét. Con bò rơi xuống tung hắn lên cao, và gã đấu bò lợi dụng dịp này thọc tay dưới cánh tay Diamond, nhét đầu sợi thừng qua và giật mạnh. Những ngón tay trên chiếc găng của hắn mở ra và hắn ngã lộn nhào tránh móng bò. Ngay sau đó con bò đục tấn công hắn, húc sừng. Hắn co người, đưa cánh tay lạnh lặn lên che đầu.

“Ôi trời, đứng lên, cú này dữ dần quá,” có kẻ ở xa gọi và hắn bò lê bò càng, chống hông lên trời, tới chấn song sắt, một gã hề ở đó, con bò đục đã biến mất. Khán giả bỗng bật cười và qua khước mắt hắn thấy một tên hề khác đang giễu nhại dáng lão đạo của hắn. Hắn nép vào chấn song, quay lưng ra khán giả, bàng hoàng, chết sững. Họ đang đợi hắn cút khỏi sân đấu. Qua tiếng mưa tầm tã, tiếng còi báo nghe nhạt nhòa và buồn bã.

Một bàn tay vỗ vai phải của hắn hai cái, ai đó nói, “Mày đi nổi không?” Run rẩy, hắn cố gạt đầu mà không được.

BÙN LẦY

Cánh tay trái hắn thõng xuống như chết. Hắn tin chắc thân chết đã gạch tên hắn, rồi đưa hắn gần tới hồi còi báo tử, nhưng không hiểu vì sao thất bại. Người đàn ông đỡ dưới cánh tay phải của hắn, ai đó ôm lấy eo hắn, gần như khiêng hắn đến căn phòng nơi một thằng cưa xương trong vùng ngồi vừa đưa một chân vừa hút thuốc. Nơi đây không có đội y khoa thể thao. Hắn lơ mờ nghĩ mình không muốn để một thằng bác sĩ hút thuốc khám. Từ sân đấu giọng xương ngôn viên vọng lại như trong ống cống, “Thiệt tình hả bà con cô bác, ly kỳ hết cỡ, nhưng hồng được điểm nào, không điểm cho Diamond Felts, nhưng quý vị phải hãnh diện về lập trường của anh chàng này, đừng để anh ta đi mà không có tràng pháo tay, anh ta sẽ bình phục, và bây giờ đây là Dunny Scotus ở Whipup, Texas...”

Hắn ngửi thấy hơi thở nồng mùi khói thuốc của gã bác sĩ, mùi hôi thối khó chịu của chính hắn. Hắn nhớp nháp mồ hôi và cơn đau đang gầm rống.

“Mày cử động cánh tay được không? Ngón tay mày tê không? Mày có cảm thấy cái này không? Rồi, cởi cái áo này ra.” Gã đưa lưỡi kéo vào cổ tay áo và khởi sự cắt lên ống tay.

“Cái áo này năm chục đô la,” Diamond thều thào. Cái áo mới có hình lông chim đỏ và mũi tên đen ngang cánh tay và ngực.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

“Tìn tao đi, mày sẽ không cảm kích nếu tao cố kéo cánh tay mày ra khỏi tay áo đầu.” Lưỡi kéo cắt qua cầu vai trước và cái áo rách rơi xuống. Không khí lạnh trên làn da ướt của hắn. Hắn rung mình liên tục. Dù sao thì bây giờ nó đã là cái áo xui xẻo.

“Coi này,” gã bác sĩ nói, “Vai trật khớp. Xương cánh tay sái ra phía trước khỏi khớp vai. Được rồi, tao sẽ thử kéo lại xương cánh tay.” Cầm gã bác sĩ từ sau vai hắn, hai tay gã nắm cánh tay vô dụng, mùi thuốc lá nồng nặc. “Đau một chút. Tao sẽ xoay xở cái này...”

“CHÚA OI!” Cái đau tàn nhẫn và dữ dội. Nước mắt lăn xuống khuôn mặt nóng hổi của hắn và hắn không cảm được.

“Cao bồi lên nào,” gã bác sĩ mĩa mai.

Pake Bitts bước vào nhìn hắn chăm chú.

“Bị treo bổng hả? Tao không thấy, nhưng người ta nói mày bị treo bổng rất khá. Hai mươi tám giây. Tụi nó sẽ thu hình mày vào video. Sấm sét ngoài kia.” Gã mới tắm xong còn ướt, vẩy ở vết thương từ tuần trước vẫn còn ở môi trên và vết xước mới đỏ tươi trên một bên hàm. Gã nói với bác sĩ. “Vai nó trật à? Nó lái xe được không? Đến lượt nó lái. Tụi tao phải có mặt ở phía Nam Texas lúc hai giờ chiều mai.”

Gã bác sĩ bó bột xong, châm một liều thuốc nữa. “Nếu

là *tao* thì tao không muốn lái - nó chỉ còn tay phải thôi. Trật khớp vai, không phải chỉ bóp vô lại là khỏi. Nó có thể cần giải phẫu. Gân bị thương, xuất huyết nội tạng, sung, đau, có thể đứt mấy sợi dây thần kinh hay mạch máu. Nó đang đau. Nó sẽ ăn cả nắm aspirin. Nó sẽ bị bó bột một tháng. Nếu nó lái xe, bằng một tay hay hàm răng, tao không thể cho nó thuốc chống đau có á phiện và mày cũng liệu hồn đừng để nó uống. Gọi hãng bảo hiểm của mày để coi mày có được lái xe khi bị thương không.”

“Bảo hiểm nào?” Pake nói, rồi thêm, “Mày nên bỏ hút đi,” và bảo Diamond, “Ôi dào, Chúa cứu vớt mày. Khi nào mình cút khỏi nơi này được? Ê, mày thấy tụi nó đánh vắn tên tao ra sao không? Chúa ơi.” Gã ngoác miệng ngáp, suốt đêm qua đã lái xe từ Idaho xuống.

“Cho tao mười phút. Để tao tắm cho tỉnh người. Mày lấy dây thừng với túi đồ nghề của tao. Tao sẽ lái được. Tao chỉ cần mười phút thôi.”

Gã bác sĩ nói, “Tụi tụi mày.”

Một thằng khác đang vào, một vết cắt sâu ngang mày trái của nó, ngón tay ấn dưới vết cắt để máu khỏi chảy vào cặp mắt đang sưng tấy của nó và nói, cứ dán nó lại, dán cho cả hai con mắt khốn khiếp mở ra, tao đang xoay xở một mắt.

Hắn cởi áo quần bằng một tay trong phòng tắm bê tông cấu

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

bắn, lúng túng vì ống da phủ ngoài quần cài bốn khóa và dây giày ủng của hắn. Cái đau đến từng đợt dài dai dẳng. Hắn không trốn nổi nó. Có thằng trong một buồng tắm khác, từ trần lên bê tông, hai bàn tay áp sát lên tường đang để nước nóng dội lên gáy.

Diamond nhìn mình trong tấm gương lõm lõm, hai mắt bầm đen, mũi chảy máu, má phải xước xát, tóc dểm mồ hôi, lông bò dính trên bộ mặt bẩn thỉu loang lổ nước mắt, một vết bầm từ nách đến hông. Hắn choáng váng vì đau và nổi mề đay mề đay mang chiếm lấy hắn. Lần này niềm phấn khích vui thú đã không đến. Nếu hắn đã chết thì có thể đây là địa ngục - bọn bác sĩ hút thuốc và lũ bò đực hôi hám, tám trăm dặm lái đêm trước mặt, đau đớn đến tận cùng.

Dòng nước ngưng chảy, Tee Dove bước ra ngoài phòng tắm, tóc dính bết. Gã già rồi, Diamond biết, ba mươi sáu tuổi, già trong nghề cưỡi bò nhưng vẫn đeo đuổi. Bộ mặt tái xám của gã là tấm bản đồ sửa chữa phẫu thuật, và số sọc gã mang trên người đủ để mở một cửa hàng. Vài tháng trước Diamond đã thấy gã, mũi gãy chảy máu bầm, lấy hai cây bút chì vàng thọc mỗi cây lên một lỗ mũi, xoay xở đến khi sụn vỡ và xương mũi được đẩy về đúng chỗ.

Dove chà xát thân hình đầy sẹo bằng chiếc khăn tắm rách rưới nhưng là khăn may mắn của gã, nghe răng cào ra với Diamond và nói, “Đúng là trò bầm dập phải không người anh em.”

Bên ngoài mưa đã tạnh, chiếc xe tải ướt bóng, rãnh nước ngập tràn. Pake Bitts ngồi trên ghế cạnh tài xế, đã ngủ và ngáy nhẹ. Gã thức giấc khi Diamond, ngực trần, chân lấm, kéo ghế về phía trước, ném cái áo sơ mi bị cất lên, lục lọi một tay trong túi vải thô tìm cái áo chui đầu rộng quá khổ để hắn có thể mặc qua cánh tay bó bột, thọc chân vào đôi giày thể thao cũ, leo lên xe và nổ máy.

“Mày lái được không? Mày có hai ba tiếng trong khi tao ngủ rồi tao sẽ lo phần đường còn lại. Mày không cần phải lái hết.”

“Được rồi. Tụi nó đánh vắn tên mày ra sao?”

“C-A-K-E. Cake Bitts. Nance sẽ cười sặc sụa cho coi. Tổng ga đi, người anh em, mình trễ rồi.” Và gã ngủ tiếp, bàn tay chai sạn đặt trên đùi, lòng bàn tay ngửa lên, hơi mở ra như để nhận vật gì.

Vừa qua ranh giới Texas hắn ghé vào một bãi đậu xe tải suốt đêm và đổ đầy bình xăng, mua hai chai nước ngọt có hàm lượng caffeine cao và uống để nuốt trôi thuốc chống ngủ và chống đau của hắn. Hắn bước qua máy tính tiền và dây thức ăn vặt, đến mấy cái máy điện thoại, lần mò thẻ điện thoại trong ví và quay số. Ở Redsled lúc này chắc hai giờ rưỡi.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Bà trả lời ngay tiếng reng đầu tiên. Giọng bà rõ. Bà đang thức.

“Con đây,” hấn nói. “Diamond.”

“Lùn hả?” bà nói. “Chuyện gì thế?”

“Nè, không có cách nào để con có thể nói cho nhẹ nhàng hay lễ phép. Ba con là ai?”

“Mày muốn nói gì? Shirley Custer Felts. Mày biết mà.”

“Không,” hấn nói. “Con không biết.” Hấn kể cho bà điều Shirley Custer Felts đã nói lúc lên xe mười năm trước.

“Đồ khốn khiếp,” bà nói. “Nó gài mày như bom nổ chậm. Nó biết tính tình mày, mày sẽ nghiền ngẫm và làm lì rồi nổi nóng.”

“Con không nổi nóng. Con hỏi má: ổng là ai?”

“Tao nói rồi.” Khi bà nói, hấn nghe một tiếng ho khàn bị chặn lại trong đường dây.

“Con không tin. Lần thứ ba, ba con là ai?”

Hấn đợi.

“Đứa nào đang ở đó với má? Thằng thô bỉ đội nón đen hả?”

“Không đứa nào hết,” bà nói và gác máy. Hấn không biết bà trả lời câu hỏi nào.

Hấn còn đứng đó lúc Pake Bitts bước vào, vừa lết chân vừa ngáp.

“Bây giờ mày muốn tao lái không?” Gã đập gan bàn tay lên trán.

“Không, mày ngủ đi.”

“À, ừ. Tê lái đi, rồi mình đi.”

Hắn lái được. Hắn sẽ lái hết quãng đường. Bây giờ hắn có thể làm được, lần này, và nhiều lần tới nữa. Nhưng như thể có một khoen trơn nào đó trong hắn đã kẹt cứng và cháy. Không phải cú điện thoại mà là giây phút bất ổn ép sát vào chân song, lúc hắn không bước nổi ra khỏi sân đấu.

Hắn quay ra lại con đường vắng. Xa xa vài ánh đèn nông trại, bầu trời tối trên nền đất đen kéo ánh đèn vào mép tấm màn sao. Lúc hắn lái vào tiếng lạnh lạnh và ánh đèn sáng rực của sân đấu buổi trưa, hắn nghĩ đến ông già cưỡi ngựa hoang ba mươi bảy năm đánh bóng da, đến Leecil cưỡi ngựa vào buổi hoàng hôn Canada đầy muối, đến gã nhân công trang trại cúi trên con bê, cắt xoẹt bìu dái. Dòng đời dường như chậm hơn lưỡi dao nhưng không kém triệt để.

Hắn nghĩ dường như hơn thế nữa, và lại nghe tiếng cốc cần hung hãn của mẹ hắn nói “*Tất cả*”. Tất cả chỉ là một cú cưỡi nhanh, dữ dội, chấm dứt dưới bùn. Hắn vượt qua chuyển xe lửa chở than trong đêm, những hình chữ nhật dày đặc là các toa xe lướt trên nền đêm xanh thẫm, một toa, một toa nữa, rồi một toa nữa. Rất chậm, chậm như ánh sáng hiện ra vào một buổi ban mai mây mù, hơi nóng phẩn khởi chảy trong hắn, hay có lẽ chỉ là kỷ niệm của nó.

Quá trình làm việc

LEELAND LEE SINH RA TẠI NHÀ Ở CORA, WYOMING, ngày 17 tháng Mười một năm 1947, con út trong sáu anh chị em. Hồi thập niên 1950, cha mẹ hắn dọn về Unique khi mẹ hắn được thừa kế một trang trại nhỏ tro xương chó. Trại nằm cách thị trấn vài dặm. Họ nuôi cừu, vài con gà và dăm con lợn. Ông bố cẩu kính, và bọn con lớn tản mác ngay khi đủ lớn. Leeland hát được hết bài “Con cún trong cửa sổ”. Cha hắn đánh hắn bằng cái đập ruồi và bảo hắn câm miệng. Chẳng có tin tức gì trên đài truyền thanh. Một trận bão tuyết gây cúp điện.

Mặt Leeland xương xẩu giống đấng nhà mẹ hắn. Cổ hắn to và mái tóc hung đỏ bết xuống ngang trán. Ngay khi còn bé cặp mắt hắn đã có túi như mắt bọn trung niên nghiện rượu, hàng lông mày ngang phè trên đôi mắt lác lơ đấng. Mũi hắn to bẹt xuống mặt, cái miệng nom như bị cắt bằng một nhát đục xắn vào thịt mềm. Hồi lớp năm, khi nghịch ngợm với bạn bè, hắn ngã xuống lối thoát hỏa hoạn ở trường và gãy

QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC

xương chậu. Hấn bị bó bột mất ba tháng. Trong chương trình tin tức, một phát thanh viên nói người Mỹ trung bình ăn 3,87 ký bơ thực vật mỗi năm nhưng chỉ ăn có 3,74 ký bơ động vật. Hấn không bao giờ quên con số thống kê này.

Khi Leeland mười bảy tuổi, hấn cưới Lori Bovee. Tụi nó bỏ học. Lori có bầu và Leeland hãnh diện về việc này. Cái xương chậu chẳng gây rắc rối gì cho hấn. Lori nhỏ hơn hấn một tuổi, bộ mặt trái xoan không có gì nổi bật, tóc dài vừa phải. Con bé hơi đầy nhưng nom ngon lành trong bộ đồ len màu nhạt. Leeland và mẹ hấn cãi nhau về vụ kết hôn này và Leeland bỏ trang trại. Hấn kiếm được việc bơm xăng ở Trạm Xăng Egge. Ed Egge bảo, “Sẵn sàng là mày bán liền há, Gridley,”⁽¹⁾ rồi cười. Trạm xăng nằm ở ngã ba xa lộ 16 và con đường huyện. Xa lộ 16 là trục đường chính của du khách tới Yellowstone. Leeland mua chiếc xe tải cũ của cha Lori giá năm chục đô và ông Ed làm lại máy xe. Việt Nam và thành phố Selma thuộc Alabama cùng được nhắc đến trong các bản tin.

Chương trình xa lộ liên bang hoàn thành con đường mới xuyên bang có bốn làn xe, song song với xa lộ 16 và cách nó bốn mươi dặm về phía Nam. Ngay lập tức, ngành kinh doanh du lịch ở Unique ế ẩm. Ngày hôm trước còn có hàng

1. Câu nói nổi tiếng trong lịch sử hải quân Mỹ của tướng Dewey ra lệnh cho đại úy Gridley tại trận đánh với Tây Ban Nha ở vịnh Manila năm 1898.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

trăm chiếc xe ngừng lại đổ xăng nhớt, mua hamburger, nước soda lạnh. Hôm sau chỉ có hai chiếc ghé vào, cả hai đều do dân trong vùng lái đến hỏi thăm chuyện buôn bán. Vài tháng sau có tấm biển BÁN TRẠM treo lên bên trong ô kính trạm xăng. Ed Egge uống rượu say, lái xe ào ào và tông phải hai con bò đực trên con đường huyện.

Leeland đăng lính, xin làm trong đơn vị cơ giới. Hắn đóng quân ở Đức sáu năm và không hề học một chữ tiếng Đức. Hắn trở về Wyoming dềnh dàng hơn, cáu kỉnh hơn. Hắn làm việc với đội dựng hàng rào chống tuyết suốt mùa xuân và mùa hè, rồi đưa Lori và con cái - thằng con trai và đứa con gái mới sinh - tới Casper làm nghề lái xe tải chở xăng dầu. Họ sống trong toa nhà moóc trên đường Poison Spider, chen giữa hai láng giềng quậy phá. Họ nghe bản tin nói người ta mới tìm thấy một viên kim cương khổng lồ ở đâu đó. Đứa con gái thứ hai ra đời. Hình như Leeland không hòa thuận được với gã điều vận công ty xăng dầu. Một năm sau họ dọn về lại Unique. Leeland và mẹ hắn làm hòa.

Lori giỏi dành dụm tiền và đã để ra được một món nhỏ. Họ xoay ra tự kinh doanh. Leeland tin là người ta sẽ thích mua sắm ở hiệu bán nông cụ địa phương vì bớt được một chuyến lái xe đường dài để vào thị trấn. Hắn thuê trạm xăng của bà Egge, bà không bán trạm được sau khi ông Ed chết đi. Tụi nó sửa sang lại, Leeland tự làm hết việc mộc, Lori quét sơn trong ngoài. Ngoài ra Leeland nuôi lợn với cha hắn. Cha

QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC

hắn sinh ra và lớn lên ở tiểu bang Iowa, biết về lợn liếc.

Rồi mới vỡ lẽ ra rằng thiên hạ thích lái một chuyến đi xa để vào thị trấn lớn thay đổi không khí, mua các thức ăn ngon lạ, áo quần, bánh trái cũng như nông cụ. Một mùa đông lạnh buốt, mọi thứ đông cứng hòng, Leeland và cha hắn mất 112 con lợn. Họ bán sạch. Mười tám tháng sau, cửa hàng nông cụ vỡ nợ. Bộ tivi màu mới tinh trả lại về tiệm.

Sau khi xong các thủ tục phá sản Leeland kiếm được việc ở một đội làm đường. Hình như lúc nào hắn cũng đi làm xa, nhưng thường về nhà đủ để làm cái chuyện mà hắn gọi là “cưới đã đời” và thế là làm cho Lori có bầu nữa. Trước khi đứa bé sinh, hắn bỏ đội làm đường. Hình như hắn không sao hòa thuận được với gã cai. Không ai chịu nổi, thợ bỏ việc nhiều. Qua chiếc radio gắn trên xe tải hắn nghe nói hàng trăm thành viên của một giáo phái uống Kool-Aid và cyanide.

Leeland nhận việc ở Kho chế biến thịt Tongue River. Già Brose làm chủ cơ sở. Leeland là người làm công độc nhất. Hắn có khiếu định lượng và xẻ thịt thú lớn. Hắn thích gói những cái túi gọn gàng, thích mùi xương ầm và hơi lạnh. Hắn có thể ném con dao phay không chệch, và nếu Leeland có mặt thì lũ chuột chạy dọc bờ tường dừng hòng trốn xa. Sau nhiều tháng thương lượng với Già Brose, Leeland và Lori ký hợp đồng thuê kho thịt trong mười năm. Đứa con trai lớn của họ tốt nghiệp trung học, người đầu

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

tiên trong gia đình học xong, và gia nhập quân đội. Nó đăng ký sáu năm. Có tin gì đó về bữa ăn trưa cho học sinh, và xốt cà chua được xếp vào loại rau. Già Brose dọn đi Albuquerque.

Kinh tế xuống dốc. Tin tức toàn nói về suy thoái và thất nghiệp. Bọn chủ nông trại nhỏ căn cơ quay sang tự giết thịt, xẻ thịt và ướp lạnh. Tiền thuê kho thịt cao và giá điện nhảy vọt. Leeland và Lori phải bỏ cơ sở kinh doanh. Già Brose từ Albuquerque quay về. Có chuyện bất hòa. Công việc không đi tới đâu, Leeland nói, và sự thật là thế.

Dường như đó là dịp tốt để thử nơi khác. Gia đình dọn đến Thermopolis, nơi Leeland tìm được việc làm tạm ở kho thịt địa phương trong mùa săn. Một gã đi săn người gốc Des Moines, không xa chỗ cha Leeland sinh ra, thưởng hần một trăm đô lúc hần chết những gói thịt nai đông lạnh và đầu nai lên chiếc máy bay một động cơ của gã. Gã vừa mới nhậu xong. Chiếc máy bay rớt xuống vùng Medicine Bow ở phía Đông Nam.

Suốt mùa đông dài này Leeland thất nghiệp, ở nhà với em bé. Lori làm ở căngtín của trường học. Em bé hay khóc, Leeland dỗ nó nín bằng mấy muỗng bia.

Mùa xuân họ lại dọn về Unique và Leeland lại thử lái xe tải, lần này hần lái những chiếc xe kéo toa moóc lớn chạy đường dài trong những chuyến đi xuyên lục địa khiến hần xa nhà mỗi bận hai ba tháng. Hần đi khắp lục địa, tới

QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC

Texas, Alaska, Montreal và Corpus Christi. Hẳn bảo, chỗ nào cũng như nhau. Lori bây giờ làm trong bếp của Hi-Lo Cà phê ở Unique. Quán đổi chủ ba lần trong hai năm. West Klinker, một chủ nông trại già, mỗi ngày ăn ba bữa ở Hi-Lo. Lão mê mê Lori. Lão đọc cho cô ta một bản tin trên báo - một lỗ lạ xuất hiện trên tầng ozone. Lão lẫn lộn ozone với khí oxy.

Một đêm trong khi Leeland đang ở đâu đó bên bờ biển phía Đông, em bé lên cơn động kinh sau một tuần sốt và ho. Lori lái chuyên xe kinh hoàng trên con đường đóng băng đến cái bệnh viện xa lắc. Em bé sống sót nhưng nó trở nên trì độn. Lori lập một nhóm cấp cứu y tế ở Unique. Bà và hai ông ghi danh học khóa cứu thương. Họ lái một trăm dặm đến lớp cứu thương. Chỉ có hai người trong bọn họ đậu ngay lần thi đầu. Lori là một trong hai người. Người kia là Bob-cà-lăm, một tay già độc thân. Một trong những học sinh thi trượt nói Bob-cà-lăm chẳng có chuyện gì làm ngoài việc học cuốn cẩm nang cứu thương vì lão được hưởng cuộc đời nhàn nhã đi cùng với tám chi phiếu an sinh xã hội hàng tháng.

Leeland bỏ việc lái xe tải và lại thử nuôi lợn với cha ở trang trại cũ. Hẳn làm lính cứu hỏa tình nguyện và có mặt trong trận cháy lớn hồi tháng Hai làm chết hai đứa trẻ. Xe cứu hỏa mất ba giờ mới băng qua được gió tuyết vào đến nông trại. Gia đình đó có họ hàng với Lori. Lúc bên trong nổ

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

tung, Leeland kể, một vật bay ra khỏi nhà đập vào mũi chiếc xe cứu hỏa. Đó là cái máy chơi Nintendo, thậm chí chưa bị đen bên ngoài.

Bob-cà-lăm có anh em họ ở Muncie, tiểu bang Indiana. Một trong số các anh em họ đó làm việc ở Trung tâm Y tế Muncie. Gã anh họ dàn xếp để Trung tâm Y tế tặng Đội cấp cứu Unique chiếc xe cứu thương cũ mặc dù họ đã định cho một nhóm ở Mississippi. Gã anh họ của Bob, trước đây từng đến Unique, đã thuyết phục được họ. Bob sợ lái qua các thành phố đông nghẹt, vì thế Leeland và Lori đi máy chuyển xe buýt tới Muncie để lấy chiếc xe. Đó là kỳ nghỉ đầu tiên của họ. Họ đem theo đứa con trai út. Trên đường về Lori để quên ví trên ghế nhà hàng. Tiền xăng cho chuyến về nằm trong ví. Họ quay lại nhà hàng, lo lắng muốn điên lên. Ví được trả lại, không mất một thứ gì. Lori và Leeland kể về lòng tốt của con người, ngay cả người lạ. Lúc họ đi vắng Bob-cà-lăm được bầu làm trưởng nhóm cấp cứu.

Một cặp vợ chồng từ California dọn tới Unique và mở tiệm nhồi da thú. Họ bảo họ là nghệ sĩ chuyên sắp xếp thú vật trong những tư thế lạ. Lori nhận việc dọn dẹp xưởng cho họ. Dân địa phương đặt chuyện giễu con sói đồng trong cửa kính của họ, đứng giờ một chân tì lên bụi ngải đắng ở chỗ đặt cái bẫy. Bọn nhồi da thú chịu đựng được gần hai năm, rồi dọn qua Oregon. Thằng con cả của Leeland và Lori từ nước ngoài gọi điện về. Nó đang lập nghiệp trong quân đội.

QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC

Cha của Leeland mất, và họ khám phá ra chuyện nuôi lợn nợ nần ngập cổ, cái trại đã bị cầm cố hai lần. Trang trại được bán đi để trả nợ. Mẹ Leeland dọn về ở với họ. Leeland tiếp tục lái xe tải đường dài. Mẹ hắn xem tivi suốt cả ngày. Đôi khi bà ngồi trong gian bếp của Lori, hầu như chẳng nói năng gì, chỉ mãi nhặt sạn trong mớ đậu khô.

Đứa con gái út giữ trẻ kiếm tiền. Một đêm, trên đường về nhà, chủ nó sờ cặp vú nhỏ của nó và đòi nó bóp dái hắn, vì hắn nói nó ăn mất miếng bánh sô cô la hắn để dành. Nó làm theo nhưng vừa chạy vào nhà vừa khóc và kể với Lori, cô ta khuyên nó giữ kín và từ nay ở nhà. Thằng đó là bạn của Leeland; bọn họ vẫn sẵn nai và linh dương với nhau.

Leeland bỏ nghề lái xe tải. Lori đã dành dụm được ít tiền. Một lần nữa họ lại quyết định tự kinh doanh. Họ thuê cái trạm xăng cũ, nơi Leeland có việc làm đầu tiên trong đời và cũng là chỗ họ đã thử mở tiệm bán nông cụ. Bây giờ chỗ đó lại là trạm xăng, nhưng cũng vừa là tiệm bán đồ lặt vặt. Họ làm những mảnh quảng cáo chắc ăn: biểu ngữ nhựa mời gọi phát phối trong gió, tặng cây kem mỗi khi đổ đầy xăng, rút thưởng. Leeland nghĩ tới cái ngày huy hoàng khi có hàng trăm chiếc xe dừng lại. Đạo này xa lộ 16 hình như là con lộ vắng nhất nước. Họ cầm cự một năm, rồi Leeland chấp nhận rằng chuyện này không đâu vào đâu và hắn nói đúng. Hắn ủ rũ mất nhiều ngày khi đội San Francisco đánh bại đội Denver trong giải Super Bowl.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Thằng con cả của họ bị giải ngũ và không nói vì sao, nhưng Leeland biết đó là do hóa chất, ma túy. Leeland lại lái xe tải đường dài bất kể cái lưng đau. Thằng con cả về nhà, phụ việc trong một trang trại ở Pie. Leeland dò xét nó, tìm kiếm dấu hiệu nghiện ngập. Mất đứa con lúc nào cũng đỏ và chảy nước.

Rồi đến năm tệ hại nhất. Mẹ Leeland mất, Leeland đau lưng, và cùng trong tuần đó Lori biết mình bị ung thư vú và lại có bầu. Cô ta bốn mươi sáu tuổi. Bác sĩ của Lori khuyên phá thai. Lori không chịu.

Thằng con cả phát hiện nó bị dị ứng với ngựa và bỏ việc trang trại. Nó nói với Leeland nó muốn thử nuôi lợn. Giá thịt lợn đang cao. Trong vài hôm Leeland háo hức. Hắn thấy rõ ràng: Leeland Lee & Con, Công ty gia súc. Nhưng thằng con đổi ý khi một đứa bạn nó quen biết từ hồi trong lính chạy mô tô ghé tới. Sáng hôm sau cả hai đứa đi Phoenix.

Lori sảy thai vào tháng thứ năm, rồi căn bệnh ung thư khiến cô suy kiệt. Leeland ở bệnh viện với cô hàng ngày. Lori chết. Hai đứa con gái, cả hai nay đã lấy chồng, chửi rửa Leeland. Không ai biết làm cách nào báo tin cho thằng con cả và nó lỡ đám tang. Đứa con trai út khóc mãi không nguôi. Họ quyết định nó sẽ về sống ở Billings, tiểu bang Montana, với đứa chị lớn sắp có con đầu lòng.

Hai mùa xuân sau khi Lori mất, một bà đứng tuổi ở Ohio mua cái quán cà phê, quét sơn màu da cam, đặt lại tên là Unique Eats và thuê Leeland nấu bếp. Hắn giới chuyện thịt

QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC

thà, biết cách làm sao chọn miếng ngon nhất, và nướng hoặc làm món gà chiên tới mức tuyệt hảo. Hấn chưa bao giờ nấu nướng cái gì ở nhà và mọi người đều ngạc nhiên về tài năng tiềm ẩn lâu năm này. Thằng con cả trở về và họ dự tính sang năm thuê trạm xăng cũ rồi biến nó thành tiệm sửa xe mô tô và nhà hàng thịt nướng. Không ai có thì giờ nghe tin tức.

Con ngựa tía

MÙA ĐÔNG 1886-87 THẬT KHỦNG KHIẾP. CUỐN sách sử trời đánh nào về vùng cao nguyên cũng nói thế. Trong suốt mùa hè khô hạn có nhiều đàn gia súc lớn trên vùng thảo bị gặm trụi cỏ. Tuyết ướt đầu mùa đông cứng vì thế gia súc không phá nổi lớp băng để ăn cỏ. Tiếp theo là bão tuyết và cơn lạnh cứng mắt, xác gia súc còm cõi chất đống trong các khu lòng chảo và khe sâu.

Một gã cao bồi trẻ gốc Montana, hơi viễn vông, hà tiện áo khoác và găng, đổ hết tiền lương vào đôi ủng đẹp khâu tay. Hắn băng qua Địa hạt Wyoming tưởng là sẽ ấm hơn vì nó nằm hướng Nam nơi hắn sống. Tối hôm đó hắn chết cứng trên tây ngạn sông Powder buốt giá, dòng nước đỏ nổi danh về kích thước và hướng chảy - sâu ba phân, rộng một dặm và chảy từ Texas ngược lên.

Chiều hôm sau ba tay chăn bò từ nhóm Box Spring gần Suggs cưỡi ngựa ngang qua xác hắn xanh như đá mài, vùi nửa người trong tuyết. Bọn họ lão luyện và sắc sảo. Họ mặc áo

khoác chắn dạ, ống len bao ngoài quần, khăn quàng len nhóp nhúa buộc trùm qua mũ xuống dưới cằm lồm chồm râu, đeo găng da cừu, và hai gã trong bọn được may mắn xỏ chân trong đôi ủng tốt, vớ dày. Gã thứ ba, Giẻ Rách, một đứa mắt lác nhậ nhệt tấp nham, phần trên tạm ổn nhưng phần dưới có số lem luốc, không vớ, đôi ủng mũi cong nứt nẻ và thủng lỗ.

“Cái lon thịt bò đó mang cùng cỡ giày với tao,” Giẻ Rách nói và xuống ngựa lần đầu tiên ngày hôm ấy. Hắn kéo chiếc ủng trái của gã cao bồi Montana nhưng nó đông cứng. Chiếc bên phải cũng không dễ hơn chút nào.

“Thằng con nhà phải gió trên bờ tuyết,” hắn nói, “để tao cắt phăng hai cẳng rồi hong cho tan băng sau bữa ăn tối.” Giẻ Rách rút con dao Bowie ra cửa đứt ống quyển gã Montana ngay phía trên đôi ủng, bỏ cặp chân mang ủng vào túi bên yên ngựa của hắn, trầm trồ ngắm da giày có hình nổi và thêu viền rô cơ chuồn bích. Tụi nó cưỡi ngựa xuống dòng sông tím của rơi, thấy một mớ vương trong dòng nước sâu và mất gần hết ngày để lòi lên.

“Trễ quá không tới kịp nhà ngủ rồi. Lán của ông già Grice ở đâu đó trên kia. Ông chắc có mận khô hoặc kẹo bánh chi đó hay ít ra cũng có bếp nóng.” Nhiệt độ xuống thấp, lạnh đến nổi nước bọt rạn vỡ trong không khí và không đứa nào dám đá vì sợ cấm rể cứng ngắc cho tới mùa xuân. Tụi nó đồng ý là phải bốn mươi độ âm hay hơn, gió rít một điệu hú Wyoming ra trò.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Chúng tìm thấy cái lán cách đó bốn dặm về phía Bắc. Già Grice mở hé cửa.

“Mời vô, chăn bò hay trộm ngựa, tao bất cần.”

“Tụi tui cho ngựa nghỉ. Chuồng ở đâu?”

“Chuồng ngựa hả? Chưa hề có. Cái chái sau đồng cửi ngoài kia chắc giữ được cho mấy con ngựa khỏi bị thổi bay nhưng có khi rét cồng cồng hồng hồng. Tao có hai con ngựa trong này gần chạn bát đĩa. Tao nuôi tụi nó ghê lắm. Tụi mày kiếm chỗ trống mà ngủ, nhưng tao dặn đừng quấy rầy con ngựa tía, nó ăn tươi nuốt sống tụi mày cho coi. Nó là con chiến mã khí thế. Kéo ghế lại ăn chút thịt hàm chó để này. Và tao có khối chuyện để nuốt cho trôi. Bánh giòn nóng mới ra lò.”

Buổi tối đó vui, ăn nhậu đánh bài, tán dóc, bếp lò tỏa hơi nóng, hai con ngựa được nuông chiều của già Grice phì phò thoải mái. Âm điệu hậm hực duy nhất trong buổi tối theo quan điểm của bọn khố rách là sự kiện chủ nhà vét sạch túi bọn chúng, lấy của tụi nó ba đồng bốn hào. Khoảng nửa đêm Grice thối tắt đèn rồi chui vào chõng của lão, ba gã chăn bò đuổi ra trên sàn nhà. Giẻ Rách đặt chiến lợi phẩm của hắn phía sau bếp lò, gối đầu lên yên ngựa rồi ngủ.

Hắn thức dậy nửa tiếng trước khi trời sáng, nhớ ra hôm nay là sinh nhật mẹ hắn và nếu muốn đánh điện tỏ lòng hiếu thảo với bà, hắn phải phi ngựa nhanh hơn sấm sét, vì bưu điện Overland đóng cửa vào giữa trưa. Hắn ngấm nghĩa cặp

chiến lợi phẩm rừng rợn của mình, thấy đã tan băng, liền kéo ủng và vớ ra khỏi chân khỏ chủ mà xỏ vào bộ phận bàn đạp ngoài cùng của chính mình. Hắn ném cặp cẳng Montana trần trụi và đôi ủng cũ của hắn vào góc gần chạn bát đĩa, nhẹ lèn ra như chiếc lông chim rơi, thảng yên ngựa rồi cuỗi đi. Gió nhẹ và không khí lạnh mát khiến hắn tỉnh táo.

Già Grice thức cùng mặt trời, xay cà phê và rán thịt ba chỉ muối xông khói. Lão liếc xuống bọn khách cuộn tròn và nói, “Cà phê xong rồi.” Con ngựa tía giậm chân và đá cái gì trông như bàn chân người. Già Grice nhìn kỹ hơn.

“Sáng sớm đã xui xẻo rồi,” lão nói, “một cái cẳng người rồi một cái nữa.” Lão đếm bọn khách đang ngủ. Chỉ có hai đứa tụi nó.

“Thức dậy, tụi sống sót, trời ơi thức dậy ngồi dậy.”

Hai gã chặn bò lẫn ra, cặp mắt lơ láo nhìn đăm đăm lão già vừa sùi bọt mép một đồng vừa chỉ cặp cẳng trên sàn nhà phía sau con ngựa tía.

“Nó ăn thịt thằng Giẻ Rách rồi. Ôi chao, tao biết nó là con ngựa dữ dần, nhưng mà ăn hết nguyên một thằng người. Đồ chết tiệt dã man,” lão quát con ngựa tía và xua nó ra cái lạnh cháy da. “Mày không bao giờ được ăn thịt người nữa. Mày phải ngủ bên ngoài với bão tuyết và lũ chó sói, mày là đồ quỷ sứ sẽ xuống địa ngục.” Trong thâm tâm lão hài lòng là chủ một con ngựa dám ăn tươi nuốt sống một thằng cao bồi.

Hai gã cao bồi Box Spring còn sót lại đã dậy và uống cà

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

phê. Bọn chúng nhúu mắt nhìn già Grice, kéo dây lưng đeo súng của chúng.

“Ê, tụi bay, trời đất ơi, tai nạn khủng khiếp mà. Tao đâu có ngờ con ngựa tía lại cục súc như vậy. Đừng kể với ai. Thằng Giẻ Rách chẳng đáng gì, tao có chừng bốn chục đồng vàng với ba đồng bốn hào tao lấy của tụi bay tối hôm qua. Ăn thịt lợn muối của tụi bay đi, đừng lợn xộn. Thế giới có đủ rắc rối rồi không cần thêm nữa đâu.”

Không, bọn chúng sẽ không gây rối, chúng bỏ đồng tiền nặng vào túi bên yên ngựa của chúng, uống tách cà phê nóng cuối cùng, thắng yên và cưỡi ngựa ra đi vào buổi ban mai đang cười toe toét.

Lúc chúng gặp thằng Giẻ Rách tối hôm đó đang ở nhà ngủ, chúng gật đầu, chúc mừng ngày sinh nhật của mẹ nó, nhưng chẳng nói gì về con ngựa tía hay bốn mươi ba đồng và bốn hào. Bài tính thế là thoải mái.

Người dưới địa ngục chỉ muốn một ngụm nước

BẠN ĐỨNG ĐÓ, GỒNG MÌNH. NHỮNG BÓNG MÂY bay nhanh trên đồng đá vàng sẫm như bộ phim chiếu lên làm mặt đất nổi mụn lấm tấm, chóng mặt. Không gian kêu rít, chẳng phải ngọn gió thoảng chung quanh mà là trận gió lớn khắc nghiệt quét từ tận cùng quả đất. Vùng đất hoang dã khiến tâm linh run rẩy - những đỉnh núi lởm chởm màu chàm, cánh đồng cỏ bất tận, đá đỏ nhào như những thành phố sụp đổ, bầu trời cuộn cuộn rực rỡ. Đất trời như một nốt nhạc trầm, vô thanh nhưng có thể cảm nhận, như móng vuốt bầu trong ruột gan.

Vùng đất dữ tợn và lạnh lùng: so với khối lượng bất biến của nó, bi kịch của con người chẳng đáng kể, cho dù dấu hiệu của bất hạnh hiện diện khắp nơi. Không một cuộc tàn sát hay sự hung ác nào trong quá khứ, không một tai nạn hay vụ án mạng nào xảy ra trên những trang trại nhỏ hay tại các giao lộ hoang vắng dân cư thưa thớt ba hay mười bảy người,

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

hoặc trong các khu nhà kéo lưu động liêu linh ở phố mở, không điều gì trì hoãn được ánh ban mai tràn ngập. Hàng rào, gia súc, đường sá, nhà máy tinh chế, hầm mỏ, hầm sỏi đá, đèn lưu thông, câu ca tụng chiến thắng thể thao vẽ bầy trên cây cầu bắc ngang xa lộ, vảy máu đông trên thêm dỡ hàng của siêu thị Wal-Mart, những vòng hoa nhựa bạc nắng ghi nhớ cái chết trên xa lộ, tất cả đều phù du. Các nền văn hóa khác đã dựng trại nơi đây một thời gian rồi biến mất. Chỉ có mặt đất và bầu trời là đáng kể. Chỉ có ánh ban mai tràn ngập mãi mãi tái diễn. Bạn sẽ thấy Thượng đế không nợ chúng ta gì nhiều ngoài những thứ đó.

Năm 1908, chạy trốn hạn hán và bụi lốc ở Texas, Isaac “Ice” Dunmire đến Laramie, tiểu bang Wyoming, vào lúc ba giờ rưỡi sáng tháng Hai tối đen. Trời lạnh âm ba mươi bốn độ, gió rít theo vết xe.

“Chắc chắn không thể nào tệ hơn thế này,” hán nói. Hán chẳng biết gì.

Mặc dù hán có một vợ, Naomi, và năm đứa con trai ở quận Burnet, nhưng vì công việc chăn bò, hán thề với viên quản đốc Trang trại Sáu Chuồng Lợn là hán độc thân. Vùng đất bao la do hai anh em người Xcốtlen làm chủ chưa từng thấy Trại #6 và chẳng bao giờ muốn thấy, không khác gì tên chủ tàu buôn nô lệ bất cần đến hàng hóa của mình.

NGƯỜI DƯỚI ĐỊA NGỤC CHỈ MUỐN MỘT NGỤM NƯỚC

Tối cuối năm, vì hấn chưa bao giờ vào thị trấn, nhờ dành dụm tiền lương bốn mươi đô một tháng và là kẻ săn chó sói lấy tiền thưởng không mỗi mệ, vì hấn chơi bài Red Dog⁽¹⁾ thắng nhiều hơn thua, Ice Dunmire có bốn trăm đô trong chiếc hộp thiếc xanh sơn hình một gã thủy thủ tóc đuôi sam đang vắn thuốc lá từ bánh thuốc vàng. Chưa đủ. Mùa xuân thứ nhì trong xứ, hấn bỏ Trại #6 mà đến rừng Tetons giết hươu đít trắng, lấy bộ nanh lớn của chúng để bán với giá cao cho bọn hội viên Hội Bảo vệ hươu nai B.P.O.E. đeo lưng lẳng cái nanh ngà trên dây đồng hồ.

Hiện nay hấn đóng cọc lập trại trên cánh đồng Laramie phía Nam Big Hollow, một lũng dài gió bào mơn bên dưới dãy Snowy Range ở Medicine Bows, dựng một cái lán đất, đăng ký nhãn hiệu Rocking Box. Ranh giới không đáng kể - điều hấn thấy là miếng đất trũng và đẹp, hấn thấy đó là đất của hấn và dự tính khai thác nó hết sức mình. Hấn mua và ăn trộm năm chục con bò, và với niềm hãnh diện về cơ sở chấp vá này, tự tuyên bố mình là chủ trang trại. Hấn nhấn vợ và lũ con đến, đăng ký khu đất kế cận dưới tên Naomi. Thân phận hấn chuyển đột ngột từ gã độc thân thành kẻ có gia đình với năm đứa nhóc đuôi gà, từ gã chăn bò khảnh tặn thành chủ trang trại có điền sản, khiến thiên

1. Một môn đánh bạc dùng bộ bài 52 lá, trong đó người chơi thắng nếu lá bài họ có trong tay đồng hoa và lớn hơn lá bài của nhà cái.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

hạ đặt cho hắn biệt hiệu “Láu cá” mà có kẻ bực bội nghe nhầm thành “Láu tay”.

Người ta chỉ có thể đoán mò chứ chẳng biết bà vợ nghĩ gì khi thấy cái lán đất ngang mười bước dài mười bốn bước, mái lợp ván đập thêm bùn lên trên, một cửa sổ và một cửa cái vêu vao. Hai cái giường gỗ súc trải đệm len bụng. Năm đứa con trai ngủ một giường, bên giường kia Ice nhanh chóng cho Naomi mang bầu hết đứa này tới đứa khác miễn là mẹ chịu sản xuất. Ký ức sống động nhất của thằng Jaxon về bà là xem bà vừa đổ nước sôi lên lũ rắn rung chuông mà nó và bọn em nó bắt bằng vòng kẽm gai, vừa tươi cười nhìn chúng quần quai. Năm 1913, bị đe dọa dìm và bị lơ là, để cho nhẹ gánh, bà chuồn theo một gã thợ vá nôi, để lại cho Ice chín đứa con trai - Jaxon, cặp song sinh Ideal và Pet, Kemmy, Marion, Byron, Varn, Ritter và Bliss. Cả bọn còn sống ngoại trừ thằng Byron bị muỗi đốt và chết vì viêm não. Ở vùng đó con trai là tiền trong ngân hàng, và Ice nuôi chúng lớn để đáp ứng nhu cầu lao động của hắn. Chúng được sợi dây thừng làm quà Giáng sinh, một cái bắt tay mỗi dịp sinh nhật và cần quái gì cái bánh trời đánh.

Những gì chúng học được là gia súc và việc trang trại. Hồi còn nhóc thì chúng đã có thể ngủ một mình ngoài cánh đồng, đầu gối cày trong mưa, vải dầu kéo che đầu, lắng nghe nước nhỏ giọt qua tai. Vào mùa thu, sau khi quây xong bày thú, chúng lên núi Jelm săn bắn, chẳng phải giải trí mà để lấy

thịt. Chúng lớn lên thành bọn công nhân dày dạn, không mệt mỏi, quen cơ cực, thú vui của chúng là rượu, thuốc lá và làm xong việc. Chúng là những đứa con trai chai lì, gân guốc và cao lớn, không gì làm chúng thích hơn là thúc ngựa đến phì khói vào buổi sáng sớm.

“Thúc cái đỉnh chết tiệt vào phổi nó, oắt con!” Ice quát một đứa bé trên lưng con ngựa chưa thuần cẩu kinh. “Người lớn lên nào.”

Sức chịu đựng đau đớn của chúng thực thần kỳ. Khi một đoạn đường mòn hẹp trên núi lở ra dưới móng ngựa của Marion, con ngựa và nó rơi xuống bãi đá bên dưới, lưng con thú và chân trái Marion bị gãy, nó bắn con ngựa, tự bó chân bằng thân cây ngọc giá và mảnh giẻ rách, bắn lìa một nhánh bụi tuyết tùng dẻo thành cái nạng, và trong ba ngày nó nhảy lò cò hai mươi dặm tới nhà Shivers, xin một ngum nước, uống ực, xoay người trên cây nạng tuyết tùng, bắt đầu nhảy về trang trại nhà, thêm bảy dặm nữa về hướng Đông trước khi George Shivers đỡ nó lên xe. Khi ấy Shivers mới thấy điều trước đó gã không thấy - Marion đã mang chiếc yên ngựa nặng của nó suốt quãng đường.

Jaxon, thằng con cả, là đứa thuần ngựa chúng số một, nhưng đến hai mươi tám tuổi nội tạng của nó tan nát đến nỗi quần lót nó thường vấy máu. Nó phải đổi sang những con ngựa để do đứa khác luyện. Sau một thời gian không đầu vào đâu, nó chuyển qua trông nom công việc hàng ngày của trại

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Rocking Box và giữ sổ sách, lý lịch ngựa, nhưng đến mùa hè nó trả hết lại cho cha để chạy đi bán máy quay gió cho công ty Morning Glory, xóc nảy khắp vùng trong chiếc xe tải Ford tới các nông trại, chợ phiên và các buổi rodeo. Cần tiền mặt. Trại Rocking Box rất cần tiền mặt. Xe xóc nảy đủ để nó bảo chẳng khác gì cưỡi ngựa chứng. Nó tự mua một bộ áo kẻ ô, rồi một cỗ xe mui trần, móc một cái toa gắn bánh cao su vào bửng sau. Trên sàn toa nó bắt vít một cái tháp quay gió hàng mẫu hiệu Morning Glory do công ty cung cấp. Cánh quạt quay một cách khoa trương khi nó lái xe. Nó mang theo phụ tùng gồm lò xo trục bơm, máy điều chỉnh và mặt hàng Lịch cao bồi Pal DeLuxe có hình lửa trại và những câu thơ ngọt lịm hoặc bọn con gái son phấn tèm lem quỳ trên tấm chăn da đỏ. Morning Glory là tháp bơm quay gió khung thép, chạy bằng bánh xe răng. Những chiếc cánh quạt sơn xanh rạng rỡ và một tấm chong chóng gió hình vỏ sò mang hàng chữ CHUA TỪNG HỐI TIẾC - MORNING GLORY.

“Tao có lợi thế hơn tụi cà chớn hổng có gì khác ngoài những tranh ảnh và mấy cuốn danh mục. Tao cho người ta coi đồ thiệt - cái trục chính xuyên qua ổ bi tới bánh răng chuyển động kép. Mày hổng trình bày bằng hình được đâu, làm sao răng cái vô bánh răng tay quay lớn được. Ổ bi lăn là cái ăn tiền. Rồi lão già nào đó hổng muốn mua tháp quay gió thì chắc chắn sẽ mua hai ba tấm lịch. Tích tiểu thành đại mà.”

NGƯỜI DƯỚI ĐỊA NGỤC CHỈ MUỐN MỘT NGỤM NƯỚC

Nó vẫn có tiếng nói trong việc điều hành trang trại - nó xứng đáng có quyền đó.

Pet và Kemmy cưới vợ và gây dựng ở bên ngoài trại Rocking Box, nhưng những đứa kia vẫn độc thân và ở nhà, thấy công việc không ngớt, thỉnh thoảng cả nhóm đi thăm nhà thổ ở Laramie là đủ. Jaxon không dự các cuộc du ngoạn này, tuyên bố những chuyến đi của nó tới mấy trang trại xa là thừa mứa những thứ nó cần.

“Một số mục đàn bà không chờ nổi tới khi tao ra khỏi xe,” nó nói. “Mày mở cửa là họ chộp lấy mày ngay. Giống như má mình, chắc vậy,” nó nhếch mép.

Đạo đình đồn khô hạn hồi thập niên 1930, nhà Dunmire gặp đủ thứ chuyện, ý kiến của họ dựa trên kinh nghiệm sâu xa. Họ đã thấy đủ hết: cháy đồng cỏ, lụt lội, bão tuyết, bão cát, thương tích, giá thịt bò giảm, châu chấu và dịch để Mormon, tội trộm ngựa, bệnh ỉa chảy, ngựa xấu. Họ tổng cổ bọn ma cà bông và tội lang thang, và nếu Jaxon huyết sáo bài “Đông qua Buffalo” thì trong một tháng cả bọn sẽ huyết sáo điệu đó. Vùng đất, ngựa và bò hợp với họ, và nếu họ có yêu cái gì thì chính là họ yêu những thứ đó, và họ cai quản vùng đất vì họ có tám đứa và Ice, và họ đồng lòng. Nhưng dân chăn nuôi trong lãnh thổ bao la vốn chất chứa lòng miệt thị những kẻ không như mình. Nhà Dunmire đánh giá vẻ đẹp và tôn giáo bằng cái họ trải qua mỗi ngày, và điều này khuyến khích họ khinh bỉ nghệ thuật và trí thức. Họ có nét

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

ngạo mạn tối tăm, một thái độ khắt khe cho rằng cách của họ là cách duy nhất.

Nhà Tinsley thuộc loại khác. Horm Tinsley từ St. Louis lên với hy vọng thành công nhanh chóng. Hắn thường nói chuyện gì cũng có thể xảy ra, nhưng sự thật thì cay đắng. Hắn cao lêu nghêu và lơ đãng, mới đầu bị rấn rung chuông cấn khi dựng cột hàng rào, rồi hai tháng sau lại bị rấn cấn cũng giữa lúc đang làm việc đó. Trên cánh đồng Laramie phì nhiêu rất cuộc hăn có một mảnh đất cằn ở phía Đông ngoài tầm mưa, khu đất khô và cát, thưa thớt cỏ, và hăn dường như không khá nổi, lần lượt thử nuôi ngựa, rồi bò, rồi cừu. Mỗi lần đổi mùa hăn lại ngạc nhiên. Tuy có thể phân biệt tuyết với nắng, hăn không biết đoán thời tiết. Hăn quan tâm đến dải đất của hăn, nhưng lòng quan tâm đó lại lệch sang ý thích một tảng đá uy nghi hoặc cảnh đẹp vật vãnh khác.

Người ta thừa nhận thất bại của hăn trong việc chăn nuôi, nhưng họ khoan dung và thậm chí thích hăn vì điệu bộ tử tế cũng như khiếu chơi đàn banjo và vĩ cầm của hăn, mặc dù phần lớn nhìn hăn với vẻ thương hại khinh bỉ, vì hăn buông lỏng chuyện nhà và chiều chuộng con vợ điên khùng của hăn sau tội ác khủng khiếp của mẹ.

Bà Tinsley, cực kỳ khiêm tốn, nhạy cảm và ghê tởm sự trần trụi của hôn nhân, mắc bệnh thần kinh. Bà ta bị rối trí

và bực dọc vì những tiếng chói tai như chân ghế cào sàn nhà ken két hay tiếng nhỏ đỉnh. Hồi còn con gái ở Missouri bà đã viết bài thơ bắt đầu bằng dòng chữ “*Đời ta là Cõi Tiên xinh đẹp.*” Bây giờ bà là mẹ của ba đứa con. Khi đứa con gái út Mabel mới vài tháng, họ đến Laramie một chuyến, con bé gào thét chịu không nổi, chiếc xe ngựa lắc lư trên đường, đá trượt dưới bánh xe. Lúc họ băng qua dòng Little Laramie, bà Tinsley đứng dậy quàng con bé khóc lóc xuống nước. Áo đầm trắng của đứa bé phồng lên nổi lênh bênh vài thước trong làn nước cuốn nhanh, rồi biến mất dưới lùm cây liễu ở khúc quanh. Người đàn bà kêu thét và định nhảy theo đứa bé, nhưng Horm Tinsley giữ bà lại. Họ phi ngựa qua cầu đến bờ sông phía dưới khúc quanh. Đã quá muộn.

Như thế để đền bù cho cơn phá hoại của mình, bà Tinsley trở nên cực kỳ lo lắng về sự an toàn của mấy đứa con còn lại, buộc chúng vào ghế trong bếp để chúng khỏi lang thang ra ngoài mà gặp nạn, bắt chúng đi ngủ khi mặt trời còn cao bởi vì lúc nhá nhem là lúc nguy hiểm, dặn dò chúng đừng tới gần đồng rom khô lấm rấn độc, đừng để ngựa đạp và chó cắn, bọ gà vàng Wyandotte mổ, tránh tiếng sấm và ánh chớp. Ban đêm bà đến giường chúng nhiều lần để xem chúng có bị ngạt thở không.

Thằng Rasmussen, mũi củ khoai, tóc nâu thô, mắt vàng, năm lên mười hai tỏ ra là một đứa vụng về dở hơi. Nó thạo các con số, đọc sách. Nó hỏi những câu phức tạp không

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

ai trả lời nổi - khoảng cách đến mặt trời bao nhiêu, tại sao người ta không có vòi, người ta đi du lịch có thể đến Trung Quốc bằng cách lên đường từ bất cứ hướng nào và cứ giữ nguyên hướng đó hay không? Nó đặc biệt thích tàu hỏa, và nó biết các tuyến xe chuyển tiếp bằng cách nghiên cứu bằng lịch trình, quấy rầy hành khách ở nhà ga để nghe về các thành phố xa xôi. Nó đứng dưng với súc vật ngoại trừ con Bucky xám bị bọ chét cắn của nó, và nó chú tâm vào những chuyện hú họa như thể các vấn đề thực tiễn của cuộc đời không phải để giải quyết mà là để đùa bỡn như chú mèo con chơi với cọng chổi rơm.

Lúc nó lên mười lăm, niềm vui thích của nó chuyển sang đại dương xa xăm và nó ao ước mấy quyển sách về tàu bè, sách có tranh ảnh, mà chẳng có quyển nào. Nó sáng chế trên giấy những chiếc thuyền giống như mái nhà lật ngược, tưởng tượng biển cả là một môi trường bất biến phẳng lì và trong vắt cho đến một buổi tối khi bà Hepple ở Laramie nói về chuyến đi hải ngoại của bà, mô tả cuộc hành trình như lò luyện ngục với những con sóng kinh khủng và ngọn gió khiếp đảm. Lần khác có một ông làm việc cho họ năm sáu tháng. Ông ta đã ở San Francisco và kể về những đường phố sinh động, những cuộc chiến bang hội của người Trung Quốc, bọn thủy thủ và thợ rừng bay hết lương trong một đêm nôn mửa. Ông ấy tả Chicago, một đám khói bung ra khỏi bình nguyên, làm hôi thối không gian hàng trăm dặm

NGƯỜI DƯỚI ĐỊA NGỤC CHỈ MUỐN MỘT NGỤM NƯỚC

về hướng Đông. Ông ta nói Hồ Superior đã liếm mất dải bờ hoang dã bên phía Canada.

Không có gì giữ được chân thằng Ras. Năm mười sáu, thằng lóng ngóng khó ưa này bỏ nhà, nhắm hướng San Francisco, Seattle, Toronto, Boston, Cincinnati. Không ai biết nó trông đợi và trải qua những gì. Nó không trở về cũng chẳng viết thư.

Đứa con gái, bị bỏ bê như bọn con gái vẫn bị, cưới một tay cao bồi lấm tạt xấu và dọn đi Baggs với hắn. Horm Tinsley thôi không nuôi cừu nữa, khởi sự làm vườn rau và nuôi ong mật, chuyên cà chua đóng hộp và giống dưa hấu Trăng Sao. Khoảng một năm sau hắn bán con ngựa của thằng Ras cho nhà Klicka bên trang trại kế cận.

Năm 1933 đứa con đi đã hơn năm năm mà không có một chữ.

Bà mẹ van nài tấm màn cửa, “Tại sao nó không viết thư?” và lại thấy đứa bé dưới nước, nín lặng, bộ áo váy căng phồng nổi qua khúc quanh tối tăm. Ai muốn viết thư cho một bà mẹ như thế? - và ban đêm bà thức dậy ra bếp cọ rửa trần nhà, chân bàn, đế giày cao cổ của chồng, lau chùi cái máy xay thịt cũ bằng vỏ chuối đến khi sáng như bạc. Bà ta có thể là kẻ sát nhân nhưng không ai có thể nói nhà bà không sạch.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Jaxon Dunmire lại sẵn sàng lên đường khoác lác rao bán cái máy Morning Glory của nó. Họ đã dựng xong vòng quay thú mới, việc đóng dấu thú đã xong, bất cứ cái gì đóng dấu được, đừng nói chuyện cỏ khô - cỏ không mọc trong bãi đất nắng cháy. Cái mà nếu ở chỗ khác hẳn là một vầng hoa trắng kia thì ở đây là bụi đất kiềm tung bay trong gió, còn đường chân trời mù mịt kia không phải mưa mà là một trận bão cát ngột thở hay một đám mây châu chấu bốc lên. Ice nói hẳn cảm thấy sẽ còn tệ hơn nữa. Để cứu các chủ trang trại, chính phủ mua toàn bộ gia súc với giá rẻ mạt.

Jaxon uể oải ngồi dựa chuồng ngựa nhìn thẳng Bliss đầu tóc bờm xờm cúi xuống móng con ngựa giống, xem xét vết nứt li ti.

“Năm ngoái khi xuống gần Lingle tao thấy bầy dê Mormon ăn tươi nuốt sống một con chó đồng trong chừng mười phút,” Jaxon nói.

“Trời đất,” Bliss nói, năm mười bốn nó mới được nếm mùi kẹo rồi phun ra, bảo nhiều vị quá. Nó khoái nghe chuyện của Jaxon, nghĩ đôi lúc nó có thể cũng muốn làm tay bán tháp quay gió, hay ít nhất là đi du lịch lòng vòng vài tuần với Jaxon. “Có một vết nứt từ chỗ này.”

“Chứa ngay đi, cứu con ngựa. Mình còn nửa chai thuốc móng. Ủa, thấy với nghe nhiều thứ lạ. Clayt Blay kể tao nghe là chừng hai chục năm trước ống tình cờ gặp hai tên ở

Laramie. Tụi nó nói tụi nó tìm thấy mỏ kim cương trên dãy Sierra Madres, rồi Clayt nói cả hai tên bị bệnh đậu mùa, ho khục khặc rồi chết. Thấy xác tụi nó hồi mùa thu, rửa trên sàn cabin. *Dĩ nhiên* là trước khi nghèo tụi nó đã kể cho Clayt chổ tụi nó đào.”

“Mày hồng tin.” Bliss bắt đầu gọt một vết vào cái móng, chổ phía trên vết nứt để ngăn lại.

“Không đâu, Clayt Blay không dễ nói gì cho tao mê tí được.” Nó vẫn điều thuốc nhưng không đốt.

Bliss liếc ra sân. “Đồ quái quỷ gì trên cái toa xe hơi *gình* của mày vậy?”

“À, có đũa liêng bột hay vĩa lên ở Rock Springs. Tụi khôn khiếp. Cứ mỗi lần tao tới Rock Springs là tụi nó lại làm khó tao. Thiên hạ khó chịu - hồng đũa nào có tiền mua một cái tháp quay gió trời đánh hết. Mày phải thấy mấy cái dàn tụi nó tự đóng lấy với nhau mới được. Có thằng dựng bằng phụ tùng cái bơm cũ, dây cột kiện rơm, một cái vỏ bắp và mấy cây thanh giằng. Tốn của thằng chả hai đô la. Và cái đồ chó đẻ chạy ngon lành. Như vậy làm sao tao chơi nổi?”

“Chúa ơi,” Bliss nói, xong việc với con ngựa cái. “Tao xong *gỏi*, tao *ga gĩa* cái đó khỏi dàn máy của mày đây.”

Lúc nó đứng thẳng lên, Jaxon ném cho nó túi thuốc lá. “Đây nè, thằng em. Tao kiểm cặp kéo tốt tao cắt đầu tóc bê bối của mày. Rồi tao phải đi.”

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Lá thư từ Schenectady, tiểu bang New York, gửi tới nhà Tinsley. Người viết thư là ông mục sư phái Methodist, nói rằng một thanh niên bị thương nặng hồi năm trước trong tai nạn xe, câm và thương tích từ đạo đó, nay đã phục hồi phần nào khả năng truyền đạt và nhận anh ta là con của họ, Rasmussen Tinsley.

Ông mục sư viết:

Không ai ngờ anh ấy sống, và anh ấy sống sót là minh chứng về lòng nhân từ của Chúa. Tôi chắc rằng ông soát vé sẽ giúp anh ấy đổi xe lửa ở Chicago. Vé tàu trả bằng tiền quyên góp ở nhà thờ. Anh ấy sẽ đến Laramie trên chuyến xe chiều ngày 17 tháng Ba.

Nắng chiều có màu nước chanh chua. Bà Tinsley đứng trên thềm nhà ga nhìn hành khách xuống, đầu bà là một mớ những lọn tóc quăn tinh xảo, cứng ngắc. Người cha mặc chiếc áo sơ mi sạch hồ bột. Đứa con họ hiện ra, dựa trên cây nạng. Người soát vé đưa xuống chiếc va li. Họ biết đó là Ras nhưng làm sao họ nhận ra nó? Nó gớm guốc quá. Mặt và đầu phía bên trái hư hại, rách nát, đã lành thành một mảng sẹo đỏ thẫm. Có một lỗ gió nơi cuống họng và một hốc sẹo nơi mắt trái. Cằm nó méo mó. Một chân gãy nhiều chỗ đã lành nhưng không đúng cách nên nó lảo đảo, lê lét. Cả hai bàn tay dường như tàn tật, khớp thì cứng, ngón thì cụt. Nó chỉ nói

NGƯỜI DƯỚI ĐỊA NGỤC CHỈ MUỐN MỘT NGỤM NƯỚC

được tiếng tắc nghẽn ở ở quỹ sứ mới hiểu.

Bà Tinsley ngoảnh mặt đi. Lỗi của bà gạn lọc qua sự ăn năn.

Người cha ngập ngừng bước tới. Gã thương tích cúi đầu. Bà Tinsley đã leo lại vào chiếc xe Ford. Bà mở và đóng cửa hai lần, lấp lóe ánh nắng bất chợt. Trên con dốc đá cách đó nửa dặm, mưa rơi nhẹ và các tảng đá ướt lấp lánh như những khuôn thiếc làm bánh.

“Ras.” Người cha đưa tay ra chạm vào cánh tay gầy của con. Ras lùi lại.

“Ê nè, Ras. Ba má sẽ đưa con về nhà và nuôi con mập lên. Má đã làm món gà rán,” nhưng nhìn cái miệng vêu vao, móm vì mất răng, hần tự hỏi Ras có nhai được thức gì không.

Nó nhai được. Nó ăn liên tục, răng bên phần miệng còn tốt nghiền thịt, đồ gia vị và bánh ngọt. Bà Tinsley tìm thấy khuây khỏa trong nấu nướng. Ras không còn cố nói điều gì sau thất bại ở trạm xe hỏa nhưng đôi khi viết vài chữ sai chính tả be bét đưa cho cha nó.

CON MÚNG RA GOÀI MỘT CHÚC

Và Horm sẽ chở nó đi một quãng ngắn trên xe tải. Bánh xe không tốt. Hần chẳng bao giờ đi xa. Horm nói đều đều suốt chuyến đi, lũ châu chấu sượt qua kính trước. Ras lặng lẽ. Không thể nào biết nó hiểu bao nhiêu. Có thương tích, điều đó đủ rõ. Nhưng khi người cha bật đèn hiệu để quay về nhà, Ras kéo tay áo cha, phát tiếng phản đối trong yết hầu. Nó

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

đang phục hồi sức khỏe. Đôi vai nó đầy đặn hơn. Và nó có thể nâng cánh tay cong. Nhưng bây giờ cứ luẩn quẩn trong gian bếp và hàng hiên, nó nghĩ gì về những thành phố xa xôi và các con tàu trên biển chứ?

Hắn không thể cứ bỏ ngang mọi thứ để chở Ras đi chơi. Bây giờ mỗi ngày thằng bé đều viết cũng cái câu đó: CON MÚNG RA GOÀI MỘT CHÚC. Mùa xuân, trời nóng, riu rít tiếng hót chim di trú và chiến chiến đồng. Ras chưa tới hai mươi lăm.

“Ôi dào, con à, hôm nay ba cần làm xong một số việc. Ba phải bắt đầu trồng cây. Làm cỏ dại. Đâu thể lái vòng vòng được.” Hắn tự hỏi liệu thằng Ras có đủ khỏe để cưỡi ngựa hay không. Hắn nghĩ tới con Bucky già, bây giờ đã mười bốn tuổi nhưng vẫn sung sức. Hắn thấy nó trong đồng cỏ của Klicka hồi tháng trước. Hắn nghĩ thằng bé có thể đi ngựa. Cưỡi ngựa trên cánh đồng hẳn tốt cho nó. Tốt cho mọi người.

Gần trưa hắn ghé chỗ Klicka.

“Anh biết thằng Ras trở về khá bê bết hồi tháng Ba rồi đó. Nó khỏe ra nhưng nó cần ra ngoài đôi chút mà tôi thì không thể đưa nó đi mỗi ngày hai lần. Liệu anh có chịu bán lại con Bucky già cho tôi không. Ít ra thằng bé có thể tự ra ngoài một mình. Con ngựa đó thì tôi tin nó xoay xở được.”

Hắn buộc con ngựa vào bửng xe đưa về. Ras ngồi trên băng ghế ở hàng hiên uống nước đục. Nó đứng lên khi thấy con ngựa.

“Ucka”, nó gắng sức nói.

“Phải đấy. Con Bucky. Con Bucky già giỏi giẩn.” Hân nói với Ras như thể nó là một đứa trẻ. Ai mà biết nó hiểu bao nhiêu? Khi ngồi lặng lẽ bất động liệu nó có nghĩ về hơi thở hấp hối dưới rặng cây hay chiếc xe văng ra khỏi đường, kim loại rít lên và thế giới đảo ngược? Hay chỉ có một màn lấm tấm những hình ảnh lơ mơ? “Nghĩ xem con cưới nó được không?”

Nó xoay sở được. Thật ơn trời. Horm phải buộc yên ngựa cho nó, nhưng Ras đứng lên đi ra sau bữa ăn sáng, cưới ngựa hàng giờ. Họ có thể thấy nó trong cánh đồng cỏ trên nền xanh thẫm, một đám mây âm đạm xa xa phát ra những tia chớp mỏng. Nhưng lòng bà Tinsley căng lên nỗi khiếp đảm, sợ rằng bây giờ bà sẽ phải thấy con ngựa không người cưới, đeo yên, dây cương buông lỏng.

Tuần thứ nhì sau khi mang con ngựa về, Ras ra ngoài cả ngày, trở về bẩn thỉu và kiệt sức.

“Đi đâu thế con?” Horm hỏi, nhưng Ras nuốt lấy nuốt để khoai tây và con mắt còn tốt của nó láu lỉnh liếc họ.

Thế là Horm biết nó đã toan tính chuyện gì đó.

Trong vòng một tháng Ras ra ngoài suốt ngày và suốt đêm, rồi đi biệt hai ba hôm, có trời biết đi đâu, lén lút, lẩn sau những tảng đá, phi ngựa hàng dặm dài trên cỏ khô bụi bặm, ngủ dưới hàng liễu và trong ổ cỏ dại, một kẻ bán hoang dã, không nói và ai mà biết được nó nghĩ gì.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Nhà Tinsley bắt đầu nghe vài điều. Ras đã xuất hiện trên đất của Hanson. Mấy đứa con gái nhà Hanson đang phơi áo quần, thành linh Ras hiện ra trên con ngựa xám, mũ kéo sụp, nói những tiếng ú ớ, rồi biến mất cũng nhanh như khi đến.

Đường dây điện thoại chung reng bốn tiếng ngắn, tiếng reng của họ, và khi bà Tinsley trả lời, một giọng đàn ông nói: giữ thẳng ngực khôn khiếp đó ở nhà. Nhưng Ras biệt tăm sáu ngày, và trước khi nó trở về, viên cảnh sát trưởng ghé tới trong chiếc Chevrolet mới màu đen sơn ngôi sao trắng bên hông, nói là thằng Ras tụt quần trước mặt vợ một chủ nông trại mãi tận dưới Tie Siding, cách đó bốn chục dặm.

“Nó hổng có cái gì mà bà chưa từng thấy, nhưng bà hổng thưởng thức màn trình diễn đó, chồng của bà cũng vậy. Trừ phi ông muốn thằng con ông bị tổng giam hay bị đập, ông nên buộc chân nó lại. Nó có cái mặt thấy mà ghê, phải hông?”

Lúc thằng Ras về nhà trưa hôm sau, hốc hác và đói, Horm tháo yên đem cất lên phòng ngủ cha mẹ.

“Ba rất tiếc, Ras, nhưng con không thể đi lung tung như vậy nữa. Hết rồi.”

Sáng hôm sau con ngựa mất dạng và thằng Ras cũng thế.

“Nó cưỡi ngựa không yên.” Không giữ nó ở nhà được. Vòng đi của nó nhỏ hơn nhưng nó lại rong chơi.

Trong căn bếp trưa của nhà Dunmire, một chiếc sofa da nhờn mỡ, mòn như yên ngựa cũ, đứng dựa tường. Ice Dunmire nằm trên sofa, tóc bạc rối, miệng há trong giấc ngủ. Chiếc bàn bằng ván dài bốn thước hai bên có băng ghế được đứng quần mai bóng, khay nhồi bột trên bàn đựng đầy muống nĩa. Cái bồn sắt nghiêng nghiêng, mùi mốc bay lên từ mặt quày gỗ. Chạn bát đĩa mất cánh cửa, ngăn kệ chất những cái đĩa dày mẻ vành. Máy phát thanh tổ ong trên giá gắn lên tường không bao giờ im giọng, phát ra tiếng rè rè rên rĩ. Máy điện thoại quay tay treo bên cạnh cửa ra vào. Trong tủ ly tách là một rừng chai lọ cá nhân ghi tên và tên viết tắt.

Thằng Varn bên cạnh lò đang cúi người lấy bánh, da sẫm, chân vòng kiềng. Marion vét nước xốt béo vòng vòng quanh chảo và thọc vào nồi luộc khoai tây cắt đôi. Chiếc vôi nâu của bình cà phê thò vào vòm kính của cái nắp.

“Ăn tối!” thằng Varn quát, đổ bánh vào một cái tô và tọng nhanh một ngụm từ cái cốc nhỏ đựng rượu mạnh của nó. “Ăn tối! Ăn tối! Ăn tối! Ăn không thì đói.”

Ice vươn vai rồi đứng dậy, đi tới cửa, ho rồi khạc.

Họ ăn không nói chuyện, nhay thọt. Không có xà lách hay rau cỏ gì ngoài món khoai tây hoặc đôi khi có bắp cải.

Ice uống cà phê từ cái đĩa nông như thường lệ. “Nghe nói có chuyện xôn xao dưới Tie Sidin.”

“Hong phải đợi lâu mới nghe. Thằng nhóc Tinsley

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

khốn khiếp cuỡi ngựa vô sân nhà Shawver rồi thủ dâm trước mặt đứa con gái. Sẽ tới lúc nó khám phá ra xỏ cái của nó vô một cái bướm già thì vui hơn.”

“Phải làm cái gì chứ. Đưa tao món đồ chua,” Jaxon nói. “Coi bộ bà T. khủng đim nhâm đứa rồi.” Nó quẹt một miếng thịt trong đồ chua. “Mẹ kiếp, Varn, tao chắc chắn sẽ nhớ món đồ chua này lúc đi đường.”

“Hổng dính dáng gì tới tao. Mày mua lấy một chai - hiệu Billy Gill's Piccalilli. Mua ở tiệm ấy.”

Một hôm khoảng giữa trưa hè nóng bức khủng khiếp hơi rình mùi châu chấu, bà Tinsley nghe tiếng máy xe tải nổ đều đều trong sân. Bà nhìn ra. Cổ xe không mui kéo theo cái toa bên trên có gắn tháp quay gió thu nhỏ đang đập phía ngoài, khói từ ống bô thổi lên một ít bụi. Sâu bọ bết đầy gân bánh xe, nhiều kiếp đời có sống có chết bít kín phen thùng giải nhiệt.

“Thằng máy quay gió ngoài đó,” bà nói. Horm chậm rãi quay lại. Hấn vừa mới hết cảm và đang nhúc đầu vì bụi.

Bên ngoài Jaxon Dunmire trong bộ vest nâu kẻ ô mỉm cười tiến lại. Bụi của nó còn lơ lửng trên đường. Một con châu chấu bung khỏi chân nó.

“Có phải ông Tinsley không? Xin chào. Tui là Jax Dunmire. Tui tính tới đây từ hai năm nay để thuyết phục

NGƯỜI DƯỚI ĐỊA NGỤC CHỈ MUỐN MỘT NGỤM NƯỚC

ông về máy quay gió Mornin Glory. Có lẽ là thiết bị tốt nhất trên thị trường, máy sẽ cứu vãn cho chủ nông trại thời buổi khô hạn bụi bặm khốn khiếp này. Đà, tui tính tới đây, nhưng tui bận quá chừng ở trang trại, rồi mấy mùa hè chạy lên chạy xuống khắp tiểu bang để bán mấy cái máy số dách này, tui hồng đi lòng vòng ở hạt nhà nhiều.” Nụ cười như bắt vít vào mặt nó. “Tía tui với anh em tui với tui, tui tui có năm cái Mornin Glory này ở Rockin Box. Bơm nước cho gia súc khắp trại, tui nó khỏi đi xa kiếm ngum nước làm chi cho xuống cân.”

“Tao hồng chăn nuôi gì hết. Bỏ nuôi cừu lâu rồi, chưa bao giờ chăn bò gì mấy. Tao chỉ làm vườn rau, ông iếc thôi. Tính mua một cặp cáo xanh năm tới, nuôi nó hồng chừng. Tui tao có giếng. Tui tao gần lạch nước. Tao chắc tao hồng cần tháp quay gió đâu.”

“Ai cũng biết lạch với giếng có lúc cũng cạn, còn vụ hạn hán dai dẳng khốn khiếp này là chắc chắn. Tháp quay gió có nhiều công dụng hơn chứ không chỉ để bơm nước cho gia súc. Chạy ra điện cho ông. Đổ vô bồn chứa. Có nó thì số dách, ngừa cháy nè, nuôi chút cá nè. Ông bà bơi được nè. Nhưng mà phòng cháy là chính. Ông đâu thể biết chừng nào nhà ông bắt lửa. Sao tui thấy trời khô quá, gió cọ lá cỏ với nhau là có thể cháy cả cánh đồng.”

“Tao hồng biết. Chắc tao hồng trả nổi đâu. Mấy cái tháp quay gió mắc khủng khiếp đối với tình cảnh như tao.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Đồ quỹ sứ, bánh xe mới tao còn hỏng mua nổi nữa kìa. Mà tao thì cần lắm. Mắc mớ quá.”

“Ái dà, đúng đúng, thiệt đúng. Có thứ thiệt mắc. Đồng ý với ông chuyện đó. Nhưng mà Mornin Glory thì không.” Jaxon Dunmire vẫn điều thuốc lá mời Horm.

“Tao hỏng bao giờ hút mấy cây đinh đóng hòm đó hết.” Có đám bụi ở khúc quanh cách một phần tư dặm. Horm nghĩ, tháp quay gió mắc dịch. Nó chắc đã lái xe vượt qua thằng bé ở ngoài đường.

Dunmire hút thuốc, ngó ra sân, gật đầu.

“Ừa, một cái bồn chứa nước nhỏ ở đây thì tốt.”

Con Bucky già queo ở góc, thỉnh thoảng chạy vào, sùi bọt mép và mệt mỏi, trên lưng nó thằng Ras cười không yên, khuôn mặt méo mó, con mắt trùng trùng, đi ngang chiếc xe tải máy quay gió gần đến nỗi vấy đất bên hông xe.

“Ái dà, cái quỹ gì vậy kìa,” Jaxon Dunmire nói, buông đầu thuốc lá ướt xuống bụi đất rồi dụi mũi giày ủng lên.

“Thằng Ras, con tao.”

“Dậy hã. Cứ tưởng cái thằng khờ điên khùng vấy củ tỏi của nó để khùng bố mấy bà. Ông có nghe chứ hã? Ai mà biết chừng nào nó đẻ một con nhỏ ra làm bậy? Có mấy đứa quanh đây muốn cắt cái của nó sớm cho rồi, để bảo đảm nó khỏi truyền cái giống khờ, cho nó nguôi xuống một chút.”

“Cái máy quay gió trời đánh của mày đó phải hông? Thằng Ras đó. Cho mày biết, nó bị tai nạn xe nặng. Nó vô

NGƯỜI DƯỚI ĐỊA NGỤC CHỈ MUỐN MỘT NGỤM NƯỚC

hại nhưng mà nó bị thương dữ lắm.”

“Ái dà, tui hiểu. Có lời chia buồn. Nhưng mà hình như nó có một bộ phận hỏng hư hỏng gì ráo phải hông, nó ham đi khoe của quá chừng mà.”

“Sao mày hỏng kéo cái tháp quay gió trời đánh của mày cút ra khỏi sân nhà tao đi?” Horm Tinsley nói. “Nó bị thương nhưng mà nó cũng đàn ông như ai.” Bây giờ họ lại gây chuyện với thằng chó đẻ này và bảy đứa em nhà nó.

“Ừa, tui đông. Ông nghe tui nói hết rồi đó. Ông chỉ cần nhớ là tui bán tháp quay gió nhưng tui hỏng có nói hão đâu.”

Ngoài bãi quây thú Ras xách bàn chải chà xát con Bucky già, con ngựa uống nước. Một người cứng rắn sẽ tịch thu con ngựa của nó. Nhưng Horm Tinsley do dự. Thú vui duy nhất thằng bé có trong đời là cưỡi ngựa ra ngoài. Một hai bữa nữa hẳn sẽ nói với nó, làm cho nó hiểu. Một cơn mưa đá ngăn ngủi làm hỏng một số dưa non nên hẳn bận hái dưa vài ngày, rồi cà chua khô nẻ khiến hẳn phải kéo nước từ con lạch cạn nhỏ giọt, mất hết thì giờ của hẳn. Cái giếng gần hết nước. Những quả dưa hầu đầu tiên sắp rụng khỏi cuống nhằm đúng lúc sôi đồng tới ăn quả nên hẳn phải ngủ ngoài ruộng. Cuối cùng rồi cũng hái những trái dưa - đắng và nhỏ, cà chua bắt đầu chín và bớt cần đến nước. Trời vào cuối hè, khô héo, vàng cháy.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Ras ngồi co ro trên ghế xích đu ở hàng hiên. Lâu rồi mới thấy nó ở nhà. Thằng bé nom khốn khổ, tóc bết lại, bàn tay và cánh tay bẩn thỉu.

“Ras nè, ba cần nói chuyện với con. Nào, con chú ý nghe. Con hồng thể làm như trước được nữa. Con hồng được tụt quần trước tụi con gái. Ba biết, Ras à, con là thanh niên, trong người con đầy nhựa sống, nhưng con hồng thể làm như trước được nữa. Nè đừng mất hy vọng, nếu cần mình có thể kiếm ra một con nhỏ chịu cưới con. Ba hồng biết, mình chưa tìm mà. Nhưng chuyện con làm tới nay khiến tụi nó sợ. Rồi tụi cao bồi, tụi nhà Dunmire sẽ hại con. Tụi nó đã nói tụi nó sẽ cắt cửa con nếu con hồng thôi quấy rầy đám con gái. Con hiểu ba nói chứ? Con hiểu ba nói cắt là gì chứ?”

Lúng túng, Ras kín đáo liếc hần bằng con mắt lành của nó và bắt đầu cười, một tiếng rên rỉ khùng khiếp Horm chưa bao giờ nghe thấy. Hần nghĩ đó là tiếng cười nhưng không biết nguyên do.

Tối hôm đó hần bảo thẳng với vợ trong bóng đêm, không tha cho cái nhạy cảm nữ tính của bà.

“Tui hồng biết nó hiểu tui nói chút gì hông. Tui hông nghĩ nó hiểu. Nó phá lên cười. Chúa ơi, tui ước gì có cách nào nói cho mình biết nó nghĩ gì trong đầu. Hồng chừng có con bọ trên áo tui làm cho nó cười. Thằng nhỏ tội nghiệp, nó

cường dương mà hồng làm gì được.”

Im lặng, rồi bà ta thì thầm, gần như không nghe rõ, “Ông có thể dắt nó xuống Laramie. Vào ban đêm. Máy cái nhà ấy.” Trong bóng đêm, mặt bà nóng rực.

“Sao vậy, không,” hấn nói, sừng sốt. “Tui hồng làm được chuyện như dzậy.”

Ngày hôm sau ông thấy dường như thằng Ras có thể đã hiểu chút ít, vì nó không đi ra ngoài mà ngồi trong bếp với đĩa bánh mì và mứt trước mặt, gần như không nhúc nhích. Bà Tinsley nhẹ nhàng đặt tay lên cái trán nóng.

“Con sốt rồi,” bà nói, và bảo nó lên giường. Nó vừa loạng choạng lên thang lầu vừa ho.

“Nó bị cúm hè như ông bữa trước,” bà bảo Horm. “Chắc rồi sẽ tới lượt tui đây.”

Ras nằm trên giường, bà Tinsley lau chùi bằng miếng bọt biển khuôn mặt sứt sẹo khủng khiếp của nó, bàn tay và cánh tay nó. Sau hai ngày cơn sốt không dứt. Nó không còn ho nhưng rên rĩ.

“Phải chi nó bớt một chút,” bà Tinsley nói. “Tui nghĩ cơn sốt có thể giảm nếu nó được tắm rửa kỳ cọ, rồi lau rượu cồn khắp người nó. Cho nó hạ hỏa. Cái nóng này, ai cũng nằm không yên. Tui ghét sốt mùa hè quá. Tui nghĩ tắm sẽ giúp nó thấy dễ chịu hơn. Quần áo dơ nó vẫn mặc trên người. Nó hôi rình mùi bệnh, và từ lúc mới sốt nó đã bẩn rồi. Nó sốt quá chừng. Sao ông không cởi quần áo nó rồi tắm rửa

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

kỳ cọ cho thằng nhỏ đi?” bà tế nhị nói. “Chuyện đó tốt nhất là đàn ông làm.”

Horm Tinsley gật đầu. Hấn biết thằng Ras sốt nhưng hấn không nghĩ tắm rửa kỳ cọ thì nó sẽ bớt. Hấn hiểu vợ nói thằng bé hơi hám quá đến nỗi bà ta không thể tới gần nó. Bà đổ nước ấm vào chậu, đưa hấn chiếc khăn lau mặt trắng, thổi xà phòng thơm và một cái khăn tắm mới, chưa bao giờ dùng.

Hấn ở trong phòng bệnh một hồi lâu. Lúc bước ra hấn ném cái chậu và cái khăn tắm bẩn vào bồn, ngồi xuống bàn, gục đầu khóc *hu hu hu*.

“Chuyện gì vậy,” bà nói. “Nó sốt hơn phải không. Chuyện gì vậy?”

“Trời ơi, hèn chi nó cười vô mặt tui. Tụi nó làm rồi. Tụi nó làm nó rồi, xài con dao dơ. Thằng bé thúi đen rồi. Thúi tới háng nó rồi, căng nó sung tới bàn chân -” Hấn chồm tới trước, mặt hấn sát mặt bà, nhìn chăm chăm vào mắt bà. “Bà! Sao bà hồng coi kỹ nó lúc bà cho nó lên giường?”

Ánh nắng ban mai tràn ngập mép trời, rọi qua kính cửa sổ, tô màu vách tường và sàn nhà, phủ tấm chăn vàng lên chiếc giường hơi nóng nặc, lên bàn nhà bếp và những tách cà phê nguội lạnh. Bầu trời không mây. Hàng ngàn con châu chấu vàng và đen va vào bức tường phía Đông.

NGƯỜI DƯỚI ĐỊA NGỤC CHỈ MUỐN MỘT NGỤM NƯỚC

Tất cả xảy ra hơn sáu mươi năm trước. Những ngày gian khó đó đã qua. Nhà Dunmire đã bỏ vùng quê, trang trại lớn của họ phá sản trong những năm khô cằn ấy. Gia đình Tinsley chôn vùi đầu đó, và vùng đất nuôi gia súc ngày nay là nơi khi xưa trồng dưa hấu Trăng Sao. Chúng ta đang ở thiên niên kỷ mới và những điều ghê gớm như thế không còn xảy ra.

Nếu bạn tin điều ấy, bạn sẽ tin bất cứ điều gì.

Mép cỏ thế gian

VÙNG ĐẤT HIỆN RA NHƯ BÃI HOANG, BỤI NGÀI
đắng lớn, bụi cỏ dại thấp, bầu trời hỗn mang, hàng đàn
chim nhỏ như cổ bài tung lên không trung, và một vệt mờ
dạt tới chân trời vách đỏ. Các ngôi mộ không bia, những
khung nhà và vòng rào thú sục đổ cháy tàn trong lửa trại xa
xưa. Tất cả chỉ là khí hậu và khoảng cách, khoảng cách thỉnh
thoảng ngắt quãng bằng những cổng trang trại, và ở phía Bắc
tiếng rì rào vô tận cùng những chiếc xe hàng dài lấp lánh
năng lẫn bánh trên xa lộ liên bang.

Trong vùng đất mơ hồ này nhà Touhey lập trang trại -
lão Red trẻ chín mươi sáu tuổi, con trai Aladdin, vợ Aladdin
là Wauneta, con trai họ là Tyler, niềm hy vọng của Aladdin,
con gái họ là Shan và Ottaline (nổi xấu hổ của gia đình).

Lão Red sinh năm 1902 tại Lusk, lớn lên trong cô nhi viện,
một thằng bé khó dạy - cổ tay nổi cục và lồi lên, tóc đỏ chẻ

MÉP CỎ THẾ GIAN

giữa - và bỏ đi lúc mười bốn tuổi để làm trong một trại đặt đường ray xe lửa. Năm Thế chiến thứ nhất chấm dứt, lão đồn gổ ở Medicine Bow. Lão bỏ việc, tránh xa cơn hạn hán đang đốt cháy miền Tây, khoan giếng, thúc bò trong bãi gia súc của trạm xe lửa, dán quảng cáo, xoay xở sống vất vả như thể nện đinh. Năm 1930 lão ở New York, làm những việc tày trời.⁽¹⁾

Một buổi sáng biển mặn, nhớ cảnh đất khô cứng, lão lại quay về hướng Tây. Lão kiếm được một bà vợ dọc đường và chẳng bao lâu có vài đứa con nheo nhóc để nuôi. Ở Oklahoma thời kinh tế suy thoái lão đánh bom lữ quạ đang ngủ để bán cho các hiệu ăn. Khi hiểm quạ, họ dọn đến Wyoming, định cư cách nơi lão khởi nghiệp một hai trăm dặm.

Họ thuê một trang trại trong vùng Red Wall - căn nhà gổ súc, những vòng rào thú tản mát nhìn xa giống như ai thả xuống những cây que. Gió cô lập họ khỏi thế gian. Bước vào cơn lốc quay cuồng đó sẽ bị đẩy lùi lại. Trang trại lênh đênh trên cao nguyên.

Có ý kiến nuôi vài con cừu, ý của vợ lão. Trong năm năm, họ làm nên đàn cừu xuất sắc. Thế chiến thứ hai giữ giá len ổn định. Họ mua trang trại để lấy lại tiền thuế.

Tháng Tám 1946 chiếc đèn có chụp màu xanh lục từ

1. Nguyên bản tiếng Anh: "shoveling the Waldorf-Astoria off the side of a barge into the Atlantic Ocean."

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

cửa hàng Sears Roebuck đến cùng ngày bà vợ sinh đứa con út. Bà đặt tên đứa bé là Aladdin.

Hòa bình và nhựa dẻo nhân tạo làm thị trường cừu phá sản, họ chuyển qua nuôi bò. Bà vợ như thể ghé thăm vì sự đổi hướng này đã than buồn nôn khi họ nhận chuyển bê còi cọc đầu tiên. Bà ốm ba bốn năm, cuối cùng xuôi tay. Red là kẻ tham công tiếc việc, và trong sáu đứa con chỉ còn Aladdin ở lại trang trại bụi bặm, đứa khổng lồ trong bảy con, cứng đầu và hay chửi rửa, sẵn sàng ăn hết mọi thứ trên đĩa, bất kể là xương trắng hay bít tết.

Aladdin từ Việt Nam trở về, ở đó hắn lái máy bay C123 B xịt thuốc khai quang. Giờ đây hắn để lộ tính tình cứng rắn, thích cổ sức đến mệt lử, rồi mơ màng và ngẩn ngơ nhiều ngày. Hắn cưới Wauneta Hipsag vào một sáng tháng Năm khô cháy ở Colorado, tiểu bang quê hương của cô dâu. Một cơn lốc xoáy lừng lợ trên đám mây xanh cách đó hàng dặm. Mái tóc dày của Wauneta uốn kiểu Pháp lỗi thời. Khách đám cưới là cha mẹ bà và mười một anh em, họ ném những nắm lúa mì, không có sắn gạo. Trong lễ cưới, cha Wauneta hút hết điệu này sang điệu khác. Tối hôm đó ở trang trại Touhey, vài hạt lúa mì bắn khỏi gấu quần Aladdin khi hắn nhào lộn ngoài mái hiên, phấn khởi và vui đùa trước cô vợ mới của hắn. Những hạt lúa rơi xuống đất và theo thời gian nảy mầm, lớn lên, trở bông và lại gieo hạt. Lúa mì mỗi năm mỗi lần thêm đến khi che phủ một công đất, những hạt lúa nhấp nhô được

MÉP CỎ THẾ GIAN

Wauneta say mê gìn giữ. Bà nói nó là lúa mì đám cưới của bà và nếu bị cắt thì sẽ tận thế.

Năm hai mươi sáu tuổi Aladdin giật quyền định đoạt mọi việc khỏi tay lão Red. Từ sáng tinh mơ Aladdin đã lội bùn đào nguồn nước. Lão già cưới con ngựa cái một mắt của lão đến. Thằng con hắt một xẻng đất ướt.

“Mày chưa đào xong à?” lão hỏi. “Không nhanh lắm hả? Dốt lắm. Tao cam đoan cái xẻng cũng không sắc. Không hiểu sao có con đàn bà chịu lấy mày. Chắc mày phải gí súng vào nó. Phải thôi miên nó. Nó cũng chẳng hay hóm gì, nhưng có lẽ còn hơn làm cái đó với gia súc, đúng không?” Thằng con lăm lem bùn leo khỏi hố, nhặt những cục đất, ném cha hấn loạn xạ đến khi lão thúc ngựa phi nước đại, đuổi theo lão vào nhà và tiếp tục tấn công bằng đá và những que củi chộp từ đồng gỗ, ném cặp kìm hấn luôn mang trong túi sau, cây bút chì sau tai, cái lọ tròn không đựng thuốc lá mà đầy rau xanh thắm nhà trồng.

Red sung u đầu chảy máu, giơ một cánh tay đầu hàng, lúi vào mái hiên. Hồi đó lão bảy mươi một và gào tuổi mình lên như để tự vệ. “Tao làm ra trang trại này và tao làm ra mày.” Bàn tay lốm đốm của lão đưa vào đống quần. Aladdin thu nhặt lọ, bút chì và cặp kìm, rồi dắt ngựa của lão vào chuồng. Hấn quay lại nguồn nước, cúi đầu, nhặt xẻng lên và

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

đào cho đến khi hai bàn tay tê dại.

Wauneta dọn đồ dùng của lão Red từ phòng ngủ lớn trên gác vào căn phòng ở tầng trệt bên cạnh bếp, lúc trước là buồng chứa thức ăn nên mùi nho khô và bột mì cũ vẫn còn phảng phất. Một dải băng dính dán lại kính cửa sổ rạn nứt.

“Ông ở đây gần phòng tắm hơn,” bà nói giọng trơn như xăng chảy qua phễu.

Wauneta dạy hai đứa con gái của bà mang bánh để trên cái đĩa trắng cho ông nội, hôn ông trước khi ngủ, trong khi Tyler chơi với mấy con bò bằng nhựa và thức khuya. Một buổi sáng sau khi phơi áo quần, bà đi vào thấy Ottaline bốn tuổi bị giữ giàng chân trên đùi lão Red và đang giãy giụa đòi xuống. Bà giật đứa bé khỏi tay lão và nói, “Ông để cái chĩa dơ dáy của ông tránh xa con gái tôi, nếu không tôi đổ nước sôi lên đó.”

“Cái gì vậy? Tao không...” lão nói. “Không... chưa hề...”

“Tôi biết mấy lão già quá mà,” bà nói.

“Cái bô!” Ottaline hét lên, quá trễ.

Giờ đây bà bắt con gái xa lánh lão, nhắc tới lão bằng giọng cay độc, để mặc lão ngồi một mình trong cái ghế lưng thẳng, để lão khập khiễng không ai đỡ từ hàng hiên đến nhà bếp đến căn phòng hôi mốc. Lão gõ cổng thiên đàng càng sớm càng tốt, bà bảo Aladdin, hấn ậm ừ lăn về phía giường mình, bực dọc vì bóng tối không để hấn làm việc, hấn là đứa

dễ ngủ sẽ dậy lúc ba giờ, đổ đầy ấm nước, mở lọ cà phê đỏ, nòn nóng bắt đầu.

“Wauneta, em muốn anh làm gì?” hấn nói. “Dìm chết ông trong thùng nước cho gia súc à? Ông sắp xuống lỗ rồi.”

“Anh nói thế năm năm nay rồi. Ông đang đi ngắm cảnh.”

Thời gian đếm bằng bò đẽ; cỏ đầu mùa; đóng dấu gia súc; mưa; mây; quây thú; gĩa lái bò Amendinger đến thăm; gửi hàng; tuyết đầu mùa; bão tuyết trể. Bọn trẻ con lớn lên. Aladdin mua chiếc máy bay Piper Cub cũ, đổi bằng hai con bò đực, một bộ bánh xe vận tải, một yên ngựa, cái sườn xe gĩa sét và ổ đạn của khẩu Colt 44 đời 1860 hấn tìm thấy ở gốc cây tuyết tùng. Mái tóc hung của Wauneta ngả bạc và cứ vài tháng bà lại vào phòng tắm nhuộm màu nâu sẫm. Chỉ có lão Red nhìn ngày tháng qua đi trên cuốn lịch nhỏ của lão do cửa hàng thực phẩm gia súc in. Bây giờ lão già hơn dầu hỏa và đủ khỏe để thọ trăm tuổi.

Đứa con gái út Shan tốt nghiệp trung học, dọn đi Las Vegas. Cô nhận việc ở phòng thiết kế bao bì của một nhà sản xuất đĩa CD tôn giáo, nhanh chóng nắm được những điểm tinh tế của hình tượng: sóng vỗ và tia nắng biểu thị ân thiên Chúa, trong khi mây đen viền ngũ sắc và trẻ em mỉm cười qua nước mắt miêu tả những phiền muộn sẽ chóng qua nhờ cầu nguyện. Không có gì vô vọng và tiền vào như nước.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Ottaline là con trưởng, nổi bật vì vóc người gần bằng thùng hơi đốt bốn trăm lít. Cô xong trung học một năm sau đứa em gái, ở nhà. Cô tết mái tóc đỏ hồng thành hai bím dày như cán roi. Trong khi chuyện trò, người nghe sẽ ngấm ngấm qua lại giữa cái miệng móm căng mọng và cặp mắt xanh giòn như pha lê rồi nghĩ, đáng tiếc là cô mập quá. Năm đầu tiên ở nhà cô mặc váy màu tươi cỡ đại đại lớn và giúp việc quanh nhà. Nhưng chân cô lúc nào cũng lạnh và Wauneta bảo cô bị “chúng hát rong”, chúng kinh nguyệt đột ngột khiến cô phải chạy vào phòng tắm, để lại những đốm máu đen cỡ từ đồng xu đến nửa đô la. Sau những lần lội chân lấm qua tuyết, sau khi chân bị cước đóng vảy vì lạnh, cô bỏ váy gió lùa và việc nội trợ, đổi sang việc nông trại với Aladdin. Giờ đây cô đi giày ủng cao bồi dính phân, mặc quần jean và áo thun dài tới đùi.

“Ừ, cứ giữ nó ở ngoài nhà,” Wauneta nói. “Cái gì nó không đập vỡ thì cũng làm mất, cái gì nó không làm mất thì cũng đập vỡ. Thức ăn nó nấu, heo ăn cũng chết.”

“Con ghét nấu ăn,” Ottaline nói. “Con phụ ba.” Đó là một bước lùi. Cô muốn đi xa, mang đôi dép đỏ có đế gỗ bần, ngồi trên ghế cạnh tài xế của chiếc xe tải nhỏ đời mới màu ngọc trai, uống nước trong chai có dáng cô gái vũ điệu hula. Khi nào có ai đến với cô? Cô không bạo dạn, không như em gái. Cô biết bản thân mình thật kinh khủng và không có cách nào lẩn tránh nó.

Aladdin thấy cô giỏi nuôi gia súc, trong khi thằng Tyler

cứ hò reo, huyết sáo và phi ngựa như kẻ báo tin thảm sát.

“Nếu cứ như ý tao, bọn giúp việc trong trang trại đều là phụ nữ hết. Đàn bà có khuynh hướng tử tế với thú vật.” Hấn nhận xét với ý châm chích.

“Ồ, ba,” Tyler the thê giễu cợt. Cậu là đứa chặn ngựa của gia đình, đã từng ngủ ngoài căn chòi đồ nát dành cho nhân công từ hồi mười ba tuổi theo lệnh của Wauneta.

“Anh em tao ngủ trong lán cho nhân công.” Tất cả thời thơ ấu của Wauneta nằm trong câu nói dứt khoát đó, cô lập, cảnh giác, bị đe dọa bủa vây.

Đứa con trai duy nhất, Tyler, là một thanh niên mười chín, to lớn, bàn tay dùi đục, vạm vỡ đủ để làm hoảng sợ bất cứ ông bố nào trừ Aladdin. Thằng bé nện gót khắp nơi trong chiếc quần jean và cái mũ nâu. Cậu ăn nói phất phơ khi mơ màng, diện bộ ria mép như lông mèo của bọn thanh niên, đôi gò má xây xát những dây mụn nhỏ. Cậu ngốc nga ngốc nghếch trong mọi việc, lúc chán nản lúc cuồng nộ. Hôm sinh nhật Aladdin, Tyler tặng hấn hai cái tai sói đồng, kết quả của nhiều tuần rình rập ranh mãnh. Aladdin mở ra, đặt chúng lên khăn trải bàn và nói, “Ái chà, tao phải làm gì với hai cái tai sói đồng?”

“Chúa ơi,” Tyler thét lên, “cứ để một cái trên con cu của ba rồi nói nó được cái mũ lông thú trong buổi xỏ số ở nhà thờ. Ai cũng chống lại con.” Cậu gạt hai cái tai xuống sàn nhà rồi bỏ đi.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

“Nó sẽ quay về,” Wauneta nói. “Nó sẽ về khi quần áo bẩn thỉu và túi hết tiền. Tôi biết bọn con trai mà.”

“Tao là thằng lang thang,” lão Red lẩm bẩm. “Nó không quay về đâu. Giống tao. Tao cao bời. Tao giết lợn. Tao xoay xở. Làm việc như người lớn hồi tao mười bốn. Trẻ chín mươi sáu tuổi. Chưa hề biết tía tao. Mang cả bọn chúng mày tới địa ngục và nhổ toẹt lên chúng mày.” Ngón tay lão lê trên khăn trải bàn, bản chất xa xưa hiện ra. Lão già để lộ một nụ cười khùng khiếp, lóng ngóng với lon thuốc lá nhai của lão.

Aladdin, mặt như tấm khiên, tóc quăn dập dềnh, chúi đầu xuống khăn trải bàn, lẩm bẩm, “Xin ban phước lành cho thức ăn này.” Những lát thịt bò dày nằm sòng sượt trên đĩa, vây quanh là một chuỗi củ cải vàng và khoai tây luộc. Chiều hôm đó hắn tìm thấy hai con bò chết đã lâu, một con sa lầy, con kia không rõ nguyên nhân. Hắn nhấc một củ khoai tây nhỏ đưa sang đĩa của cha hắn mà không nhìn lão, làm ngơ tiếng nĩa lách cách của lão già, tuy Wauneta đang rót cà phê vào những cái tách dày, cau mày nói, “Coi chừng đó, John Wayne⁽¹⁾.” Một phong bì màu nhạt nằm giữa con dao của bà và cái bánh phẳng bẹt bôi kem đường mỏng đến nỗi trông nó xanh lơ.

1. Tài tử xi nê Mỹ hồi giữa thế kỷ 20, chuyên đóng vai người hùng.

“Có thư của Shan.”

“Nó về à?” Aladdin nghiền khoai tây của hắn rồi chan ngập sữa không kem lên. Phòng Bảo vệ thú hoang sẽ trả tiền cho gia súc bị gấu xam hay beo núi giết chết. Hắn không thấy dấu beo núi đã mười năm nay và chưa bao giờ gặp gấu xam.

“Chưa mở thư,” bà nói, xé đầu phong bì. Bà đọc lớn bức thư ngắn và mơ hồ có kẹp theo một tấm ảnh lạ lùng. Tấm ảnh khoe đứa con gái mặc bộ áo tắm đen hai mảnh, bắp thịt bôi dầu cuộn cuộn, phô bày bắp tay và bắp chân nở nang, tóc tẩy trắng húi cua dựng đứng, cặp mắt quả mơ tròn tròn của cô mở thao láo. Trong thư cô viết, “Tham gia môn thể dục thể hình. Con gái ở đây tập rất đông!”

“Nó để kiểu tóc gì đó,” Wauneta nói, “có đứa xúi. Tôi biết con Shan, không phải ý của nó đâu.” Khi Shan rời nhà, cô là một thiếu nữ bình thường có cánh tay gầy, mái tóc vàng hoe e thẹn. Cặp mắt hiếng liếc lệch lạc từ khuôn mặt này sang khuôn mặt khác. Khi cô nói, hai bàn tay cô quay tròn, những ngón tay xò ra. Cuốn kỷ yếu cuối năm gọi cô là “náo nhiệt nhất”.

“Thể dục thể hình.” Giọng Aladdin bình thản. Là chủ trang trại, hắn trông chờ tai họa, không bao giờ tin kết thúc có hậu. Hắn hài lòng rằng cô còn sống, không làm bom hay nhảy mất với những thằng phóng đảng chạy xe ngang.

Ottaline nhìn đăm đăm tách cà phê của mình. Một con

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

nhảy xòe cánh như hình chiếc mũi tên bé tí lênh bênh trên mặt tách. Nó chỉ về hướng chiếc ghế trống của em gái cô.

Aladdin đi giày ủng và đội cái mũ to nhưng hiểm khi leo lên ngựa. Hắn nhớ chiếc máy bay Piper Cub, đối với hắn dường như rất giống con ngựa. Hai năm trước có kẻ đã lấy cắp nó, tháo cánh và kéo đi trên xe sàn phẳng lúc hắn ngủ. Hắn ngờ là bọn theo đạo Mormon. Giờ đây hắn gắn chặt vào ghế xe tải của hắn, phóng trên vùng đất cuộn cuộn bụi bặm, đôi khi say thuốc và ngủ gục, hắn ngủ qua đêm trong khe núi, bó cứng trên ghế trước. Kính xe bạc màu vì ánh sáng vùng cao, đổ xuống tia bức xạ tím rực rỡ. Hắn đã làm giá để thuốc nhức đầu bằng những cây cột cắt ở trang trại. Hắn cất một chai rượu mạnh, một sợi thùng sau ghế. Ngăn đựng gắng không cửa đây chứa môi lửa, mỏ lết, đinh ốc, vài trăm đinh bấm hàng rào lẻ, và một cái đầu búa không cán. Wauneta ném vào buồng lái một cái chăn cũ và bảo hắn quay kính xe lên khi trời mưa.

“Tôi biết ông,” bà nói. “Ông cứ để thời tiết hành ông.”

Cứ khoảng mười ngày Ottaline lẳng nhăng theo sau, nói là cô muốn ra thị trấn tìm việc. Aladdin không chịu chờ cô. Hắn nói sức nặng của cô làm hỏng nhíp xe bên ghế hành khách. Dù sao thì cũng không có việc, cô biết. Tốt hơn cô nên ở lại trang trại nơi cô thấy mình bất hạnh.

MÉP CỎ THẾ GIAN

“Tao không biết tại sao mày muốn bỏ trại đi.”

Cô nói hấn nên để cô lái xe một mình vào thị trấn.

“Khi nào cần cố vấn tao sẽ cho mày biết,” hấn nói. “Bây giờ xe tải của tao, tao lái. Nếu mày muốn lái xe thì mua lấy một chiếc.”

“Con thiếu chừng một triệu đô la.” Vô vọng.

“Mày muốn tao làm gì, cướp nhà băng cho mày chắc?” hấn nói. “Thôi, mày sẽ tới chỗ bán bò đực. Và tao mách cho mày một điều mày không muốn quên. Chu vi bùi dái quan trọng khủng khiếp.”

Khi ngớt việc, Ottaline còn có gì? Nhìn đăm đăm mưa đá xanh thẫm rơi nghiêng cách đó bốn mươi dặm về hướng Đông, ngắm những đám mây dồn cục như giẻ thợ máy, đếm chàng yêu em, chàng không yêu em, trong ánh chớp dữ dội ngoằn ngoèo như nhánh cây trên khắp bốn phương trời.

Bây ngựa ướt sũng suốt mùa hè năm đó. Mưa bắt thường, gió mùa Tây Nam ào đến. Những con ngựa bóng loáng đứng ngoài đồng cỏ, nước chảy thành dòng trên vai, bờm nhỏ giọt, và một con đột ngột lao đi, những giọt nước bắn khỏi vai, xòe ra như vạt áo choàng. Ottaline và Aladdin khoác áo đi mưa từ buổi cà phê sáng cho đến khuya. Wauneta vừa xem thời tiết trên truyền hình vừa ủi áo và tắm trải giường. Lão Red gọi đó là mưa rươi và mưa ngâu, ngồi trong

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

phòng lão nhai thuốc lá, đọc Zane Grey⁽¹⁾ ấn bản chữ to, móng tay khoằm của lão hằn dưới mỗi dòng trên trang giấy. Vào ngày Lễ Độc lập họ cùng ngồi trên hàng hiên nhìn cơn bão xa xa, giả vờ những nhánh chóp to đỏ hồng là pháo bông.

Ottaline đã thấy gần hết những gì phải thấy quanh cô mà không có gì mới trong tầm mắt. Những sự kiện rục rĩ không nổ bùng trong tương lai mà trong trí tưởng. Căn phòng cô ở chung với Shan là căn phòng trong căn phòng. Dưới ánh trăng không màn che, mắt cô trắng bóng như dầu. Tắm tắm da dê trên sàn đường như cử động, gù lên rồi bò đi mỗi lần vài phân. Khung gương tối chìm vào tường như một cái hầm chữ nhật. Từ trên giường cô thấy chiếc thang máy chuyển ngũ cốc bạc ánh trắng và sau nó là vùng đất bao la lổm đổm những con bò như những hạt đen nhỏ. Cô chẳng là ai ngoài Ottaline dưới ánh sáng nồng ấm xao động đó, nó làm cô muốn mọi thứ trên đời. Nổi cô đơn thô nguyên đó, nổi lặng lẽ của ngày tháng, da thịt khát khao khiến cô áp miệng vào khuỷu tay nóng hổi của mình. Cô cấu véo và đâm thùm thụp hai mạn sườn béo của mình, lăn lộn trên giường, quần quai, ra cửa sổ hàng chục lần, gót chân nện trên sàn, đến khi lão Red trong buồng chứa thức ăn gọi, “Cái gì đó? Mày có thằng thủy thủ trên đó hả?”

Cơ hội duy nhất của cô dường như là gã Hal Bloom gần

1. Xem chú giải ở cuối sách.

như thất học, làm thuê bữa đực bữa cái, cẳng dài như đôi đũa, áo thun vẽ lòe loẹt *Bản tính hùng hổ, Chọn làm cao bồi*. Gã làm việc cho Aladdin những vụ ngăn giữa những lần biểu diễn ném thông lọng, thường không thể cạy ra khỏi con ngựa của gã (vì gã áp ủ hình ảnh gã là chàng cao bồi hồi thập niên 1870 mới đến trong một chuyến lừa bò từ Oregon). Ottaline đã đi cùng gã xuống rặng liễu hàng chục lần, đến chỗ đất ẩm và bụi tầm ma gai góc, ở đó gã đeo cái bao ngựa thai nhọt nhọt vào dương vật nhỏ cương cứng và lạng lẽ trườn lên cô. Cổ hần ẩm, có mùi xà phòng và ngựa.

Nhưng khi Ottaline bắt đầu làm việc ăn lương trong trại, Aladdin bảo Hal Bloom đi quay thông lọng của gã.

“Ừ, dù sao chỗ này cũng xa vãi đái,” Bloom nói và bỏ đi. Thế là hết.

Ottaline rã rời. Tất cả xa xôi quá. Phải có ai đến với cô. Thậm chí không có cả niềm an ủi của máy truyền hình, vì lão Red chiếm cái điều khiển, luôn chọn các phim cao bồi, gọi những con ngựa trong phim bằng giọng đứt quãng của lão, “Hắt thẳng đó đi, đá vỡ óc nó ra!”

Ottaline lên phòng mình, lắng nghe các cuộc chuyện trò qua điện thoại di động trên máy dò tần số.

“Khoản tiền trong tương mục số bảy ba năm năm chín là trừ hai trăm không bốn...”

“Ừ, tao hiểu, có lẽ vậy. Mà uống bia rồi hả?” “Ha ha. Ừ.”

“Tao đoán có lẽ mày không để ý.” “Tất cả không bẹp gì như

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

vậy, mềm hết. Tao lấy nó ra khỏi bao và nó - mày định khắc nó hả?” “Không phải cái đó. Tờm.”

“Ê, ở phía đó mưa chưa?”

“Mưa chưa?” cô lặp lại. Mưa đang rơi khắp nơi và thiên hạ đang sống trong đó ngoại trừ vùng Red Wall.

Ottaline ngắm tấm ảnh của Shan, nói với mẹ cô, “Dù có chết con cũng sẽ đi bộ cho ốm bớt.”

“Tao nghe mày nói câu đó rồi mà?” Wauneta nói. “Tao biết mày.”

Ottaline đi bộ quanh phía ngoài căn nhà vài ngày, rồi mở rộng vòng đi tới bãi rào thú, lán để dụng cụ, hầm chứa củ, dạo quanh mỏ đá sỏi bỏ hoang nơi Aladdin lôi những thiết bị cũ mòn đến, một lô mẫu máy kéo, một chiếc là máy kéo Rumely OilPull màu xanh đời 1928 bằng thép, cây anh đào đại mọc xuyên qua sườn xe, cạnh nó là chiếc AC đời 1935 bốn xi lanh van đặt phía trên do lão Red mua cũ, sơn rộp trắng. Vùi phân nửa dưới chân bờ đất lở là xác chiếc Fordson Major bị tháo trục trụ, lưới sắt và phen thùng tản nhiệt móp vào, và bên cạnh bồn nước gia súc đổ nát là chiếc John Deere 4030 tráo trở.

Lúc cô đi qua đồng phế thải loáng nước mưa, một giọng nói hầu như không nghe rõ, “Cưng ơi, em gái.”

Mặt trời thấp rơi nghiêng dưới viền tầng mây đen như

than, đồng cỏ, những chiếc máy kéo, bàn tay cô ngoài gấu tay áo mưa màu vàng, tất cả dát một màu nghệ rực rỡ. Màu sắc chói chang của cõi khác sáng rực trong không gian được gội rửa, Red Wall xa xa như một bãi than.

“Cung,” giọng nói thì thào.

Cô một mình, không có chiếc phi thuyền ngoài hành tinh nào trên bầu trời. Cô đứng thật yên. Cô đã trải qua nhiều nỗi bất hạnh từ khi thơ ấu, bị phì nộn; cha mẹ nhấn tâm, hoàn cảnh khó khăn của nơi này. Cô có thể phát điên, ai cũng có thể bị. Bác Mapston Hipsag, anh của mẹ cô, lây bệnh quai bị từ gia súc và chứng bệnh đưa ông qua nhiều giai đoạn từ ông chủ trại trầm uất đến gã khùng cười rúc rích. Ánh sáng phai dần thành một màu chết và đóng máy phế thải chìm vào bóng nâu cà phê của chúng. Cô không nghe gì ngoài tiếng muỗi than van, tiếng gió thoảng cùng bóng tối đang dần đến.

Tối hôm đó, lắng nghe câu chuyện huyền thoại trên máy dò tần số, cô tự hỏi phải chăng cái đói đã gọi lên giọng nói vô hình, cô vào bếp ăn hết chỗ thịt lợn nướng còn thừa.

“Em lo cho anh. Em hy vọng không đứa nào tìm cách giết anh hay gì cả.” “Đừng nhớ anh quá.”

“Chưa chiếc nào bị tông.” “Trời cứ mưa như quỷ trên này.” “Mưa cũng tồ tồ ra ở đây.” “Hổng có lý do gì ở lại chỗ này.”

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Nhiều tuần không xảy ra việc gì, chuyện thông thường ở vùng đó của tiểu bang. Một buổi trưa nắng chói cô lại đến hồ sỏi.

“Chào cưng. Đến đây, đến đây.” Chiếc máy kéo 4030 cũ màu lá cây của Aladdin, lực lưỡng nhưng với hàng bừa phía trước làm người ta tưởng lầm nó háo hức muốn chạy. Cái máy đã giết chết một công nhân nông trại nhiều năm trước trong tai nạn lật xe ở rãnh nước tưới đầy cỏ dại - Maurice Ramblewood, hay ai đó? Rambletree, Bramblefood, Rumbleseat, Tumbleflood? Cô còn nhỏ nhưng gã hay cười với cô, hỏi cô đang chơi gì, và vào cái ngày tai họa đó gã ném cho cô một thỏi kẹo mềm và ấm trong túi áo của gã, nói cô có thể mượn gã cặp kính mát biến thể giới thành màu cam. Chiều tối gã chết trong đám cỏ cứng và bụi gai. Bóng ma của gã.

“Maurice? Anh hả?”

“Không. Không. Không phải nó. Thằng đó thành tro rồi.”

“Ai đang nói đó?”

“Gần lại hai bước.”

Cô với tay đến lưới sắt bên hông xe. Bầy ong vàng làm tổ trong đó đang len lỏi ra vào kẽ lưới, quơ râu trong không khí một cách ngờ vực. Cô nhìn đăm đăm lũ côn trùng.

“Giỏi,” giọng bên trong xe kéo nói. “Em lấy cái que cạo hết chỗ sơn rộp đi.” Nhưng cô lùi lại.

“Tôi sợ rụng rời,” cô nói, nhìn bầu trời, đầu cỏ nhấp

MÉP CỎ THẾ GIAN

nhô trên cánh đồng, mép cỏ thế gian bùng lên như những sợi chỉ cháy.

“Ồi dào, nào, đừng sợ. Thế gian cũ rích này đầy điều kỳ diệu phải không? Nào, leo vào buồng lái đi. Vẫn còn nhún lăm. Ghế ngồi còn tốt. Giả vờ như em đang lái xuyên qua L.A.” Giọng nói khàn và ai oán, chỉ lớn hơn tiếng thì thầm than vãn, giọng bọn anh chị trong phim.

“Không,” cô nói. “Tôi không thích như vậy. Tôi có đủ chuyện khó khăn rồi, không muốn chui vào buồng lái xe máy kéo cũ sắp sụp để rắc rối thêm.”

“À, em nghĩ em có khó khăn hả? Nhìn anh xem, em yêu, nằm ngoài này dưới mặt trời thiêu đốt, bão tuyết và thần lằn, thậm chí không có tấm bạt che trên mình, thắng hỏng, bình điện mất, các bộ phận dùng được bị chết cứng, xăng cạn, chung quanh là bọn vô tích sự, cứt chim và gỉ sét phủ đầy. Rồi em nữa, thậm chí không buồn cho tôi thời giờ.⁽¹⁾”

“Sáu giờ mười hai,” cô nói và bước đi, đầu ngón tay ấn lên hàng lông mày. Đây là ảo giác.

Giọng nói gọi sau lưng cô, “Cung, em gái, dừng đi.”

Cô khao khát biết về thế gian, nhưng chỉ có máy dò tần số.

1. "won't even give me the time a day", có thể hiểu theo nghĩa khác: "thậm chí không cho tôi biết giờ".

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

“Hu, tuyệt rằng, phải đem lên hàn lại. Mày biết thằng khôn hời trước hay làm đồ cắt đó nhưng giờ nó không còn lảng vảng chỗ này nữa.”

“... buông tay lái. Tao ghé ngang gặp con nhỏ.” “Ừa? Tụi nó nói mày đi trước ba giờ mà.” “Tao ở đó lúc ba giờ để thay quần áo.” “Ê, mày nói dóc thấy mẹ.”

“Mưa tầm tã ở đây, trời ời.” “Tao hông biết sao nữa. Như là... Ối da! Trời ời sấm sét lớn khủng khiếp! Ối da! Tao phải cúp cái điện thoại khôn khiếp này thôi.”

“Tui muốn sống với em, nhưng tui nhìn thực tế, tui tự như con đàn bà khôn khiếp này muốn ngủ với mọi thằng, thậm chí tui hông được làm trên ghế dài nữa, phải vô cái phòng ngủ khôn khiếp.” “Ừ, lỗi tui hết, đúng không?”

Cô muốn phát ốm, nó khiến cô ghen tị khi nghe những lời cãi cọ nhưng có đôi đó.

Cô lại đến hố sỏi. Giọng khàn nghẹn lên tiếng khi cô còn cách hai mươi bước.

“Maurice Stumblebum hả? Quên nó đi. Vặn bánh lái, đạp thắng, rồ, rồ, rồ. Không bao giờ thay nhớt hay bộ lọc, không bao giờ kiểm tra dầu thắng, không bao giờ để cục tạ dẫn cho cân bằng, không buồn kiểm soát độ nghiêng của bánh trước, cứ đạp bộ ly hợp không thương xót, chạy trong bùn đặc mà không bao giờ nghĩ tới mấy cái vòng bi bánh

trước. Tụi nó bị nghiền thành bụi. Nhảy nhót trên ghế tới khi anh phát điên. A, đừng gõ ngón tay của em như vậy, nói thật đấy.”

Cô quay nhìn Red Wall, tốt nhất nên tránh xa. Một chỗ không nên đến. Đường xa lộ ngút ngàn lóe sáng, phản chiếu cái chai ném ra từ một chiếc xe của du khách.

“Nhưng không phải vì thế mà anh giết nó.”

“Thế thì tại sao?”

“Vì em,” chiếc máy kéo nói. “Vì em. Anh cứu em khỏi tay nó. Nó định chiếm đoạt em.”

“Tôi tự giữ mình được,” cô nói, “nếu tôi muốn.”

Trong bữa ăn tối Wauneta mở cái bao thư hồng Shan gửi.

“Đúng như tôi nghĩ,” bà nói. “Tôi biết mà. Tôi biết Tyler sẽ thòi mặt ra.” Shan viết rằng một tháng nay Tyler đã sống với cô và bạn cùng phòng của cô, rằng cậu đang xin việc vây bắt ngựa hoang ở chỗ Phòng Quản lý đất đai, và trong khi chờ đợi, cậu giữ chân gọi điện thoại cho một gã đi đòi nợ. Cậu đã tự mua một máy vi tính và ban ngày hình như đi học ngành điện tử - trên bàn đầy những mẫu dây, băng keo và lò xo khi cô từ phòng tập thể dục về nhà. Họ đã đổi sang ăn chay, ngoại trừ Tyler ăn tôm và càng cua, những món cậu chưa hề nếm trước khi đến Las Vegas. Cậu ăn không biết chán. Shan viết, cậu mua sáu mươi lăm đô la một hộp hai ký

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

tôm cỡ lớn, nấu và ăn ngấu nghiến một mình. Bức thư kết thúc, “Ha ha, chẳng thay đổi gì mấy. Nó vẫn như heo.”

Aladdin đặt củ cải vàng vào đĩa của lão Red.

“Ăn tôm là bị khoèo cu đó,” lão già nói. “Nghe như nó đang dùng mấy sợi dây đó để chế bom.”

“Nó không làm mấy thứ tào lao đó,” Wauneta nói.

Sau bữa ăn tối Ottaline vét đĩa, bắt đầu sụt sùi. Wauneta lấy móng hích cô, quàng tay bà qua bờ vai mềm.

“Mày khóc cái gì? Không bớt mập hả? Yên chí đi, mày là đứa thuộc loại phốp pháp. Má tao cũng thế.”

“Không phải. Hình như có ai đang trêu con.”

“Ai? Ai trêu mày?”

“Con không biết. Ai đó.” Cô chỉ lên trần nhà.

“Ôi dào, tao bảo cho mày biết, cái đồ Ai đó trêu tất cả mọi người. Có lẽ Ai đó đang cười một câu nói đùa. Tao nghĩ như vậy.”

“Ở đây cô đơn.”

“Chẳng cô đơn gì, mày làm việc đủ vất vả rồi.”

Ottaline lên gác, để máy dò tần số rảo tìm.

“Bây giờ xin bấm số hóa đơn. Xin lỗi, quý khách đã bấm sai số hoặc bấm một số hóa đơn chúng tôi không thể chấp nhận. Xin bấm lại lần nữa.”

“Tại sao nó như vậy?” “Tắt đi, tắt đi.”

“Ê, mua bánh rán. Đừng keo kiệt mười hai cái thôi. Mua cho nhiều vào. Đừng hà tiện, lấy hai hộp.”

MÉP CỎ THẾ GIAN

“Nếu mày chỉ nói được mấy lời khôn nạn đó thôi thì, đồ chết tiệt!”

Mỗi ngày chiếc máy kéo trút ra thêm những lời than thở mới, giọng khàn và khẩn thiết.

“Em gái à, ba em là đồ gai góc. Ông đã leo lên là không xuống. Ngồi trên ghế mười sáu tiếng. A, lại đây, anh muốn cho em thấy cái này. Nhìn bên trái cốp máy đó, ừ, dưới đó. Em thấy gì?”

“Mảng sét. Mảng sét bự.”

“Đúng. Một mảng sét bự. Anh sẽ không kể cho em biết vì sao nó sét. Anh không thích nói xấu ông bố với con gái. Nhưng trong tất cả mấy năm anh làm việc cho ba em, chỉ có một ngày êm đềm là ngày anh từ bãi bán xe đến thẳng đây, đã qua bốn đời chủ và bị bầm dập, bữa đó em mười tuổi, đúng ngày sinh nhật của em. Em vỗ anh mà nói, ‘Chào ông máy kéo.’ Ba em đặt em lên ghế rồi nói, ‘Mày là đứa đầu tiên ngồi lên đó,’ bàn tay nhỏ của em dính kem, em ngo ngậy trên ghế, anh nghĩ - anh nghĩ ngày nào cũng sẽ như vậy nhưng rồi chuyện đó chẳng bao giờ xảy ra nữa, em chẳng bao giờ sờ đến anh nữa, không bao giờ đến gần anh, chỉ có thằng khôn khiếp đít xương Maurice không buồn dùng cần số, anh xịt dầu áp suất trúng nó, nó bị nhiễm trùng. Còn ông bố đê tiện của em. Tới bây giờ anh vẫn đau lòng. Nhưng anh sẽ nói

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

sự thật cho em biết. Nếu ba em hôm nay leo lên đây, anh sẽ hại ông vì những gì ông đã làm đối với bộ thắng của anh. Sẽ có ngày anh kể cho em nghe về bia và ông dùng nó làm gì.”

“Làm gì?”

“Anh sẽ kể, nhưng anh nghĩ em sẽ tửm. Anh sẽ không làm cho một em gái chống lại gia đình của cô ấy. Anh biết em sẽ trách anh mà anh thì không muốn vậy. Lúc khác sẽ kể cho em.”

“Anh kể cho tôi ngay bây giờ. Đừng quanh co. Tôi không ưa.”

“Được rồi. Là em hỏi đó nghe. Thành Stumblebum không bao giờ để ý kiểm tra cái gì. Rốt cuộc dầu thắng cạn. Anh ở ngoài đó với ba em, trên dốc, bọn anh đang kéo toa chở ngựa. Ông đem theo sáu cái lon cổ cừu của ông, ông uống như thành bọm rượu. Ông đạp chân lên thắng và bọn anh cứ lao xuống. Ông hỏng có cách nào ngừng anh lại, mà anh cũng hỏng muốn ngừng. Anh bất cần. Chỉ chậm lại khi bọn anh tới chỗ lên dốc. Trước khi anh lăn ngược lại, ông nhảy ra, đá một cục đá vào dưới bánh sau. Chuyện ông làm là, đổ bia ấm vào bình dầu thắng chính, bơm bia xuống ống dầu thắng. Ừ, ông có đủ sức ép. Nhưng nó tàn phá anh. Vì vậy anh ở đây. Em ghét anh vì anh kể ra phải không?”

“Không. Tôi đã nghe những tội còn ghê gớm hơn nữa. Thí dụ như giết người trong vương nước.”

“Em sắp bấu môi hả?”

Hôm khác cô dùng dùng ra hồ sỏi.

“Im đi,” cô nói. “Anh không thấy tôi mập sao?”

“Anh thích vậy.”

“Sao anh không chú ý tới một cái máy kéo khác? Để tôi yên.”

“Nào, nghĩ xem, em gái. Máy kéo chẳng để ý gì tới máy kéo. Máy kéo và người, vậy mới đúng. Máy kéo luôn khao khát một người nào đó, cuối cùng thì hay rơi vào tay một lão nông dân to lớn.”

“Anh giống như bị bỏ bùa phải không? Giống cái chuyện đêch gì có con nhỏ để con cóc sần sùi già khú trong giày nó, rồi tới sáng con cóc biến thành chàng công tử đẹp trai đang tráng trứng?”

“Không. Tôi có thể kể cho em nghe có một thằng làm ở Deere mấy năm trước bị đuổi khỏi chương trình không gian vì đi picnic với tụi ngoại quốc và uống vodka nhưng họ hồng chứng minh được cái gì. Vì vậy hấn chạm dây. Hồi đó người ta bắt đầu táy máy với máy vi tính và băng từ. Có nhớ mấy chiếc xe bảo em đóng cửa không? Vậy đó. Đơn giản. Máy vi tính. Hấn ra sức tập cho anh mười lăm ngôn ngữ. Anh cho em biết. Muốn nghe anh nói mấy tiếng Urdu không? Skively, skavelly...”

“Anh cứ nói, nhưng tôi không tin. Chuyện vớ vẩn.” Và

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

đối với cô, dường như tình cảm vốn có dành cho con người mà chiếc máy kéo cứ lái nhài được cân bằng lại bằng tâm địa hận thù.

“Đúng. Anh nói láo.”

“Nếu anh có chút thông minh,” cô nói, “anh sẽ biết con người không điên khùng mà mê máy kéo.”

“Em sai chỗ đó. Nổi tiếng khắp Iowa, ông Bob Ladderrung chôn chung với chiếc máy kéo của ông. Thương nhau hết mình, ông đâu cần có ai biết. Và anh không chỉ nói tới nông dân Iowa thôi đâu. Có nhiều tay không rời bọn anh nổi. Có nhiều cô đem lòng thương máy kéo trên khắp nước này. Có nhiều cô cưới máy kéo.”

“Tôi vào nhà,” cô vừa nói vừa quay đi. “Tôi vào nhà.” Cô nhìn căn nhà, lúa mì đám cưới của mẹ cô ngã vàng, mặt lão Red như cái sọ người treo bên cửa sổ. “Ồ,” cô thốt thức tự nhủ, “làm ơn đừng là cái máy kéo hay cái gì tương tự.”

Sau bữa ăn tối, trong phòng mình, cô ao ước có khẩu súng bắn phóng xạ để xóa những mũi kim sáng rực rỡ khỏi con đường xa lộ cô đơn, làm câm tiếng o o buồn chán như lũ ong trong bụi táo gai cao. Cô muốn đàn bò nằm xuống chết, mong một cơn lốc, Chúa giáng trần lần thứ hai, bọn đàn ông hung bạo mặc com lê lái chiếc xe đua vào sân. Có máy dò tần số.

“Mày cứ tưởng nó bình thường tới khi mày bắt đầu nói chuyện với nó.”

“Đáng lẽ tao nên gọi cảnh sát, hèn hạ và kinh khủng như

nó, nhưng tao không gọi. Tao đang nghĩ như vậy. Tao sẽ trả đũa mặc dù tội tao cười chưa lâu. Nó phải trả giá. Nó phải chịu! Nó kiếm hai ngàn một tháng. Ôi dào, ngày nào tao cũng nhức đầu vì chuyện này. Nhưng tao hổng sao. Chỉ hơi điên. Đừng lo, tao không sao."

Aladdin nhắc một nùi rau củ cải khỏi bát, để xuống đĩa của Ottaline.

"Mày làm gì ngoài hồ sỏi với mấy cái xe máy kéo? Tao tìm mày nửa tiếng rồi."

"Đang nghĩ xem," cô nói, "có lẽ thử sửa chiếc Deere đó. Thích quây nó chơi." Hôm đó cô đã leo vào buồng lái, ngồi trên ghế, cảm thấy hồi hộp lạ lùng.

"Tao không muốn tốn một xu nào cho cái đồ khốn khiếp đó. Nó chưa bao giờ chạy tốt."

"Con sẽ bỏ tiền mua phụ tùng. Con không biết, có thể là đại đột. Con nghĩ là con có thể thử."

"Tao gặp rắc rối với cái máy đó ngay từ ngày đầu. Thằng Morris Gargleguts khốn khiếp sửa, nó không chạy. Tao kéo nó tới Dig Yant, ổng thay mấy sợi dây, súc bình xăng, thông ống xăng, chục thứ khác, làm lại bộ hòa khí. Rồi cái khác hư. Mỗi lần người ta sửa, nó lại hư qua chỗ khác. Tội nó đưa tao đóng sắt vô dụng. Tao tới làm âm lên, cuối cùng thằng bán xe công nhận là đồ dỏm. Bán rẻ cho tao chiếc Case. Nè, chiếc máy kéo

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

đó bền. Mày biết chiếc 4030 đó, mày sẽ tháo nó không còn một mảnh.” Hấn ăn cục thịt băm. Hấn nghĩ rồi nói, “Tao có thể... có lẽ tao phụ mày một tay. Kéo nó vào cái kho cửa xanh. Đặt một cái lò sưởi ngoài đó, chạy ống.” Hấn tưởng tượng mình thức dậy giữa buổi sáng mùa đông tối tăm trong khi gia đình đang ngủ, ra nhà kho đốt lửa, hút một hơi thuốc, và trong hơi ấm để chịu hấn gõ bù loong gỉ sét, chùi những khớp nối nhộp nhúa, đinh ghim, đinh tán, đinh vít, đinh ốc ngâm trong chậu dầu hôi, trong khi đợi ánh ban mai và một ngày thật sự bắt đầu. “Ngày mai mình mang cô nàng vào đó.”

“Anh chàng,” Ottaline nói.

“Mày đừng sửa nó,” lão Red nói. “Đừng làm chuyện vô ích.”

“Được rồi,” cô vừa nói vừa bước tới chiếc máy kéo. “Bọn tôi sẽ đưa anh vào cái kho cửa xanh rồi giải phẫu. Ba tôi sẽ giúp tôi, còn anh nên liệu hồn im lặng một trăm phần trăm nếu không là hết chuyện.”

“Em muốn biết mấy chỗ trục trặc của anh không? Bộ thắng. Dây curoa lỏng, ổ máy nứt, máy kẹt, mọi thứ sét nặng, cạn dầu, bụi đất, cần van phải thay, bơm nước rỉ, đệm trục cam hư, miếng dán rách, magneto, máy dao điện cháy - nhìn trong hộp ly hợp là em sẽ gặp ác mộng. Đĩa ly hợp cần thay bố, phải thay đầu trục nối, ống đóng dầu bể, bộ răng bánh lái

riệu rạo, khoen đỡ trực phía trước, vòng bi nát như chuối, muốn nói tới bộ truyền động em sẽ phải liệt kê đồ phụ tùng hết mười lăm phút. Bộ ly hợp hộp số trượt nặng trước khi chết đứng tấp tật. Anh không muốn ông già dơ dáy của em sửa anh. Ông đã làm rồi, nhìn anh nè.”

“Bây giờ khác. Dù sao, từ nay tôi sẽ là chính. Tôi sửa. Bộ ly hợp tự động bị trượt ở những số nào?”

“Em hả? Em đâu biết gì về sửa máy kéo. Anh hổng muốn em sửa anh. Anh muốn em đưa anh tới Dig Yant - ông là dân máy kéo. Đàn ông mới sửa máy kéo chứ đâu phải đàn bà. Hai năm rưỡi mười.”

“Anh đâu có quyền lựa chọn. Cho anh biết một chuyện, tôi không học gia chánh. Tôi học máy móc và được điểm B. Hai năm rưỡi mười chưa? Miếng dán ở piston thắng phụ, hay chắc là mấy cái đĩa đã nát bét.” Cô mang theo một lon dầu thấm và bắt đầu xịt lên đỉnh tán, bù loong và đỉnh ốc, dùng cái mỏ lét nặng gõ lên bù loong gỉ sét.

“Em làm gì sai anh sẽ hại em đó.”

“Anh biết không? Nếu là anh, tôi sẽ nằm phè ra mà hưởng.” Điều Hal Bloom đã từng nói.

Mưa thôi rơi trong tháng Chín và đồng cỏ bắt đầu úa vàng. Trời nóng vài ngày; rồi khí hậu mát lại và một cơn bão sớm cuộn cuộn đến từ hướng Tây Bắc, ném ra một

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

mở tuyết, trước khi họ tháo tung chiếc máy kéo tới sườn, máy và hộp số.

“Mình phải mang dàn trực vào đây,” Aladdin vừa nói vừa ho. Đêm đầu của trận bão hấn đã say và ngủ trong xe tải, kính xe hạ xuống, tuyết nhảy múa trên người hấn. Hấn thức dậy run lập cập, lái về nhà thì nghe nói nhà hết cà phê, liền uống một ly nước lạnh, bảo Wauneta rằng hấn không ăn nổi điểm tâm. Đến trưa hấn sốt và khó thở, vào giường.

“Nó ho làm tao muốn nhảy xuống nước mà tao hông biết bơi,” lão Red nói. “Thà bóp cổ nó cho yên chuyện.”

“Đúng đầu danh sách bóp cổ của tôi có đứa khác,” Wauneta nói. “Tôi biết sẽ như vậy mà. Ngủ trong xe tải đi.” Aspirin, thuốc đắp, uống nhiều nước, xông hơi, trà nóng là những liều thuốc chữa trị của bà, nhưng không suy suyễn. Aladdin sốt hừng hực.

“Ngày mai thứ mấy,” hấn vừa nói vừa lăn cái đầu nhức nhối của hấn trên gối nóng.

“Thứ Sáu.”

“Đem cho tôi cuốn lịch.” Cặp mắt kèm nhèm của hấn dò dẫm những ghi chú nguệch ngoạc, gọi Ottaline.

“Nó ra ngoài cho thú ăn. Tuyết rơi ướt, đông cứng lớp vỏ đất ngoài đó, bày thú không sục được cỏ. Có lẽ cuối tuần này ấm lên.”

“Đồ trời đánh,” hấn lẩm bẩm, “khi nào nó vào bảo nó lại đây.” Hấn rùng mình và ọe.

Tuyết rơi lộp độp lên Ottaline trong buồng lái chiếc máy kéo lớn hiệu Case của Aladdin, một kiện rơm tròn đồ sộ trên cái xiên của máy nâng chạy bằng hơi. Tuyết rơi như thế có thể kéo dài đến tháng Sáu. Đến trưa cô lái về nhà, đói cồn cào, hy vọng có món mì ống trộn pho mát. Cô để chiếc Case nổ máy đứng tại chỗ.

“Ba gọi mày,” Wauneta nói. Có thịt bò và bánh mì nướng. Ottaline nhặt một miếng dưa chuột muối chua trên đĩa thủy tinh chạm.

Cô khép nép vào phòng ngủ của bố mẹ. Cô thuộc loại người không chịu nổi người ốm, không biết nhìn đâu miễn sao đừng phải nhìn cặp mắt đỏ ngầu và bộ mặt sưng.

“Này,” hấn nói. “Ngày mai là thứ Sáu đầu tháng. Tao hẹn với Amendinger ra đây lúc tám giờ. Nếu tao chưa khởi” - hấn ho đến khi ọ - “mày hãy thương lượng với ổng, dắt ổng ra đó, ổng có thể nhìn qua, xem mình có gì, dạm giá với mày.” Gã buôn gia súc Amendinger da sạm, mắt bông, hai đầu ria mép đen quặp xuống cằm giống như hai thằng nhảy xuống nước. Gã mặc sơ mi đen và đội mũ đen, dáng điệu cương quyết và sai khiến. Gã không có óc khôi hài và tất cả bọn chủ trại đều chửi sau lưng gã.

“Ba, con sợ ổng muốn chết. Ổng sẽ bắt nạt con. Ổng sẽ cho giá thấp, rồi con sẽ run và bằng lòng. Sao má không làm?”

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Chưa ai tìm được chỗ yếu của má.”

“Vì mày biết thú vật còn bả không biết. Phải chi thằng Tyler có ở đây. Mày là con nhỏ chần bò của ba. Mày không phải nói gì hết. Chỉ dắt ông đi, nghe ông ra giá và bảo ông là mình sẽ cho ông biết sau.” Hấn biết Amendinger mua bán ngay tại chỗ; không có chuyện cho gã biết sau. “Chừng nào khỏi bệnh tao sẽ mua chiếc máy bay tao đang ngắm. Chỉ có cách đó mới làm được trang trại lớn như vậy. Xe tải chẳng được tích sự gì; cửa kính với chẳng cửa kính.”

“Ba, con có thể đưa ông vô đây.”

“Không đứa nào ngoài gia đình tao được thấy tao nằm bẹp. Đồ trời đánh.” Hấn ho. “Không đúng sao, đầu tiên là tiền của rồi sau là áo quần mày.”

Cô trải qua một đêm hết sức hãi hùng, đến sáng thức dậy khật khừ và cau có. Tuyết đã ngưng rơi và luồng gió ẩm Tây Nam thổi lên. Cánh đồng đã trở trụi, những đồng tuyết tích tụ đang tan còn nắn nát trong những hốc đất và chỗ mấp mô. Họ vẫn hết cà phê. Trên gác Aladdin khò khè và thở dốc.

“Trông ông hồng khá,” Wauneta nói.

Tám giờ gã buôn gia súc chưa đến. Ottaline ăn hai cái bánh yến mạch, thêm một lát thịt heo muối, uống cốc sữa. Quá chín giờ, chiếc xe vận tải đen của gã lái bò mới chạy vào, cái mũ đen của Amendinger cúi xuống lúc gã với tay lấy giấy tờ. Phía

MÉP CỎ THẾ GIAN

sau xe có ba con chó săn. Gã xuống xe với bìa hồ sơ trong tay, đang bấm số trên máy tính cầm tay. Ottaline bước ra.

Không phải là gã lái buôn gia súc mà là con trai của gã, Flyby Amendinger, lỗ mũi to, vạm vỡ, cầm chẻ lờm chồm râu, lặng im như ba giờ sáng.

“Ông Touhey có nhà không?” cậu vừa hỏi vừa cúi nhìn đôi giày ủng của mình.

“Tôi sẽ cho anh xem bày thú,” cô nói. “Ông bị cúm hay sao đó. Chúng tôi cứ nghĩ anh đến lúc tám giờ. Chúng tôi tưởng là ba anh.”

“Tôi lỡ mất hai ngõ quẹo. Ba tôi lên Hoyt.” Cậu lục trong túi áo sơ mi, lôi ra những mẫu báo cáo, đưa cô xem tấm quảng cáo, *Amendinger & Con, Buôn bán gia súc*. “Tôi làm với ba tôi gần chín năm rồi, chắc bây giờ tôi biết mình phải làm gì.”

“Tôi không có ý nói anh không biết,” cô nói. “Tôi mừng là gặp anh. Rìa mép của ba anh làm tôi hoảng vía.” Cô hình dung ông ta lái xe trên con lộ đỏ dẫn đến trang trại, những con lộ như vết đỏ đậm nét vạch trên bản đồ, cắt vòng chân trời.

“Hồi nhỏ tôi cũng sợ chết khiếp.” Cậu nhìn hàng hiên, căn nhà, lúa mì đám cưới, nhà kho cửa xanh.

“Nào,” cô nói. “Mình đi.”

“Đám lúa mì đó cần cắt,” cậu nói.

Cô lái xe còn cậu nhìn đăm đăm chân trời xa dưới bụng bò. Họ gập ghềnh qua đồng cỏ, bụi trong buồng lái tung lên

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

và lơ lửng thành một màn mờ lóng lánh như thể phát ra từ những suy nghĩ riêng tư của họ và có thể kết hợp thành câu nói nên lời. Cậu mở các cánh cổng. Ottaline cảm ơn cậu, vạch ra những điểm tốt của đàn bò, thân mình thon, bắp thịt chắc nịch trên những cái chân thẳng, thịt thăn dày hai bên sống lưng, cỡ to của chúng. Cậu lăm lăm với cô về một con bò cái cổ thô như bò đực, chỉ ra vài con bò đực nhỏ chân sau khoằm và thịt lưng mỏng. Cậu đếm, ghi chép và cộng số, ra giá phải chăng.

“Cô biết việc,” cậu nói, “và đẹp dễ sợ, tuy phỉ lữ. Đi uống bia không?”

Suốt buổi sáng Ottaline nốc bia với Flyby, cậu tả cuộc sống cô đơn của thằng con trai ông lái buôn gia súc, minh họa các câu nói buồn của mình bằng những cái khoa tay. Đến trưa cậu đi.

Cô đưa các con số cho Aladdin từ cửa phòng ngủ, không vào. Choáng váng và sốt như lửa, ốc ách nước trà, hấn gật đầu, nói được. Tốt. Hấn không cần máy vì tính mới tính được số tiền lời đến từng xu. Tốt, và chẳng phải đó là tiếng thở phào đáng buồn sao. Chính hấn không thể đòi được giá hời như thế.

Tối hôm đó lão Red bật dậy sau giấc ngủ chập chờn vì tiếng vun vút dữ dội mà lão vốn sợ. Tim lão đập mạnh, lão đứng

lên lần mò đến cửa sổ buồng chứa thức ăn. Ánh trăng đục sủi qua những đám mây tan tác, lóe trên lưới hái nhịp nhàng, nhưng lần này không phải Tử thần đến gọi lão mà là một gã mũ đen đang cắt vạt lúa mì đám cưới bằng những nhát sọt soạt, ngừng ở cuối mỗi hàng để nâng chai nốc. Lão thấy đứa cháu gái Ottaline, miệng há hốc, hàm răng trăm chiếc của nó lấp lánh như luống mica, dựa vào khung cửa nhà kho cửa xanh. Cô ném một mảnh kim loại dính dầu lên không, nó quay tròn rồi rơi xuống, cú nhặt một mảnh khác, ném bay đi.

Lão Red nhìn, kết luận. “Tao làm cai. Tao chặn bò. Lao động từ hồi tao còn nhỏ. Lừa cừu và lừa bò. Còn hiện diện, chân còn chạm đất, sẵn sàng như con chó có hai con cu. Tao chưa xong kiếp.”

Tyler và Shan sống ở nơi xa cầu mong may mắn, nhưng nơi đây là Ottaline và cái máy đóng rơm của cô. Lão sẽ không phí hơi thở quý báu của mình để cười.

Đám cưới vào tháng Chín và bữa picnic lớn dưới mái lều buôn gia súc của Amendinger, sọc đỏ trắng ửng sắc hồng, những mặt bàn đặt trên giá đỡ trong sân bên hông nhà, thịt lợn nướng, thăn bò nướng trui, cừu xiên, lòng đỏ trứng trộn muối tiêu, ngô ngọt, tôm càng chấm sốt cà chua của Tyler, những ổ bánh nướng lò, một thùng dưa chuột muối chua,

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

dưa hấu, bánh đào Oregon chín nướng trong đĩa sâu, và một cái bánh cưới ba tầng bôi kem màu xanh nhạt, trên đỉnh có con bò đực và con bò cái nhỏ xíu bằng nhựa. Trời nóng và trong, Red Wall run rẩy phía chân trời. Bên ngoài hàng rào khung chiếc 4030 bị tháo nằm tại chỗ Aladdin kéo nó về, lật nghiêng trong bụi ngải đắng. Wauneta khóc, không phải vì đứa con gái bà mà vì lúa mì bị cắt. Tyler xem xét trang trại, kiểm tra nó bằng con mắt bất mãn. Mọi thứ nhỏ hơn và tồi tàn hơn. Tại sao ngày trước cậu muốn nó? Cậu cảm điện thoại di động ngồi trên ngựa nói chuyện với người ở xa. Wauneta bảo Shan rằng bà định sang Las Vegas thăm một ngày gần đây.

“Ý tôi không thích,” Aladdin nói.

Khách kéo quanh những cái ghế xếp, và khi Ottaline vuốt thẳng mặt vải sa tanh nhân tạo của bộ áo đầm phía trên đầu gối, cô cảm thấy nhám, thấy bụi lấp lánh vương trong sợi sa tanh. Một đốm xốt thịt nướng điểm trên ngực. Cuối cùng cô thay bộ quần áo mới màu xanh nước biển và lái xe đi hưởng bốn ngày trăng mật với Flyby Amendinger trong các quán trọ bên đường ở Nebraska.

Nơi lúa mì mọc lên trước kia nay là dãy củi chớ. Hai chiếc xe tải trên lối đậu xe. Lão Red trong buồng thức ăn thầm ước rằng lão điếc mỗi khi lò xo giường ca hát trên gác. Ngoài ra tất cả vẫn như cũ.

MÉP CỎ THẾ GIAN

Aladdin làm đơn mượn tiền ngân hàng để mua một chiếc máy bay khác. “Tao nói nếu Chúa tha thứ tao sẽ mua nó.” Hắn đang mơ một chiếc Aeronca Sedan đời 1948, buồng lái lớn, rộng rãi với những đường cong nữ tính, và hộp đựng cây quay máy bị nứt sẽ được thay bằng cái chưa hỏng lấy từ bãi đồ phế thải Donald’s Cowboy.

“Nó rộng rãi, nếu cần tao có thể chứa hai con bê trong đó, mấy kiện rơm, bánh rơm, tất tần tật, ngay cả Ottaline nữa, ha ha.”

Ngân hàng chấp thuận món vay, và một buổi sáng trời xám yên tĩnh, gió lặng, Aladdin nổ máy xe tải, lái xuống nửa chừng, lui xe, đậu lại và vào bếp. Lão Red nhúng miếng bánh mì nướng vào cà phê đen.

“Tôi sẽ bay chiếc máy bay đó về nhà,” hắn nói. “Tôi sẽ đáp xuống cánh đồng Triangle. Rất cảm kích nếu mọi người ra đó coi. Cả mày nữa, thằng nhà quê,” hắn bảo con rể.

“Con phải đi xem bò của thằng Trev sáng nay.” Flyby Amendinger không thích sống dưới sự khống chế của Aladdin Touhey. Ban đêm cậu than phiền với Ottaline rằng Aladdin tệ hơn ông bố rìa mép của cậu.

“Chìa của anh không vừa với ổ khóa của ông,” cậu thì thào.

“Vừa với em,” cô thì thào lại.

“Gọi thằng Trev đi. Nói mày tới hơi trễ. Nó cần đích gì. Tao muốn thấy mọi người ra vẫy tay. Phải ăn mừng cái chỗ

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

khốn khiếp này lại có máy bay. Tao sẽ dạy con Ottaline bay.”

Giữa buổi sáng họ nghe tiếng máy bay ù ù.

“Má!” Ottaline gọi vọng vào nhà. “Ông về tới.”

Wauneta ra ngoài đứng cùng Ottaline và Flyby đang nhìn đăm đăm chân trời. Lão Red tập tễnh ra hàng hiên. Gió nổi lộng, giật và giá lạnh, hàng vách đá xa xa vạch một vết cắt đỏ mờ trên đồng cỏ khô. Wauneta chạy vào nhà lấy áo khoác.

Chiếc máy bay lượn qua và hướng đến Red Wall, quay đầu và lại hướng về phía họ, thấp hơn rất nhiều. Nó bay qua họ, cách mặt đất dăm bảy mét. Đầu Aladdin loáng thoáng trong khói thuốc lá nhà trồng mờ mịt buồng lái. Chiếc máy bay vút lên, lắc lư trong gió. Nó đâm ngược lên, ngang bằng lại, rồi lướt đi. Khi chỉ còn là một chấm xa xa, nó quay đầu và lại bay về trang trại, lượn vòng xuống thấp. Nhìn từ một góc nó giống bảng quảng cáo trên trời.

“Ông đang giở trò,” Wauneta nói. Bà nhìn chiếc máy bay âm âm bay đến, thấp như máy bay rải hóa chất.

“Con nghĩ ông sắp hạ cánh,” Flyby nói, “hay là lấy mẫu đất. Hay là đóng cọc khoanh đất lập trại.”

“Ông đang giở trò. Tao biết ông. ÔNG XUỐNG ĐÂY!” Wauneta hét về hướng máy bay.

Như thể vâng lời bà, nó chạm đất, tung lên một đám bụi, nảy ngược lên không, nhảy thêm hai bước phi thường nữa trước khi bánh bên trái vướng vào khung sắt chiếc máy kéo bị bỏ quên, và chiếc máy bay đâm chúi xuống, rúm rỏ

MÉP CỎ THỂ GIAN

thành một mớ hỗn độn vải vóc, kim loại và gã chủ trang trại. Có tiếng ầm như tiếng nổ lớn dội ngược, nhưng không cháy. Một quả cầu bụi bay lên.

Flyby lúi Aladdin ra chỗ an toàn. Đầu cha vợ cậu ngoẹo một góc bất thường.

“Chắc ông chết rồi. Chắc ông chết rồi. Ủ, ông chết rồi. Cổ ông gãy.”

Wauneta thét lên.

“Má coi má làm gì kìa,” Ottaline bảo bà. “Má giết ông.”

“Tao! Ông chết vì lúa mì bị cắt.”

“Nó tự gây ra cơ sự,” lão Red gọi từ hàng hiên. Lão biết mọi việc phải ra sao. Họ sẽ vùi Aladdin xuống đất. Ottaline và thằng cầm lưỡi hái của cô sẽ quản lý trang trại. Wauneta sẽ xếp va li và trực chỉ theo mấy cái máy đánh bạc. Lão dự tính rằng ngay khi bà đi khuất mắt, lão sẽ dọn ra khỏi buồng chứa thức ăn và lên gác trở lại. Điều chính trong đời là giữ sức mạnh. Thế thôi: đứng loanh quanh mãi thì mày sẽ phải ngồi xuống.

Cặp đình thúc ngựa

TRẠI COFFEEPOT

TRẠI COFFEEPOT PHÍA ĐÔNG NAM SIGNAL LÀ một trang trại nhỏ tầm tầm nhưng chuyển xuống tay Car Scrope vào những lúc khó khăn - lúc hiện thời và gần đây. Các tiểu bang mua thịt bò tưởng tượng rằng gia súc lây nhiễm vi khuẩn *brucella* từ loài bò tót và hươu lang thang ở Yellowstone, đã kêu ầm lên và gieo rắc nỗi khiếp sợ thú vật ở Wyoming khiến thị trường thủng đáy. Điều đó cho thấy sự khác biệt về cách suy nghĩ, dân bên ngoài không biết phương châm bất thành văn của tiểu bang, *lo cho chính cái bản thân khôn kiếp của mình*, áp dụng cho cả động vật và gia súc rồi mới tới họ. Còn một hội chứng sâu xa hơn: trên khắp nước đám đàn ông có thời ăn miếng thịt còn đỏ máu, bọn đàn bà có thời nấu món thịt hầm cho bữa tối Chủ nhật, nay xoay qua đậu hũ và rau, tránh xơ cứng động mạch, tránh thịt bò băm nhiễm vi khuẩn *E. Coli*, tránh cái lạnh lấy bẫy của từng đợt sốt. Họ cảnh giác vì các báo cáo của nước ngoài về bệnh

CẬP ĐÌNH THỨC NGỰA

“bò điên”. Và có ai muốn phô bày thú ăn thịt thô tục trong thời buổi của nhận thức ăn chay cao độ? Để chống lại những lực lượng bài thịt, Scrope góp mười đô la để dựng một tấm bảng dọc đường khuyến khích người qua kẻ lại ĂN THỊT BÒ, phía dưới ghi tên mười bảy chủ nông trại trả tiền cho lời động viên đó.

Mùa đông rét buốt và mùa xuân đến trễ. Hấn vẫn cho lũ thú ăn đến tháng Năm trong khi chờ cỏ xanh. Mọi nông trại đều hết cỏ khô, nguồn cung cấp gần nhất thì cách một ngày đường ở tận miền Đông tiểu bang Nebraska nơi họ bị tụi nhà nông bóp họng. Mười ngày trước tháng Sáu một cơn bão tuyết quất liên tiếp lên đồng bằng, tuyết đọng cao bằng mái nhà trên triền dốc khuất gió, kéo theo một luồng khí Bắc cực làm đông giá tuyết ướt, bọc những con bê mới sinh trong vỏ nước đá. Suốt một tuần giá lạnh kéo dài dưới bầu trời trong vắt, vú bò phồng tuyết; rồi cái lạnh tan ngay dưới làn gió nóng Tây Nam. Nước tuyết tan chảy tràn lan trên mặt đất đông giá. Xác gia súc lộ ra trong những đồng tuyết đang tan, lúc thấy lúc không, một trò đăm xắc thật đau khổ cho các chủ nông trại bay qua trên chiếc tàu bay một động cơ. Sân nhà Scrope ngập lụt, một dặm đường xa lộ biến mất dưới ba tấc nước trong khi sở bưu chính ngưng phát thư của hấn, nhưng trước khi nước rút, một cơn bão nữa từ phía Tây vùn vù thổi vào nhả ra một tấc rưỡi mưa đá to bằng hạt đậu, tiếng nổ ầm ầm chuyển thành trận mưa như trút, rồi trở lại mưa đá và

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

cuối cùng làm ra ba tác tuyết to hạt. Hai ngày sau, cơn lốc đầu mùa nhỏ bật khỏi mặt đất vài cái giàn thang máy chuyền ngũ cốc.

“Tao chưa từng thấy thời tiết dồn dập nhiều khốn kiếp trong hai tuần liền như vậy,” Scrope nói với tay lảng giềng Sutton Muddyman, hai chiếc xe tải nhỏ lồm đồm bùn sánh vai nhau trên con lộ tồi tàn, ống bơ kêu lách cách. Máy con chó trên sàn xe chạy song song tới lui, nhe răng gầm gừ nhau.

“Quát mình toi tả há,” Muddyman nói. “Cái tao lo là đóng tuyết. Phần lớn đóng tuyết vẫn còn trên núi, khi nó bắt đầu tan mình mới thấy nước nhiều cỡ nào. Tám bảng ĂN THỊT BÒ kiếm được cho mùa đông nào chưa?”

“Mấy đứa thấy tám bảng toàn là tụi sống trên Pick It Up. Cả bọn hai đứa. Tao nghĩ mình nên dựng nó trên xa lộ trải nhựa, chỗ có xe qua lại.” Hấn gãi chỗ lồm ngửa trên cổ họng. Râu ngô vàng lờm chớm lấp lánh trên hai gò má hấn. “Quý sứ,” hấn nói, “làm ăn nghề này lúc nào cũng khó khăn. Mùa chạy sớm là khôn.”

“Này Car,” Muddyman nói, “đừng bao giờ nghĩ là tao làm ăn dễ. Thường tao làm trầy vi tróc vảy mà vẫn công cốc. Chắc tao phải về thôi. Kem của Inez trong bịch đang tan kìa.”

“Đem về đi, Sutton,” Scrope nói, rón rén nhón lên càn ga, cái bàn đạp đã biến mất suốt mấy tháng, trong lúc Muddyman thả về hướng Nam trong vết sỏi lún.

Scrope bốn mươi tuổi, đã sống ở Coffeepot cả đời và

CẤP ĐÌNH THỨC NGỰA

nhớ nhà mỗi khi hắn đi đến cửa hàng nông phẩm ở Signal. Từ nhỏ hắn đã mê thích trang trại đến gần như bệnh hoạn, hắn tin rằng có thể nghe được cỏ treu chọc hắn. Khả năng này xuất hiện hồi năm anh Train của hắn chết một cách khủng khiếp và bí ẩn trong phòng tắm, bà mẹ tìm thấy Train trong đó, một biến cố hắn chẳng bao giờ hiểu và vẫn không hiểu. Hồi đó hắn không thể hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra hay có thể sắp xảy ra, vì cha mẹ hắn không nói gì với hắn, nhưng họ ở cạnh nhau thì thào và khóc lóc. Hắn nghe tiếng họ trong bếp, giọng họ thấp cứ đều đều liên tục như hai dòng nước rỉ rả, nhưng khi hắn bước vào, đôi giày ủng kêu lút chút, họ lặng im. Tên của Train không được nhắc đến, hắn chỉ biết bấy nhiêu. Sau đó họ nói dối hắn về những chuyện vụn vặt như tên của các loài cỏ dại, bơ trên đĩa còn mới không, một đứa bé nông trại cần đi học tới đâu - cha hắn bảo chả cần nhiều, rồi nhiều năm sau phàn nàn rằng Car đã không trở thành nhân viên ngân hàng hay nhân viên bảo hiểm. Sau đám tang cha, hắn hỏi thẳng mẹ, “Má với tía hay nói chuyện gì? Có phải về anh Train không? À mà chuyện gì xảy ra cho anh ấy?” nhưng bà ngoảnh mặt đi nhìn qua cửa sổ, cái nhìn đăm đăm của bà lan man ra tới những cột đá đỏ hình thù kỳ dị và bầu trời nhàu nát đặng xa, và bà không nói lời nào.

Ngược lại, cỏ thì chẳng bao giờ im, phát ra tiếng khúc khích rít lên như thằng John Wrench của-nòng hồi trung học trên dây ghế cuối của rạp xi nê lúc nó mời một con nhỏ ăn

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

ngô rang của nó, con cu nó đâm qua đáy hộp lên những hạt ngô nảy mỡ. Vợ cũ của Scrope là Jeri đã ăn ngô rang đó. *Ngon thì mất, dở thì còn*, cỏ rít lên.

Trại Coffeepot nhỏ nhưng cân đối, gồm tám khu đất đủ loại, một ít đất tươi trồng cỏ (không đủ), có giấy phép thả bò ăn cỏ trên đất của Phòng Quản lý Đất đai. Con lạch Bad Girl cung cấp nước cho nông trại, chỗ đất thấp quện lại thành đầm lầy được con hải ly cải biến thành ba cái ao nhỏ. Lối xe ra vào bụi bậm, bị hàng cột điện một sợi lủng lẳng cắt ngang, từ đường cái lang bang dẫn vào nhà, vô số nhánh ngang chia tới các góc xa của trang trại. Cách căn nhà chính trong nông trại tám mươi thước về hướng Tây, toa nhà kéo lưu động của bà Freeze đặt nằm trên những viên gạch đúc dưới bóng râm của cây gòn. Những bãi quây thú và hàng rào sắp xếp dẫn tới một triền dốc thoải thoải, trên đỉnh dốc Scrope dựng một chuồng cho bò đẻ.

Ông già của Scrope xây căn nhà chính bằng gỗ súc sau Thế chiến thứ hai, và thằng con không thay đổi gì, cả ống nước hồng đặc nghệt khoáng chất lẫn chiếc xích đu gỉ sét ngoài hiên làm vấy bẩn bộ váy hoa của Jeri. Lối vào cũng là chuồng chó, dẫn đến gian bếp. Một bức ảnh nông trại chụp năm 1911 treo trên bàn, tổ tiên Scrope hốc hác nhe răng cười trước hầm trú của họ, bóng người thợ chụp ảnh dựng chân họ. Bức ảnh treo ở đó lâu đến nỗi Scrope không thấy, nhưng hẳn biết là có nó cũng giống như hẳn nhận biết khí oxy và

CẶP ĐÌNH THỨC NGỰA

ánh sáng ban ngày - hẳn sẽ nhận ra nếu nó biến mất.

Góc Đông Nam trang trại là khu đất cao trơ trụi, nơi trú ngụ của một cặp linh miêu và vài con rắn rung chuông; nét đặc trưng là bãi cạn lớn và các cột đá đỏ kỳ dị đồ sộ nhô ra những hóa thạch sau trận mưa to. Có lần một đứa liều lĩnh bỏ trốn khỏi nhà quản thúc trẻ vị thành niên nấp dưới mái đá một tuần. Lúc mặt trời lặn đỏ loe đỏ loét, Car bắt gặp nó đang lén lút lấy cắp cà rốt cháy và mỡ bò trong đĩa thức ăn chó. Hẳn mời nó về, dò biết tên nó là Benny Horn, chuỗi cho nó một đĩa đậu, thanh kẹo để tráng miệng, chỉ con bọ chét trên cổ nó và khuyên nó đầu thú, hứa cho nó việc làm thời vụ, bán thời gian, lương dưới mức tối thiểu khi nó được thả.

“Tao biết tía mày,” hẳn nói, nhớ một gã to mồm ương hèn. Khi thằng bé đi khỏi, nắm tiền lẻ trên bệ cửa sổ và hai chiếc vớ khác đôi trên lưng ghế cũng đi theo.

Trong hai mươi năm, người cai thợ ở trại Coffeepot là một bà, bà Freeze, một bên thùng già cộc cần nom như đàn ông, mặc như đàn ông, nói như đàn ông và chửi thề như đàn ông, nhưng mang một cái đỡ ngực, một thứ bực mình đối với bà vì nó vướng víu lúc quăng dây thùng. Ông già thuê bà ta vài tháng trước khi ông vượt qua đường phân nước, và thoát đầu dân địa phương kháo nhau ổng mất trí.

Hình thể của chính gã Scrope bao gồm một cái đầu bự húi ngắn, ria mép vàng bạch kim, một tấm lưng hư hại vì vụ cưỡi tập xỉ khói trên lưng con ngựa vá rách tai, thích nhảy

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

dựng, ưa kẹp sát hàng rào, con ngựa mà hai chục năm trước thằng John Wrench đã đứng khi đánh cuộc là hấn không thể cưỡi lâu, hai bàn chân tàn hại vì cả đời nhét trong đôi ủng cao bồi chặt, và cánh tay vươn không có cổ tay áo nào chập lại nổi. Nét mặt hấn có vẻ choắt cheo, cái miệng nhỏ như đẹo, cặp mắt trắng như nước, nhưng đôi vai vạm vỡ và lồng ngực đầy phô trương một sức mạnh giống đực đã hấp dẫn không ít phụ nữ bao nhiêu năm qua. Hôn nhân của hấn ngắn ngủi và không con cái, đổ vỡ trong vòng nửa giờ. Sau đó hấn nhìn trắng qua chai rượu mỗi đêm, xem video khiêu dâm. Ngoài một lượng lớn thịt bò và thịt lợn, hấn ăn các thứ tạp nham từ những túi nhựa làm nổi những mẩn ngứa và đi tiêu ra mấy sợi dài màu cam như thể hấn đã nuốt và tiêu hóa một con cáo.

TRẠI BOX HAMMERHANDLE

Ngay hướng Nam Coffeepot là Box Hammerhandle - trại của Sutton và Inez Muddyman. Sutton Muddyman, bắp thịt cuộn cuộn và tóc đen quăn nhờn, tuyên bố nghề kinh doanh trang trại nghỉ hè đã khó lại càng khó hơn vì cần phải hết sức tươi cười không ngớt, và tuy hấn và Inez không thích sự có mặt liên tục của bọn người lạ từ thành phố, cái nghề đó đủ trang trải chi phí và mang lại cho họ nhiều thiệp Giáng sinh không kịp bóc. Con gái Kerri của họ là đầu bếp chuyên làm

bánh ở Oregon và sống với một tay cờ bạc hoàn lương mà họ không muốn nghe nhắc đến. Họ nuôi khoảng ba chục con ngựa trong trang trại, một bầy cừu nhỏ, lạc đà thỏ không bú sữa và một đàn chó hung hãn liên miên gây sự với lũ chồn hôi và nhím, một bận mấy con linh miêu cho chúng một trận nhốt đời vì xâm nhập vào khu cật đá dị kỳ.

Khăng khiu, tóc đỏ, một kẻ hoang dại nhỏ nhắn sớm đời, Inez Muddyman là một trong mấy người con gái nhà Bibby và, như bà ta nói, lớn lên trên lưng ngựa từ buổi điểm tâm đến lúc đi ngủ. Chính bà là người dẫn tụi công tử bột lên núi chỗ sườn dốc có hoa diên vĩ dại khiến họ cảm xúc cũng như hơi chóng mặt vì độ cao. Thời thiếu nữ bà đua ngựa quanh thùng rượu và quăng dây lát-xô cừ khôi, thắng vài điểm và được ít tiền trên vòng đua cuối tuần, nhưng bỏ nghề khi bà cưới Muddyman. Khi xuống ngựa nom bà vụng về và chân vòng kiềng, luôn luôn mặc quần jean và áo vải bông cổ tròn giản dị nhuộm màu nâu nhạt vì chất sắt trong nước. Khuỷu tay bà sần sùi, mái tóc uốn rạng rỡ trên khuôn mặt không có đường nét nào rõ rệt. Bà không đeo kính mát, nhú mắt nhìn qua hàng mi phai nhạt. Trong tủ phòng tắm, bên cạnh những viên thuốc đau thận của Sutton có độc một thỏi son môi đã khô thành phấn trong khí hậu khô cằn.

Ba tuyến đường nối liền Coffeepot và Hammerhandle: chiếc cầu ván bắc qua lằn ranh chung là lạch Bad Girl,

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

nhưng đi đường đó phải mở và đóng mười bốn cánh cổng; một lối băng qua dòng nước chỉ dùng được vào đầu xuân và cuối hè; và khúc đường xa lộ năm dặm, lối này Scrope tránh đi do kỷ niệm buồn vì chính ở chỗ cầu xa lộ đó hắn suýt giết vợ và gây biết bao nhiêu xương tơi nổi bây giờ thân thể hắn được giữ lại với nhau bằng hàng chục cây đinh thép, miếng kim loại và đinh vít.

BẮN

Hắn sẽ không bỏ cuộc. Vẫn còn bó bột và sút sẹ đỏ rói, hắn điện thoại cho Jeri lúc nửa đêm, bật qua bật lại giữa giận dữ, nhức nhối và khát khao. Hắn vừa nói vừa xem cô ả trần truồng trên màn ảnh truyền hình vừa hếch một cằm vừa vung một món đồ có thể là cái nghiền khoai tây.

“Jeri, gan góc của em đâu rồi? Em hổng muốn huyết một cái sao? Anh biết em nghĩ em đang chơi một cú dơ nhưng em hổng muốn huyết một cái sao? Em đâu có phải là đứa bỏ cuộc.”

“Huyết đây nè. Tui đủ rồi.”

“Mình có thể có con. Anh ước gì mình đẻ mấy đứa. Rồi mình sẽ o.k.” Hắn nghe chính mình than vãn. Hắn quay lưng lại cô ả cầm cái nghiền khoai tây.

“Kim rỗng mà đòi có con,” cô nàng nói. “Cho một triệu đô tui cũng hổng có con với anh.”

CẬP ĐÌNH THỨC NGỰA

“Em hồng về với anh và bỏ cái vụ ly dị khốn khiếp này đi là anh bán em đó.” Điện thoại hút lời hấn như chảy xuống cống.

“Nè Car,” cô nàng nói, “anh để tui yên.”

“Ê, con kia. Mày chưa thấy phải không? Chọn tao hay là chọn trắng tay. Mày xách đít về ngoài này hay mày muốn gặp rắc rối thiệt,” biết rằng hấn là đứa gặp rắc rối.

Cô này bắt đầu khóc, một cơn khóc giận dữ lắm nước dãi. “Đồ chó đẻ. Để tao YÊN.”

“Nè!” hấn quát. “Chuyện em với thằng John Wrench đã xong rồi, qua rồi. Anh tha thứ cho em!” Hấn gần như có thể liếm những giọt nước mắt mặn chát của cô nàng. Rồi hấn tin rằng cô nàng không khóc, mà cười.

Cô nàng gác máy. Hấn cố gọi lại nhưng chỉ có tiếng rào rào của tín hiệu bận đường dây. *Ngon thì mất.*

Hấn uống thêm, lấy cây súng sẵn của tía hấn trong tủ ra, lái tới tòa chung cư duy nhất của Signal, xe của cô nàng đậu bên hông, hấn bắn vỡ cửa sổ và bánh của chiếc xe hấn đã trả góp được hai năm.

“Thấy có mắc cười không,” hấn nói.

Hành động làm nguôi đi những ý nghĩ trả thù, và trên đường về nhà hấn đánh vòng tới trang trại thằng Wrench. Chiếc xe tải nhỏ của John Wrench, nắp máy còn ầm, đậu trên lối vào, kim loại uốn cong tràn trệ dưới trăng. Scrope nạp đạn, nổ súng vào bánh xe và kính, bắn vào bảng đồng hồ, hét:

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

ăn chút ngô rang, John!, ném áo sơ mi của hắn lên ghế trước của Wrench như tờ danh thiếp. Lần đầu tiên hắn muốn giết chết cả hai, giết đứa nào đó, nếu không phải là chính hắn. Đèn trên lầu bật sáng và hắn rồ máy đi, cởi trần, chai đưa lên miệng và những giọt rượu mạnh lấp lánh trên lông ngực hắn, hy vọng có một con thỏ rừng trước đèn xe.

Khi Jeri dọn ngược về South Dakota hắn hiểu Inez đã biết tổng, đồ chó cái già chân vòng kiềng, nhưng họ là láng giềng và vì Muddyman nên hắn lịch sự.

Wrench, thằng cáo quăn, tránh mặt sau vụ bắn xe tải và Scrope không thể quây cái giận lên đủ để nghiền răng lần nữa. Hồi còn trẻ tụi nó đối nhau hàng chục đứa con gái, mới xài và tinh trùng của thằng kia vẫn còn óc ách bơi - nhân tình cũ sẵn sàng cho đồng phế thải, tụi gái mới, con chị Kaylee của thằng Wrench - đôi khi trở tới trở lui, đối nhau dễ dàng không hiềm thù. Nhưng Wrench chưa từng cưới vợ và quên đi sự khác biệt giữa bọn con gái đó với một con vợ.

Tụi nó là bạn chí cốt từ hồi còn nhỏ khi má thằng Scrope nuôi nấng nhóc tì Wrench. Tụi nó xài chung cái cũi trẻ con, anh Train nhà Scrope nhả mặt làm trò với tụi nó qua chấn song hay nằm dưới bàn trong tầm nhìn của tụi nó mà chơi đùa với mấy con ngựa bằng nhựa. Jeri đã là con chim South Dakota nhỏ của Scrope đậu lại một thoáng rồi bay đi, nhưng John Wrench thì quen biết từ buổi thơ ấu và một trong hai đứa nó sẽ khiêng quan tài của đứa kia.

CẤP ĐÌNH THỨC NGỰA

GÃ LÀM ĐÌNH THỨC NGỰA

Vài dân California trôi giạt vào Signal, trong đó có gã Harold Batts cái kỉnh, viền tóc hói của hắn cõ kéo thành một cái đuôi ngựa mỏng, và bà vợ Sonia làm nghề bán xe cho đến khi bọn đàn ông đồng nghiệp đẩy bà ra bằng lời giễu cợt và nói cạnh nói khoe. Hồi còn ở ven biển, Batts là kỹ sư luyện kim cho Pacific Wings, thỉnh linh nhận giấy mất việc cùng với năm trăm người khác trong một kỳ công ty cắt giảm nhân viên. Hắn trở nên thích mấy chuyện tiên tri, những dấu báo tận thế gần kề và các huyền thoại mặt thế khác. Hắn bảo Sonia họ sẽ sống một cuộc đời giản dị trong một chỗ giản dị đến khi tiếng kèn tận thế thổi lên. Hắn nghĩ tới nghề thợ rèn, nói hắn muốn hữu ích cho xã hội đến khi nó kết thúc; cuộc đời thợ đóng móng ngựa tin có thời hoàng kim sẽ thích hợp với hắn. Phút chót hắn đổi ý và tập sự với một người làm đình thức ngựa tận trên Oregon trong một năm, cuối tuần đến dự buổi tu với môn phái tận-thế-sắp-đến được biết dưới tên Bàng hoàng Tối chung.

Batts mở tiệm ở Signal - hắn chọn thị trấn này bằng cách đâm một cái nĩa lên tấm bản đồ đường sá. Trong xưởng, bên bánh đá mài tóe lửa hay trong góc tối của lò rèn, làm việc với sắt thép khó nhá, khuôn mặt đầm mồ hôi như chiếc mặt nạ bằng kền phản chiếu ánh lửa nóng, hắn minh họa

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

hình rắn cuộn và chim hôn nhau lên kim khí. Hắn bới sắt vụn từ các trang trại bỏ hoang: cánh cổng cũ, lò xo lá của chiếc xe ngựa gỉ sét, lò xo xoắn, răng bừa, linh tinh thập cẩm. Phần lớn việc của hắn dùng thép vừa phải hoặc nhiều chất carbon, nhưng hắn thí nghiệm những hỗn hợp bất thường gồm kền, crôm, đồng, tungsten; thử molybden, vanadi, coban; so sánh đồng thau, đồng thiếc, bạc kền với kim loại mềm hơn. Kể nào thích lá cây ô rô mạ bạc và chạm khắc hoa mỹ sẽ chê tác phẩm của hắn là “quá mô-đec”. Tác phẩm đẹp nhất của hắn là đỉnh thúc ngựa, không mẫu hình nào lặp lại bao giờ, kiểu dáng đặc thù của hắn có thể nhận ra từ xa, và giá cả trên trời.

Mùa xuân muộn và gian khổ năm đó, hắn làm xong một cặp đỉnh thúc ngựa có cuống hơi hạ thấp bằng thép xanh óng ánh màu mận chín. Đường nét giản dị và thanh nhã. Những nút bạc, ngôi sao thúc ngựa mòn cạnh thép bạc, và đầu cuống sáng mờ như mặt nước lúc hoàng hôn. Đuôi sao chổi bạc chảy tuôn vào cuống, trang trí cho đai gót chân. Hắn điểm thêm một nốt vui tươi bằng cặp ngôi sao kêu leng keng treo lủng lẳng qua đỉnh thúc ngựa, nguồn gốc của tiếng nhạc kim khí lạnh canh làm vui con ngựa và người cưỡi.

“Cái này có tiềm lực,” hắn bảo con mèo của Sonia đang ngủ trên nóc đài radio của cửa tiệm. “Có người đang tới Connect.” Rồi hắn về nhà, đếm bên vệ đường có một con nai chết, và trên mặt đường có một con sói đồng chết, một con

CẬP ĐÌNH THỨC NGỰA

thở chết, một con nữa, một con nữa, rấn chuông chết, rấn chuông sống dưới mặt trời chẳng bao lâu sẽ chết, bết máu, nửa con linh dương chết.

KHÔNG NGẠC NHIÊN

Scrope bắt gặp họ vào một ngày gió dữ dội, hàng liễu dọc con lạch quần quai, bật tung khỏi mặt đất.

Hắn và bà Freeze cùng hai gã phụ việc, Benny Horn và Cody Joe Bibby, đã cưới ngựa ra sớm để lừa hai trăm con thú lên hướng Bắc đến khu đất Scrope thuê của Phòng Quản lý Đất đai. Cỏ nhấp nhô khiến cánh đồng rung lên như những cuộn da thú trong mùa ruồi nặng. Trên đường đi, Benny Horn mất áo khoác và hàm răng đánh lập cập.

“May là hòn đáiley mảy ở trong biiu,” bà Freeze nói, “nếu không mảy cũng đánh mất.”

Vài chuyện trục trặc xảy ra; mũ bay mất, bụi làm ngứa mắt họ. Jeri không mang xăng ỹch và bia ra đón họ ở chỗ của Johnson bên lạch Pass Water. Scrope nói có thể cô nàng không nổ máy xe tải được. Lúc một giờ, Kyle Johnson và thằng con út Pleasant của gã thoải mái ợ hơi thịt bò nóng và cải ngựa, nhập bọn với họ để lừa thú qua đất Johnson, nhưng đàn bò hoảng sợ khi một chiếc xe chở du khách nhẩn còi vượt qua, lại hoảng sợ nơi cây cầu vì tiếng móng lọc cọc vang dội của chính chúng trên đó mà chạy bốn phương tám hướng,

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

quàng xiên trên xa lộ mới trải nhựa đen đậm tới nổi vạch vàng đường như bông bênh trên mặt đường hôi mùi nhựa, con đường sụt lún một cách khó ưa dưới móng bò. Khi họ gom chúng lại và tiếp tục di chuyển, Cody Joe bỗng lên cơn động kinh và ngã ngựa.

“Gãy xương đòn gánh,” bà Freeze nói, đỡ hấn lên, nghe đầu xương cọt kẹt.

Johnson có cửa hiệu trong thị trấn, nói hấn sẽ chở Cody Joe tới Knife & Gun Club. Hấn nói, “Mày nên để bày thú của mày lại tới sáng. Vậy mày mới có cơ đi kiếm người giúp gấp được.” Scrope ghét nhận đề nghị giúp đỡ của hấn - rồi sẽ trả nợ chồng chất thôi.

Đâu còn chuyện gì làm ngoài việc đi về Coffeepot gọi điện thoại. Benny càu nhàu, Scrope nói, cầm họng, để tao nghĩ. Gió thổi nhức tai họ, thổi tung đuôi ngựa. Trời lạnh hơn. Cách nhà nửa dặm, họ thấy cái gì nho nhỏ màu xanh vương trên hàng rào kẽm gai, phản phật trong gió. Scrope biết rõ màu xanh lam óng ánh đó. Hấn cưỡi ngựa tới kéo nó khỏi kẽm gai - cái quần lót diện của Jeri - họ đã cái nhau vì nó, bảy mươi lăm đô một miếng giẻ lụa. Benny và bà Freeze quay mặt đi để hấn khỏi ngượng. Scrope biết cái quần không bay khỏi dây phơi - hấn còn đang trả tiền cái máy sấy. Trong quãng thời gian đi về tới nhà, hấn gỡ mỗi những khả năng có thể xảy ra.

Chẳng có gì ngạc nhiên cho lắm khi thấy chiếc xe tải

của thằng John Wrench trong sân, cửa bên người lái mở, và như thế không ngạc nhiên chút nào khi thấy gã trên giường, siêng năng ngo nguẩy thẳng cao bồi. Hấn nghe vợ hấn nói, nữa đi, đừng có ngưng, và rồi cô nàng thấy hấn. Hấn không nói gì, lui ra rồi đi xuống bếp và nghiêng chai rượu mạnh trong lúc lắng nghe Jeri la khóc và John Wrench mặc quần áo, xuống lầu. Ở bên cửa Wrench nói, Car, không như mày nghĩ đâu, không đâu ông nội.

Scrope thoát tiên không cảm thấy gì lắm, và khi cảm thấy thì chịu đựng những buốt nhói của sự phản bội, nuốt acid ghen tuông, nhưng Jeri bùng bùng tội lỗi, đòi giải quyết rốt ráo, la hét ly dị. Scrope bảo nói như vậy là điên. Trong nửa giờ từ lúc hấn bước vào phòng ngủ, hấn chưa bao giờ nghĩ họ đang gặp ngõ cụt, ấy chỉ là khúc xói lở trên đường, chỉ cần băng qua mương đi tiếp. Cặp mắt trắng xanh của hấn chảy nước. Hấn muốn bảo cô nàng là chỉ tại thằng John Wrench thôi. Coi nè, hấn muốn nói nhưng không nói được, tui cũng có lang bang mấy lần. Như vậy thì hấn được cái gì? Hấn nghĩ chẳng có gì phải thay đổi, chưa biết rằng không thể nào tránh được dẫn vật; như chiếc hỏa tiễn tầm nhiệt tìm thấy điểm tỏa nhiệt.

“Bàn cái coi,” hấn nói, “mình lái xe vòng vòng bàn chuyện đó,” tợp rượu mạnh ừng ực, ngực áo hấn đầm rượu, cuối cùng thúc vợ lên xe tải, trên xe hấn toàn nói là mình hãy bàn, còn vợ hấn toàn nói hãy ly dị. Tụi nó không vượt qua

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

được chỗ đó. Chẳng hiểu vì sao tụi nó kết thúc dưới chân cầu xa lộ, bánh xe tải chống lên trời, Scrope gãy xương, kẹt gí đau đớn trong một chỗ lớn bằng cái rương ở chân giường, Jeri kêu cứu mà hấn không giúp được.

Lúc hấn ra khỏi bệnh viện và lại có thể nhấc cái muống lên, cô nàng đã dọn về Signal và ấm nước ly dị sôi sùng sục, của cải cô nàng để lại trong nhà không có gì ngoại trừ hộp băng vệ sinh còn một nửa trên kệ phòng tắm và đôi ủng đi tuyết nơi lối vào.

CẶP ĐÌNH THÚC NGỰA

Sutton Muddyman tự nấu bia trong hầm rượu và một bữa bụi mù hấn ra phố để mua vài lon men lúa mạch. Hấn lừ đừ đi dọc hè đường, nép quần chặn bò cỡ đại bự 4X chìa thẳng vào gió cát, ngang qua tiệm máy vi tính bày mấy cái hộp bạc màu vì nắng đựng phần mềm lỗi thời, ngang qua văn phòng luật sư kéo tấm màn xanh. Hấn dừng lại trước ô kính bày hàng của Batts nhìn đăm đăm những cặp đình thúc ngựa sắp xếp một cách nghệ thuật trên tấm ván dãi dầu nắng mưa: một cặp cựa không trang hoàng dành cho dân thuần ngựa chứng, với đai gót rộng và cuống lệch tâm một góc mười lăm độ, đường nét giản dị và thiết thực; một cặp đình thúc ngựa cho chân con gái, cái cuống tô điểm vớ dài và giày ống cao cài cúc của gái điểm thời Victoria; một cặp khác bằng đồng thiếc,

CẶP ĐÌNH THÚC NGỰA

cuồng thẳng có khảm những vạch chữ V màu ngọc lam, răng bánh xe ở đầu đỉnh có dạng những chiếc giày thúc bé tí. Đẹp, đẹp, đẹp, Muddyman nói. Hắn bước vào, tự nhủ hắn sẽ mua mừng sinh nhật Inez cái dây đeo chìa khóa - cũng cái món hắn đã cho vợ hai năm liền.

Gã Harold Batts cúi kính đứng sau quầy đọc tờ Casper, cốc trà thơm trên tay. Muddyman đặt dờ dọc tủ bày hàng hít mùi dầu, kim khí và da, hoa dâm bụt và vanilla, dừng lại trước cặp đỉnh thúc ngựa hình sao chổi.

“Ông cần gì?” Batts nói.

“Cho coi cặp đỉnh sao chổi,” hắn nói, tay chỉ. Batts vặn vẹo môi, đặt cặp đỉnh thúc ngựa lên quầy và bắt đầu xoắn đuôi bím tóc đuôi ngựa của gã vòng quanh ngón tay sút sọc.

“Cái mở đồ hộp xinh quá há,” Muddyman nói, thích thú nhìn Batts siết nắm tay rồi nhả ra.

“Sao chổi Hale-Bopp. Năm đó tôi ngắm nó cả giờ, ngủ ngoài bao lơn. Lạnh, nhưng tôi thức dậy, cái này ở tuốt trên đó. Đẹp. Khiếp đảm. Vị trí của trái đất trong không gian sẽ chuyển dịch. Có những lực làm sắt phải bơi, gây ra sóng thần cao một trăm năm chục mét. Mình đang sống thời tận thế - ngay trước mặt mình, sự cố thiên niên kỷ, quả đất nóng lên, chiến tranh, dịch bệnh ghê gớm, bão táp và lụt lội. Sao chổi là điềm báo. Tui xài một trong mấy cái đục vòng nhỏ mới mua của Hines & Roddy trên Casper để khắc chi tiết này.”

Muddyman nhìn nhãn giá. Ba trăm - hắn đoán tận thế

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

chưa tới nỗi gần thế. Hấn không định tiêu hơn hai chục mua quà cho vợ và hấn nói thế. Nói hấn đã đọc trên báo rằng sao chổi, ních chặt phân tử hóa học nặng, không phải là điềm báo tàn phá mà là hạt giống đời sống gieo khắp không gian.

“*Tụi nó* muốn ông tin như vậy,” Batts nói, tức sôi lên, nhip ngón tay lên tờ báo in mặt một bà chính khách nổi danh vì các câu nói huênh hoang trợn trạo cũng như vì sự ngu xuẩn của bà ta. “Vậy thì đừng mua. Sẽ có người khác mua.” Ánh nắng ngoài đường lọt qua ô kính phía trước nhuộm bạc những lọn tóc của gã. Hai tay chống nạnh, gã cũng đang bắt đầu giống hình dáng của cặp đĩnh thúc ngựa.

Về lãnh đạm của hấn trên tức Muddyman. Hấn viết chi phiếu, hết bay món tiền thuế trả về.

Gần như đáng đồng tiền bát gạo. Inez nói, “Nè, em nghĩ tối nay em sẽ đeo nó lên giường,” và bả làm thật cho đến khi thép lạnh chạm vào hấn, và hấn vừa cười vừa tuột ủng của bả ra, ném leng keng vào góc.

“Hi hi hi,” Muddyman nói, “sao chổi tới.” Nhưng sau đó nằm thúc tự hỏi làm sao giả mạo sổ sách và giấu đùng cho vợ biết.

Thứ Tư, cái nóng dữ dội của mặt trời ngấm vào xương lạnh, gió lặng và cỏ xa xa nhú mầm xanh, Inez cưỡi ngựa qua chỗ của Car Scrope. Từ nhiều năm nay họ đem tụi công tử bột

CẶP ĐÌNH THÚC NGỰA

cưỡi ngựa qua trại Coffeepot làm một chuyến giả vờ vây bắt súc vật và một chiếc xe ngựa chở bếp lò chất đầy món đậu, và bà định bàn chuyện đó. Một chiếc xe máy kéo vượt qua bà ở chỗ quẹo vào, bà Freeze trong khoang lái; trên sàn toa dài là Cody Joe Bibby và vài cái bình chứa khoáng chất phụ gia đã cạn xóc tung tung. Cody Joe là em họ của Inez, có thời láu ra phết, có thời tâm tính dễ thương, nhưng bốn, năm năm trước óc hấn lộn xộn khi một kiện cỏ khô năm trăm ký rơi khỏi đụn trúng hấn và con ngựa của hấn. Hấn khỏe mạnh, vai trâu như tất cả tay Bibby nào khác, nhưng bây giờ chẳng được tích sự gì ngoại trừ những việc đơn giản. Bà vẩy tay và bộ mặt sứt sẹo của hấn không tỏ ý nhận ra, mái tóc như sợi thùng vớ hấn cắt lem nhem ở nhà quất trong gió. Bà nghĩ, hấn đã từng là đứa đẹp trai nhất thế giới lúc họ còn là con nít, tóc cứng màu lúa mì và cặp mắt xanh đậm nhất. Bây giờ coi nó kìa, mặc dù bà chẳng lòng nào.

Lúc bà cưỡi ngựa tới, Cody Joe đang thả mấy cái bình khỏi sàn toa moóc và bà Freeze bảo Scrope rằng họ có một con bò đực thối móng trong bãi cỏ gần lạch, khắp khiêng quá không lừa đi chữa được nữa, họ phải ra bằng xe tải để bắt nó.

Scrope ngược nhìn Inez, vẻ mặt hấn bình thản.

“Hồi này sao, Car?” Mái tóc đỏ của bà rối bù, mũ để trên giá ở nhà.

“Cũng khỏe. Nhà bà sao?”

“Chúng tôi khỏe. Sutton muốn tôi ghé qua hỏi anh thứ

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Bảy có o.k. cho tui tôi đem đám công tử qua thay vì thứ Sáu được không? Ông phải gấp tay sở thuế vào thứ Sáu. Họ hồng cho mình chọn ngày. Họ gọi chỗ bọn tôi là trang trại giải trí.”

“Cứ như vậy thì gọi cả đám là trại giải trí cho rồi. Tui thấy thú vị lắm. Tui tui mới về, làm một ly cà phê,” Car nói. “Cột ngựa của bà lại đi.”

“Cặp đinh ngộ thiệt,” bà Freeze nói. Bà gầy đét như cây cột hàng rào cũ, chắc phải gần bảy chục tuổi, Inez phỏng chừng, tóc muối tiêu cắt ngắn, hai bàn tay chai sạn nổi lằn như bất cứ tay chăn bò già nào. Car nói những gì bà già không biết về gia súc có thể viết trên tờ giấy vắn thuốc lá mà vẫn còn dư chỗ cho mấy câu Thánh kinh. Không ai biết ông Freeze ở đâu - bị giết chết rồi đá xuống dưới thảm hồng chừng. Bà Freeze có cái Inez ghét từ xưa tới nay: bà già cứng cỏi như sợi thùng kéo căng hết mức.

Scrope phải khập khiễng đi tới, sờ đầu đinh thúc ngựa. Hấn ngược cổ nhìn Inez, mở miệng nói một câu hóm hỉnh gì đó, ngưng lại, gãi phía sau cái cổ nổi lằn của hấn. Đầu hấn có tiếng rừ rừ hỗn tạp như tĩnh điện máy phát thanh.

“Sutton làm quà cho tui cỡ hai tuần sau bữa sinh nhật tui.” Inez xuống ngựa và theo họ vào gian bếp bữa bãi. “Tui nghĩ tui nên rút lúc còn êm. Rận rệp lâu năm trên giường khắp cabin của đám công tử, tui biểu Janey lấy máy mà hút nếu nó muốn. Nghe mấy con rận kêu lóp bóp trong ống hết đường ra là tui muốn ới. Hồng biết tui nó nghĩ cái gì - tận

CẬP ĐÌNH THỨC NGỰA

thế, chắc vậy.” Bà nhìn khắp gian bếp, thấy có cái gót ủng kê dưới một chân bàn.

Scrope bắt đầu xay cà phê trong chiếc máy xay cũ, một màn bụi mỏng bốc ra. Đầu hấn nhức đã man nhưng hấn cứ nhìn bà, không hiểu sao hấn hứng khởi, quên nỗi buồn Jeri.

Inez để ý cái chảo gang, mỡ thịt ba chỉ đông lại dày lên phân nửa, chúng có của vô số lần rán thịt. Những cái bao rỗng và dùng dở dang, đựng mấy cái bánh, bánh quy, bánh giòn, những mẫu chíp ngô hình tam giác, mấy nồi nước chấm đã cạn, vỏ bánh thiu vón cục, mấy cái bánh tạc găm dở, lon bánh pudding rỗng. Car Scrope chắc chưa có một bữa ăn nóng nào trong hai năm qua từ khi Jeri bỏ đi. Một con chim xanh đang tức tối bay chỗ cửa sổ, bảo vệ lãnh thổ chống lại cái bóng của chính nó. “Car nè, anh nên để tôi cho Janey Bucks qua đây dọn sạch chỗ này cho anh. Nó lấy mười đồng một giờ nhưng đáng tiền.” Sàn nhà lốm đốm thức ăn nhoe nhoét, toàn bộ gian bếp là một ổ lợn lòi già. Bà tự hỏi làm sao bà Freeze có thể đề bẹp mối quan tâm nữ tính một cách hoàn toàn đến nỗi bà ấy không băn khoăn.

Scrope bật ra tiếng cười nắc nhen. “Nó sẽ chết vì sốc.” Hấn sẽ không giải thích nỗi giày vò cô đơn mà một gian bếp sạch mang lại cho hấn, tệ nhất là khi nấu lúa mì bổ dưỡng, mặt trời rọi lên cái đĩa trắng - hấn có thể tru lên mất. “Thế nào, bà muốn làm gì bữa thứ Bảy? Đúng ngo ở Dirty Water hay Mud Suck, chỗ nào? Có chừng năm chục con thả rông ở

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

đó cần chờ đi, tui tui giữ nán lại hồi mùa thu vì giá cả đắt quá. Bây giờ còn tệ hơn. Người ta mới lập tổ hợp thịt bò Đồng bằng miền Bắc nhưng tui hổng chắc có đồ được chút nào không. Nếu mình dựng mấy cái bảng ĂN THỊT BÒ khắp nước, từ New York tới San Francisco thì mới gọi cho người ta chú ý tới thịt bò. Bà nói gì, bà F.? Thứ Bảy được chứ?” Hấn xóc một nắm gì như ấu trùng màu cam trong một cái bao nhựa ra rồi nhai, rìa mép thấm màu.

Inez không biết nhìn đâu, có quá nhiều thứ không ổn trong gian phòng và người ngòm nơi đó, bà đành ngó đăm đăm con chó trên sân phía ngoài cửa sổ, lằm bằm, “Dirty Water tốt hơn. Có cảnh đẹp hơn.”

Bà nghĩ Car Scrope đang trên đà xuống dốc. Hấn có thể dứt đời như lão khùng xù ở lạch All Night lúc bà còn nhỏ. Bà đi với cha và anh em, họ đến gần gian nhà xiêu vẹo bên con lạch cách nhà mấy dặm. Một gã hoang đại bước ra cửa chặn họ lại, râu tóc dính đầy thức ăn dựng đứng, mắt lão đóng vảy, và mùi hôi thối từ lão toát ra cách mười thước còn ngửi thấy. Cha bà khởi sự nói họ là ai, lão ậm ừ ơ? ơ? và cả bọn họ thấy quần lão bông dựng bóng ướt tới đầu gối. Cha bà quay xe đưa họ lên đồi nhưng hổng cả ngày rồi. “Chờ đất, tui bay thấy hông,” thằng Sammy em bà nói, “ổng cứ đi thẳng trong quần. Có mùi như ổng ị trong đó luôn.”

“Hồi trước ổng là một chủ nông trại kha khá, nhưng vợ ổng chết và bây giờ ổng thành con lợn lòi bẩn thỉu trong ổ

lợn,” cha bà nói. “Tránh xa chỗ đó.” Đàn ông có cái dở đó, Inez nghĩ, gặp biến cố là sẩy chân rơi thẳng xuống chỗ sa đọa tinh thần.

“Trời ơi,” Scrope nói. “Tui nhức đầu như búa bổ.” Hấn với tay lên nóc chạn bát đĩa lục lọi tìm chai aspirin, nóc khan bốn viên, dụi đều thuốc lá trong cái chảo bần. Một đám hơi từ ấm cà phê bốc lên lúc hấn rót nước sôi lên lớp cà phê xay. Hấn tráng mấy cái tách cáu bần dưới vòi nước và rót cà phê mới pha vào. Đầu hấn bùng bùng, hấn cảm thấy nóng và lạ như có con quỷ bay từ vòi ấm ra chui lên mũi hấn. Hấn nắm chặt lưng ghế như thể nó giúp được hấn.

Họ lại ra ngoài xem cỏ mọc, đứng dựa lưng vào những khúc gỗ sục ẩm của chuồng kho, vài con ruồi bay rào rào chung quanh. Cody Joe cầm tách cà phê thần thơ ra phía sân đun rơm, giơ cao bước chân trên những luống cày vô hình. Car nhích gần Inez, miệng hấn huyền thuyên về lượng tuyết dày trên dãy núi, bảo con lạch Bad Girl đang dâng lên và có thể tràn bờ nếu thời tiết cứ ấm. Những miếng titanium giữ xương cốt hấn lại với nhau đang nóng.

“Trời sẽ cứ nóng và trời sẽ cứ lụt,” bà Freeze nói, bật cây diêm bấp lên móng tay cái. Bà ghét chuyện trò tầm phào.

Cà phê quá đậm, đắng và nóng lột lưỡi. “Ái chà!” Inez nói. “Vây mới *đúng* là cà phê!”

“Đúng thiệt chứ,” bà Freeze nói, đặt cái tách voi nửa của bà lên chiếc thùng lật úp. “Cà phê này chùi sạch bụi bay

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

còn hơn là chối thông lò sưởi.” Bà đi về hướng toa nhà kéo di động của bà.

Vừa lúc bà khuất dạng Scrope nắm tay Inez, ấn vào cái mà Jeri từng gọi là con cá mồi chết vào cái đệm hôm đó trong chiếc xe tải, lúc ấy hấn nghĩ Jeri so sánh nó với đồ nghề của John Wrench, nhưng khi hấn hỏi có đúng không thì con vợ trả lời, đừng có nhắc tới cái tên thằng cặn bã đó.

“Bà làm tui húng,” lúc này hấn nói với Inez. “Mình mần đi.”

“Chúa ơi, Car. Anh điên hả?” Cổ và gò má bà đỏ bừng, bà gỡ tay ra. Trời gần đúng ngọ. Bóng họ trượt dưới chân như vết sơn đổ.

“Nào, nào,” hấn nói, kéo bà tới một cánh cửa mở. Con thú chính hiệu từ trong hấn hiện ra giữa trời.

“Anh tự chủ lại nào.”

“Bà tự chủ thì có,” và hấn xoa cặp lông mày phẳng của bà, áp sát vào bà, hơi thở rít lên trong mũi hấn. “Nào.”

Bà thúc khuỷu tay nút nẻ vào cổ họng hấn, vịn tay hấn lên, thụp xuống và chạy tới con ngựa cái.

“Tui hỏng bỏ đầu,” hấn gọi theo bà. “Tui sẽ bắt được bà. Tui sẽ chơi bà trước khi bà kịp nói ‘đồ cút bò’.” Đứng trong đám bụi của bà, hấn biết đã có chuyện gì đó xảy ra trong lúc hấn rót cà phê.

Bà Freeze từ toa moóc di động quay lại, tọng áo vào bộ quần jean. “Inez đâu?” bà nói bằng giọng ồ ề. Scrope ngồi

CẶP ĐÌNH THỨC NGỰA

thấy lảng vảng mùi rượu mạnh mới ực.

“Bả phải đi.” Hấn đắm đắm nhìn hướng Nam, cặp mắt không màu chảy nước vì cơn nhức đầu. Hấn cảm thấy từng miếng kim loại trong cơ thể hấn cố với theo cặp đình thức ngựa leng keng.

“Chắc là cà phê,” bà Freeze nói. “Hy vọng nó chịu được.”

“Cho bà biết nè, hồng chừng tui tới luôn.” Và hấn khum bàn tay dưới hai cái vú tưởng tượng mà lắc nhẹ.

Bà Freeze nhăn mặt. “Inez hả? Vách tường còn có nhiều vú hơn Inez.”

“À nè, cặp đình thức ngựa đẹp há.”

“Mày nói đúng. Ngộ.”

CHỖ SÓI

Car Scrope trở thành nỗi phiền toái cho Inez, hấn theo dõi ngày giờ của bà và xuất hiện mỗi khi Sutton vắng mặt; hấn gọi điện thoại vào những giờ chiến lược. Hấn theo bà vào phố, một hai lần lên lưng ngựa và bẻ góc cho trùng hợp với lúc tụi công tử cùng Inez đi trên con đường mòn dẫn tới Rabbitheels. Những lúc đó hấn đắm đắm nhìn bà bằng cái nhìn trắng dã dâm dăng và thì thầm nói tục tĩu.

“Anh cứ thế đi rồi tôi sẽ kể cho Sutton. Tui hồng tin là anh muốn vậy. Ông với anh có lẽ là bạn thân lâu năm nhưng

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

mà khi Sutton nổi điên thì ông dữ dần lắm đó.”

“Tui biết làm sao được,” hắn nói. “Inez, tui khó mà ưa bà lúc hồng có bà kế bên, nhưng hễ có bà kế bên là tui thấy như có ai xúc than hồng trong quần đùi của tui vậy. Bà làm tui nhức đầu, tui muốn quá cỡ. Nè, biểu tui công tử này đi trước đi, bà với tui lên phía sau đám đá đó rồi lụi.” Hắn mím miệng làm tiếng hôn dưới hàng ria mép bạc kim.

Bà rùng mình. “Tui quăng dây trời anh,” bà nói, “rồi kéo anh tới tả như cái giẻ lau bát cho coi. Có thể như vậy anh mới hiểu. Có thể anh khoái như vậy.”

“Cái tui khoái là một chuyến cưỡi không yên ngon lành, rôm rả,” hắn nói. “Cái mà tui khoái là bỏ con cu của tui vô ngay chỗ nó muốn tới. Cái mà tui khoái là nhún bà tới khi bà lé mắt. Cái mà tui khoái...”

Bà gây sự với Sutton sáng hôm sau, khi ông vào ăn điểm tâm lúc tảng sáng, họ dậy sớm trước khi tụi công tử nhân nhó bên kia hiên nhà trong đôi ủng mới, duỗi cánh tay rồi khen không khí thơm làm sao. Bên ngoài, gió quật cỏ úa. Bà biết buổi sáng không nên bảo ông làm gì, nhưng bà không dùng được.

“Tôi hồng muốn nói chuyện này, Sutton, nhưng thằng Car Scrope gạ gẫm và nói tục tĩu với tôi hai tuần nay rồi. Tôi cứ nghĩ hắn sẽ dịu xuống rồi thôi, vì vậy tôi không nói tiếng nào, nhưng hắn cứ làm tới.”

Hắn đặt một nắm len nhuộm máu lên bàn. “Bây chừ có

chuyện. Hai chết, một bị ăn thịt gần hết, một bị lôi đi, một què.” Hấn nâng tách cà phê lên, thổi và húp như thể chì hàn nóng, mùi ngải đắng từ hai bàn tay hấn bốc lên.

“Ông nghe chuyện tui nói về Car Scrope chứ? Chuyện hấn tính làm với tui, nghe chứ? Hấn dâm dục hết sức.”

“Tui nghĩ là bọn chó nhà. Dấu lớn gấp đôi con sói đồng.”

“Tui biểu hấn tui sẽ kể cho ông, ông sẽ nắn xương hấn. Nhưng hình như hấn nghe không thủng.”

“Tui cầu Chúa không phải là mấy con chó của mình. Tui hồng thấy con Posy đã hai bữa rày.”

“Tui đủ mệt rồi, hồng cần phải chịu đựng một thằng lẳng giềng dâm dục điên cuồng nhào tới tui nữa. Tui muốn chồng tui giải quyết tức thì.”

Hấn đứng lên, ra hàng hiên, trở lại bàn. “À, hồng phải con Posy. Nó ở ngoài hàng hiên với cái căng nhiễm trùng. Tui quên cái căng. Hồng phải nó.” Con chó nhìn hấn rồi ngáp, tai vểnh, tai cụp, mắt trái bắt ánh mặt trời như viên bi thủy tinh đỏ.

“Ông phải lên đó cho nó biết. Ông phải trưng cây súng ra cho nó thấy, nó biết ông hồng nói giỡn. Ông nghĩ tôi thấy sao khi hấn chà cái cũ xì nhăn nheo của nó vô tui?”

“Ừa. Tui lên chỗ thằng Car, coi nó có thấy cái gì hông, có mất con bê nào hông.”

“Ông đi đi,” Inez nói. “Ông đi đi,” giọng nói như của

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

con sếu bị bắn, nhớ lại hồi trước có lúc đã là bộ ba, Wrench, Scrope và Muddyman chơi bời vui vẻ, đồ heo thúì.

Gần trưa ba bà luật sư New York gọi trên cái điện thoại di động mà Sutton bảo họ phải mang theo khi họ đi ra thả bộ, mang cái đó nếu không thì nắm lấy sợi dây dài buộc vô lan can hàng hiên, một điều lệ đặt ra sau vụ cháy cỏ do một người khách đi lạc đốt để ra hiệu bằng khói cho biết hấn đang ở đâu.

“Inez, tụi tôi lạc,” giọng bực bội nói như thế bà đã để họ lang thang. “Và ngoài này có chó sói.” Hơi thở dồn dập qua ống nghe. Sutton tẩy những con số cộng trên cuốn sổ tay Big Chief của hấn.

“Sói đồng ấy mà. Tả chung quanh bà đi, chúng tôi sẽ đoán ra mấy bà đang ở đâu,” và lắng nghe giọng nói kể là khu đá lớn màu da cam, hàng rào kẽm gai và đồng trống.

“Hàng rào còn tốt hay đổ hết rồi?”

“À, coi giống cái hàng rào.” Một tiếng thở dài rít như gió, hay đó là gió? Hóa đơn thu tiền, thư từ và tập sách mỏng về thuế má phủ kín mặt bàn, làm việc suốt một tháng mà toàn thiếu hụt.

“Đá lớn. Toàn đá lớn.”

“Tôi nghĩ họ ở ngoài rìa mấy cột đá quái đản của Car,” bà nói với Sutton. “Tôi cưới ngựa ra chỉ cho họ lối về. Nhưng

nếu *hấn* ngoài đó, tôi xách khẩu .30-.30.”

“Lấy chiếc xe tải đi. Nếu mấy bà đi bộ thì đường về bốn dặm.” Tờ hóa đơn vật liệu chói lòa hàng chữ QUÁ HẠN.

“Cho mấy bà một bài học.” Nhưng bà biết sẽ vô ích, liền nói Muddyman tự lái xe ra đó nếu ông muốn, lên trong ghế trước với ba bà, ổng khoái nhé, dẫn họ tới coi Car Scrope đi, hổng chừng *hấn* nhắm một mục mà buông bà ra. Bà muốn cưới ngựa thì bà cứ cưới. Bà sờ tờ hóa đơn vật liệu, nói, may là mình có món tiền thuế trả về đó.

Các bà thê là chó sói. Họ mặc quần jean bó cứng và đi ủng cao bồi, áo khoác Santa Fe, khăn lụa quàng cổ. Gió thổi tung tóc họ như cái chổi.

“Tôi biết chuyện tôi nói,” luật sư Glacken bảo. “Tôi đã coi hàng trăm giờ video chó sói trong vụ án một tay nuôi chó sói trong chung cư mà lại tính đánh lạc hướng bảo là chó cho người mù. Thử DNA, biết hết. Tôi *biết*. Tụi tôi thấy một con sói.”

“Ồi dào, trại ở đằng kia. Thấy khói bốc lên không? Cái đó là ống khói lò sưởi. Mấy bà sẽ gặp con đường đất, đi theo hướng Nam, qua cổng nhớ đóng lại. Sutton sẽ đi xe tải tới. Nhớ mấy cái cổng đó.”

Bà cưới ngựa lên chỗ bãi cạn. Trong lùm cúc tai thỏ bên phải bà, một con sói cái lớn xuất hiện, nhìn bà bằng cặp mắt

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

lắc màu vàng. Lông nó run trong cơn gió giật. Không suy nghĩ bà tháo dây thùng, làm vòng thông lỏng và quăng. Lúc bà quấn lỏng sợi dây quanh sừng yên ngựa vài vòng, con sói nhảy chồm lên không và con ngựa cái nâu lông lên trên hai chân sau. Con sói thụt lại, ngồi xổm trên đuôi sau, và con ngựa lỏng lên lần nữa, bước lùi trên hai chân sau như ngựa xiếc, rơi xuống, cúi đầu và nhảy chụm bốn vó một cách hung tợn; Inez văng tới trước, cầm đập xuống rồi trượt đi, cổ gãy, miệng há, hàm răng dưới cày vào đất đỏ. Sợi dây buông lỏng tuột ra và con sói lùi trốn qua bụi ngải đắng, bụi cây lắc mạnh trong gió.

Sau tuần đám tang Sutton Muddyman rao bán trang trại và chuẩn bị dọn về Oregon gần con gái. Em gái và chồng nó lái từ Rock Springs lên giúp hắn đóng gói và phân loại các thứ cho buổi đấu giá.

“Mấy cái muống này thì sao, cái gối đỏ này, mấy cái đinh thúc ngựa này, Sutty? Đẹp thật, có mấy cánh sao chổi. Dù hơi dính bùn.”

“Bà ấy đeo cái đồ quý sứ đó lúc xảy ra tai nạn. Mấy thứ đó xui xẻo.” Giọng hắn run, nghẹn trong cuống họng. “Tôi không muốn thấy. Cứ để chung với mấy món bán đấu giá.” Sutton là kẻ đi trên xe tải chở đầy mấy mụ thành phố, tìm thấy vợ, rằng bà cắn ngập vào tiểu bang Wyoming. Hắn bán

CẬP ĐÌNH THỨC NGỰA

con ngựa cái trước mặt họ.

Dư luận địa phương không buồn đếm xỉa tới lời nhận dạng chó sói của bọn ăn diện thành phố, xem như chứng kích động của dân miền Đông; chẳng có con sói nào mà là một con chó thả rông của mấy tay du khách cắm trại và chủ nhân hẳn rất hài lòng khi gã thấy sợi dây thừng đẹp của Inez.

BỌN TEXAS

Chỗ Muddyman được đặt lại tên là Trang trại Ngân hà. Frank Fane, chủ mới, từng đóng vai Chúa tể Mộng tinh trong loạt phim truyền hình khoa học giả tưởng, nhưng trong đời tư thích chủ đề miền Tây hơn. Ông nuôi trong trại những con ngựa nhanh nhẹn được huấn luyện để tách thú khỏi bầy, và thuê một bọn Texas, đứng đầu là gã cai Haul Smith hít thuốc lá bột, căng cột đèn, dài ngoẵng, mặt trang điểm bộ râu cầm xồm xoàm, sợi quần có màu và kích cỡ như bột soda gừng.

Một tối thứ Bảy, Smith vào quán rượu Firehole ở Signal với vài đứa trong bọn Texas nhỏ-cổ của hắn, kêu rượu khao cả quán, nói tụi nó muốn chơi bi da tám trái. Tụi nó ở đến giờ đóng cửa, phô trương rằng mọi trò tụi nó biết về ngựa, không phải là ít, có thể chỉ là thứ yếu so với cái tụi nó biết về nỉ xanh và banh bi da. Tác phong của Haul là rảo chậm quanh bàn trong khi hắn lò xoà bộ râu, cúi người nhìn chăm chú, rồi đánh một cú khó nhưng ngoạn mục, hiếm khi thất bại.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Khi đánh trượt, hấn động đất gây bi da trên sàn một cái, *beng*.

“Tụi mày chơi Cao bồi ở đây không?” Haul nói. “Hay lắm. Đổi nhịp một chút. Chơi tới một trăm điểm, một trăm lẻ một thì thắng, nhưng cú đánh cuối cùng phải là trái banh bị đánh đụng phải một trái khác trước khi vô lỗ chỉ định và không hích trái nào khác.”

Signal đã có trò chơi đúng đắn, và một thời gian sau có kẻ bàn tán về một trận tranh tài suốt mùa đông và có thể có mấy giải lớn, khá hơn một xâu sáu lon bia hay một hộp thuốc lá nhai Copenhagen. Bọn thất nghiệp có vài lời bình phẩm sung sả về vụ Frank Fane mang tụi Texas qua, trong khi hấn đáng ra có thể tha hồ tuyển ở Wyoming hay ít ra trong vùng đó.

“Ông Fane đâu có biết ai ở đây, ông biết tôi hỏi ông tới Texas trong một chuyến đóng phim. Họ chọn Texas làm Hỏa tinh. Nhưng chừng nào mấy đứa này rút về” - hất ngón tay cái chỉ nhóm thợ của hấn - “tụi tôi sẽ thay bằng dân địa phương. Rồi đâu sẽ vào đấy.”

Họ phải đợi xem liệu có đúng thật không. Hiện giờ hình như không có thằng lấu cá Texas nào nhớ quê hương phẳng lì ở phía Nam của tụi nó, chỗ bị quây tung lên vì gió lốc và tụi đòi ly khai⁽¹⁾.

1. *Secessionists*: 11 tiểu bang ly khai ở miền Nam Hoa Kỳ, trong đó có Texas, muốn giữ chế độ nô lệ vì thế tách ra lập Confederate States of America (1861-1865) và dẫn đến Nội chiến.

CẬP ĐÌNH THỨC NGỰA

Bà Freeze, mặt đỏ và lạng lẽ, ngồi dựa lưng vào quầy uống rượu mạnh, chân bà duỗi dài, xem đánh bi da.

Haul nhìn qua vài lần rồi nói, “Cặp đình thức ngựa này tụi bay hồng dễ gặp đâu. Thưa bà, nếu bà muốn bán tui mua. Hợp với trại Ngân hà, sao chổi với lại sao chổi.”

Bà Freeze khịt mũi. “Thì ở đó ra chứ đâu, từ hồi thằng Muddyman mua nó. Hồng có bán cái đéch gì hết.”

John Wrench, lùn và chắc nịch, mặt cạo sát tới mức như đánh bóng, nói bằng giọng trầm của hấn, “Bả tậu ở buổi đấu giá. Tay rao đấu giá nói, trả tở cái thùng dây thùng cũ này bao nhiêu? Mấy cái đình thức ngựa nằm tuốt dưới đây, bả nói hai đô rồi bả quơ hết. Bà xài sợi thùng đó làm gì hả bà F., nhồi gói hả?”

“Nhồi vô đít mày,” bà Freeze nói.

Bà đưa một chân ra lắc lắc để thấy ánh sáng nhảy nhót trên sao chổi. Bà uống rượu, về lúc mười rưỡi để đánh một giấc ngủ giữ gìn sắc đẹp theo lời bà.

Haul nói, “Bả dân chì há?”

“Số một. Hồng có bả thì trại Pot của thằng Car Scrope khỏi nấu nướng bao nhiêu năm nay.”

“Chì như ai, khá như đàn ông.”

“*Ba cô gái ở Sheridan,*” John Wrench hát nhỏ, bôi phấn lên đầu gây bi da rồi đưa con nhỏ căng thấp đi với hấn, một con du khách đi đôi ủng đỏ, “*Uống rượu với uống bia, Đứa này nói đứa kia, Đít mày bự gấp hai tao.*” Hấn nhìn mấy viên

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

bi trên bàn mà nói, “Coi cái thằng Texas khôn nạn để bi cho mình kìa.”

“Bà Freeze, xem nào,” lão cu li nông trại Ray Seed nói, “sao hà, gần ba chục năm trước tao làm ở Double Eight, bà nấu bếp. Tụi tao đang lừa bò và thiếu người khùng khiếp. Ông chủ mới hỏi bà, mày cưới ngựa được hông? Bà quăng tạp dề xuống, xỏ đôi ủng rồi từ đó tới giờ nhìn đời qua tai ngựa.”

“Lúc đó có ông Freeze không?”

“Không.”

“Ôi trời, ôi trời, tui khoái nó thon và mềm,” John Wrench nói, vỗ túi quần Ủng Đỏ.

“Như vợ thằng Car Scrope hả? Thằng Car chắc xù lăm rồi mới để mày hái trái táo nhỏ trên cây của nó.”

“Mình hồng nói chuyện đó. Và đừng có nói gì nữa trừ phi mày muốn có nguyên hàm răng mới. Tao xé xác mày bây giờ.” Rốt cuộc hắn đã tới chỗ Scrope. Car bảo hắn gã ước gì John ở trong chiếc xe tải của hắn cái đêm tào lao thiên để khi gã bắn lủng cái xe; John nói hắn ước gì hắn cũng có mặt lúc đó, rằng chuyện hắn đã làm không hơn gì một hành vi vô thức; Scrope nói tao biết, rồi bọn nó uống tới khi rõ ràng là Jeri đã gây nên cơ sự và tất cả hậu quả đáng buồn.

“Ôi dào, tụi bay tha lỗi trời đánh cho tao. Cole, rót tao thêm một ly nữa được hông? Trước khi đập lộn với thằng John tao muốn uống cái nước kềm gai đó cái đã.”

Ray Seed chưa muốn lạc đề. “Bà Freeze, à, có mấy tay

CẶP ĐÌNH THÚC NGỰA

định thu vén với bà hồi đó. Bà để sẵn cái roi bò, bà quất vòng vòng. Dĩ nhiên bà chưa bao giờ để coi cho lắm vì vậy bà cũng hồng bị rắc rối nhiều. Có lần bà bị sốt chí đó làm tóc rụng hết. Tao hồng nghĩ đã từng có một ông Freeze nào.”

“Có thể bà thuộc loại đàn bà đồng tính.”

“Hồng phải. Bà coi đàn bà cũng như đàn ông. Bà chỉ thích bò với ngựa thôi. Bà lớn lên ở Bắc Dakota. Bảy chị em gái trong một gia đình. Bọn họ cưới ngựa, quăng dây, chăn bò, đứa nào cũng vậy.”

John Wrench chen vào một góc với Ủng Đỏ và chuyện quán rượu đổi qua thằng Don Clow một-giờ, hấn lùi xe tải lọt xuống vách đá vào một đêm tối trời trong khi dò đường bằng chiếc đèn pin và tình cờ tự bắn mình lúc xuống xe, cũng tốt là bây giờ hấn chỉ còn một giờ, cho hấn khỏi gặp rắc rối, một đứa vô trách nhiệm với sức khỏe bản thân như vậy. Và ngó thẳng Car Scrope coi, đầy kim loại trong người, một thí dụ tự hủy khác. Có một đám khán giả chưa từng nghe lịch sử địa phương cũng hay.

BÀ FREEZE DỌN ĐI NĂM DẶM

Họ ngồi trong xe chở súc vật, một con bò đực Angus và hai con Hereford phía sau, cặp đình thúc ngựa sao chổi trên đôi ủng nhỏ của bà Freeze vương vào thảm sàn xe. Bà chửi thề, nhẹ nhàng lái chiếc xe tải vào vết bánh xe lún dẫn lên đồng

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

cỏ phía trên. Gió tốc một cuộn cỏ đại lên mui xe. Hai con chim đuôi đỏ lượn theo luồng không khí nóng.

“Rồi bà nghĩ sao,” Scrope vừa nói vừa nhai một miếng khô linh dương. “Tụi Texas có khá chuyện ông Fane tivi sắp làm gì đằng đó không? Hấn hồng tới chào hỏi cũng hồng thưa gởi gì ráo. Bà nghĩ coi hấn có đeo lỗ tai sắp giữa ban ngày hông?” Hấn nhìn đôi giày ủng của bà.

“Sống bên California, thỉnh thoảng mới tới đây. Mà có nghe tin tức gì của thằng Muddyman không?” Phía sau xe tải tròn trành. “Đồ bò trời đánh.” Bà đập thắng gấp khiến bày thú đang gây sự phải lao đảo lắc lư mới đứng vững, ganh đua nhục dục xếp qua một bên để giữ thăng bằng bản thân. Chiếc xe tải rồ tới. “Nó có nói nó thích ngoài đó không?”

“Gửi tui một lá thư điện tử. Nói là đáng lẽ nó nên dọn qua Oregon hai chục năm trước. Không gió, mưa nhiều, lán giềng tử tế để thay đổi không khí, cỏ mọc cao tới đít và đàn bà đẹp, như vậy thì tui nghĩ nó nhắm được một mụ rồi. Con mụ già Inez chắc phải trở mình đây.” Hấn nhích tới gần bà Freeze lúc này đã ép sát cửa.

“Có dạo *chính mày* khá điên về nó.”

“Ừa. Tội nghiệp mụ Inez căng vòng kiềng. Tui hồng biết sao. Tui công nhận là tui động lòng. Nhưng nó chết là hết. Tui nhận ra là chỉ còn bà với tui mới quan trọng, tui muốn nói là mình có nhau qua những lúc lên voi xuống chó từ bao nhiêu năm nay.” Hấn lại lẩn qua phía Tây và bắt chợt

quàng cánh tay bự hời thối của hắn qua vai bà Freeze. “Tui quý bà lắm, bà F.,” hắn nói, phì phào hơi thở ẩm ướt.

Bà Freeze thúc khuỷu tay vào sườn hắn. “Đồ khốn, nhích ra coi, mày đẩy tao gần lọt khỏi xe.”

Scrope nhích ra chưa tới hai phân, miễn cưỡng và chậm chạp.

“Được rồi, *mày* lái đi,” bà Freeze nói, đập thẳng và bước ra, vòng qua phía bên kia. “Tao hổng thích chật chội, Car à.” Bà không vào xe đến khi Scrope ngồi sau tay lái. “Sau khi mình thả mấy con bò đực này thì tao cưới ngựa ra. Cody Joe và tao phải tính cái hàng rào chỗ mấy cột đá dị hợm. Chùng nào ông Fane qua, mày nên nói cho ra chuyện. Tụi Texas tới giờ phút này vẫn né chuyện cái hàng rào.”

“Hàng rào hả? Tui đi với bà,” Scrope nói, đổi qua số hai. “Chuyện hàng rào là cái tui cần. Thằng Benny có đây, tui đã làm giấy tờ, nhưng tuần này nó không tới.”

“Người ta bắt nó bỏ tù vì tội ăn trộm,” bà Freeze nói. “Trộm máy bán thuốc lá ở Higgins.” Bà quay kính xuống, gió thổi qua ào ào.

Họ lăn bánh vào sân dưới cơn lốc bụi. Cody Joe Bibby ngồi trên bậc hàng hiên, một khúc dây buộc trên tay, nhìn mê mụ và ngơ ngác.

“Nói cho bà biết nhe, đây phải là trang trại điều hành tồi tệ nhất Wyoming. Tui chán lắm rồi,” Scrope nói.

Bà Freeze nói, “Coi bộ nó hổng làm hàng rào nổi. Để

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

tao đưa nó về nhà.”

Bốn mươi phút sau bà quay lại, hai lon bia rỗng lăn trên sàn xe, chai rượu mạnh cạn ba phân nằm dưới ghế. Ngày hôm nay trôi qua chậm.

“Con vợ nói nó bệnh nặng hơn.”

“Nếu mình thiếu người thiết...” Scrope nói. “Toàn quỹ sứ diêm vương gì đâu.”

“Phải đợi coi.” Bà Freeze quăng mấy cuộn kềm lên xe tải, liếc nhìn bầu trời lộng gió. “Bảo tới.”

“Còn gì nữa đây?” Scrope nói. “Tui phải uống mấy viên aspirin.”

Trên chỗ mấy cây cột đá đỏ dị hình Scrope nghiêng người quá gần. Hắn làm đứt tay vì kềm gai. Aspirin vô dụng. Tĩnh mạch, động mạch của hắn đập nhanh.

“Ê,” hắn nói, giọng hắn lúu nhúu và nặng nề, “sao mình hồng...?” rồi làm bầm.

“Cái gì? Mày biểu tao cái gì?” Bà Freeze đứng lùi khỏi hàng rào, khuôn mặt khô lạnh đỏ bừng. Gió giật gấu áo khoác tả tơi của bà.

“Nè,” Scrope nói. “Nè.” Hắn chìa bàn tay đầm máu ra.

“Tránh xa tao ra.” Bà Freeze nhảy lùi lại, cặp đinh thúc ngựa sao chổi leng keng một tiếng, toàn thân bà toát ra những tia dữ tợn. “Không có thằng nào trên đời này đụng

CẤP ĐÌNH THỨC NGỰA

được tới tao. Tao giết mày chết thẳng căng bây giờ.” Bà quay lại con ngựa của bà, nắm dây cương.

“A, nè. Không... bà đừng có bỏ tui, bà F,” Scrope nói, “nếu không tui đuổi bà đó. Bà đâu cần nổi cơn tam bành lục tặc. Đợi chút,” nhưng hắn rên rỉ và xoa đùi bằng cả hai bàn tay, trong lúc những cái chuông nhỏ trên đỉnh thúc ngựa leng keng, chĩa về hướng người đàn bà đang một chân trên bàn đạp, đu lên yên ngựa, quay lại nhìn thì thấy thẳng Scrope mặt cuồng dâm đang nhìn đắm đắm một cách điên dại, đầu lưỡi hắn thọc vào hàng ria mép vàng.

“Tao nghỉ!” bà Freeze quát và bỏ về trang trại.

“Bà bị đuổi,” Scrope đáp trong đau đớn.

Trong toa nhà kéo di động của bà, bà Freeze tọng xuống một ngụm lớn, điện thoại cho Haul Smith, nghe gió trên trại Ngân hà rít trong điện thoại cầm tay của Smith.

“Ê, bà Freeze. Bà coi bộ hơi nóng. Hy vọng mấy con ngựa của tui không phá qua bến. Định liên lạc với bà, tính chuyện cái hàng rào đó.”

“Gọi hỏi coi mày có cần người không. Bữa tuần trước mày nói gì như là mướn dân địa phương phải hông? Tao làm ở đây hơn hai chục năm khôn kiếp rồi. Tới lúc bước ra rồi.”

Haul tỏ vẻ nghi ngờ.

“Ôi dào, tui không biết. Chưa bao giờ có bà nào làm

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

việc cho tui.”

“Mày ở Wyoming chưa lâu. Đời nay phân nửa số nhân công là đàn bà và lãnh lương hổng bằng đàn ông.”

“Thiệt tình tui hổng trả bà được bao nhiêu. Và tui nói cái này nhe, bà già hơn mấy đứa kia nhiều. Tui hổng biết tại nó nghĩ sao.Ồ, tui biết bà có tiếng là người làm công giỏi, tui chỉ đưa vấn đề ra thôi.”

Một sự im lặng hùng hồn.

“Nhưng *mặt khác* ông Fane đang tính nuôi bò tốt. Nếu bà cảm thấy thích bò tốt.” Hấn cứ đều đều nói. “Có thể có việc đâu đó. Tui mất hai thằng, trong một chuyến chăn bò kiểu trời đánh hồi xưa tại nó nổi khùng, lừa lữ bò sừng dài qua dòng xe cộ rồi bán dây cột tóc bằng da sống. Tui phải hỏi tại sao bà muốn bỏ việc chỗ bà đã làm bao nhiêu năm rồi.” Gió ở giữa họ hót lên như chim.

“Tao hết chịu nổi thằng chó đẻ Scrope. Thằng khùng. Bò tốt hả? Quý thần ơi, tao nằm mơ thấy tui nó.”

“Chính tui cũng có lúc nằm mơ quái đản nhưng mà bò tốt thì ít thấy mơ. Tính với bà như vậy. Hao cho bà à nhe. Tui muốn cặp đỉnh thúc ngựa sao chổi. Tui có xuống phố gặp thằng lập dị tóc đuôi ngựa nhưng nó nói nó chỉ làm một cặp sao chổi đó thôi. Coi bộ nó khoái từ chổi. Biểu tui là Muddyman trả ba trăm mua cục cung, tui thì tui biết bà hổng mất đồng nào, vậy tui đổi cho bà việc gây dựng đàn bò tốt chưa có của ông Fane. Nghĩ đi rồi gọi cho tui.”

“Tao hông cần nghĩ ngợi gì,” bà Freeze nói. Bà buông cái nắp chai rượu, đá nó dưới ghế. Bà cũng không cần nắp rượu.

Lại thằng Car Scrope, hấn lái tới bên hông chiếc xe tải của bà, nhìn bà tống mấy cái thùng lên xe. Hấn nhúc nhích khắp người, cảm thấy mấy miếng kim loại đâm vào da hấn, đinh ốc rút khỏi xương. Hấn đóng sầm cửa xe tải.

“Bà F. à, tui hông biết. Hông biết cái gì gặm tui. Có cái gì trùm lên tui. Quỷ thần ơi, bà làm cho tui hồi nào tới giờ, tui chưa hề nghĩ về bà kiểu đó, tui nói bà hiểu chứ? Ê, bà già gần như bà ngoại tui. Tui thà ăn thịt chuột đồng...”

Nhưng hấn nhích tới gần hơn và bà Freeze thấy trò bịp bợm của hấn và cái cổ đỏ bừng phồng lên như cổ con nai mùa đông đục, mặt lấm tấm mồ hôi hột dữ dội. Scrope sấn lại gần, đủ để vô tới. Bà Freeze buông cái thùng đang khiêng mà cầm cây xẻng để dựa vào căn nhà di động. “Mẹ kiếp, tránh xa tao ra, Car Scrope.”

Scrope nhẹ nhàng lấy đầu ngón tay sờ trán, nói, “Cái óc trời đánh của tui đang nổ,” rồi lảo đảo về hướng căn nhà. lát sau bà Freeze nghe tiếng la hét và tiếng loảng xoảng từ phía bếp. Nghe như cái chạn bát đĩa lật nhào. Bà dựa xẻng vào tường.

Rồi Scrope lại tới toa nhà kéo di động gần trống, của cải đậm bạc của bà Freeze, hấn đưa cây súng sấn lên mà nói, “Bà

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

hồng nói không với tôi cái gì hết. Không bữa nay, không bữa mai, không tuần tới...”

Cái xẻng phóng tới như cây lao trúng vai Scrope và cây súng sẵn rơi lách cách. Bà Freeze nhảy tới nhặt. Ngón tay cái của bà để lên chốt an toàn. Bà nhìn Scrope bằng cặp mắt sáng dữ dội.

“Đừng nói nhức đầu, Car, nếu không là tao sẽ sửa cho mày. Mày nhếch nhác hết rồi. Mày tránh xa tao ra. Tao đi rồi thì mày có thể tới lấy cây súng của mày. Tao để nó trên giường.”

Scrope vung tay với điệu bộ giận dữ, đi tới ngồi ở buồng lái chiếc xe tải của hắn, để cửa mở, nhìn bà Freeze đem ngựa của bà lên.

Mọi người bỏ hắn. Jeri đã mang đi cùng với nó cái hơi ấm ban mai, tiếng kêu ngầy ngất của gót chân trượt trên khăn trải giường, cặp đùi giăng ra như quyển sách tới vệt ướt cho hắn, móng tay đỏ tía kéo dọc theo bụng hắn từ củ giống tới đầu vú, và sau đó trong gian bếp sáng ngời món lúa mì lép nhép trong nồi như con chó đói, như cửa quái đẩy đà dính nhựa của thằng John Wrench quất vào Jeri, và thế là hắn trở lại cái xó khốn nạn cũ. Hắn không chịu nổi sự cô đơn, nhưng nơi này đã chiếm lấy hắn, và không có chuyện bỏ đi trừ phi đi qua cánh cửa của anh hắn.

“Bà biết cái tổ mẹ gì hả, bà chó cái cao đạo khô khan như cút kia? Cút xéo khỏi chỗ tui!” hắn quát theo toa chở ngựa của bà già lúc này đang nhỏ dần về phía Nam.

CẤP ĐÌNH THỨC NGỰA

DÒNG NƯỚC SÂU

Tuyết bắt đầu tan nhanh vào tuần thứ nhì của tháng Sáu, một trận nóng đưa nhiệt độ lên trên ba mươi lăm độ C, và trong khi mũ của Scrope như cái chảo nóng cắm điện trên đầu hấn, cơn nhức đầu kinh khủng tan biến sau khi bà Freeze bỏ đi. Hấn khuôn mười tám chai rượu rỗng ra khỏi toa nhà lưu động, và đoán chừng có thể có một ngàn chai với rần rung chuông dưới sàn. Đến cuối tuần nước chảy ngập nền đất cứng như ngói, các con lạch phình lên rộng như dòng sông, và đất lở nặng làm nghẽn đường. Lúc đó, khi hấn thiếu người dữ dội, thằng Haul Smith điện thoại nói gã muốn biết phần việc hàng rào của gã là bao nhiêu, sáng gã sẽ ghé qua.

Bên trang trại Ngân hà, bà Freeze lắng nghe gã chuyên gia bò tốt của trường đại học rù rì đều đều. Gã nói bằng giọng chán ngắt, yếu ớt, thanh quản hồng vì tai nạn xe trượt tuyết ngày bé, “Ừ, ông Fane muốn tiếp tục kinh doanh ngựa nhanh *với lại* nuôi bò tốt phải không?” Khó mà tin gã có quan tâm cách này hay cách khác.

“Ông nói vậy.”

“Chuyển qua bò tốt là tính hay đó, lời gấp đôi, làm phân nửa. Chi phí lao động thấp vì bò tốt chỉ cần một phần

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

ba thức ăn so với nuôi bò. Chúng tự sục qua tuyết để ăn cỏ, đem lại năm đô la một ký ngon lành. Tuy nhiên. Chúng cần chỗ. Chỗ rộng. Mà ông thì không có.” Mất gã đảo trên đầu cỏ bị gặm, nền đất giẫm cứng, nhúu cặp mắt viễn thị để kéo quãng cách lại gần.

Haul Smith, râu như bọt nước dãi màu vàng, cưỡi con ngựa lang thiện của hắn, một con thú Texas hoang tưởng tự cao tự đại. “Này bà Freeze, bà có nhấn gì chủ cũ của bà không? Tui qua đó coi vụ hàng rào với hắn đây.” Con ngựa thiện nhảy múa điên cuồng và Smith khuyến khích nó, cặp đinh thúc ngựa hình sao chổi lấp lánh.

“Không.” Bà nhổ nước bọt. “Coi chừng. Nó là đồ vô lại.”

“A, nó cũng tạm tạm. Nó nói năng bình thường,” và hắn cưỡi ngựa lên phía Bắc tới đường chân trời đầy những cột đá dị kỳ như tòa lâu đài cổ.

Vào giữa trưa gã chuyên viên dùng mũ quạt bộ mặt củ cải đỏ luộc của gã, nói ừ kiếm cái gì lạnh đi. Họ vào bếp, Janey đang bào cà rốt.

“Tháng Sáu mà nóng khủng khiếp,” cô ta nói. “Haul có đi với mấy người không? Car Scrope gọi điện cỡ năm lần hỏi ổng đâu.”

“A, trời,” bà Freeze nói.

“Lần cuối hắn gọi hắn bực lắm, nói Haul lấy hết cái hàng rào đi, nếu muốn giờ trò.”

“Sau chín giờ sáng nay một chút chúng tôi có gặp ổng,”

gã chuyên viên thì thào, đặt cái chai rỗng xuống. “Chỗ đó bao xa?”

“Bốn, bốn dặm rưỡi,” bà Freeze nói, nhắm quăng cách trong đầu, thử tính những thứ nguy hiểm. Rắn rung chuông, lỗ chuột, ngựa hoảng sợ, say nắng, đau tim, sét đánh, cố ý ra đi, Car Scrope. “Tao xách xe tải đi phòng trường hợp nó ngã ngựa bị thương. Nó đi hướng nào tao không biết - tao nghĩ cứ đi tản mát ra tới khi tao ra hiệu.”

“Car nói hần sẽ gặp ông ở nhà,” Janey nói. “Vì vậy hần nổi khùng, hần cứ phải ra chỗ hàng rào để coi Haul có *đó* không, rồi về nhà để coi Haul có *đó* không. Và ông hồng thấy đầu. Nói hần gặp một bữa cứ đi ra đi vô như chong chóng.”

“Tôi đi với bà,” gã chuyên viên nói. “Có thể cần đàn ông, để khiêng ông vô xe tải nếu ông té.”

Bà Freeze lầm bầm một mình.

Người dính đầy bùn vì kéo chiếc xe tải ra khỏi vũng lầy và những bãi cạn sền sệt, họ lên đến đồng cỏ trên cao. Không thấy dấu Haul Smith ngoại trừ vết chân ngựa của hần lúc này nhắm thẳng xuống lạch Bad Girl, không đi về phía chiếc cầu giữa hai trang trại mà theo hướng chỗ cạn.

“Nó đừng có băng qua chỗ đó,” bà Freeze nói.

Họ trượt xuống triền dốc trơn. Bad Girl, một con nước lũ lớn sủi bọt đục ngầu, tràn bờ, đang vạch một dòng mới trên vùng đất phẳng. Hàng liễu ven bờ đã ngập nước, một số cây bật gốc đổ vào dòng chảy và những cành cây vương váu

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

nhau đầy con lạch từ bờ này sang bờ kia làm thành những cái ngăn nước lớn, một số khác bị cuốn xuôi dòng, chất đông đê lên hàng rào kềm gai và chỗ giàn đường xe hỏa cũ đã sụp xuống lạch nhiều năm về trước. Mặt trời thúc những chiếc cựa lấp lánh qua cành lá ướt.

“Cái đê bằng đất của thằng Scrope chắc vỡ.” Bà muốn nói không có ai sửa chữa nó sau khi bà bỏ đi.

Gã bò tốt thì thầm, “Bà biết không, tám mươi lăm phần trăm nước suối của Wyoming chảy ra ngoài tiểu bang. Gọi là... có cái gì treo trên cây chỗ khúc quanh kia.”

Bà Freeze biết rất rõ đó là cái gì. Đó là con ngựa thiên diên rồ, chết đuối, dây cương trôi ra dòng nước như những sợi râu côn trùng, không thấy dấu vết Haul Smith. “Cho mày biết giác quan Texas. Nó không cần băng qua dòng nước mà nó cứ thử.”

Họ lùng sục dọc bờ nước, quay về gian bếp ở trang trại và cái điện thoại. Lúc họ vào sân, gã chuyên viên nói bằng giọng thều thào, “Định nuôi bò tốt với cơ sở nuôi ngựa này sẽ không thành công.”

“Tao biết. Toàn bộ chuyện tính toán làm tao lộn mửa.”

Haul Smith xuất hiện khi nước bắt đầu rút, kẹt quẩn trong rễ cây liễu dưới chỗ họ tìm thấy con ngựa nửa dặm. Đôi ủng và áo sơ mi của hắn mất tăm, bị rách tan trong sức mạnh của

CẶP ĐÌNH THỨC NGỰA

dòng chảy. Ba gã Texas còn lại lên xuống bờ lạch, vừa tìm đôi ủng vừa nói cặp đình thức ngựa sao chổi là món đồ đẹp cho mấy đứa con nhỏ của hấn. Tụi nó tìm không thấy, vì đôi ủng nặng đã nằm dưới thanh thép chìm của giàn đường xe hỏa cũ, cặp đình thức ngựa đi tìm kim loại chị em của nó.

VẪN CÒN RƯỢU MẠNH

Vào cuối mùa hè Fane bỏ trò trang trại, tụi Texas và lũ ngựa nhanh đã biến mất, và trại Ngân hà được bán cho thằng xì thẩu ngành thực phẩm điểm tâm, tay này hứa trồng ngũ cốc hữu cơ, hấn nói hấn không muốn gì hơn là để trang trại “trở lại trạng thái thiên nhiên”. Bà Freeze mất việc, trừ phỉ bà muốn đeo lại tạp dề và nấu nướng, trôi giạt xuống quán Firehole uống rượu. Một thời gian sau một giọng lải nhải cạnh bà nói, “Chào bà, bà Freeze.”

“Benny vào tù ra khám,” bà nói, liếc qua khoe mắt cháy sém.

“Đừng nói vậy. Tui bây giờ đang hoàng. Thiệt ra, tui làm việc cũ của bà. Bây giờ tui là cai ở chỗ Car Scrope. Sống trong cái toa moóc đó.” Những cánh tơ của hạt lúa mạch đuôi chồn bám trên tay áo hấn.

“Chúa Jesus ơi.”

Họ xem tụi đánh gôn. Máy truyền hình tắt tiếng. Bà Freeze ực rượu, xin nước và một ngụm nữa. Benny ngoáy

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

ngón tay vào bìa của hắn rồi liếm.

“Có mấy chuyện tao muốn biết,” bà Freeze nói. “Nó hồng quấy mày hả?”

“Ai? Car?”

“Ừa, thằng chó đẻ Car.”

“Nó hồng quấy ai. Ôi dào, thì cũng có. Ý tui là, bà nói đúng, nó khùng, nhưng hồng có man rợ hay chi đâu. Nó chỉ ngồi bên con lạch cả ngày ăn mấy lát chips khoai tây. Xuống giàn đường xe lửa cũ ngay sau bữa điểm tâm với năm sáu gói chips nhỏ và chai aspirin. Để cái ghế nhà bếp dưới hàng liêu. Tui phải đem xăng ụch cho nó ăn tối. Rồi nó quay về khoảng trời tối. Bữa nào nó cũng nhức đầu. Hỏi tui rằng nó có bị bấu ọc hông. Hôm qua nó có cái lều cao bồi cũ kiếm được ở đâu đó rồi cố dựng lên kế bên con lạch nhưng lại thiếu mấy cây cọc.”

“Nó làm cái quỷ gì dưới đó?”

“Hồng làm gì. Tui nói bà rồi. Hồng làm gì hết. Hồng có tui và thằng Cody Joe thì trang trại đó xuống lỗ rồi. Nó chỉ ngồi đó ngó nước chầm chầm. Thỉnh thoảng nó nhúng tay xuống nước. Bữa khác thì thọc đầu xuống. Nó hồng câu, hồng làm chi hết. Cũng tức cười. Tui hồng biết nó làm gì khi trời lạnh tới.”

“Hồng ai trả lời nổi câu đó,” bà Freeze nói. Bà ra hiệu một cốc rượu nữa, có gì đó để mà bám, ngay cả trong một cái tạp dề, và như vậy còn hơn cái mà thằng Car Scrope có, chênh vênh trên bờ bùn dốc của nó.

Dốc biển cô đơn

BẠN ĐÃ BAO GIỜ THẤY MỘT CĂN NHÀ BỐC CHÁY trong đêm, ngùn ngụt rồi tàn lụi trên đồng bằng chưa? Chung quanh chỉ có ánh đèn xe của bạn cắt một vệt nhỏ vào bóng tối, như thể bạn đang ở giữa đại dương. Và trong bóng tối mênh mông đó, một vòng lửa lớn bằng móng tay của bạn run rẩy. Bạn sẽ lái xe một giờ đồng hồ, thấy nó đến khi nó cháy rụi hay bạn cháy rụi, đến khi bạn ghé vào vệ đường để nhắm mắt hay nhìn lên bầu trời lốm đốm những lỗ đạn. Và bạn có thể nghĩ về những người trong căn nhà cháy, thấy họ đang cố ra thang lầu, nhưng hầu như bạn đếch cần. Họ xa xôi quá, như mọi thứ khác.

Năm tôi sống trong chiếc toa moóc tôi tàn ở cổng Lạch Mụ Điền tôi nghĩ Josanna Skiles giống như thế, như căn nhà bốc cháy trong đêm mà bạn chỉ có thể nhìn. Lý do dường như là vùng đất mới mơn, chuyển choáng và những cụm cỏ cháy lan trong tim, thứ đám cháy thường tự tàn đi nhưng trong một số người lại bùng lên không thể chế ngự.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Đạo ấy tôi có những phiền muộn riêng của mình, một rắc rối với Riley, anh chàng của tôi, đại loại là không thể hàn gắn. Hình như cơn nóng và gió lốc đang kéo đến. Tôi không rõ lắm.

Toa moóc tôi thuê đã cũ. Đúng hơn nó là cái toa bạn kéo sau xe ô tô để đi cắm trại, nhỏ đến nỗi bạn mắng con mèo cũng bị lông bay vào miệng. Khi gió thổi, tôi nghe các phụ tùng rơi loảng xoảng xuống đất. Tôi thuê của Oakal Roy. Ông nói hồi thập niên 1950 ông khá giả, là diễn viên đóng thế trong các pha nguy hiểm ở Hollywood. Ông nhậu nhẹt nên xuống dốc. Một con chó gây trớ xương quanh quần - tôi đoán là chó của ông - một lần tôi lái xe về khuya thì thấy nó cúi gặm khúc xương bò dài dính máu. Ông ta nên bán con chó đó.

Tôi có chứng chỉ đại học cộng đồng về hàng thủ công nghệ - hoa lụa, hàng len móc, dụng cụ làm nữ trang, hạt, lông ống, sơn vải, đại loại như thế. Như con chim ác là, tôi mê những vật nhỏ sáng. Nhưng tôi cưới Riley một ngày sau khi tốt nghiệp và chưa bao giờ đụng đến hạt hay khuy. Sẽ không bao giờ, vì chẳng có cửa hàng thủ công nào trong vòng bán kính 300 dặm và tôi không muốn rời Wyoming. Bạn không bỏ đi đến khi bạn không còn cách nào khác. Vì thế mỗi tuần hai tối tôi hầu bàn ở nhà trọ Wig-Wag, cuối tuần trông nom quầy rượu ở Gold Buckle, và những tối khác tôi ngồi trong toa nhà kéo chơi ô chữ và cổ ngữ, luôn luôn thức giấc đúng

DỐC BIỂN CÔ ĐƠN

giờ chuông báo thức kêu lên ở trang trại, giờ Riley lăn ra thò tay với cái áo sơ mi, và trong ô cửa sổ chấm sao Kim sáng nhỏ mọc lên, bên dưới nó là buổi ban mai sắp đến.

Josanna Skiles nấu ăn ở Wig-Wag. Cô làm đã được bảy tám tháng. Phần lớn người ta bỏ việc sau vài tuần. Bạn phải học làm sushi⁽¹⁾ với một loại cơm nếp. Ông chủ là Jimmy Shimazo. Năm mươi năm trước trong Độ nhị thế chiến, ông là đứa bé trong trại tập trung ở núi Heart, và ông nói khi gia đình ông về lại California, nơi có xe cộ, tiền bạc và bờ biển tươi sáng, ông nhớ Wyoming, cái khắc nghiệt của nó đã hằn lên ông. Nhiều năm sau ông trở lại với số tiền đủ để mua Wig-Wag, có lẽ ông mắc phải một chứng tai quái nào đó khiến ông cần đến sự thù nghịch ông đã tìm thấy nơi đây. Người khác không ai quay lại và làm sao có thể trách họ? Khách của ông đều là những du khách Nhật lang thang trong nhà trọ nhìn những yên ngựa cũ và xương sọ bò, vào cửa hàng lưu niệm mua những khẩu súng lục nhỏ và ống phủ ngoài quần bằng nhựa cho con cái họ, khâu chìa khóa bện bằng lông ngựa làm ở nhà tù tiểu bang. Jimmy là ông chủ khó tính, dễ cáu, nhưng biết cẩn thận chọn đàn bà để

1. Món ăn của người Nhật, gồm nắm cơm nếp nhỏ với những mẫu hải sản sống hoặc rau.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

quát tháo sau vụ gã làm việc vặt, một tay gốc Spotted Horse trước kia là công nhân nông trại, đập ông vãi đá bằng cây cột hàng rào và bỏ ông dờ sống dờ chết cạnh thùng rác. Josanna chưa bao giờ bất đồng với ông cho đến lúc cuối, nhưng cô giỏi nấu món Nhật và ở ngoài này mọi người đều biết phải để đầu bếp yên.

Cô có hai người bạn gái, Palma Gratt và Ruth Wolfe, cả hai chấy ở mức độ chậm hơn Josanna, nhưng cũng tan ngúm thành tro bụi theo cách tuyệt vọng riêng của họ. Họ gọi tối thứ Sáu là đêm vui chơi của các cô, vừa uống margarita⁽¹⁾ và ăn cánh gà rán tẩm sốt cay ở Gold Buckle vừa đọc hết mục tìm bạn bốn phương trên báo. Rồi họ đến Stockman ăn món sườn. Đôi khi Palma mang con của cô theo. Đứa bé ngồi trong góc mà xé khăn giấy. Sau món bánh hạt dẻ và cà phê, họ xem xi nê ở Silver Wing, và họ có thể trở lại Buckle, có thể không. Nhưng tối thứ Bảy là tối quan trọng của họ, họ mặc quần jean bó sát và cái áo Josanna gọi là sơ mi xác da đen, gặp nhau ở Rawhide hay Bud's hay Double Shot hay Gold Buckle và chơi cuồng nhiệt.

Họ nghĩ khi ấy họ đang sống, uống rượu, hút thuốc, la hét với bạn bè, và họ chẳng khiêu vũ mà giạng chân hai bên đùi đàn ông và ngã ngón. Palma có lần cởi áo để ngực trần, Josanna vung tay đâm một gã say nói bậy nào đó và bị đánh

1. Một loại rượu cocktail ở Mêxicô.

DỐC BIỂN CÔ ĐƠN

trả, vừa chửi bới xanh rờn bằng cái môi rách vừa đá gĩa cao bồi bị năm sáu thằng bạn của hắn khoái chí giữ chặt và cổ vũ cô. Không có gì quá trơ trẽn, không có gì quá liều lĩnh, họ sẽ sàng sảy bọn đàn ông ở quán rượu và chọn ra ba thằng khá nhất, dùng bất cứ loại ma túy nào có sẵn trong bãi đậu xe, có thể leo lên đuôi một gĩa nào đó trong buồng lái xe tải của hắn. Nếu Josanna còn đó vào lúc hai giờ sáng, cô trông đúng là mình, một phụ nữ đang vào tuổi trung niên, son môi nhoe nhoét, mặt không trang điểm và da thịt sồ sề, vừa ngáp vừa ra về thui thủi một mình trong buổi đêm chưa tàn. Khi có Elk, cô có người để cùng về, và tôi nghĩ đó là lý do.

Khoảng một tháng một lần cô về trang trại Skiles ở phía Nam Sundance, xa xa là cảnh Black Buttes. Cô có đứa con trai ở đó, mười sáu, mười bảy tuổi, thường xuyên ra vào nhà quán thúc vị thành niên. Gia đình cô đã từng trải qua những lúc khó khăn. Cô bảo tôi rằng bầy thú của họ đã mang gien còi từ thời ông bà của cô, hồi thập niên bốn mươi. Họ cố loại dần những trường hợp rõ ràng đã hai thế hệ rồi. Đáng lẽ họ nên bán hết bầy thú để làm thịt, nuôi lại từ đầu, nhưng không rõ vì sao không bán được. Gien còi lộ ra lúc bà nội cô quản lý trang trại, ông nội dự Thế chiến thứ hai trong Trung đoàn kỵ binh Powder River, đoàn 115 lừng danh. Chính phủ lấy ngựa của họ và đưa họ xe tải, chuyển những kỵ mã tài ba đó về bàn giấy và các đội xe. Ông về lại nhà với những con bê cẳng thấp lè tè và găng hết sức. Năm 1960 ông chết đuối

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

trên sông Belle Fourche, một điều không dễ làm, nhưng Josanna nói gia đình cô luôn chọn con đường gai góc.

Cô mang cho tôi một hũ mật ong họ nuôi. Trại nào cũng nuôi ong. Tôi và Riley, chúng tôi có hai mươi tổ ong và có lần tôi bảo cô rằng tôi thèm mật ong.

“Đây,” cô nói. “Chẳng bao nhiêu nhưng cứ tạm tạm. Tao lên trên đó,” cô nói. “Đời sống chẳng ra đéch gì. Clayton muốn bỏ đi - nó định xuống Texas nhưng tao chưa biết. Họ cần nó. Tao chắc họ hiểu lắm, trách tao nếu nó đi. Quỷ thần ơi, nó lớn rồi, cứ để nó làm cái gì nó muốn. Thế nào nó cũng đâm đầu gặp rắc rối. Thằng nhóc như cái gai đâm vào đít.”

Riley và tôi chưa hề có con, tôi không biết tại sao. Cả hai chúng tôi không đi gặp bác sĩ để hỏi. Chúng tôi không nhắc đến chuyện đó. Tôi nghĩ là có thể dính dáng tới lần tôi phá thai trước khi tôi biết anh. Người ta nói phá thai có thể làm bạn nhếch nhác. Anh không biết chuyện đó và tôi chắc anh có ý riêng.

Riley không thấy có lỗi trong việc anh làm. Anh nói, “Ồ, gặp cơ hội thì tôi chớp lấy,” giọng Sweetwater quê anh, và đó là lời cuối cùng của anh trong chuyện đó.

Ai biết rõ hơn tôi rằng anh có chỗ hứng trên người? Con nhỏ có thể đã đụng nó. Nếu thế, anh khởi cương lại. Riley chỉ có xương cùng xẩu, mặt anh choắt và hiểm, miệng mỏng như

DỐC BIỂN CÔ ĐƠN

vết giấy cắt và anh làm lì. Nhưng nếu bạn đụng vào chỗ hứng đó, bạn sẽ kích thích anh, bạn nằm xuống với anh, miệng anh sẽ sưng vù, tôi đành rã rời trong nụ hôn đầy, ướt át và vì anh cương lớn. Cởi hết áo quần, hết mùi ngựa mùi chó mùi dầu mùi đất, cởi hết áo quần mùi thật của anh trên làn da, một thứ mùi khô như lõi của cành bông gòn khi bạn bẻ chạc nó để lộ ngôi sao đốm ở giữa. Dù sao, mỗi người đều có điều hay dở và tùy bạn biết mình có thể chịu được điều gì.

Trong chín năm cưới nhau chúng tôi chỉ có một kỳ nghỉ, đến Oregon nơi em trai tôi sống. Chúng tôi ra một mỏm đá nhìn những cuộn sóng biển vỗ vào. Trời sương mù và lạnh, ở đó không có ai ngoài chúng tôi nhìn sóng biển. Trời nhá nhem và những cuộn nước giữ ánh sáng như thể chúng phát sáng từ bên trong. Cao trên dốc biển cô đơn, một ánh đèn nhấp nháy ngắt quãng báo hiệu cho các con tàu ngoài xa. Tôi nói với Riley rằng đó là thứ chúng tôi cần ở Wyoming - những ngọn hải đăng. Anh nói không, thứ chúng tôi cần là bức tường bao quanh tiểu bang và những tháp đặt súng máy.

Một lần Josanna chở tôi trên xe tải của anh cô - anh ta xuống vài hôm để lấy phụ tùng máy bơm và ống dẫn - nó đúng là chiếc xe tải gia dụng, ống da phủ ngoài quần vắt trên lưng ghế, dây xích, cái mũ cũ nát trên sàn, một cái áo khoác Carhartt bẩn thỉu, bảy tám đôi găng rách, lông chó và bụi, các

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

lon bìa rỗng, khẩu .30-.06 trên giá ở kính sau, và trên ghế giữa chúng tôi, trong mớ dây kềm, thùng chảo và thư cũ chưa bóc, một khẩu Ruger Blackhawk .44 thòi một nửa ngoài bao súng. Cho bạn biết, chiếc xe tải đó làm tôi nhớ nhà. Tôi nói đại khái rằng anh cô có đủ hỏa lực nhĩ, cô cười và nói khẩu Blackhawk của cô, cô cất nó trong ngăn chứa đồ vật trên xe tải của cô nhưng hôm đó chiếc xe lại đưa đi sửa vì hình như không sửa được bệnh mất hơi ép cứ dai dẳng; khẩu súng nằm trên ghế vì cô không muốn quên nó khi anh cô về.

Tóc dài uốn quăn rồi thả lỏng đang là thời trang, và trong tuổi tóc rối khuôn mặt phụ nữ dường như choắt cheo và yếu đuối. Tóc Palma màu cam chói lọi. Lông mày cô tĩa cong, cặp mắt mở lớn, da bên dưới mắt thâm và trông như bị đánh. Cô sống với con gái, một đứa bé ử rữ, mười hay mười một tuổi có bộ mặt buồn và tóc nâu thẳng, giống tóc Palma nếu cô không sửa sang nó đi. Đứa bé luôn luôn giằng xé một vật gì.

Cô kia, Ruth, có hàng ria mép mờ, và đến mùa hè, chân lông lờm chớm dưới cánh tay. Mỗi tháng hai lần cô tiêu bốn mươi lăm đô la để tuốt lông chân. Cô có tiếng cười lớn, như đàn ông.

Josanna lực lưỡng như hầu hết phụ nữ nông thôn, có giấu bắp thịt dưới những bộ quần áo cổ tròn xếp nếp linh tinh. Tóc cô màu nâu đỏ loang lổ, cứng, dày và lăm tĩn điện.

DỐC BIỂN CÔ ĐƠN

Người cô hơi hôi, một mùi hôi gia đình vì anh cô cũng có, mùi nồng và hơi chua, và chiếc xe tải của anh cũng có mùi tương tự. Mùi trên người Josanna thoang thoảng và bạn có thể lẫn với hương vị lạ của Nhật, nhưng mùi tỏa từ ông anh thì đủ mạnh để quật ngã một con ngựa. Anh ta là trai già độc thân. Thiên hạ gọi anh là Woody, vì như Josanna nói, hồi anh bốn năm tuổi anh trần như nhộng khệnh khạng vào bếp khoe một con cu trẻ con cương cứng, ông già họ cười đến sặc sụa và gọi anh là Woody, cái tên đeo đẳng mãi và khiến anh nổi tiếng trong vùng. Bạn cứ phải nhìn một khi bạn đã biết chuyện, và anh sẽ mỉm cười.

Cả ba người đàn bà đều đã lấy chồng, những cuộc hôn nhân trắc trở đầy những xung đột và bầm mắt và thốn thức chửi rủa, cả ba đều biết thứ rắc rối đi cùng với bọn đàn ông nhậ nhệch và nóng tính. Dân Wyo dễ tự ái, nóng máu và nhanh, và muốn đụng chạm. Có lẽ vì họ đã dùng quá nhiều thời giờ để đối phó với gia súc, nhưng dân ở đây luôn luôn bắt tay, vỗ về, vuốt ve, mơn trớn, ôm ấp. Bản năng này cũng biểu lộ trong cơn giận dữ, cái tát chéo nhanh như chớp, đòn vật hông quật bạn ngã, cái thúc khuỷu tay, giật và bẻ, cú giáng, rồi những đòn dữ dội nhằm giết người đôi khi xảy ra. Chuyện kể về Josanna là khi cô bỏ thằng chồng cũ, cô bắn hấn xước vai, trước khi hấn nhào lên cô và tước khẩu

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

súng đi. Bạn đừng hòng bắt nạt cô. Nó cho cô nét quyến rũ nguy hiểm, hấp dẫn một số gã đàn ông, kẻ mới đây nhất là Elk Nelson, cô tìm thấy hắn qua báo. Khi họ sống chung, hắn gom hết đạn trong nhà và giấu nơi nhà mẹ hắn ở Wyodak, như thể Josanna sẽ không mua thêm được nữa. Nhưng cô Josanna táo bạo cũ đã bị chôn vùi ở đâu đó sau khi Elk xuất hiện.

“Ê, nếu nó có bốn bánh hoặc một con cu, bảo đảm mày sẽ gặp rắc rối với nó,” Palma nói trong một tối thứ Sáu vui chơi của họ. Họ đọc lớn những dòng quảng cáo trái tim cô đơn trên báo. Nếu bạn không sống ở đây, bạn không thể hiểu cô đơn đến độ nào. Chúng tôi cần những quảng cáo đó. Điều đó không có nghĩa là chúng tôi không thể chế giễu chúng.

“Cái này thì sao: ‘1,90 m, 90 kg, ba mươi bảy, mắt xanh, chơi trống và thích nhạc đạo’. Tụi mày nghe chưa, bài ‘Thánh giá thô cũ’ chơi bằng trống bongo đấy hả?”

“Cái này hay hơn: ‘Cao bồi dễ thương, 1,93 m, 80 kg, không hút thuốc, không phải lộc trời cho phụ nữ, thích cầm tay, chữa lửa, đang tập kèn tuba’. Tao đoán có thể có nghĩa là ồn, ốm, xấu, chơi diêm quẹt. Chắc dễ thương như một đồng que diêm.”

“Mày nghĩ ‘không phải lộc trời cho phụ nữ’ là gì?”

“Chim bằng hạt đậu phụng.”

DỐC BIỂN CÔ ĐƠN

Josanna đã khoanh một vòng mực chung quanh *Đẹp trai, thân hình thể thao gấu nhồi bông, mắt nâu, ria mép đen, thích khiêu vũ, vui chơi, sống ngoài trời, đi dạo dưới sao. Sống hết mình.* Hóa ra là Elk Nelson, và hắn là loại trôi giạt không yên, đã từng làm giàn khoan dầu, xây dựng, mỏ than, chất hàng xe vận tải. Hắn đẹp trai, ba hoa, cười cợt. Tôi nghĩ hắn là thằng đểu giả từ đôi ủng mòn vệt đến bộ tóc đuôi ngựa nhom nhóp. Điều đầu tiên hắn làm là đặt khẩu .30-.30 lên giá súng trên xe tải của Josanna, và cô không nói tiếng nào. Hắn có cặp mắt nâu nhạt màu bánh bích quy, ria mép lớn như đôi cánh quạ. Khó nói hắn bao nhiêu tuổi; già hơn Josanna, có lẽ bốn lăm, bốn sáu. Cánh tay hắn toàn thú hoang, những hình xăm nhòe, nhện, sói nhe nanh, bọ cạp, rắn rung chuông. Đối với tôi, hắn có vẻ như đã quen ở bẩn. Josanna mê hắn hết thuốc chữa ngay từ lần gặp đầu và ghen lồng ghen lộn. Hắn thích như thế chứ gì? Dường như đó là cách hắn đo lường và thử thách tình cảm của cô đối với hắn. Khi bạn chán cô đơn đến tận xương tủy, khi bạn chỉ muốn có ai kéo bạn lại gần và nói không sao, không sao đâu, và bạn kiếm được một gã như Elk Nelson, thì bạn phải biết bạn đã vết đến tận đáy nỗi.

Tôi phục vụ quây rượ ở Gold Buckle vào cuối tuần và nhìn ngọn lửa thiêu cháy cô. Cô sẽ mỉm cười với điều hắn nói, lắng

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

nghe chăm chú, mỗi điều thuốc khốn kiếp của hắn, tìm xem những vết cắt trên tay hắn - hắn làm hàng rào hai tuần ở 5 Bar. Cô sờ mặt hắn, vuốt thẳng nếp nhăn trên sơ mi hắn và hắn nói, đẹp đi đừng có cào cấu. Họ ngồi hàng giờ ở quán Buckle cù cưa qua lại về việc hắn có gạ gẫm một con đàn bà nào đó không, đến khi hắn chán và bỏ đi. Dường như hắn trêu tức cô, xem thử đến khi nào hắn đẩy cô đến chân tường. Tôi tự hỏi khi nào cô hiểu cô chẳng là cái cứt gì đối với gã.

Tháng Tám nóng và hạn, châu chấu nhiều khiếp đảm và các con lạch khô cạn. Người ta bảo khu vực này của tiểu bang là vùng thiên tai. Tôi nghe họ nói điều đó trước khi bày châu chấu đến. Tối thứ Bảy oi bức, không khí ngọt ngạt như trong tủ áo khoác mùa đông. Đó là tối biểu diễn rodeo và thiên hạ kéo đến. Quán rượu tấp nập sớm, bắt đầu khoảng ba giờ chiều là bọn công nhân trang trại vẫn còn mặc sơ mi đầm mồ hôi, những khuôn mặt đỏ nhể nhại và bụi đất, đầy giạt gần hết bọn khách ngồi từ sớm, bọn khách kỳ cựu bắt đầu uống từ sáng. Palma đến đó khoảng sau năm giờ, một mình, tươi mát hồng hào, mặc áo khoác vải sa tanh đỏ như quế óng ánh theo mỗi cử động của cô. Hai tay cô đeo đầy vòng bạc, vòng kim loại này trên vòng khác, lách cách và chen chúc. Khoảng năm giờ rượu quán rượu chật ních và nóng, người xúm xít, vài đứa ngốc cố khiêu vũ - bọn gái quê chơi cây bài duy nhất của mình, cộ sát vào tụi con trai - người ta nhét tám mạng vào một bàn dành cho bốn người, quầy rượu xếp sáu lớp, mũ kè

mũ. Có ba chúng tôi làm việc, tôi với Zeeks và Justin, dù nhanh bao nhiêu chúng tôi cũng không thể làm kịp. Thiên hạ đang nốc rượu. Mọi người quát tháo. Bên ngoài bầu trời xanh thẫm và xe tải chạy trên đường đã bật đèn, ánh đèn nhật nhòa vì những tia chớp liên tục. Điện cúp khoảng mười lăm giây, quán rượu tối như cái hang, máy chơi nhạc kêu *worrrr* rồi ngưng, và một tiếng rên lớn, mê đắm, say sưa và lạc thú nổi lên trong đám đông, biến thành tiếng chửi rủa khi ánh đèn lập lòe bật lên.

Elk Nelson bước vào, sơ mi đen và mũ cao bồi màu bạc. Hắn choàng qua quầy, móc ngón tay vào lưng quần jean của tôi và giật tôi về phía hắn.

“Josanna tới chưa?”

Tôi lùi lại, lắc đầu.

“Tốt. Thế thì mình vào góc nhanh lên.”

Tôi đưa bia cho hắn.

Ash Weeter đứng cạnh Elk. Weeter là chủ trang trại trong vùng, gã không cho vợ đặt chân vào quán rượu, tôi không biết tại sao. Bọn hay đùa nói, có thể gã lo vợ chết trong một trận xô xát ở phòng bi da. Gã đang nói về vụ bán ngựa sắp tới ở Thermopolis. Ô, gã không làm chủ trang trại, gã quản lý cho một đại gia nào đó ở Pennsylvania, và tôi nghe nói nửa số bò gã thả trên cỏ của họ là của gã. Khi không biết thì người ta không thấy thiệt.

“Uống thêm ly bia nữa, Ash,” Elk nói giọng thân mật.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

“Hông, tao về, ỉa một cái rồi đi ngủ.” Bộ mặt to bóng loáng đỏ không biểu lộ cảm xúc nào. Gã không ưa Elk.

Giọng Palma nổi lên trong lúc quán tạm lắng, Elk nhìn lên, thấy cô đang vẩy tay ở cuối quầy.

“Gặp sau,” Ash Weeter nói băng quơ, kéo sụp mũ và len ra.

Elk vừa giờ cao điệu thuốc trên đầu vừa chen qua đám đông. Tò mò một chai Coors mới mang xuống cho hắn, nghe hắn nói gì đó về Casper.

Thông lệ như thế, họ sẽ bắt đầu ở Buckle rồi lái xuống Casper, năm sáu mạng, một trăm ba mươi dặm, ngồi trong quán rượu nào đó, có lẽ chẳng khác mấy với Buckle, uống đến khi gục rồi vào quán trọ bên đường. Elk kể có lần Josanna xin đến nổi đá ra giường quán trọ, hắn phải kéo lê cô vào vò sen và mở nước lạnh, ném tấm vải trải giường lên người cô. Sống hết mình. Hắn kể lại như thể đó là câu chuyện hay nhất trên đời, và mỗi lần hắn kể, cô cúi đầu, đợi cho xong với nụ cười mím chặt. Tò mò nghĩ đến cái đêm cuối cùng của tôi ở trang trại với Riley, im lặng đè nặng và ngọt ngào, đồng hồ tíc tắc như những nhát rìu, tiếng nước nhỏ giọt đến phát điên từ vòi nước rỉ rả xuống bồn tắm cầu bần. Anh không muốn sửa, thế thôi. Không thể sửa chuyện kia và cũng chẳng buồn cố gắng. Tôi đoán anh nghĩ tôi cứ lằng nhằng và dăm dăng.

DỐC BIỂN CÔ ĐƠN

Palma dựa vào Elk, cọ qua cọ lại chậm chạp như đang gãi lưng bằng cúc áo sơ mi của hắn. “Không biết. Đợi Josanna xem nó muốn làm gì.”

“Josanna sẽ muốn xuống Casper. Ừ, nó đi vì tao muốn vậy.” Hắn nói gì nữa nhưng tôi không nghe thấy.

Palma nhún vai, cùng hắn ra chỗ bọn khiêu vũ. Hắn cao hơn cô ba tấc, điều thuốc của hắn lách tách trong tóc cô lúc hắn kéo cô lại gần. Cô hất mái tóc ra sau, áp mạnh xương chậu của mình vào hắn và hắn nuốt điều thuốc.

Sấm chớp dữ dội, đèn lại tắt và có mùi ozone mê mụ đầu óc. Màn mưa quất xuống đường, rồi mưa đá âm âm inh tai. Đèn bật lên nhưng yếu và vàng vọt. Không thể nghe thấy gì trong tiếng mưa đá đổ liên hồi.

Một thứ cuồng loạn vui thú tràn vào phòng, mọi thứ bay trong gió, bên ngoài xe cộ móp be bét, đám người đầm mồ hôi và mùi nước hoa cạo râu, phân bò, áo quần phơi trên dây, nước hoa rẻ tiền, khói thuốc, rượu; tiếng nhạc chìm trong tiếng la hét và tiếng lép nháp tuy vẫn có thể cảm thấy tiếng bass trầm đập qua lòng bàn chân, truyền theo cẳng dần tới ngã ba cơ thể, tâm điểm của mọi thứ. Tối thứ Bảy kiểu đó đốt cháy đời bạn trong vài giờ, cho bạn cảm thấy dường như có điều gì đang xảy ra.

Nhiều khi tôi nghĩ Buckle là nơi tuyệt nhất trên đời, nhưng nó có thể lập lờ bạn, rồi thì tất cả dường như là một đồng nhếch nhác những đứa mặt méo vô tích sự, bọn đàn bà

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

có hàng lông mày như xà beng, lú đàn ông đầy lông đỏ cứng, khớp ngón tay cỡ củ khoai tây non, cho thấy vững gien nhỏ bé và những con lạch có thời đổ vào vũng đó nay đã khô cạn. Tôi nghĩ đôi khi Josanna cũng biết như thế, vì một tối cô ngồi lặng lẽ và rú rượi ở quầy nhìn cánh cửa, chờ Elk, và hấn không đến. Thật ra hấn đã đến, vớ một con du khách mặc quần soóc trắng chưa quá hai mươi. Kể cho cô biết chẳng ích lợi gì.

“Chón này thật khôn khổ,” cô nói. “Trời ơi, thật khôn khổ.”

Cửa mở và bốn năm gã đầu bò bước vào, ria mép rậm, áo mưa và mũ tong tổng nước, giày ủng lấm bùn, chen qua bọn khiêu vũ, vào uống vội vài hớp trước khi buổi rodeo bắt đầu. Không khí nóng và ẩm. Mọi người ăn mặc chải chuốt. Tôi có thể thấy Elk Nelson ở cuối quầy, dựa vào Palma, một tay quàng trên vai áo sa tanh của cô, những ngón tay lớn mân mê vú bên phải, móng tay cào núm vú cương cứng.

Họ vẫn chơi trò của họ lúc cánh cửa lại mở giật ra, gió đập cửa vào tường, và Josanna bước qua, lắc đầu, ướt sũng, mái tóc cầu kỳ dính bết vào đầu. Áo sơ mi màu hồng đào của cô dán sát người, nhiều chỗ trong suốt, những chỗ nhăn nhúm sẫm như da bị bỏng. Mắt cô đỏ, miệng cô mỏng và cười khẩy.

“Cho whiskey đi, mừng cái ngày tệ hại trời đánh.”

DỐC BIỂN CÔ ĐƠN

Justin rút đầy ly, cẩn thận đẩy tới cô.

“Ướt tí tỉnh,” gã nói.

“Xem này.” Cô đưa tay trái ra, kéo cánh tay áo ướt sũng lên. Cánh tay và bàn tay cô lấm tấm vết bầm đỏ. “Mưa đá,” cô nói. “Xe của tao bị quay tròn trước cửa một chiếc Cappy’s rồi tông vô cột trả tiền đậu xe, làm gãy chốt cài nắp xe. Chạy hai dãy phố tới đây. Nhưng chưa đáng kể. Tao bị đuổi, Jimmy Shimazo đuổi tao. Như trên trời rơi xuống. Đừng có đùa nào cản đường tao tối nay.”

“Bảo đảm,” Justin nói, ép sát đùi vào tôi. Dường như gã muốn khơi mào chuyện gì, nhưng gã sẽ thất vọng. Tôi chưa biết, có lẽ tôi nghĩ đã sòng phẳng. Nhưng chưa hẳn.

“Vì vậy tao sẽ nhậu, mưa tạnh là tao đông liền, thử xem Casper có khá hơn không. Tiên sư tụi nó, nói tụi nó liếm đất tao nè.” Cô nốc cạn rượu, nện cốc xuống quầy mạnh đến nỗi đập vỡ luôn.

“Thấy chưa?” cô nói. “Tao đụng cái gì cũng vỡ tung tóe.” Elk Nelson đến sau lưng, luồn hai bàn tay bự đỏ au của hắn dưới cánh tay cô, úp vào vú mà bóp. Tôi tự hỏi cô có thấy hắn mò mẫm Palma không. Tôi nghĩ cô thấy. Tôi nghĩ hắn muốn cô thấy hắn sờ mó con bạn dễ dãi của cô.

“Ừ,” hắn nói. “Em muốn làm gì? Casper hả? Anh muốn kiếm cái gì ăn. Anh đói tới độ có thể ăn cái dĩa chưa chùi của thằng chủ trại.”

“Anh muốn ăn cánh gà xốt cay không?” tôi nói. “Đại

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

khái cũng cùng một thứ.” Chúng tôi gọi quán Cowboy Teddy bên kia đường, và trong vòng một tiếng sau có người mang qua cho họ. Mười lần thì hết năm lần chưa chín. Elk lắc đầu. Hắn đang mơn trớn Josanna, một tay trong cái áo ướt của cô, nhưng mắt nhìn đám đông phía sau hắn trong tấm gương quày rượu. Palma vẫn ở cuối quày nhìn hắn. Ruth đến, vỗ hông Josanna, nói cô đã nghe chuyện Shimazo, thằng khốn nạn. Josanna vòng tay qua eo Ruth. Elk lùi ra, nhìn Palma trong gương, toét nụ cười hèn hạ. Lắm chuyện đang xảy ra.

“Ruth, cưng, tao chán cái chỗ thối tha này. Hay xuống Casper la cà một hồi đi. Mẹ kiếp, mẹ kiếp thằng Jimmy Shimazo. Tao nói, ê, coi nè, ít nhất thì cũng cho tao biết lý do. Tao để quá nhiều mù tạc cay⁽¹⁾ trên mấy viên cá khốn khiếp đó hả? Khốn kiếp. Nó cứ đuổi tao, thậm chí tao không biết tại sao.”

Elk tán hươu, tán vượn. “Mẹ kiếp, thứ công việc đêch gì. Tìm việc khác.” Như thể tìm việc dễ dàng. Vùng này chẳng có việc gì.

“Chốt cái nắp xe của tao gãy. Tao không đóng được. Nếu đi Casper mình phải sửa.” Chiếc xe tải của Josanna có buồng lái rộng, thừa chỗ cho cả bọn. Họ luôn luôn đi xe cô, và cô cũng trả tiền xăng.

1. *Wasabi*: một thứ gia vị làm bằng rễ cây họ mù tạc nghiền nhuyễn, có màu xanh lá cây và vị cay hăng, thường ăn chung với món cá sống.

“Lấy kềm cột kiện rơm buộc nó xuống.”

Ở máy tính tiền Justin thì thăm với tôi điều gã nghe ở mấy ô bàn riêng phía sau - Jimmy Shimazo đuổi Josanna vì ông bắt gặp cô đang hít ma túy trong tủ ướp lạnh thịt. Ông khó chết người về chuyện đó. Hiện giờ ông tự làm bếp. Ông đang định tìm một đầu bếp chính hiệu Nhật lùn bên California.

“Ở đây mình chỉ cần vậy nữa thôi,” Justin nói. Thiên hạ nói bây giờ tụi Nhựt Bồn làm chủ hết cả vùng Tây Nam của tiểu bang, mấy nhà máy lọc dầu, mấy ống khói lớn.

Rồi điều gì đó xảy ra, và trong tiếng huyền não tôi không thấy họ đi, Josanna, Elk, Palma, Ruth và một đứa cô mới vợ được - Barry, đang bò lê bò càng vì rượu mạnh. Có thể họ ra đi trước khi diễn ra vụ quả cầu lửa. Mặt tiền quán Buckle có ô kính lớn, phía ngoài có gờ gỗ đủ rộng để đặt chai bia lên. Ông Thompson chủ quán trưng bày bên trong ô kính bộ sưu tập của ông gồm có đỉnh thúc ngựa, cuộn thùng, giày ủng mòn, hai bộ yên ngựa, vài ống len cũ kỹ phủ ngoài quần đầy bọt nhậy nom như bão tuyết lộn trái để phơi vào mùa xuân, và những thứ tạp nhạp khác. Ô kính giống như bệ sân khấu. Lúc này một quả cầu lửa rực rỡ lấp lánh trên gờ khung kính chiếu ánh sáng chói lòa trên những món đồ nghề cao bồi bụi bặm. Mưa vẫn đang rơi. Bạn có thể nghe tiếng quả cầu lửa ầm ầm và một lớp bồ hóng hình nón lấm tấm mưa đang tích

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

lại trên mặt kính. Justin và cả chục người ra ngoài xem là cái gì. Gã thử gạt nó ra khỏi gờ nhưng nó cháy dính vào đó. Gã chạy vào lại.

“Đưa tao bình nước.”

Cả bọn bên ngoài cười, có đứa gọi, đá lên nó đi, Justin. Gã đổ ba bình nước lên vật đó trước khi nó tắt, một tảng đen, không biết do những kẻ nào để ở đó rồi đốt. Có tiếng như súng nổ và tấm kính rạn từ trên xuống dưới. Sau này Justin nói là súng nổ, chứ không phải vì sức nóng. Vì sức nóng. Khi nghe tiếng súng tôi biết.

Bạn có một cảm giác gì đó khi lái xe vào ban đêm từ phía Bắc xuống Casper, và không chỉ ở nơi ấy, mà cả những nơi khác bạn đi qua trong những giờ khắc tối tăm không có ánh đèn để bớt căng thẳng ngoại trừ ánh sáng nhấp nháy trườn quanh của chiếc xe nông trại xa xôi nào đó. Bạn qua một con dốc và lập tức thị trấn sáng đèn nằm phía dưới bạn, trải dài như mọi thị trấn miền Tây, và khối núi cong lù lù sau lưng nó. Ánh đèn kéo xa về hướng Đông thành một cụm vàng ngấn chen chúc nổi bật trên nền đen. Và nếu bạn đã từng đến dốc biển cô đơn, bạn đã thấy đá trên bờ rơi vào làn nước đen và ngọn đèn trên mỏm là cùng tận ra sao. Xa xa những cuộn sóng vỗ vào như đã hàng triệu năm. Ban đêm nơi đây cũng thế, nhưng là gió thay cho những cuộn sóng. Nhưng trước kia đã

DỐC BIỂN CÔ ĐƠN

có nước ở nơi này. Bạn nghĩ đến biển bao phủ nơi này hàng triệu năm về trước, nước bốc hơi từ từ, bùn biến thành đá. Những ý nghĩ đó không bình yên. Chưa kết thúc, vẫn còn có thể rách toạc. Không có gì kết thúc. Bạn cứ thử.

Có thể họ thấy như thế khi xuôi xuống về phía ánh đèn, uống bia và chuyện nhau điều cần sa, Elk say ma túy lái xe, không ai nói năng gì, chỉ đi Casper. Palma kể như thế. Ruth nói khác. Ruth nói Josanna và Elk cãi nhau dữ dội suốt dọc đường và Palma là cố sự. Barry nói cả bọn họ say thuốc đến loạn óc, hẳn chỉ say rượu.

Mùa xuân năm đó chúng tôi vất vả vì bò sinh đẻ, Riley và tôi. Những con bò đực lớn giống Saler của một chủ trang trại láng giềng đã vào bãi cỏ của chúng tôi và giao phối với vài con bò cái tơ của chúng tôi. Chúng tôi không biết cho đến khi bò bắt đầu sinh nở, mặc dù một, hai bạn Riley nhận xét rằng một số con bò cái tơ đã phình lên thật to và chúng tôi đoán là sinh đôi. Chúng tôi biết khi con bê đầu tiên ra đời. Con bò cái tơ cũng thuộc giống tốt, thân dài, săn chắc, thon thả và rất nhiều bắp thịt, nhưng không quá vạm vỡ, gọn và yếu điệu như những con bò mẹ chúng tôi muốn có, nó gần như bị toác làm đôi vì sinh một con bê lớn mà cả hai chúng tôi chưa từng thấy. Con bê như một quái thai, lớn bằng một phần ba mẹ nó.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

“Thằng chó đẻ Coldpepper. Nhìn con bê kia. Nó là con của lũ bò đực khôn khiếp, khổng lồ như xe tăng. Tụi nó chắc lọt vào hội tháng Tư vừa rồi, chắc chắn hẳn biết mà không hề nói một tiếng. Chắc rồi mình sẽ biết là bao nhiêu con.”

Thời tiết cũng khôn nạn, bão mùa xuân, đủ loại trên trời đổ xuống. Chúng tôi qua mười ngày đầu tiên không ngủ, ướt và lạnh, nhất là Petey Flurry đã làm cho chúng tôi chín năm, ngồi trên lưng ngựa ngoài mưa lạnh giá lừa đàn bò cái vào sân để. Ai biết đâu được ông bị sung phổi lúc chúng tôi cần ông nhất và người ta chở ông đến bệnh viện. Vợ ông đưa đứa con gái mười lăm tuổi sang giúp, nó làm việc khá giỏi, lớn lên ở trang trại, sống quanh súc vật cả đời, bàn tay khỏe nhưng thuôn nhỏ có thể thò vào con bò cái đang rặn và nắm lấy những móng non. Cả bọn chúng tôi đều mệt lử.

Khoảng giữa buổi chiều tôi để họ trong chuồng bò để với một con bò xấu, lên nhà cố chợp mắt một tiếng, nhưng tôi quá mệt không ngủ được, căng thẳng, và mười phút sau tôi dậy đặt ấm cà phê lên bếp, lấy bột bánh ra khỏi tủ đông và một lúc sau có cà phê bốc khói và bánh hạnh nhân nóng. Tôi đặt ba cái tách trong một hộp giấy, bánh trong túi giữ ấm, và ra trở lại chuồng bò để.

Tôi mang hộp cà phê và bánh vào, đẩy nhẹ cánh cửa. Anh vừa xong, vừa mới rút ra khỏi đứa con gái, đứng lên. Con bé vẫn nằm trên một kiện rơm, cặp chân gầy trẻ con mở

cong. Tôi nhìn anh, đứa con gái ngồi dậy. Trong đó ánh sáng lù mù, anh đang cố mặc vội quần, nhưng tôi thấy máu trên người anh. Hơi cà phê nóng qua hộp giấy và tôi đặt nó lên cái bàn làm việc cũ đựng dụng cụ kéo bê, dây thừng, thuốc mỡ và đồ khâu vết thương. Tôi đứng đó trong lúc họ kéo quần áo lên. Đứa con gái thút thít. Đúng thôi, nó đang trên đường trở thành con chó cái nhớp nhúa, nhưng nó mới mười lăm và đây là lần đầu tiên, và cha nó làm việc cho thằng đàn ông đã làm chuyện đó với nó.

Anh bảo nó, “Nào, tao chở mày về,” nó nói, “Không,” và họ ra ngoài. Chẳng nói gì với tôi. Anh đi biệt đến chiều hôm sau, trở về và nói vài lời của anh, tôi nói mấy lời của tôi, và hôm sau tôi bỏ đi. Con bò cái khôn nạn đã chết với xác con bê vẫn còn trong bụng nó.

Rất nhiều điều bạn không bao giờ biết việc gì xảy ra hay tại sao. Ngay cả Palma, Ruth và Barry có mặt ở đó cũng không thể nói mọi việc vỡ lở ra sao. Từ những gì họ nhớ và báo chí kể, hình như họ đang ở trên con đường đầy ô tô và xe tải, và Elk cố vòng qua một xe rờ moóc chở đầy bê. Xa lộ không một chiếc xe đến khi họ rẽ vào Poplar, rồi giao thông kẹt cứng từ ngọn đèn đường phía Đông trên lối ra khỏi xa lộ, xe cộ khắp chung quanh họ với bao nhiêu rắc rối đi theo nó. Lúc hẳn đang vượt qua chiếc rờ moóc, một chiếc xe tải nhỏ màu xanh

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

vượt hẳn, lấn vào làn xe ngược chiều và ép xe cô ra khỏi đường. Chiếc xe tải xanh cắt ngay trước mũi chiếc rờ moóc chở đầy bê. Gã lái rờ moóc đạp thắng và Elk tông chiếc rờ moóc khá mạnh, Palma nói đủ mạnh để mũi cô chảy máu. Josanna quát tháo về chiếc xe của cô, sợi kẽm dùng để cột kiện rơm buộc ở chốt cài nắp xe lỏng ra và nắp xe bật lên bật xuống vài phen như con cá sấu đang đớp mồi. Nhưng Elk đang lên cơn thịnh nộ, hẳn không ngừng lại, vòng qua rờ moóc chở bê mà đuổi theo chiếc xe xanh lúc đó đã rẽ vào đường 20-26 và tống ga về hướng Tây. Josanna quát Elk, hẳn đã nổi điên, Ruth nói, mắt hẳn gần như tóa máu. Ngay sau Elk là chiếc rờ moóc chở bê nháy đèn và ầm còi.

Khoảng tám dặm sau đó Elk bắt kịp chiếc xe xanh và ép nó xuống rãnh, ngoặt trước mũi xe và chặn nó lại. Xa xa phía sau đèn chiếc rờ moóc chở bê cứ lao nhanh đến. Elk nhảy khỏi xe nhào tới chiếc xe xanh. Gã tài xế say cocaine bí tỉ. Đứa ngồi cạnh gã, một con nhỏ gầy gò mặc váy nhạt, bước ra la hét, ném đá vào chiếc xe của Josanna. Elk và gã tài xế đánh nhau, trượt ngã trên xa lộ, gằm gù, Barry, Ruth và Palma lao đảo cố tách họ ra. Rồi gã chở bê, Ornelas, từ sao Hỏa hét long trời lở đất.

Ornelas làm cho nhà máy điện Natrona từ thứ Hai đến thứ Sáu, buổi tối làm thêm nghề sửa yên ngựa, cuối tuần cố trông coi một trang trại nhỏ thừa hưởng của mẹ gã. Khi Elk tông gã, gã đã không ngủ hai đêm, vừa uống xong

DỐC BIỂN CÔ ĐƠN

lon bia thứ tám và đã mở lon thứ chín. Ở tiểu bang này bạn được phép uống rượu lúc lái xe. Bạn chỉ phải dùng một chút suy xét.

Về sau bọn cớm nói rằng Ornelas gây nên cố sự vì khi ra khỏi xe gã cầm súng trường nhắm chung chung về phía Elk và tên tài xế xe tải nhỏ Fount Slinkard, và phát súng đầu tiên bắn thùng kính sau của Slinkard. Slinkard quát đưa đi chung lấy cho hấn khẩu .22 trên giá súng nhưng y thị đang hai tay ôm đầu nấp cạnh bánh xe trước. Barry vừa hét, tụi bay coi chừng, vừa chạy băng qua xa lộ. Trên đường không có chiếc xe nào. Slinkard hay đưa đi cùng hấn có khẩu .22 nhưng đánh rơi. Ornelas lại bắn, và trong tiếng huỳnh náo và hoảng sợ lúc đó không ai nắm rõ nguyên nhân hay hậu quả. Ai đó nhặt khẩu .22 của Slinkard. Barry say trong rãnh bên kia đường và không thấy gì, nhưng nói gã đếm ít nhất bảy phát súng. Một giọng nữ thét lên. Ai đó nhún còi. Đàn bê kêu rống và xô vào bên hông chiếc rờ moóc, một con bị trúng đạn và có mùi máu trong đó.

Lúc bọn cớm đến Ornelas bị bắn xuyên qua cổ, và tuy không chết gã cũng hết hát hò. Elk đã chết. Josanna chết, trên mặt đất khẩu Blackhawk nằm dưới xác cô.

Bạn biết tôi nghĩ gì không? Như Riley có thể nói, tôi nghĩ Josanna gặp cơ hội và chớp lấy nó. Bạn ơi, buông xuôi theo thôi thúc tối tăm là dễ hơn bạn tưởng.

Các vị thống đốc Wyoming

WADE WALLS

Cơn sấm sét ngắn đã qua, đường sá ướt át và những dải xanh náo nức hiện ra qua đám mây cuộn cuộn. Họ đợi trong xe tải. Roany đậu xe gần sạp báo, trạm ngừng cho chuyển xe buýt Denver. Vài giọt mưa cuối cùng rơi, cứng như hạt xúc xích. Lúc năm giờ ba mươi lăm xe buýt vào trạm, hơi hám, phì phò. Mười một hành khách bước xuống, Wade Walls là kẻ cuối cùng. Hắn liếc họ mà không ngoảnh đầu lúc Roany hạ kính xuống gọi tên hắn. Họ nhìn hắn băng qua đường và vào quán rượu Ranger.

“Phải hắn đấy không? Hắn đi đâu thế?” Renti nhai kẹo cao su đến khi nó tách tách xin tha. Nàng là một phụ nữ nhỏ người, lồi thoi trong chiếc quần đen bó sát và đôi ủng công nhân xây dựng, đất bám thâm căn cố đế trên lưng cánh tay, khuôn mặt đẹp và nồn nóng. Nàng nhìn đăm đăm theo gã đàn ông băng ngang đường đang nhảy qua một dòng nước nhỏ.

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

Người chị có chồng của nàng là Roany Hamp nhún vai. Tóc chị mượt dầu hoa hồng, xoắn thành búi. Hai vòng cung sạch chia kính trước xe thành bộ tranh đôi, và mặt họ lộ lộ qua tấm kính.

“Có thể hấn muốn uống bia,” Renti vừa nói vừa bấm các nút trên máy truyền thanh.

“Hấn không uống rượu. Có thể hấn muốn bị đá dít.” Roany vặn chìa khóa và họ nghe lời hô hào của phát thanh viên địa phương, một gã phát âm tên của chính hấn như thể đã khám phá ra một viên kim cương trong lỗ mũi mình.

“Mình nên đợi hay theo hấn vào đó?”

“Ngồi trong xe vài phút chẳng hại gì.” Chị lấy một ống tuýp trong ví, nặn một cục thuốc mỡ vào lòng bàn tay, mùi và màu giêlatin nhuộm máu. “*Buồn mũ đen, mũ đen...*”

“Hấn đang giả vờ như hấn là gián điệp hay chi đó.”

Họ nhìn thiên hạ ra vào quán rượu. Cửa xô bật ra, chậm lại, rồi lại bật ra. “*Mang nỗi buồn bán thiêu mũ đen...*”

“Ừ hử,” Roany nói, “không uống rượu không lái xe nhưng hấn vui lòng làm nổ tung một cái đập nước cho mày. Làm sao hấn rủ được Shy can dự vào việc của hấn thì tao không hiểu. Trước khi tao biết anh ấy. Shy gần như...” Chốt cửa kêu lách cách và Wade Walls len vào ghế sau. “*Đừng đặt nó lên giường...*”

“Trời ơi. Anh lên vào như thế làm tôi đứng tim,” Roany nói. Nàng tắt máy truyền thanh.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

“Tôi ra cửa sau rồi đi thông qua ngõ,” hắn nói. Buồng lái có mùi dầu hoa hồng, kẹo trái cây.

“Em tôi, Renti,” nàng nói. “Ở với chúng tôi hai tuần. Từ Taos đến. Anh nghĩ lén lút thế này có cần thiết không, mình đang đóng phim hả? Anh nghĩ họ theo dõi anh hay sao?” Nàng lái vào dòng xe sau chiếc xe tải nhỏ kéo một toa moóc cổ ngựa. Họ nghe tiếng hắn thở nhanh, như một con chó, phía sau họ. Nếu là phim thì nhạc hiệu của hắn sẽ là tiếng kèn harmonica hỗn hển và phì phì.

“Tôi làm việc của tôi đã mười bảy năm rồi,” hắn nói, “và trong một chục người cùng khởi sự với tôi thì tôi là kẻ duy nhất còn lại. Vì tôi cẩn thận.”

“Tại sao anh vào quán Ranger?”

“Nước đóng chai. Uống chừng ba chai nhỏ như thế này trên máy bay. Hai chai nữa trên xe buýt.”

Chuyện đó chẳng có gì nhiều để nói, và họ im lặng lái đi. Wade Walls dường như chìm trong cơn hôn mê đến khi họ rẽ vào con đường huyện.

“Trời khô,” hắn nói, mê mụ, cố ra vẻ tỉnh táo, gần như rơi vào cơn ác mộng về chốn này, như thể hắn vẫn còn trên xe buýt và vượt biên giới qua hàng dây băng quảng cáo, trạm xăng tồi tàn, cửa hiệu thuốc lá và pháo bông, rồi vài thị trấn gió cào, những trang trại rải rác như một xẻng sỏi ném lên mặt đường gồ ghề.

“Chào mừng quý khách đến Wyoming,” Roany nói

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

bằng giọng khô khan của nàng. “Chào mừng quý khách đến thiên đường.”

Nhưng hần biết rõ chốn này, giàn cột khoan cháy rực ở Cave Gulch lóe lên trong bãi rác khổng lồ của nó, các nhà máy tinh chế, đất đai bị đào xới, các mỏ uranium, mỏ than, mỏ trona, giàn bơm và thiết bị khoan, rừng bị khai thác trơ trụi, các khu bồn chứa, những dòng sông ô ứ, ống dẫn dầu, nhà máy chế biến methanol, các đập nước tai hại, rác rưởi của hãng dầu Amoco, đường ray xe hỏa, tất cả nguy trang trong cảnh quan tưởng chừng như trống rỗng. Đây không phải là chuyến đi lần đầu của hần. Hần biết về món thu nhập không-làm-mà-hưởng của tiểu bang từ số tiền liên bang trả để thuê mỏ, thuế khai thác mỏ và thuế tiêu thụ, những trang trại cũ bị các ngôi sao nhạc đồng quê và đủ loại tỉ phú thủ vai trong vở tuồng cao bồi tưởng tượng nào đó mua sạch, tình trạng mất chất xám và tài năng, thường dân không có việc làm và đời sống vất vả trong toa nhà kéo di động. Đó là 97.000 dặm vuông đất ăn sáng cho chó của bọn từ ngoài đến khai thác, bọn chủ trang trại đảng Cộng hòa và phong cảnh. Bọn chủ trang trại không thấy trò chơi của chúng đã kết thúc rồi. Chúng cần một bài học nghiêm khắc và hần đến đây để cho bài học đó.

“Trời khô. Mới bị hạn hán nặng.” Roany lái xe, em nàng không nói.

“Hạn hán,” hần nói như thử một chữ mới, mái tóc rối

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

và cái gáy mượt mà của nàng trước mặt hắn.

“Mưa rải rác trước lúc xe buýt đến. Không phải ngoài này, mà trong phố. Ở đây không có một giọt.”

Trang trại cách Slope hai mươi hai dặm về hướng Nam trong vùng gò đồng lỏm chồm - nơi các cụ gọi là đất nâu, những vòm đất thấp trên cánh đồng do loài gặm nhấm cổ xưa hay sương giá dồn lên, chẳng ai biết chắc - và phía Tây, cảnh quan tua tủa như lao tới họ. Trong năm khô hạn và nóng bức này cỏ đã vàng úa, mặt đất bụi bặm lao xao tiếng châu chấu bay riu rít, đầu ngực vằn vện nâu và xám. Cỏ đại chen lấn cỏ bụi địa phương, cỏ độc phát triển. Hắn biết trước khi nàng quẹo rằng Roany sẽ đi lối sau và chiếc xe tải lướt trên nhịp bóng đều đều của hàng cột điện thoại, rồi lên vết đường sỏi đã xói lở họ gọi là Lộ Say.

Juniper Hamp đã khai thác mỏ sa thạch nhạt màu hồi năm 1882 và xây tòa nhà nông trại vuông vắn hai tầng với sáu đứa con trai. Mỗi góc nhà có một ống khói lò sưởi nhô lên trên mái hai mảng, các cửa sổ cao và một hàng hiên cao. Chuồng ngựa và nhà kho nhỏ trên dòng suối xây bằng đá, mảnh sân vuông lát đá ở ngõ sau đã vết sạch mỏ đá nhỏ khiến bọn con trai thở phào - chúng nói đùa, ông sẽ dùng đá xây bãi rào thú nếu còn. Roany đã gỡ những vách ngăn cũ, thay trần, moi ruột căn bếp. Chỉ còn phòng khách là giữ như cũ, với tủ mặt kính và chiếc ghế dài bọc nhung xanh lục.

Renti trong bếp quan sát Wade Walls: khuôn mặt có vẻ

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

phị như đầy thịt, môi dưới trề như môi cá mú. Nụ cười lấy lòng của hắn để lộ những chiếc răng màu vàng, tất cả đều cùng cỡ. Từ xa, cầm chiếc cặp không phải bằng da, hắn giống gã luật sư tranh tụng quyền sử dụng nước. Gần hơn, hắn có vẻ kỳ quặc, chân chụm lại như sắp nhảy, bộ áo lạ lùng của hắn bằng vải thô với những đường may xiêu vẹo.

Hắn có thể cảm thấy nữ tính của căn nhà. “Shy đâu rồi?” Lúc hắn nói, bộ mặt cứng của hắn co giật như cử động bằng móc và dây.

“Phải chi tôi biết. Anh ấy đi sớm thứ Ba. Chả nói đi đâu.”

“Cô nói sao?” Họ đứng trong bếp và chỉ có miệng họ nhúc nhích như những nhân vật trong phim hoạt họa.

“Tôi nghĩ có thể anh ấy ở Montana. Anh ấy nói gì đó về Montana, chắc vậy. Người ta đang giết bò tốt trên đó.” Đáng lẽ nàng nói người ta đang cắt cỏ vườn nhà.

“Chuyện đó hai năm trước kia. Hiện nay lũ bò tốt còn sót lại sống khỏe mạnh. Cho tới mùa đông.”

“Ôi dào, tôi chả biết. Anh ấy có hàng ngàn thứ. Anh ấy cứ huyền thuyên về đổi đất và chồn sương, tôi chẳng biết còn cái gì nữa. Ngoài chuyện tào lao đó anh ấy có việc làm ăn của anh ấy - tôi muốn nói tới bảo hiểm ngựa - còn tôi có việc của tôi. Anh ấy khi đi có báo đầu. Lắm lúc cả tuần tôi chỉ gặp một lần.” Giọng nàng rạn vỡ.

“Chuyện này nghe vui à nhe,” Renti nói, tóc rối, nhớ

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

những đêm buốt nhói ở Taos, thậm chí nhớ cả bọn du khách dập dìu mờ mắt vì nhìn đăm đăm món nữ trang bằng bạc, phần lớn họ là những người già - cặp đôi - cùng đi du lịch, đàn ông ngồi trên ghế trước có thể thấy mọi thứ, đàn bà phía sau như bầy chó, nhìn cảnh tẻ nhạt qua chấn song bảo hộ bên hông xe và rác rưởi bên đường.

Nàng đã làm nhiều việc: cầm cờ cho toán thợ làm xa lộ, chạy máy gói kẹo, bán hàng trong các cửa hiệu nhỏ bán tranh, làm sai vặt cho một tay trang trí kính màu, phụ giúp sân khấu cho đoàn hát mùa hè, trước khi Phòng tranh Móng Lừa nhận nàng. Ở đó nàng bồi vãi mỏng lên lưng các tấm bản đồ ó vàng, thay trục lò xo và thanh kéo của những máy vắn thuốc lá cũ, một buổi chiều ế ẩm nàng leo lên bàn bản đồ với tay quản lý Pan và giao hợp. Như thế cũng đủ cho họ cứ tiếp tục, và trong một tháng Pan tự hỏi lúc mang món quà hai chai ướp lạnh và một đĩa thịt nhồi cay, liệu họ có quan hệ tình cảm không. Nàng thô thiển, không đẹp, nhưng xuất sắc trong bộ váy thun dài viền đỏ. Cách hai mươi dặm về hướng Angel Fire họ kiếm được gian nhà đất sét một phòng với một toa moóc ghép vào bức tường phía Bắc. Hấn lỏi những chậu cam to lên hiên, nàng trồng rau thơm, họ nuôi một con chó săn giống Alsace bị bỏ rơi. Con chó ngoan ngoãn và hiền lành, một con chó chịu ngồi sau ghế xe. Không có gì trực trặc, nhưng sau một năm Renti xách túi, bảo hấn rằng vài tuần sau nàng sẽ về. Nàng đi Wyoming thăm chị. Đêm hôm

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

sau nàng có một giấc mơ khủng khiếp, trong đó nàng thả một con chó Chihuahua vào nồi nước dùng đang sôi và khi nàng múc nước dùng vào bát của mình, con thú phồng khúm núm hỏi liệu nó có được đưa đi bác sĩ không, có lẽ vào lúc chiều cũng được, nếu nàng rảnh rỗi.

Sự thể ổn thỏa được vài ngày, tất cả tình máu mủ ruột thịt và chuyện quen thuộc cũ, rồi mọi thứ đã nói hết. Họ đã tới điểm nhớ lại lúc cuộc đời họ tách lìa, và nhiều lắm cũng chỉ nói những điều hời hợt thay vì chia sẻ chuyện riêng tư. Renti bảo chuyện với Pan trở nên hơi lầy nhầy. Lỗi của nàng, tâm hồn nàng chai đá, không muốn điều mình có. Roany nói, Shy khá hơn thằng gốc hai bậc, nhưng dịu dàng, và mặc dù anh ấy làm chị trì chậm lại mọi đường, nỗi buồn ly dị vẫn không đáng chịu và anh ấy đẹp khôn kiếp không nên để mất. Sau một tuần họ bắt đầu cãi nhau như hồi còn nhỏ và cũng những chuyện cũ: ai trong hai người được cha mẹ yêu hơn, và tại sao nàng, Renti, là đứa bản thủ như thế.

“Mày giống như con quạ già nhớp nhúa,” Roany nói, “lúc nào cũng mặc đồ đen. Nom mày sẽ xinh xắn nếu...”

“Bà chị quý mến à, đừng cố tu sửa tôi.” Thật ra cả hai đều nhếch nhác, Roany, con người và cửa hiệu không luộm thuộm, nhưng cầu thả việc nhà. Tuy vậy Shy Hamp, chồng nàng, như nhiều kẻ lớn lên trong nông trại, gọn gàng đến

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

mức ám ảnh. Những cái bồn rửa nhờn mỡ, những bụi bặm! Hắn đợi đến khi nàng ra cửa hàng, liền bỏ mặc công việc bảo hiểm ngựa của hắn để tấn công rác rưởi. Bây giờ, hai chị em trong nhà, một con dao bết mứt cam như thể đã dùng để nghiền con sâu ghê tởm nào đó, ruồi chết trên mép bồn tắm, cửa sổ bết phân chim đường như là chứng cứ dơ bẩn cho nỗi khát khao riêng tư của hắn.

Renti đã mong đợi gặp Wade Walls, nghĩ rằng hắn có đôi cánh tay cứng như gỗ, cái nhú mắt đe dọa, nhưng vai hắn xuôi, hình như là kẻ không từ đâu đến và chẳng thuộc về ai.

“Không phải chuyện đùa chơi.” Hắn ngồi trên ghế, hai tay khoanh trước bụng. Nhà bếp lấy kiểu từ tạp chí, nồi đồng lủng lẳng trên thanh ngang, một rừng chai lọ mỹ thuật đựng dầu và giấm.

Roany lấy chai chardonnay đã vơi trong tủ lạnh, rót một ít vào hai ly uống vang.

“Anh ấy biết anh đến đây. Hôm nay anh ấy về. Hay tối nay. Lúc nào đó bữa nay chứ gì? Tôi chẳng biết gì về việc các anh đang làm và tôi chẳng muốn biết. Tôi chỉ là tài xế chết tiệt thế thôi.” Nàng uống một ít rượu vang, ném thêm một câu nữa về phía hắn. “Anh ở phòng anh ở lần trước, phòng cao bồi.”

Hắn mang cặp lên lầu. Căn phòng trang trí những bộ

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

xương đầu bò, dây thòng lọng cẩu bắn, một tấm ảnh in lại bằng kỹ thuật số của một tờ in thạch bản hình một tên trộm ngựa bị bắt quả tang. Phần lớn bàn ghế gỗ thô bè bè. Một chiếc tủ kiểu Molesworth sơn hình bò sừng dài diều hành ngang mặt ngăn kéo. Có kẻ đã cố đục mất một con bò, để lại vết xước.

Renti và Roany nghe tiếng giạt nước bồn cầu.

“Mấy chai nước nhỏ vẫn chảy,” Renti nói.

Hắn xuống cầu thang phía sau, hắng giọng. “Tôi không thích làm phiền các cô nhưng các cô có gì ăn không?”

“Họ không cho anh ăn gì trên máy bay à?”

“Tôi không ăn thực phẩm máy bay...” Hắn cười nhỏ, cố giấu nổi cái kính. Họ hai người ngồi đó uống rượu vang, không chuẩn bị bữa ăn tối.

“Xúp cà chua, trứng, nước nho, bánh mì.” Roany đợi một hai giây. Con ác độc dậy lên trong lòng nàng. “Có mấy miếng bít tết trong tủ đá.” Như thế sẽ chọc tức hắn.

“Tôi không ăn thịt. Cô biết tôi không ăn thịt. Cô chống bọn nuôi bò nhưng cô giúp họ bằng cách ăn thịt bò của họ à?”

“Tôi không chống bọn nuôi bò,” Roany nói. “Anh và Shy chống.”

“Trong tủ đá,” Renti nói. “Nếu không ai ăn nó sẽ bị

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

chai lạnh.” Nàng ghét hẳn ngay khi hẳn nói “các cô”.

“Vậy thì sao?”

“Nè,” Roany nói. “Đâu phải thịt bò, Wade. Thịt bò tốt. Ở đây không ai ăn thịt bò. Vả lại, món chúng tôi ăn chẳng liên can đến bất cứ chuyện gì anh với Shy đang làm.”

“Có liên can hết. Bọn chủ nông trại nhận trợ cấp và lũ bò sinh bụng của chúng phá hoại đất công, phá hoại môi trường sống ven bờ nước, xóa sạch cây cỏ hiếm, giẫm đạp bờ suối, tạo ra hơi methane phá hủy tầng ozone, tàn phá Rừng quốc gia của dân chúng, của tất cả chúng ta, lũ bò hôi thối, ô nhiễm, ngổ ngàng, phá hoại thế giới - để được cái gì? Để được ba phần trăm nhỏ nhoi tổng lợi tức của tiểu bang này. Để một số ít có thể sống lối sống của thế kỷ mười chín.” Hẳn dừng lại với vẻ tuyệt vọng. Phải giải thích điều đó ở đây. Hẳn nhìn xuống. Con nhỏ ốm da sậm đi đôi ủng da. Bây giờ hẳn nhận ra họ có mùi thịt, căn nhà hôi mùi thịt. Hẳn mở toang tủ lạnh, thấy hai củ cà rốt thâm, bông cải xanh vàng úa, những chai nước khoáng, rượu vang và bia, rổ ớt quăn queo, trong ngăn thịt là những gói bọc trong giấy gói thịt, máu đỏ thấm trên giấy.

“Tôi nay tôi không nấu,” Roany nói. “Mọi người tự lo.”

Hẳn uống một ly nước trong lúc đợi hâm xúp.

“Tôi nhớ món atisô,” hẳn nói với Roany bằng một giọng gần như dịu dàng. “Năm ngoái nhì? Cô nướng mấy hoa atisô California to. Tôi đâu biết là có thể nướng atisô như

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

thế. Ngon thật. Tất cả bọn mình đã ra hiên ngắm trăng lên phải không?” Hấn biết nàng đã say. Người ta chỉ thích hấn vào lúc họ đã say.

“Ừ,” nàng hồ hững nói. “Bây giờ mình không tìm được thứ atisô đó. Tôi chẳng biết tại sao.” Không khí trong gian bếp trở nên nặng nề kinh khủng. Tối hôm đó hồi năm ngoái, trước món atisô hấn kể cho Roany nghe, hấn đã tự may bộ áo nâu bằng vải gai Tân Tây Lan. Bền vĩnh viễn. Nàng đã ực nhiều rượu vang đến nỗi bộ áo dường như đẹp đẽ và Wade Walls có vẻ là một thứ anh hùng. Trong dư vị nhức đầu sáng hôm sau, hấn chỉ là một kẻ trong chiếc áo khoác nhẵn nhúm.

“Vây là,” hấn nói, rất nhỏ nhẹ, “Shy trở lại ăn thịt.” Hồi trước, lúc Shy là thằng nhóc nuôi bò buồn thảm và bối rối, hấn đã chinh nó lại. Nhưng chuyện đó đã lâu lắm rồi.

“Anh ấy không ‘trở lại ăn thịt’. Anh ấy chưa bao giờ bỏ thịt, chỉ bỏ thịt bò thôi. Và anh ấy bảo bò tốt thì khác, bò tốt thì o.k.”

“Không o.k.” Hấn không cố giấu giọng tàn nhẫn của mình. “Thuần hóa súc vật là hành động khủng khiếp nhất mà loài người đã phạm. Nó tiêu diệt mọi sinh vật. Tương lai của quả đất dứt khoát sẽ trở thành một sa mạc khắc nghiệt, khô hạn, vương vãi xương cốt nếu chúng ta không thể ngưng...”

“Xúp của anh sôi kìa, Wade,” Roany nói. Nàng bặm chặt môi, đứng ngập ngừng và nửa quay lưng lại hấn, rồi như

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

thể đương đầu với những vấn đề có các đòi hỏi thay đổi liên tục, nàng bỏ cuộc, rót rượu vang vào ly của em và của mình. Nàng mang rượu ra hiên, ngồi trên chiếc ghế vải bạt và hút thuốc. Rồi nàng thơ thẩn ra ngoài cánh cửa mở, khói thuốc bay ra mũi, ly rượu đỏ trong tay.

“Này Wade,” Renti nói, “anh làm việc cho một tay đầu tư bất động sản phải không?”

“Trời ơi, không. Làm sao cô nghĩ như vậy?”

“Anh muốn tống khứ mấy con bò, đúng không? Tôi muốn nói, chả phải kết cục là như thế à, hoặc là bò hoặc là chia đất xây nhà? Tôi muốn nói, khi không còn gia súc thì nông trại sẽ ra sao? Xây nhà, đúng không? Chứ còn gì nữa? Tôi muốn hỏi anh định làm gì?” Nổi khinh miệt trong nàng trào ra như nước vòi cứu hỏa.

“Tôi muốn mang đất đai trở về như xưa,” hấn nói. Giọng hấn chan hòa tình cảm nghề nghiệp. “Tôi muốn nó như nguyên thủy, tất cả hàng rào và gia súc biến mất. Tôi muốn cỏ địa phương mọc lại, những loài hoa dại. Tôi muốn những dòng nước khô cạn chảy trong veo, những con suối chảy lại và những con sông lớn chảy xiết. Tôi muốn lòng sông được phục hồi. Tôi muốn linh dương và nai và bò tốt và cừu núi và chó sói giành lại đất đai. Tôi muốn bọn chủ nông trại và bọn vỗ béo thú vật và bọn chế biến và bọn phân phối thịt tuột cột mỡ xuống thẳng địa ngục. Nếu tôi cai quản miền Tây tôi sẽ quét sạch bọn họ, để gió và cỏ vào tay những đáng

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

thần linh. Hãy để đất đai là đồng trống.”

“Ừ. Vậy sao anh không cho nổ tung một nhà máy gói thịt thay vì đập máy chủ nông trại? Sao anh không phá hoại tụi chủ nông trại ở Florida? Tôi đánh cuộc là thịt bò từ Florida sản xuất ra nhiều hơn từ miền Tây.”

Nàng bước khỏi phòng với vẻ khuynh khuynh lừ đừ, không đợi nghe hắn nói thịt bò miền Tây là điểm then chốt của mọi vấn đề, rằng bãi chiến trường là vùng đất bị hủy hoại thuộc về Quần chúng.

THỊT BÒ XẤU

Họ là con gái của hai luật sư, Slinger & Slinger, ở thành phố Tucson, lớn lên trong lối sống tiện nghi. Renti học nghệ thuật tại một trường ở California, Roany học thương mại ở Đại học Wyoming nơi nàng gặp Shy Hamp. Hắn là cửa lạ; lối làm của nàng là thử những tiềm năng đến tận cùng.

Nàng biết mình nhạy bén trong kinh doanh và có thị hiếu cao.

“Ở đây họ không biết,” nàng nói với Shy sau khi Delong Teleger trong hiệu bán dụng cụ máy móc nhờ nàng quay lại dãy kệ để xem giá của bốn con đinh vít đầu chữ thập mà nàng định mua. Nàng bỏ đinh vít xuống và bước ra.

“Tay đó nghĩ hắn là cửa hàng dụng cụ duy nhất trong phố nên thiên hạ phải mua của hắn. Rồi hắn than van khi

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

tất cả thương vụ chạy hết qua Denver hay Billings hay Salt Lake City.”

“Ôi dào, DeLong bị đau hông. Anh đánh cuộc là hẳn nghĩ em có thể đi tới kệ hàng ở đó rồi quay lại nhanh hơn hẳn. Và anh biết chắc em sẽ không đi Denver vì bốn con đinh vít.”

“Lẽ ra hẳn nên nhớ giá trong đầu hay có trên máy vi tính. Hẳn vẫn còn viết mọi thứ xuống tập giấy nhỏ. Với bản sao giấy than.”

“Đừng có cẩu, Roany. Dễ chịu xem nào.”

Sau đó, tại cửa hiệu bán lẻ của một công ty lớn trong khu buôn bán, nàng mua mấy cây đinh vít tòi gói giấy nhựa trong và có nhãn ghi giá.

Nàng dự định cho họ hiểu thế nào là làm ăn đúng. Mặt hàng miền Tây kiếm ra tiền - dầu tắm mùi ngải, xà phòng yucca, hạt hương columbine dại, hoa khô cài tóc phụ nữ, gói gỗ tuyết tùng thơm cho bọn du khách cười nhạo hoa oải hương của cửa hàng dược phẩm và thuốc nhuộm tóc làm từ da thuộc. Nàng sẽ bán vòng đeo tay và dây xâu chìa khóa đan bằng lông ngựa, vài bộ da sống và da sói đồng. Phần kinh doanh chính sẽ là mặt hàng phỏng theo y phục miền Tây thời xưa - váy vải xéc dẹt chéo, áo gilê của chủ trang trại, và mặt hàng áo sơ mi rodeo may theo ý khách hàng. Nàng sẽ thuê hai ba bà thợ may. Trả lương tối thiểu. Và để cho vui, nàng sẽ chất một tủ dầu chải bờm ngựa hiệu Cowboy Curls,

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

những gói cam đại bergamot người da đỏ Cheyenne đã dùng để xúc cho những con ngựa họ yêu thích, những hộp thuốc nhai, những món là lạ chẳng ai cần nhưng họ sẽ mua vì nó là món là lạ, như nàng đã nhận lấy Shy Hamp. Hắn là vô địch không ra gì, một loại cao bồi đã thuần hóa, không mồ hôi ngựa và không bụi đất. Nàng yêu sự khờ khạo dễ thương của hắn.

“Khách hàng ngay đó,” nàng bảo hắn, sắc sảo và ngang ngạnh, “nhưng nếu anh định dính tới chuyện trang trại, em sẽ không giữ sổ sách và gọi cửa hàng cung cấp đâu. Em có đời riêng của em.” Sau đó nàng ủ rũ, trái tính, miệt thị lòng nôn nóng giận dữ của chính mình. “Em không biết trục trặc cái gì. Em nổi điên,” nàng nói. “Em không thể...”

“Được rồi,” hắn bảo. Rồi như thể họ đang nói chuyện khác, “Đừng lo, mụ gái xinh, anh sẽ luôn luôn trở về.” Khi nói một điều như thế, hắn có thể đang định du lịch một chuyến đến biển Bellingshausen⁽¹⁾. “Nào đến đây,” hắn thì thầm, “mụ già điên bé bỏng.” Nhưng hắn hàng dặm hàng dặm xa đất nhà. Hắn đang cưỡi lên một bóng ngựa nòi từ nhiều năm rồi, không dùng được.

Shy Hamp không muốn làm trang trại mà muốn đi học đại

1. Vùng biển ở Nam cực.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

học - thằng anh Dennis có máu nhanh nhẹn của hấn là cao bồi và thích nghề. Gia đình ngạc nhiên. Dennis là đứa thông minh. Shy học hành vất vả vậy mà bây giờ hấn vẫn muốn học thêm.

“Mày như cú,” cha hấn nói, “mày đóng đinh xuống bùn cũng không xong. Mày đi kiếm chút chữ về kinh doanh nhưng tao chắc có ngày mày quay về trang trại.”

Họ không biết hấn, chưa bao giờ biết hấn. Từ thời thơ ấu hấn đã nhận ra khoảng cách giữa hấn với họ, hấn ngượng nghịu vì sự hờ hững của mình đối với đất đai và gia súc.

Hấn không nhanh nhẹn với sách vở nhưng cứ lết bết theo, không phải là đứa bỏ cuộc. Khi hấn còn nửa năm học cuối và đã hứa hôn với Roany Slinger, trận tuyết chết người làm sụp đổ mọi thứ, quật hấn ngã và ném hấn về cuộc sống trang trại.

Buổi sáng hôm sau đám tang, hấn quẳng những kiện cỏ khô ra khỏi sàn xe tải. Không có ai khác để làm việc đó. Hấn ngẩng nhìn bầu trời hung dữ với hàng dãy mây cuộn cuộn có những chòm cong nhịp nhàng, những tầng cắt gần làn hơi phản lực, dấu hiệu của bầu khí quyển rất xáo động trên cao. Trang trại ở bên khuất gió của khu đất, cả ngày gió dữ nổi cơn thịnh nộ. Nếu hôm thứ Bảy cũng như thế, người nhà hấn có thể đã tiếp tục chơi bài, họ có lẽ còn sống. Ngày đẹp trời là hôm quật bạn ngã, vương nắng rực rỡ là cái thiêu sống bạn.

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

Sau vài tuần ở trang trại, rứt rề giữa tiếc thương và công việc, hần đến trường đại học xin hoàn tiền học phí, hốc tim khô khan của hần tắc nghẽn. Một bà có mụn cóc giữa hai mắt bảo hần không có hy vọng lấy tiền về.

“Họ chết rồi,” hần nói, “thân nhân tôi. Tôi phải tự lo thân, tôi phá sản, không thể tiếp tục học.”

“Anh không biết,” bà ta nói, “bao nhiêu cậu làm nông trại, đi học và được điểm cao. Anh không biết bao nhiêu cậu vào thẳng Harvard và Yale.” Tay trắng làm nên.

“Ừ, tôi không biết.” Hần đóng cửa đánh sầm.

Hần lần lữa tạm hoãn lái về trang trại xa, khiếp sợ căn nhà, lặng lẽ và mơ hồ, gió thổi tuyết khô xào xạc qua ngọn cỏ, và hần giật theo đám đông đến buổi diễn thuyết ngoài công chúng, tám biểu ngữ căng đầy khiêu khích *Thịt bò xấu*. Diễn giả từ xa đến là Wade Walls. Thính giả gây gián đoạn liên tục, huýt sáo và chế giễu. Shy quay sang nói với người đàn ông bên cạnh, một chủ trang trại vai u thịt bắp đội chiếc mũ lấm lem và nhét một cục thuốc lá trong má, “Anh ta có lý.” Gã chủ trang trại không nói gì, đứng dậy bước đi như thể bội giáo, như chứng phản bội, có thể truyền nhiễm.

Sau buổi diễn thuyết hần là kẻ duy nhất đi tới chiếc bàn diễn giả ngồi, mua một bản có chữ ký cuốn sách của anh ta và mời anh ta đến quán Lariat uống nước.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

“Tôi không uống rượu nhưng cà phê thì tôi uống.” Walls căng thẳng. Shy uống hai chai bia, rồi đổi sang rượu mạnh. Có điều gì trong giọng nói khẳng khái của Walls, điều gì trong cách gã nghiêng tới hẳn khiến hẳn thổ lộ nỗi khó khăn của mình.

“Tôi đau lòng vì gia đình. Ngày ba tháng Hai. Dennis có cái máy mới. Ngày đẹp trời. Lạnh nhưng lặng gió. Không một đám mây. Anh không thể có một ngày đẹp hơn. Người ta kể hình như cách đèo chừng mười bốn, mười lăm dặm họ băng qua một sườn dốc thoảng, gây ra tuyết lở chôn vùi họ xuống rừng dương. Tuyết đóng chặt như xi măng. Gia đình tôi chết, tôi bỏ học, bây giờ tôi nuôi bò trên trang trại cũ, tôi kẹt tiền, có một trăm rưỡi con bê cái sắp sinh lứa đầu. Tôi không ai giúp đỡ. Tôi phải làm cái đéch gì? Cái gì?”

“Bỏ nghề nuôi bò. Nghĩ tới con cái anh,” Walls nói. “Chúng sẽ biết cha chúng là chủ nông trại, một trong những kẻ phá hoại miền Tây. Chúng sẽ trách anh.”

“Tôi chưa lập gia đình. Tôi không có đứa con nào. Chuyện đó tôi biết.”

Về phần mình, Wade Walls tự giới thiệu với Shy hẳn là kẻ phá rối, một kẻ cứng rắn sẵn sàng đóng cọc vào cây mà không do dự. “Anh biết Abbey nói thế nào về bò chứ - ‘loài súc vật hôi thối, ruồi bâu, vậy cứt, truyền bệnh.’ Nhưng

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

chúng như thế nào không quan trọng, mà là điều chúng làm đối với đất đai. Chúng phá hoại miền Tây, chúng phá hoại thế giới. Nhìn Argentina, Ấn Độ kìa. Nhìn Amazon kìa.” Hấn đá kích bò một lúc lâu.

“Nghe này,” hấn nói bằng giọng đều đều mãnh liệt, húp cà phê xì xụp. “Khi tử tế không xong và lời giải thích không thuyết phục, anh chữa lửa bằng lửa. Đó là cách duy nhất cho bọn này hiểu - vũ lực. Nghe này,” hấn nói, “chúng tôi có thể dùng anh.” “Chúng tôi” là một từ vẩn tắt phức tạp. Thật ra, chẳng có chúng tôi nào; hấn là kẻ báo thù đơn độc, và có thể đó là điều lôi kéo Shy về phía hấn.

“Tôi theo,” Shy nói, “tôi theo. Tôi sẽ tổng khứ mấy con bò khôn kiếp đi.” Hấn say lắm, sắp bò ra sàn.

MỘT CÁCH SINH NHAI

Mùa hè sau tai nạn, hấn cưới Roany Slinger.

Đám cưới kiểu miền Tây, tiệc ở quán trọ Hitching Post tại Cheyenne, Roany vận bộ áo lụa may tay, cầm bó hoa hồng đại héo hon, Shy lồi thoi trong bộ áo choàng len dài tới gối. Gã em họ Huey của hấn nói, “Ông nom như tướng Sherman, dạ đuuúng.” Họ uống sâm banh trong những cái ly khắc dây thừng thành chữ “Shyland & Roany.” Gia đình hai họ ngồi tách riêng, khác bàn, nói chuyện riêng với nhau. Huey và Hulse Birch uống bí tử, đổ đầy dao nĩa của quán trọ vào bao

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

đựng rác, cột bao dưới xe cô dâu chú rể.

Hulse Birch là bạn hấn hồi tiểu học. Chúng cưới ngựa đến sau nhà Birch chỗ con lạch Pinhead đổ thành vũng, cắm trại ba bốn ngày vào mùa hè, ăn khoai tây nướng dở dang và cá hồi nước ngọt. Năm mười một tuổi chúng khám phá ra ba bốn hang động tận trên những mỏm đá vôi giòn. Một hang ngập bụi có ba cái yên ngựa và dây cương, da đã cong và cứng.

“Tụi cướp xe hỏa,” Hulse nói, chính nó cũng muốn là một kẻ trong bọn cướp. “Tụi nó phải giấu yên ngựa ở đây. Tụi nó trộm mấy con ngựa đưa lên đây thả yên rồi trốn. Tao đánh cuộc tụi nó định trộm ngựa nhà tao, và ba tao hay ông tao bắn tụi nó chết như chó.”

Rồi chúng tìm cái hang bọn cướp có thể đã giấu tiền và các thỏi vàng. Cha Hulse khoái trá khi thấy một trong những chiếc yên có kiểu Cheyenne Meanea xưa, đóng dấu ĐỊA HẠT WYOMING, và tên tắt *B.W.* đục chữ nghiêng bằng dùi ở mép một lá chắn. King Ropes ở Sheridan trả họ giá cao, nhưng Hulse xin được giữ nó. Sau đó hình như chúng chẳng làm gì ngoài việc tìm hang cho đến khi Shy chán mấy cái lỗ cút dơi.

Cái bao nhựa rách toang trên xa lộ liên bang 80, tiếng kêu lăm hấn tưởng rớt máy xe. Rìa mép hấn dài, hai đầu vuốt sấp nhọn như kim, kem bánh ngọt dính vào đó. Hấn đứng bên vệ đường xa lộ đăm đăm nhìn vệt dao nĩa uốn khúc phía

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

sau họ, và Roany chỉ bộ ria mép dính đường của hắn, nàng cười chảy nước mắt.

“Nom như cút chim,” nàng hỗn hển.

Hắn cạo sạch bộ ria một tuần sau đám cưới, cùng quăng thời gian hắn ngưng cho bò ăn và bắt đầu giết chúng.

“Ít nhất anh cũng kiếm sống được cho hai đứa mình,” hắn bảo Roany. Hắn dùng một phần tiền bán đàn bò để học cho xong văn bằng thương mại của hắn, đá một ít vào cửa hiệu của Roany. Hắn tốt nghiệp, lấy khóa học hai tháng ở Colorado về bảo hiểm ngựa. Danh thiếp của hắn ghi:

SHY W. HAMP

CÔNG TY BẢO HIỂM NGỰA BIG HORSE

CHO TRANG TRẠI & NÔNG TRẠI

SLOPE, WYOMING

Lời nhắn ghi âm trên điện thoại của hắn mở đầu bằng tiếng ngựa hí, rồi đến giọng nói căng thẳng của hắn, “Big Horse chuyên bảo hiểm cho ngựa của bạn trong trường hợp tử vong, sẩy thai, chày chuồng, động đất, sét đánh. Hãy để chúng tôi giúp bạn vạch ra một chương trình bảo hiểm cho ngựa.”

“Anh sẽ bán hết gia súc,” hắn bảo Roany. “Nhưng anh sẽ không bao giờ bán trang trại. Gia đình anh sống ở nơi này đã bảy mươi lăm năm rồi. Chúng ta chắc chắn sẽ sống trên đất này dù cho chúng ta không nuôi bò. Anh sẽ cho thuê đất, có thể nuôi cừu, nhưng không nuôi bò. Nuôi vài con ngựa,

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

thứ duy nhất anh thích ở trang trại là ngựa.” Nhưng hắn đi đến quyết định hiến dâng đầu, mình, tứ chi và sức khỏe cho một việc gì đó, dường như cho phá hoại. Mỗi năm một hai lần Wade Walls đến và họ cùng đi phá hoại những nơi Walls nói là có tác động tốt nhất.

Cho thuê đất là việc dễ. Lão Edmund Shanks, tinh quái như chồn, nhận thuê. Triết lý của lão nổi tiếng: tại sao phải làm chủ bất cứ cái gì trong khi có thể thuê và cai quản nó với phí tổn ít hơn trả thuế.

Trò bảo hiểm ngựa ế ẩm. Cửa hiệu của Roany trang trải cho chi phí trong nhà. Hắn không thể tin rằng có lắm bà hăng hái chi khối tiền cho mỹ phẩm và áo gilê da ngựa, rằng nhiều tay cao bồi cần có áo sơ mi ba trăm đô la. Nàng làm không kịp với đơn đặt hàng may đo sơ mi của khách. Một tay nổi tiếng ném thông lọng trời bò đặt may mỗi tháng một cái áo mới. Nhưng bảo hiểm ngựa của hắn chẳng cho một xu nào.

Suốt từ đầu Shy trông đợi cửa hàng của nàng thất bại - rồi nàng sẽ giữ sổ sách cho Big Horse, trả lời điện thoại, quán xuyến việc giấy tờ. Sự thể kết thúc ngược lại. Nàng đã trả tiền cho chiếc xe tải mới, sửa chữa căn nhà trong trang trại, nàng đang nói chuyện xây hồ bơi. Việc bảo hiểm ngựa của hắn không khả quan. Hắn tin lời khách hàng nói về sức khỏe, nòi giống, giá trị và khả năng tuyệt vời của mấy con ngựa của họ rồi thua lỗ đều đều. Trong thế giới của bọn nói láo và lừa bịp, hắn tin vào cái bắt tay mặc dù chính hắn là kẻ giả trá cao cấp

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

có thói dễ tiện và tội phạm.

Một lần hấn bảo Roany, “Anh không *hiếu* nổi. Không hiếu nổi mọi thứ.” Nàng chẳng biết hấn định nói gì, nhưng hấn giọng an ủi.

PORTUGEE PHILLIPS

Khi thói quen bấu chặt vào một kẻ nào đó, chúng sẽ bám lấy chừng nào còn hơi thở. Shy Hamp có một thói quen, gắn liền với chuyến đi trên băng ghế sau chiếc ô tô cũ của ông nội con bé Nikole Angermiller. Sau đó trong suốt cuộc đời của hấn, mỗi sắc thái của xúc giác, cảm giác của băng ghế nhưng trải trụa, phong cảnh nhạo báng, lại lập tức sinh động trong trí hấn. Dạo đó năm 1973, hấn mười hai tuổi, Nikole Angermiller mười ba. Chúng học lớp bảy, cùng làm chung bài tìm hiểu lịch sử chuyến đi năm 1866 của Portugee Phillips từ Đồn Phil Kearny đến Đồn Laramie sau cuộc thảm sát gã Fetterman liều lĩnh ngu xuẩn và tám mươi người tùy tùng làm lạc theo hấn.

“Ông nội nói không thể được, trừ phi Phillips có cái đít sắt và con ngựa thần để đi hai trăm ba mươi sáu dặm trong hai ngày. Qua bão tuyết.” Con nhỏ sống trong phố với ông bà nội. Cha nó là con trai duy nhất của họ, đã chết ở bán đảo Cà Mau năm 1963 và mẹ nó sống ở Austin, Texas, với một tay chơi đàn sitar có cái tên không thể phát âm nổi.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

“Con ngựa chết. Ông cưới nó tới chết. Một con ngựa nòi.” Hấn muốn sự thật là Portugee Phillips đã làm chuyện đi quả cảm.

Nikole Angermiller da sạm màu ôliu, gò má và miệng đỏ hồng, đẹp nhưng không ai ưa. Bọn con gái khắt khiu cánh tay ống sậy và bàn chân cõ đàn ông ghét nó vì nhan sắc của nó, và bọn con trai ngón tay mụn cóc sợ nó. Dược sĩ Robert Angermiller là ông nội nó, vui tính, náo nhiệt. Ông bà nội nó đưa nó đi khắp nơi, nuông chiều nó bằng những bộ áo quần mua ở Đồn Collins và Denver, và chính ông nội nó cắt tóc cho nó. Mọi thứ về nó đều hoàn hảo. Nó được phép sơn móng tay không màu, và móng tay nhọn của nó lấp lánh như làm từ thiếc. Ba vòng xuyên đồng trên cổ tay trái của nó bảo đảm cho sức khỏe.

Ông nội Nikole nói, “Cháu à, cháu lớn nhanh tới nổi tóc trên đầu mọc không kịp. Ba má cháu khỏe không?” Rồi, “Cũng lạ là chỗ của cháu như vậy mà cháu không chọn đề bài khác.” Miệng ông lấp lóe ánh vàng.

“Sao? Chỗ của cháu có cái gì?”

“Có các vị thống đốc của tiểu bang Wyoming - mấy tấm ảnh, không thiếu một ông bà nào tới khi ông nội cháu mất. Cháu biết không, ông nội cháu và ông là bạn thân. Ảnh trên tường nhà cháu quý lắm đấy. Nhưng ông già cháu không thiết tha lắm.”

“Ồi dào, cô giáo phát bài tập. Bài của bọn cháu và hai bài

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

khác là đề bài duy nhất về Wyoming. Tụi kia được phát mấy đề bài hay, chẳng hạn như Scott chết ở Nam cực, và cuộc tấn công của cá mập. Tụi cháu được phát đề Portugee Phillips.”

Nó không để ý mấy đến những tấm ảnh. Nó mới tám, chín tuổi lúc ông nội nó mất mà những tấm ảnh thì đã ở đó từ đời thuở nào, kiểu như giấy dán tường đen trắng với những hình có cặp mắt bông và đôi môi mỏng. Hàm răng ông nội nó vẫn còn nằm đợi trong ngăn kéo bàn làm việc, chiếc áo khoác của ông ám mùi thuốc lá vẫn treo trong lối vào. Ông cụ nhồi nhét cho nó và Dennis những câu chuyện về con sói cuối cùng bị giết trong trang trại, bà láng giềng bị mù khi cặp mắt bà đông đá và sau đó bị chết thiêu trong một vụ cỏ cháy, chiếc sừng bò tốt đựng thuốc súng ông tìm thấy trong con lạch, và làm sao có ai đó trong gia đình đã đến Brazil để làm nông trại và ăn những thứ kêu chít chít chét chét. Họ cứ nhắm nhắm bỏ trốn.

“Hình như cháu không thích đề bài về Wyoming à?” Ông nội Nikole rút chai rượu nơi túi áo trong, vặn nắp.

“Dà. Cháu nghĩ cháu không thích.” Những bóng cỏ quen thuộc, cơn gió dài quen thuộc, hàng rào bất tận.

“Nè nhóc, ông bảo cho mà biết. Trên mảnh đất này đã xảy ra mấy chuyện quan trọng trời đánh.” Nuốt cái ực.

Để bài làm được hoàn hảo, một hôm Chủ nhật ông bà nội Nikole lái xe đưa chúng đến những điểm mốc lịch sử ở hai đầu chuyến đi nổi tiếng - tượng đài Ngựa nòi ở Đồn

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Laramie và bia kỷ niệm Portugee Phillips trên cột đá cuối gần Đồn Kearney. Nó chụp ảnh bằng máy ảnh của mẹ nó. Không tấm nào rửa ra hình.

“Cháu nghĩ người ta dựng tượng đài cho ngựa là ngốc,” Nikole nói.

“Chúa ơi, người ta có đủ loại tượng đài,” ông nội nói. “Tượng đài tẩu thuốc hòa bình, trang trại nghỉ mát, đá, mỏ than, đồng hồ mặt trời, chủ trang trại quá cố, mấy vụ treo cổ của bọn dân quân, nhà họp hội Tam điểm, người da đỏ, đèo tà vẹt đường ray, lính cứu hỏa, nhà tắm và lũ sê ngô lú lo. Còn có tượng Babe, Cục cung nhỏ của Thảo nguyên, là con ngựa già nhất thế giới. Chết lúc nó năm mươi tuổi. Và dĩ nhiên, một tượng đài cho đồ dít ngựa, mục thống đốc đàn bà đầu tiên của Wyomin.”

“Robert,” bà nội kêu, câu châm chọc nhắm vào bà. Thỉnh thoảng bà tham dự cùng một nhóm phụ nữ vinh danh bà Nellie Tayloe Ross, vợ góa của thống đốc đắc cử năm 1924 trong một vụ đầu phiếu đứng đắn - mặc dù bà tham dự không thoải mái lắm vì bà Ross thuộc đảng Dân chủ.

Trên đường từ tượng đài Phillips về, mặt trời rọi gay gắt qua kính sau, tô vàng gáy ông bà nội như màu ngực chim hoàng yến trên rừng, chiếc ô tô chạy qua những bờ vực nối tiếp nhau và bụi ngải đắng trong ánh lửa lạ lùng. Phía Đông là

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

bức tường mây màu đỏ anh đào. Mặt trời lặn, ánh hoàng hôn lung linh làm mờ bên trong xe. Ông nội thỉnh thoảng nâng chai rượu nhỏ lên uống, thả ra mùi rượu mạnh, đưa chai cho vợ nhưng bà lắc đầu. Shy dựa lưng ghế sau, ngủ gà gật vì một ngày dài. Máy truyền thanh chơi bản “Tôi bắn ông cảnh sát trưởng” và bóng tối vây quanh họ.

Hắn không ngủ, không thức, và hắn cảm thấy sức nóng từ những ngón tay của nó trước khi nó chạm vào hắn. Con nhỏ đặt bàn tay lặng yên và nóng vào đùi quần hắn. Một điều tuyệt đối chưa từng xảy ra, phi thường. Như đáp ứng lại trạng thái cương cứng bất thần của hắn, nó cử động các ngón tay, một chuyển động nhỏ vô cùng nhưng đủ để mang đến cho hắn khoái cảm tột đỉnh đầu đời. Nó vẫn không lấy tay đi và một lúc sau lại tái diễn. Hắn không có làm gì để chạm nó hay ngay cả đổi vị trí vì hắn tin rằng bàn tay của nó trong trắng. Cái bắn thủ nhớp nhúa trong chiếc quần ngắn của hắn, sức nóng từ những ngón tay của nó qua vải jean, tiếng đều đều của máy xe, khói thuốc của ông nội biến bằng ghế sau thành một cái hang, bí ẩn và quý quyết. Cảm tưởng vĩ đại về Portugee Phillips và con ngựa nòi choáng ngợp hắn. Về đến trang trại, hắn lao đảo ra khỏi xe mà không nhìn nó và bước vào màn ánh sáng nơi hiên trước, hai bàn tay hắn đập đàn nhậy cánh mồi đang tấn công hắn như những viên đạn mềm.

Rất lâu sau đó hắn chợt hỏi làm sao con Nikole biết

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

điều nó biết, vì mặc dù lúc hấn mười hai hấn tin rằng sự đụng chạm của nó ngẫu nhiên, ở tuổi ba mươi bảy hấn nhận ra lúc đó hấn mới là kẻ trong trắng. Nó đã đẩy hấn vào sự đòi truy, nhưng ai đã ném nó vào hố thẳm đó?

TRAI FIDDLE & BOW

Lúc trời sáng ở trang trại Fiddle & Bow, cụ bà Birch ngồi trên chiếc ghế gỗ lưng thẳng, con trai bà là Skipper, ông cũng đã tóc muối tiêu và có tuổi, dịu dàng chải mái tóc bạc thừa thớt của bà dài đến gần chạm nhựa lót sàn nhà. Ông dựng bàn chải vào một chiếc lọ đen, cán chúc xuống dưới, và bắt đầu bện bím tóc đầu tiên.

“Hulse sáng nay đâu?” Bà muốn ăn điểm tâm cho xong và lệ nhà là tất cả cùng ăn với nhau.

“Tụi nó đi sớm, Má à.”

“Làm việc vất vả nhỉ, Chúa cứu vớt thế gian.” Bây giờ họ phải đợi nó. Bà có thể thấy người di chuyển phía ngoài bãi rào thú, nhưng người đó vạm vỡ quá không thể là Hulse được. “Nhà Birch chưa bao giờ làm nông trại như vậy. Cha anh sẽ chết khiếp nếu thấy anh dựng mấy cái hàng rào xiêu vẹo đó, phí thì giờ với bọn người nhà nước.”

“Có kết quả chớ. Chỗ mình cào cỏ khô thành đồng nhỏ rồi để đó - mấy chỗ đất kiềm cứng trơ trụi từ hồi nhà Birch đến địa hạt này - bây giờ mềm hơn, xốp. Nó đang mọc cỏ.

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

Má muốn biết đất đai và nước hư hại bao nhiêu, Má à, thì cứ coi ngược lại mấy báo cáo nông nghiệp quận hồi đầu thế kỷ - đủ thứ cỏ mọc nơi này, đủ thứ nước. Bây giờ thì khô giòn. Cứng và giòn. Đất cứng lại. Hulse và con nghĩ chuyện lâu dài, thấy cỏ tốt đầy kho chứa.”

“Anh có thể làm hết mấy trò hay ho đó, Skipper, nhưng tôi bảo cho anh biết, chủ nông trại sẽ cứ làm điều họ thích. Láng giềng anh là vậy. Trong đầu họ không có chuyện lâu dài. Lâu dài là đồ xa xỉ. Về chuyện ấy anh cứ chắc như đinh đóng cột đi.”

“Hulse và con cảm thấy phải nghĩ tới chuyện lâu dài. Thời buổi thay đổi. Má biết rõ hơn ai hết là làm ăn vất vả ra sao, lời lãi chỉ bằng móng tay. Mình không thể để trang trại của mình xuống dốc được nữa. Mình phải làm gì đó. Họ cắt bớt phần đất phân phối cho mình, liên bang sắp ra luật cải tổ đất trang trại, mình gặp khó về chuyện nước tưới. Ảnh hưởng ngay từng đồng từng xu. Con không muốn nói xấu Ba, nhưng chuyện ba và ông nội làm hồi xưa hồi xưa dẫn tới chuyện Hulse và con phải làm bây giờ.”

“Phải Bonnie ngoài đó không?”

“Phải.”

Bím tóc đầu tiên mượt và chắc, cuối bím buộc sợi thun đỏ. Ông bện nhanh, thấy Bonnie rẽ về hướng nhà. “Nó tới bây giờ. Nó sẽ nấu nướng chi đó. Dù sao đi nữa thì cũng pha ẩm cà phê mới.”

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

“Tôi chỉ muốn thế. Và bánh mì đen. Tôi hy vọng cả nhà không phải ngồi đợi Hulse.”

“Mình cứ ăn. Nó chẳng màng.”

“À, tôi thì tôi màng. Mình sẽ đợi. Hulse đáng được đợi.”

Nhưng họ không đợi. Lúc sáu giờ rưỡi Skipper lấy một lát giăm bông trên chảo, xếp một miếng bánh mì đen lên và một quả trứng rán, quét một ít sốt cay bằng cái thìa nhỏ đóng dấu *Alberta*, ngồi trên bàn với quyển sách mở trước mặt. Ông nhỏ nhẹ đọc,

*“Con chìm đắm, thưa Chúa, trong dòng nước nào
nước hoa hồng viễn vông, hay bên bờ biển cả
của Nước Đời nơi chiếc thuyền bơi?”*

Skipper đã có vợ và làm cha được nhiều năm đến khi hai đứa con nhỏ chơi trong cốp sau chiếc xe hơi mới, chúng đây cốp xe trong lúc cha mẹ mang hàng hóa vào nhà. Mùa thu năm đó giá gia súc lên và họ đã trả tiền mặt mua chiếc ô tô cho Ziona.

“Tụi nhỏ đâu?” nàng nói. Họ chạy khắp nơi, gọi, lái lên trang trại hò hét tên chúng trong lúc bọn trẻ ngộp thở. Hôm ấy là ngày nóng nhất và sau đó ông hy vọng chúng đã nhanh chóng trôi vào trạng thái mất ý thức, không nghe những tiếng gọi thống khổ chỉ cách vài bước. Ngoài kia trên đồng cỏ, điều gì đã khiến ông dừng lại mở cốp xe - con chim bị quấy rầy quay mình lẩn tránh, cử động như co giật chân?

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

Trong cái lò ngạt thở đó chúng nằm ẻo lả xanh xao. Thiên hạ nói không đúng về nỗi tiếc thương. Nó cắn rứt bên trong bạn bất tận, dùi những lỗ mới ngay cả khi bạn đã bị thủng lấm tẩm. Ziona hiện giờ sống ở San Diego, lập gia đình lại, có con khác, nhưng ông vẫn ở nơi này nhìn những chốn họ đã sống mỗi ngày. Vị mục sư cho ông - một kẻ chưa từng đọc một bài thơ từ hồi tiểu học - một quyển sách bất ngờ, những lời chiêm nghiệm của một người theo giáo phái Calvin siêu hình hồi thế kỷ mười bảy trong vùng hoang dã của tiểu bang Massachusetts. Những dòng đầu ông đọc cũng mở đầu bằng cùng câu hỏi cháy bỏng, ngọn bắc của chúng bùng cháy khi ông mở cốp xe.

*Dưới làn roi, lay Chúa, làn roi nhức nhối của ngài,
James của con, loài hoa anh thảo, đã lia cành, Vì sao?*

Nỗi tiếc thương ba trăm năm của vị giáo sĩ và thân hình xương xẩu của ông quỳ lên nó, nỗi tiếc thương như đá sỏi dưới đầu gối ông, nếu không xoa dịu được con tim đau buốt của Skipper thì cũng cho nó một bạn đồng hành, hợp nhất những suy nghĩ mơ hồ của ông về sự giao hòa của Thượng đế và Thiên nhiên vào niềm tin. Từ đó đã bao năm, ông đọc những lời suy nghiệm nhiều lần, rút ra cảm nhận về trật tự thiêng liêng trong một vũ trụ xáo trộn. Không thể nào khác được.

Cụ bà Birch nhấm nháp cà phê đen và nhìn cánh cổng.
“Nó kìa. Thăng Hulse. Lấy một tách cà phê cho chồng

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

con, Bonnie, nó thích cà phê nóng lột lõi.”

Hulse, cầm như da thuộc cạo sạch, bước vào đưa một nắm rau thơm mọc dại cho Bonnie, nói, “Đồ mắc dịch, sao bà không đợi tui?” Hắn hất mũ ra sau cái đầu tròn húi sát. Cái cổ to xuôi xuống đôi vai khổng lồ và hai cánh tay vạm vỡ bắp thịt đến nỗi không thể buông thẳng. Mặt hắn dường như nén thành hai gò má đầy và một cái mũi tẹt, một gã đàn ông nghiêm trang với nụ cười mím. Kẻ thù của hắn biết hắn là một thứ chó đẻ thượng hạng, đầu quăn với nhiều cách chơi dữ dội.

Hai tên cao bồi, Rick Fissler mới toanh đang cần dạy dỗ, và Noyce Hair nửa mặt bên phải rúm ró sẹo, theo hắn bước vào, rửa ráy nơi bồn nhà bếp. Skipper đã thuê chúng khi họ đổi cách điều hành nông trại. Phương pháp mới là luôn di chuyển bầy thú để chúng không ăn hết cỏ một nơi hoặc túm tụm nhiều tuần tại những điểm nước và bóng râm, nghĩa là lừa những đàn nhỏ thay vì chuyển bầy lớn vào khu đất phân phối trong Rừng quốc gia. Họ cần cao bồi, ngạc nhiên thấy cao bồi là mặt hàng hiếm.

“Đồ quỷ sứ,” Skipper nói. “Có lẽ mình có thể dạy một đứa.” Ông đến dự Ngày tìm việc của trường trung học địa phương, dựng một bàn quảng cáo và tấm bảng:

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

HỌC LÀM CAO BỒI,
QUẲNG DÂY VÀ CUỐI NGỰA TẠI FIDDLE & BOW.
NGƯỜI THẬT VIỆC THẬT
LÀM VIỆC NGÀY HOẶC NGỦ LẠI.
3 BỮA ĂN VÀ MỘT ĐÀN NGỰA
TỰ MANG YÊN CƯƠNG.
ƯU TIÊN CHO AI CÓ KINH NGHIỆM TRANG TRẠI

Việc này khiến thiên hạ cười ông và mang lại cho ông thằng Rick Fissler, một thằng nhóc hốc hác từ mấy đám nhà toa moóc ở chuột bên cạnh khu mỏ.

“Cháu biết cưỡi ngựa chứ?”

“Không. Cháu định thử đi hải quân nhưng muốn làm à... cái này.” Nó chỉ tấm bảng. “Hổng lớn lên trong trang trại, đâu có cơ hội rờ tới con ngựa.”

Skipper ghi tên thằng nhóc, bảo nó trình diện sáng thứ Bảy nhưng không tin là ông sẽ gặp lại nó. Fissler cưỡi xe đạp con nít đến, hai đầu gối giạng ra như châu chấu, cõ đuôi nheo đủ màu ở hai tay nắm xe. Skipper đưa nó vào ăn sáng.

“Thằng Rick khôn khổ đó gần chết đói,” Bonnie nói sau bữa ăn tối lúc tay nhân công mới đã đi xuống nhà ngủ. “Nó ăn tất tần tật các thứ sáng nay. Bảy tám miếng bánh mì nướng, ba quả trứng và thịt ba chỉ muối, khoai tây rán. Nó uống một lít sữa. Rồi coi nó tọng tối nay kìa - sáu phần khoai tây.”

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

“Nó té ngựa cũng cỡ sáu lần,” Hulse nói. “Dạy cho nó biết việc sẽ phải lâu lắm đây.”

Hulse đứng như hàng ngàn dân miền Tây, dốc sức chống lại những lực bẻ cong hần, ép hần vào chuồng hẹp. Hần vội vàng. Hần chống chọi với thời tiết nửa khô hạn, khí hậu khắc nghiệt, luật lệ nhà nước và bọn ngân hàng dày đặc, cở đại từ ngoài xâm nhập, thị trường thịt bò bất thường, vấn đề nước nổi, bọn chủ trang trại bạn xấu tính. Hần đã bị căng gằn hết mức. Hần có thể xoay xở nếu đừng có lắm thứ ngăn trở hần.

“Sáng nay con thấy gì, Hulse,” mẹ hần hỏi. “Con có gặp bầy ó đang làm tổ trên mô đất bằng nữa không?”

“Con không để ý. Nhưng con chắc không có vì cừu đang ở trên đó. Trời lò mờ vì mấy đám cháy ở Oregon. Chẳng thấy gì nhiều vì con toàn nghe thằng Shot Matzke nói. Em vợ nó dưới Tie Sidin mới bán cho tập đoàn nào đó được hai triệu rưỡi đô. Tiền nhiều thật nhưng không đúng giá. Tụi ăn cướp khốn kiếp đang chia đất, thả nai nhà vào ‘đất chung’. Phân nửa số người mua là tụi ngồi nhà làm việc hăng. Miền Tây Mới của mình là vậy. Trời ơi, thậm chí tụi nó cũng đâu phải là loại chủ nông trại xách va li. Tụi nó chẳng cần nuôi gia súc, chỉ đặt đít ngồi cũng kiếm được nhiều tiền hơn mình từng thấy. Vừa uống cà phê cappuccino vừa ngắm nai. Thằng Shot nói em vợ nó bị rắc rối vì mấy cái tã nhựa mấy lần hồi năm ngoái. Tụi chó chết quăng tã qua hàng rào, mấy con bò ăn

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

phải. Mất mười bảy con. Nếu là tụi đầu gấu được tập đoàn thuê phá hoại để buộc mình phải bán thì cũng hổng lạ. Trời đất, tui cần uống thêm một tách cà phê nữa. Rick, Noyce, tụi bay muốn uống cà phê không?” Nhưng Noyce muốn uống nước nho và Rick đi lấy cola với đá lạnh. Bọn đàn ông ngồi chung ở góc dưới cái bàn.

“Cười nhe răng vàng là thằng Shot Matzke. Biết không,” cụ bà Birch nói, “tao tới lúc tin là có âm mưu chi đây. Một nhóm quốc tế có thể lực muốn nắm các chủ trang trại và nông dân... để kiểm soát nguồn thực phẩm thế giới. Rồi cuối cùng bọn chúng sẽ quyết định ai sống ai chết.”

Bonnie chuyền chảo bánh nóng, nói, “Bà cứ nói thế.”

“Bọn trẻ con chưa thức à?” Hulse nhìn ba bát cháo.

“Tụi nó đang nghịch trên đó,” Bonnie nói, đẩy một đĩa trứng tới phía hắn.

Hulse găm lên trần nhà, “Nhanh chân lên, xuống đây. Mọi người bận lắm.”

Skipper thả hai miếng bánh lên đĩa của mình. “*Bánh lúa trời...*” ông thì thầm. “Tôi nên bắn con hươu cái già tội nghiệp ngoài đó. Tai cup, chắc chắn là bị giun xoắn - cứ la cà phía sau cây dương.”

“Cháu biết,” Noyce nói. “Cháu gặp nó sáng nay. Nó đang hấp hối.”

“Một thằng chủ trang trại trông nom bò chưa đủ, lại còn thú hoang nữa,” Hulse nói tiếp. “Việc chính của trang

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

trại là cố giữ đến khi còn cố được, làm ăn cho ra chuyện để đến lúc xuống lỗ thì trang trại vẫn còn của mình. Tui thấy vậy đó.” Tuy hấn hiếm khi thấy một chủ trang trại chết già trên đất mình; họ toàn bán đất rồi dọn về phố, mọc rễ ở Santa Monica hay Tucson. Chẳng thà gặp tai nạn súng ống lúc leo qua hàng rào còn hơn.

“Amen,” cụ bà Birch nói.

Đầu cầu thang có tiếng khúc khích.

“Chuyện gì mà cười trên đó?” Bonnie nói.

“Con Cheryl, coi đồ nó mặc kia.” Hai bàn chân trần và ống cẳng bước xuống vài bậc thang. Họ thấy đứa con gái út, mặc chiếc quần lót trắng và nịt vú hồng Bonnie đã để phơi trên sào bồn tắm. Áo quần lủng lẳng như bộ dây cương kỳ dị. Rick Fissler đỏ mặt liếc Bonnie.

“Tụi bay còn lâu lắm mới mặc vừa cái đó,” Hulse nói.
“Nào nhanh lên.”

“À này,” Skipper nói. Ông rút thêm cà phê vào tách của Hulse và của ông. “Không phải quanh đây không có chuyện. Không những tã nhựa mà có đứa còn mở cổng. Nhớ hè năm ngoái, một chục cái cổng mở ra giữa ban đêm không? Đâu phải rủi ro. Rồi trên Casper tụi nó cắt hàng rào. Ồ, tụi nó lên cả dây nữa.”

“Đúng, có lẽ mình cũng nên ngủ dưới trăng sao mấy tối đẹp trời này. Đem cái đệm với cây súng trường ra ngoài ngủ. Thay phiên nhau. Hồng hại gì. Mùa đông mình đâu

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

có bao giờ gặp tụi khốn nạn.” Hấn nhìn khói bốc lên trên tách cà phê.

Cụ bà Birch rời bàn, đi lòng tở tạp chí của cụ, *Nữ trại chủ Kitô hôm nay*. Bonnie khuấy cháo của bọn trẻ, nhìn quả đu đủ nhăn nheo trên bệ cửa sổ. Vì sao nàng mua nó? Nàng không thích loại quả dáng như bào thai bên trong đầy hạt.

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

Wade Walls ngồi trên chiếc sofa cũ, gõ ngón tay trên đầu gối, thỉnh thoảng liếc nhìn lên khuôn mặt các chính trị gia quá cố trên bức tường, đa số họ toát ra một vẻ đàn áp. Nhiều bức ảnh ghi những câu tình cảm - *Tặng Monty Hamp, bạn già của tao*, và *Thằng chó đẻ mới hiểu thằng chó đẻ*. Căn phòng khách lưu cữu mùi chua của da nhuộm và tro tàn.

Roany đặt đĩa bánh giòn và pho mát xuống. Renti nhúng bánh vào ly rượu vang của mình.

“Thức ăn ở đây nhạt nhẽo phát ốm.”

“Mày có thể tìm thức ăn Mexico ở Slope,” Roany nói. “Mày thèm thứ đó.”

“Thứ đó lấy trong lọ ra. Không. Tôi thèm thịt lợn hầm cay và xà lách trộn xương rồng tươi. Tôi thèm đùi gà tây với tiêu nướng. Trời ơi.”

Khoảng sau chín giờ Shy bước vào.

Walls chưa bao giờ thấy một cái áo sơ mi khủng khiếp

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

hơn, cắt theo kiểu miền Tây, những sọc chéo màu lục và cam may đè lên những mảnh vải kẻ ô cố ý chọn không trùng nhau.

Một lần nữa Renti lại đụng phải vẻ đẹp miền Tây cổ điển của anh rể; cặp chân dài, khuôn mặt đẹp trai với cái mũi nhọn như chiếc mặt nạ râu đỏ lồm chồm. Hấn không liếc nàng; nàng là loại đàn bà hấn không thích.

“Anh đi đâu, Shy,” Roany nói. “Wade đến từ hồi chiều. Bọn em đón anh ta trên phố.”

“Roany à, anh muốn em đón anh ấy. Anh phải đi North Dakota. Chồng một vụ bắn chó khôn khiếp. Em nên thấy mới phải - ba chục tên bắn chó đồng và khoảng ba chục tay cảnh sát già to lớn ngăn bọn anh,” hấn nói láo. Hấn đã ở hai đêm với đứa con gái rất trẻ trong một cabin tại Wind Rivers, một con bé bộ lạc Shoshone trong khu đất dành riêng cho người da đỏ. Chúng phải lội bộ qua đám huệ núi màu vàng dưới chân đông tuyết đang tan. Một tầng thác tuyết tan trong vạt nhỏ từng giọt qua giữa những tảng đá, qua đám cỏ tẻ lá rục rỡ, hàng đàn muối mòng bay lên từ cỏ cây bị lay động. Người hấn đầy vết muối cắn. Con bé ít nói, đập muối trên tay chân. Trong túi hấn có thời thuốc đuổi sâu bọ, một thứ hấn mang cho Roany. Hấn đưa cho con bé. Nó lắc đầu. Không có thuốc nào đuổi được hấn khỏi nó. Lúc này hấn không thể nghĩ đến chuyện ấy. Một mặc cảm ngưỡng ngùng, một ý định sẽ tái diễn.

“Đi đường thế nào?” hấn nói với Wade Walls.

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

“Bão. Bão lớn trên núi. Tệ nhất là họ cứ phải lượn tròn trên phi trường Denver nửa tiếng.” Bộ mặt đất sét bất động, những câu nói rơi ra như đồng xu trả lại từ máy điện thoại công cộng.

“Mong là vậy.” Hấn vào bếp nơi Roany đang lục lọi tủ lạnh tìm một chai rượu vang nữa. “Em có gì ăn không?” Hấn không nhìn nàng.

“Xúp cà chua. Xúp cà chua *đóng hộp*. Và bít tết *bò tốt* trong tủ đá. Bọn em có bàn cãi về bít tết *bò tốt*.”

“Gì, với Wade à?”

“Dĩ nhiên rồi.”

“Khỉ quá. Em nói gì?” Hấn lấy chai rượu trên tay nàng, vặn cái mở rượu. Cái nút nhựa tổng hợp rít lên. Chắc hẳn đã mở một ngàn chai cho nàng trong mười sáu năm. Hai ngàn.

“Em nói, anh bảo *bò tốt* thì khác. Khác *thịt bò*.” Nàng tì lên quày, khoanh tay. Thế đứng làm nổi bật bề rộng của hông nàng. Móng tay nàng cắt thẳng kiểu Pháp, sơn màu hồng đục.

“Anh ấy nói gì?”

“Ồ, anh ta lạnh lùng. Anh ta nói, ‘Chủ nông trại một ngày, đũa ăn thịt mãi mãi,’ hay cái gì đại khái thế. Anh ta cứ như ông giáo, luôn quan sát và chỉnh người khác. Đây là lần cuối em chịu đựng. Anh ta có thể ở quán trọ bên đường nếu anh còn làm chuyện ngu xuẩn này. Trời ơi, em mệt quá.”

“Mình sẽ bàn sau. Anh chắc anh ấy hơi khó ưa. Anh ăn

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

một ít món xúp đó, với hai miếng bánh mì nướng. Bất cứ món gì em nấu. Tối nay bọn anh đi. Em muốn uống rượu không?” Rượu mạnh có thể giúp hấn qua khỏi cảnh phức tạp này.

“Không, em uống vang. Anh làm gì thì làm. Anh tự nấu lấy. Em đi ngủ đây.” Hai bàn tay nàng đưa lên, rút cây ghim trên búi tóc, lắc lư tóc đen, mùi hoa hồng tỏa ra bất ngờ, mùi hương hấn ghét cay ghét đắng. Nàng rót đầy ly. Nàng sợ bóng tối và thường ngủ để đèn sáng. Nàng nói rượu vang giúp nàng ngủ được.

Một trong các niềm vui nhỏ trong những đêm của hấn với con bé là bóng tối như mực khuyến khích trí tưởng tượng, áp đảo linh tính khám phá và điềm báo trừng phạt.

Loáng thoáng từ gian phòng lớn dưới sảnh, giọng nói chói lói của Renti vọng lên gọi đường dài trên chiếc điện thoại không dây. Nàng bật ra một tiếng như chó sủa, cười to.

“Tụi nó buộc anh tội gì?” Wade Walls nói trong phòng khách. Gã đã lên lầu thay bộ áo vải gai để mặc quần đen và áo lạnh chui đầu có mũ.

“Gì?” Hấn ghét ăn xúp bằng chén vại.

“Tụi nó không bắt ai à? Anh biểu tình với ai, Liên minh Bảo vệ Chó đồng hả?”

“Không. Tôi ở chỗ khác. Không dính dáng gì tới lũ chó

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

đồng khốn nạn cả. Chuyện riêng. Tôi gặp người khác.”

“Này... ” Wade Walls nói.

“Tôi không muốn nói chuyện đó. Chuyện riêng. Chuyện riêng, linh tinh chuyện cũ.” Hấn lại là đứa bé mười hai tuổi, kích động, nhưng thiếu nghị lực, buông xuôi theo hoàn cảnh. Sự thể phức tạp. Hấn trở thành đứa trẻ và đứa con gái thành người lớn. Tất cả chỉ là ghê tởm và thích thú cọ xát nhau. Hấn chưa bao giờ nghĩ kỹ hay cân nhắc về việc hấn làm với Wade Walls mà chỉ tin rằng đó là một việc tốt, giúp hấn có cột cân bằng trong quyển sổ cái ghi chép những hành động tội tệ của chính hấn. Hấn không đánh mất sở trường làm trang trại vì hấn chưa bao giờ có. Việc phá hoại khá đơn giản - mở cổng, để thú vật thông thả ra xa lộ, vứt những miếng nhựa tẩm mật.

Wade Walls rút trong ba lô ra một xấp thẻ vàng và cây bút nét to, ngồi bên chiếc bàn nhỏ trong phòng khách và bắt đầu ghi những chữ lớn: CHỦ TRANG TRẠI ĐỪNG BẮM VÚ LIÊN BANG. ĐÃ ĐẾN LÚC CHỦ TRANG TRẠI CHẤM DỨT CHIẾM DỤNG ĐẤT CÔNG. KHÔNG NUÔI BÒ TRÊN ĐẤT CÔNG. TỔNG KHỦ BỌN CAO BỒI ĂN TRỢ CẤP. Mỗi lần viết xong một tấm thẻ hấn cất vào ba lô.

“Mấy bức ảnh,” hấn vừa nói vừa viết thẻ. “Mỗi bận đến đây tôi đều định hỏi anh. Tôi nghĩ chưa bao giờ thấy lắm thế - ông đó là ai,” hấn chỉ một khuôn mặt chụp nhòe dưới chữ

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

ký nguyệt ngọc. Bàn tay hấn phản chiếu trong tấm kính.

“Các ông bà thống đốc. Thống đốc của Wyoming. Roany muốn gỡ xuống hồi tụi tôi mới cưới, nhưng đám tranh đã ở đây từ đời nào đời nào. Ông nội tôi ở trong quốc hội và ông theo xin họ, bất cứ ai ông xin được, như con chó mù trong cửa hàng thịt.”

“Một thứ phòng tranh của bọn chính trị đều cáng.”

“Chắc vậy. Đây là bác sĩ Osborne, thống đốc đầu tiên thuộc đảng Dân chủ. Một bọn còn đồ treo cổ George Parrott Mũi-bự hồi thập niên 1870. Bác sĩ Osborne lấy xác, lột da, thuộc bộ da, làm cho chính ông một túi đựng dụng cụ y khoa và một đôi giày. Đi đôi giày trong buổi lễ nhậm chức. Thiên hạ không sản xuất ra những tay đảng viên Dân chủ như vậy nữa.”

“Trời ơi,” Wade Walls nói. “Còn bức này?” Một bộ mặt trong khuôn ảnh trái xoan cau có nhìn trừng trừng, mặt méo mó vì vết rách toạc.

“Nghe đâu là đánh nhau với một dân biểu khác về đạo luật sử dụng nước - từ xưa từ xưa. Một người đập bức ảnh này lên đầu kẻ khác, nói ông ta không chịu treo trên cùng một vách tường với một thằng ngốc chết tiệt như thế.”

Hấn chỉ một khuôn mặt râu ria xồm xoàm, bức ảnh lỗ chỗ vết đạn. “Một tay Dân chủ bên tiểu bang Kansas được tổng thống Grover Cleveland chỉ định. Có thể anh thích thống đốc Moonlight - ông ấy ghét mấy nhóm trang trại lớn,

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

hả hê nhìn bọn họ khánh tận hồi mùa đông 1886. Ổng vận động cho các trang trại tư - các trang trại nhét vừa túi quân - trên dòng sông và lòng suối. Cái thứ một trăm sáu chục mẫu Anh trời đánh tụi miền Đông cứ ám trong cái đầu ngu dần của chúng.”

“Coi cái thằng ngốc kia kìa.” Walls hất đầu chỉ bức ảnh một gã tung sấp trên tấm chăn lớn được sáu mươi người đội mũ cao bồi giữ chặt, những cái đầu ngửa ra sau, miệng há, nhìn gã bay lên, bộ vest sậm nhẵn nhúm, đôi giày bóng lấp lánh trong ánh mặt trời. “Tung trên chăn.”

“Thống đốc Emerson.”

“Làm gì vậy? Cách kiểm phiếu ở Wyoming hồi xưa hả? Làm trò ngốc à?”

“Tôi chắc họ là cử tri - tôi biết nghĩa là gì nhưng không giải thích được.”

“Chẳng nghĩa lý gì cả. Chỉ là một thằng ngốc diễn trò kiểm phiếu thôi. Tôi đồng ý với Roany. Anh nên rút hết cả đi.”

“Nhưng mà, họ không ngốc cả đâu. Họ không tệ cả đâu.”

Wade Walls khịt mũi. “Được rồi,” hắn nói. “Có lẽ anh nên kể cho tôi về thịt trong tủ đá.”

“Thôi. Chúng tôi ăn thức gì chẳng liên can đến anh, Wade.” Có chuyện rồi đây.

“Như tôi đã bảo cô vợ đáng yêu của anh, đó chính là

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

việc của tôi. Chúng ta đang cố dẹp các chủ trại bò. Anh là một phần trong công việc. Anh nghĩ dư luận sẽ tai hại cho chúng ta như thế nào nếu họ biết một trong những người hoạt động đấu tranh của chúng ta là kẻ ăn thịt?”

“Ồ, thôi mà. Bây giờ cứ tính vụ mình định làm thôi.”

Walls mở tấm bản đồ vẽ tay của hấn, những đường rào đánh dấu tỉ mỉ, và ranh giới đất tư có chúng từ, đất của Phòng Quản lý Đất đai, đất của tiểu bang. Một phút sau Shy mới hiểu.

“Này Wade,” hấn nói. “Đất này ở quanh đây.”

“Tôi biết. Đây là thử thách về nguyên tắc. Anh có thể từ chối.”

“Không. Tôi không cắt hàng rào của lán giềng, nếu họ nuôi chó sói hay trồng cỏ dại tôi cũng bất cần.” Một mối hoài nghi, một bức màn u ám phủ xuống cột ghi điều tốt trên quyển sổ cái trong tâm tư hấn.

Wade Walls không nói, ngả người ra sau.

“Dù sao đi nữa, cắt hàng rào sát đất công để làm gì? Lũ súc vật khôn kiếp sẽ vào đất công. Hay đi ra. Tùy theo chúng đang ở đâu.”

“Không phải tính hợp lý của việc làm mà là chính việc làm, điểm chính là như vậy.” Hấn nhấn nài nói. Hấn luôn phải giải thích ý đó.

“Chắc tôi không đủ thông minh để hiểu trò khôn kiếp này,” Shy nói. “Tôi không thích cắt hàng rào.”

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

“Anh đủ thông minh,” Wade Walls nói, xỏ cánh tay vào tay áo khoác đen.

TRONG CỎ CAO ĐẾN THẮT LUNG

Lần đầu tiên hắn gặp anh của đứa con gái lão đảo trong đám cỏ. Hắn lái vào vùng đất dành riêng cho người da đỏ trên đường tới Dubois, một ngày bão cát rất tệ hại, gặp một hình dáng lom khom di chuyển qua đám cỏ đuôi trâu cao đến thắt lưng ở vệ đường, một gã da đỏ tóc dài tới vai giữ khoảng cách thật xa con đường, dáng đi lê lét của gã thô鄙 và què quặt. Shy vội vàng lái vượt qua khiến cỏ gợn sóng và hắn thấy trong kính bên hông xe cái dáng người tiếp tục vất vả đi. Nhiều giờ sau, công việc của hắn đã xong, hắn từ hướng Tây tiến vào khu định cư người da đỏ. Cách Fort Washakie khoảng mười dặm hắn ngạc nhiên thấy gã lão đảo tiến đến phía hắn. Gã ở gần đường hơn và Shy thấy rõ khuôn mặt to, đầm mồ hôi, tê lạng. Gã da đỏ cứ lắc lư, trái, phải, trái, phải. Rồi Shy lại vượt qua, nhưng điều gì đó khiến hắn xúc động. Hắn quay xe, lái đến bên cạnh gã, gã không dừng bước. Hắn lái chậm, cửa kính hạ xuống.

“Ê anh bạn, muốn quá giang không?” Bầu trời trần trụi xây xát, khắc nghiệt, có một vết bẩn trên chân trời phía Tây Nam chỗ các nhà máy lọc dầu Utah.

Gã không nói, xoay gót, mở cửa bước vào. Mùi cỏ lá bị

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

đề nát, và áo quần chưa không giặt.

“Anh đi xa hông?”

“Hồng đi đâu hết. Dạo chơi. Tao hông biết. Chỗ nào đó. Mà đi đâu?”

“Ôi dào, tôi về Slope, nghĩ hay là quay lại cho anh quá giang. Sáng nay tôi gặp anh trên đường qua hướng Tây.”

“Tao cũng có gặp mày. Tao hông đi đâu hết.”

Chiếc xe quay ngược hướng, nổ máy đứng yên bên vệ đường. Gã không muốn đi đâu cả. Tình huống thật lúng túng. Hay là hẳn cứ ngồi nói?

“À, vậy chắc tôi quay lại để về nhà. Nếu anh không đi đâu.”

“Ừa.” Nhưng không nhúc nhích bước ra.

“Chắc mình chia tay.”

“Chưa.” Gã nhìn đăm đăm thẳng phía trước. Gã vạm vỡ và to ngang, nhưng dáng điệu gã không chút gì đe dọa, hai bàn tay lớn mở ra đặt hờ hững trên đầu gối. “Tại sao mày ngừng?”

“Quý thần ơi, tôi cứ nghĩ anh cần quá giang. Anh đã đi bộ khá xa.”

“Mày muốn điều gì đó. Mày muốn gì? Mày nghĩ mày cần gì tao?”

“Khí gió, tôi không cần anh cái gì hết. Tôi định cho anh quá giang.” Chiếc xe tải nổ máy đứng yên.

Bàn tay gã da đỏ rút chìa khóa khỏi ổ nhanh đến nỗi

CÁC VỊ THỐNG ĐỐC WYOMING

hắn không thấy, nắm chặt trong những ngón tay cục mịch. “Không. Mà muốn gì đó. Mà chưa bao giờ nói điều đó với ai. Nhưng mà rất muốn, nên đến đây và quay lại gặp tao. Vì mà muốn hỏi tao.”

Và hắn đã nói tuột ra. Một đứa con gái. Mười ba. Để giao cầu. Hắn sẽ trả tiền. Hắn sẽ trả gã, hắn sẽ trả đứa con gái.

Chúa ơi, sao hắn không câm miệng, hay chết từ lúc mới sinh?

DỘI NẤY

Tối hôm đó khô ráo, trăng xanh, vài cụm mây như những cây cột đổ. Con đường dài và mấp mô, bánh xe làm văng đá sỏi và gây tiếng lộp bộp không dứt, bụi trong xe, trong miệng họ có vị cát đá. Những con đường rẽ hẹp, lên cao, xói rãnh và vương vãi đá bằng cỡ những cái nôi gang. Ngọn đèn trước xe chiếu trên những tảng đá vỡ, chiếc xe tải cục nhọc tiến tới; ánh đèn pin rung lên trên tấm bản đồ, Wade Walls nói, đây rồi, và họ bước ra, cắt hàng rào trong bóng đêm dịu êm. Walls nhét những tấm thông điệp dưới đá, ẩn chúng giữa những sợi kẽm gai xoắn. Họ cắt, rồi lái tới điểm kế.

Ban đêm tĩnh mịch, tiếng thở của Wade Walls khuếch đại. Hắn hân hoan, phấn khích với nỗi thôi thúc phá hoại, bản ngã sâu kín hiện lên, Wade Walasiewicz, đứa con trai báo thù cho người cha làm đồ tể trong dây chuyền xẻ thịt, cha

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

hắn là thợ lóc xương đầu, thọc dao vào miệng thú, lóc những mạch máu đặc quánh và vết bầm khỏi cái lưới cứng, bỏ sọ để lấy óc và nhầy nhớt ra, chặt bỏ sừng, và ông chết lúc bốn mươi hai tuổi vì một thứ nhiễm trùng ác tính.

Shy bóp chiếc kim cắt, cảm thấy sức kháng cự rồi đứt gãy cùng một tiếng tách nhỏ của sợi kẽm buông lỏng. Họ đã cắt hàng giờ. Họ leo lên một sườn dốc đứng. Dựng hàng rào chỗ này chắc cực nhọc lắm. Bầu trời mờ nhạt phía Đông.

“Nửa tiếng,” Walls hỗn hển. Hắn có thể cắt nhiều ngày, nhiều tuần.

Trời đã đủ sáng để thấy đáng đất mặc dù thông và đá ngổn ngang còn tối. Khí lạnh khô chứng tỏ rõ ràng ngày đang ngừng lại, hơi lạnh làm dịu cơn nóng giả tạo lúc ban chiều.

Shy uốn thẳng người, đặt một bàn tay lên eo, tì vào chỗ đau. Chân trời dường như đầy nước rục rĩ, mực nước dâng lên lúc hắn nhìn. Có tiếng chim kêu khản đục, tiếng sói đồng rạn vỡ xa xa. Giác quan của hắn sắc bén trong làn gió tươi mát. Phía Bắc một vách đá nhô ra khỏi bóng tối. Hắn có thể nhận ra những lỗ hang đen. Tiếng lách cách của lưới kim, bụi ngải đắng sột soạt cọ trên đôi ủng khiến hắn bồn chồn lắng nghe. Dường như hắn đã cưỡi ngựa qua vùng đất này hồi xưa.

Khi nghe tiếng súng, hắn hài lòng rằng giác quan của hắn nhận ra không khí bị xáo trộn là đúng. Viên đạn trúng vách đá và dội lại. Hai tiếng dường như cùng lúc, tiếng rít nhỏ và tiếng hỗn hển the thé của chính hắn, như của một kẻ rơi qua mạn thuyền xuống dòng nước Bắc cực. Hắn nóng rực, một ngọn lửa tê dại. Hắn ngã xuống, cái chân lành đá cây trụ thép, đầu dây bị cắt khua rung.

Có người bên dưới quát, “Đồ chó đẻ, tụi mày xuống đường giơ tay lên. Ngay lập tức. Dem cái kìm cắt khốn kiếp theo. Bọn tao quan sát mày cả giờ rồi. Nhanh lên không tao bắn gần hơn.” Giọng nói loảng xoảng kích động vì giận dữ.

Wade Walls bò cạnh hắn, nói, “Mày trúng đạn. Mày trúng đạn.”

Giọng nói lại vọng đến, “Đồ chó đẻ, tao mà lên đó thì tụi mày đeo cà vạt kẽm gai xuống đây.”

Một giọng khác nói, khoan đã.

Shy cảm thấy cặp kìm vẫn trong tay hắn. Bên dưới, ánh đèn pin nhảy nhót, yếu dần vì rạn đông tàn nhẫn. Chân hắn như thể làm bằng bìa cứng. Hắn buông cặp kìm, sờ hông mình, cái ẩm dính dính của máu và một vật nhọn cứng trong người hắn, ấn sâu vào khớp xương hông. Chạm vào nó khiến cơn đau càng dữ dội. Những kẻ đang leo bên dưới khuaát trong khe. Wade Walls lùi xa hắn.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Ánh mặt trời đỏ rơi đến, biến con bướm đêm trên cuống cỏ trước mặt hắn thành những phần rục rở.

“Này Wade,” hắn nói. “Chắc là một mảnh đá. Tôi không trúng đạn.” Nhưng Wade trườn xa về bãi đất dẫn vào Rừng quốc gia. Gã biến mất.

“Wade,” hắn nói.

Mặt trời tràn ngập, tức thì và mạnh mẽ. Mắt hắn ướt. Hắn gục xuống một mảng cỏ dại, hình như gần giống trên băng ghế sau chiếc ô tô, ánh sáng đến từ khắp phía. Hắn có thể nhìn xuyên qua mũi, và thống đốc Emerson ở trên không, lên đến tột đỉnh rồi rơi xuống, nghiêng sang một bên và vụng về. Thật kỳ diệu, hắn thấy rõ ràng làm sao: mây được tung lên khỏi tấm chắn, mây bay lên, mây lơ lửng trên không, những khuôn mặt cười toe toét hoặc cau có với mây, mây rơi, mây rơi xuống tấm chắn, và thế là xong.

Hắn đã sẵn sàng mỉm cười với các cử tri.

Cách trạm xăng 55 dặm

CHỦ NÔNG TRẠI CROOM ĐI ĐÔI GIÀY ỦNG MAY tay và đội chiếc mũ bần, gã nuôi bò mắt lác, tóc rối như những đầu dây quăn của cung đàn vĩ cầm, gã vũ công có bàn tay ấm, bước chân nhanh trên tấm ván ghép hay xuống các bậc thang hầm rượu đến giá để những chai bia lạ do chính hắn nấu, ngát men, vẫn đục, sủi lên những vòng hoa bọt, Chủ nông trại Croom ban đêm say mềm phi ngựa qua cánh đồng tối đen, rẽ vào một nơi hắn vẫn biết để đến vực núi, hắn xuống ngựa nhìn xuống đá đỏ ngồn ngang, chờ đợi, rồi bước ra, xé không gian bằng tiếng rống cuối cùng của hắn, ống tay áo phồng lên như cánh cối xay gió, quần jean phủ ngoài cổ giày ủng, nhưng trước khi đụng đất hắn lại vươn lên đến đỉnh vách đá như cái nút bấc trong thùng sữa.

Bà Croom trên nóc nhà dùng cửa sắt một lỗ xuống tầng gác sát mái, đã mười hai năm nay bà chưa vào đó vì những ổ

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

khóa và lời cảnh cáo của lão Croom, khuấy động khát khao của mình, và mồ hôi nhễ nhại khi bà đổi cây cưa để dùng đục và búa cho đến khi một mảng đỉnh mái toác ra và bà có thể nhìn thấy bên trong: đúng như bà nghĩ, xác những nhân tình của ông Croom - bà nhận ra họ qua những tấm ảnh chụp trên báo: PHỤ NỮ MẤT TÍCH - vài xác đét lại như thịt bò khô và gần như cùng màu, vài xác mốc meo vì nằm dưới chỗ mái dột, và tất cả đều bị hành hạ, đầy vết dấu tay hắc ín, dấu gót giày ủng, vài xác xanh ngời màu sơn cửa chớp còn thừa lại từ nhiều năm trước, một xác quấn trong giấy báo từ vú đến đầu gối.

Khi bạn sống ở nơi xa xôi, bạn tự tìm thú vui riêng.

Núi Brokeback

ENNIS DEL MAR THỨC DẬY TRƯỚC NĂM GIỜ, GIÓ
Erung chuyển toa moóc, rít qua cánh cửa nhôm và các ô cửa
sổ. Hai chiếc áo sơ mi treo trên một cây đinh rung nhẹ trong gió
lùa. Hắn ngồi dậy, gãi đám lông bạc ở bụng và mu, lê bước đến
bếp ga, đổ cà phê thừa hôm trước vào một cái chảo men mè; ngọn
lửa xanh quần lảy nó. Hắn mở vòi nước và dội vào bồn rửa bát,
mặc chiếc áo sơ mi và quần jean, đi đôi giày ủng mòn, nện gót
lên sàn để xỏ hần chân vào. Gió ầm vang suốt chiều dài uốn cong
của toa moóc và hắn có thể nghe tiếng cát sỏi sột soạt dưới luồng
gió hú. Chắc sẽ khó kéo toa chở ngựa trên xa lộ. Hắn phải khẩn
gói ra khỏi chỗ này sáng hôm ấy. Trang trại lại rao bán một lần
nữa và họ đã chở đi con ngựa cuối cùng, trả công mọi người ngày
hôm trước, người chủ vừa nói vừa thả chìa khóa vào tay Ennis,
“Đưa cho tụi cá mập nhà đất, tao đông đây.” Hắn có thể sẽ phải
ở với đứa con gái đã lấy chồng đến khi xoay được việc khác,
nhưng hắn tràn ngập cảm giác hân hoan vì hắn đã thấy Jack
Twist trong giấc mơ.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Cà phê cũ đang sôi nhưng hần bắt kịp trước khi nó trào, rót vào cái tách cấu bẩn và thổi chất nước đen, để một mảng giấc mơ tràn đến. Nếu hần không buộc mình cảnh giác, nó có thể khơi dậy ngày ấy, hăm nóng lại thời xưa lạnh lẽo trên núi, khi họ làm chủ thế giới và đường như không có điều gì sai trái. Gió quất toa moóc như trút đông đất từ xe đổ đất xuống, dịu đi, ngưng hần, để lại sự im lặng tạm thời.

Họ lớn lên trong những trang trại nhỏ, nghèo tại hai đầu tiểu bang, Jack Twist ở Lightning Flat trên biên giới Montana, Ennis del Mar từ vùng Sage gần biên giới Utah, cả hai là trai quê bỏ ngang trung học, không triển vọng, lớn lên cùng công việc nặng nhọc và cảnh thiếu thốn, cả hai cử chỉ thô lậu, nói năng thô lậu, đã quen với nghịch cảnh. Ennis được anh chị nuôi dưỡng sau khi cha mẹ lạc tay lái chỗ khúc quanh duy nhất trên Đường Dead Horse, để lại hai mươi bốn đô la tiền mặt và trang trại đã cầm cố hai lần, năm mươi bốn tuổi xin lấy bằng lái sớm vì hoàn cảnh khó khăn, để lái xe một tiếng từ trại đến trường trung học. Chiếc xe tải nhỏ đã cũ, không máy suôi, chỉ có một cái gạt nước và bánh xe mòn; khi hộp số hỏng không có tiền sửa. Hần muốn là học sinh năm thứ hai trung học phổ thông, cảm thấy cụm chữ đó có vẻ độc đáo, nhưng chiếc xe hỏng trước đó không lâu, ném thẳng hần vào công việc nông trại.

NÚI BROKEBACK

Năm 1963 khi hấn gặp Jack Twist, Ennis đã đính hôn với Alma Beers. Cả Jack lẫn Ennis đều khoe đang dành dụm tiền để mua một khoảnh đất nhỏ; trong cảnh ngộ của Ennis thì món tiền đó là lon thuốc lá chứa hai tờ năm đô la. Mùa xuân năm đó, nóng lòng tìm bất cứ việc gì, họ đã ký với Ban Tuyển dụng nông trang - trên giấy tờ, họ cùng là người chăn cừu và giữ trại cho cùng một trại cừu ở phía bắc Signal. Vùng chăn thả mùa hè nằm quá hàng cây trong đất của Sở Lâm nghiệp trên Núi Brokeback. Đó là mùa hè thứ nhì của Jack Twist trên núi, năm đầu của Ennis. Cả hai chưa đến hai mươi.

Họ bắt tay trong toa văn phòng nhỏ ngọt ngào trước cái bàn ngổn ngang giấy tờ ghi chép, một cái gạt tàn Bakelite ngập mẩu thuốc lá. Màn cửa chớp treo lệch để lọt một mảng tam giác ánh sáng trắng, bóng bàn tay gã cai đưa vào đó. Joe Aguirre, tóc gọn sóng chẻ giữa màu tàn thuốc, cho họ biết quan điểm của gã.

“Sở Lâm nghiệp chỉ định chỗ cắm trại trên các lô đất phân phối. Máy trại đó có thể cách nơi mình thả cừu ăn cỏ vài dặm. Thiệt hại nhiều vì thú dữ, không ai ở gần để coi chừng cừu ban đêm. Tao muốn đưa giữ trại ở trại chính chỗ Sở Lâm nghiệp nói, nhưng còn ĐÚA CHĂN” - gã hát tay chỉ Jack - “thì dựng một cái lều nhỏ vào ban đêm với bầy cừu, khuất mắt, và nó sẽ NGỦ ở đó. Ăn bữa tối, bữa sáng ở trại, nhưng NGỦ VỚI BẦY CỪU, trăm phần trăm, KHÔNG LỬA, KHÔNG DẤU VẾT. Cuộn cái lều đó lại mỗi sáng

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

ngựa trường hợp Sở Lâm nghiệp rình. Mang mấy con chó, khẩu .30-.30 của mày, ngủ ở đó. Hè năm ngoái mất gần hai mươi lăm phần trăm. Tao không muốn vậy nữa. MÀY,” gã bảo Ennis, đánh giá mái tóc bờm xờm, bàn tay lớn nứt nẻ, chiếc quần jean rách, áo sơ mi thiếu cúc, “mỗi thứ Sáu, mười hai giờ trưa xuống chỗ cây cầu đem theo bản kê tiếp liệu cho tuần sau và mấy con la. Sẽ có người đi xe tải chở đồ tiếp tế tới đó.” Gã không hỏi Ennis có đồng hồ hay không nhưng lấy một cái đồng hồ tròn, rẽ tiền buộc dây ben trong một cái hộp trên ngăn kệ cao, lên giây và sửa giờ, ném cho hắn như thể hắn không đáng đưa. “SÁNG MAI tụi tao sẽ lái xe tải chở hai đũa mày lên chỗ xuất phát.” Hai thằng trời ơi đứng ngơ người.

Họ tìm một quán rượu và uống bia hết buổi chiều, Jack kể cho Ennis về một trận bão chớp trên núi năm ngoái giết chết bốn mươi hai con cừu, mùi hôi lạ lùng của chúng và chúng trương phình lên như thế nào, về sự cần thiết có rất nhiều rượu mạnh trên đó. Gã đã bắn một con ó, gã nói, quay đầu để khoe chiếc lông đuôi gắn trên đai mũ. Thoạt nhìn Jack có vẻ khá bảnh bao với mái tóc quăn và tiếng cười lạnh lợi, nhưng hông gã to so với vóc dáng nhỏ, và nụ cười của gã để lộ răng cửa hô, không đủ hô để khều ăn ngô rang trong cổ bình, nhưng dễ nhận thấy. Gã mê cuộc sống rodeo, và thắt dây lưng bằng cái khóa nhỏ hình cưỡi bò đực, nhưng đôi ủng của gã mòn tới thịt, thùng hết mức vá và gã thèm khát muốn được ở một nơi nào đó, bất cứ nơi nào ngoại trừ Lightning Flat.

NÚI BROKEBACK

Ennis mũi khoằm và mặt choắt, lồi thối lếch thếch, ngực hơi lép, thân mình nhỏ lêu khêu trên cặp chân dài như cây com-pa, cơ thể vạm vỡ và dẻo dai thích hợp cho ngựa và đấm đá. Phản xạ của hắn nhanh hiếm có và hắn bị viễn thị đủ nặng để không thích đọc bất cứ cái gì ngoài cuốn quảng cáo yên ngựa của công ty Hamley.

Mấy chiếc xe tải chở cừu và toa chở ngựa dỡ hàng ở đầu con đường mòn và một gã chân vòng kiềng người Basque chỉ cho Ennis cách chắt hàng lên bày la, hai bó và một gói trên lưng mỗi con, buộc lại bằng nút thoi đôi và thắt chặt bằng nút căng ngỗng, gã bảo hắn, “Đừng bao giờ đặt mua xúp. Máy thùng xúp rất khó cột.” Ba con cún thuộc giống chó chăn cừu Úc được nhét vào giỏ, con nhỏ nhất trong áo khoác của Jack vì gã thích chó con. Ennis chọn con ngựa lớn màu hạt dẻ tên Cigar Butt để cưỡi, Jack lấy con ngựa cái màu hồng mà sau này mới biết nó dễ bị giật mình. Chuối ngựa còn dư có một con màu xám nhạt, Ennis thích dáng vẻ của nó. Ennis và Jack, bày chó, ngựa và la, một ngàn con cừu cái và cừu con tràn lên đường mòn như nước đục chảy qua rừng rồi lên quá hàng cây vào những đồng cỏ lớn đầy hoa và không ngớt gió.

Họ dựng chiếc lều lớn trên nền của Sở Lâm nghiệp, bếp và các thùng thức ăn được cất chắc chắn. Cả hai ngủ trong trại đêm đầu tiên, Jack đã kêu ca về lệnh ngủ-với-bầy-cừu-và-không-đốt-lửa của Joe Aguirre, mặc dù sáng hôm sau còn tối trời gã thẳng yên con ngựa hồng mà không nói gì nhiều.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Vùng đông tỏa sắc cam trong vắt, phía dưới vấy một dải xanh lục nhạt sền sệt. Khối núi đen như bồ hóng nhạt dần đến khi cùng màu với khói từ bếp lửa ăn sáng của Ennis. Khí lạnh dịu ngọt, những hạt sỏi chen chúc và các hòn đất đỏ bóng trơn dài bất ngờ, và loại thông thẳng đang uơm bên dưới họ chụm thành đồng giữa những phiến đá malachite ẩm đậm.

Trong ngày, Ennis nhìn qua vực rộng và đôi khi thấy Jack như một chấm nhỏ di chuyển qua đồng cỏ cao giống con bọ đi ngang tám khăn trải bàn; Jack trong căn lều tối của mình thấy Ennis như lửa đêm, như một tàn lửa đỏ trên khối núi đen khổng lồ.

Một hôm chiều tối, Jack về trễ, uống hai chai bia của gã để lạnh trong cái túi ướt bên phía bóng râm của căn lều, ăn hai tô thịt hầm, bốn miếng bánh mì cứng như đá của Ennis, một hộp đào, quần điều thuốc, nhìn mặt trời lặn.

“Tao đi về bốn tiếng mỗi ngày,” gã ủ rũ nói. “Về ăn sáng, quay lại với cừu, chiều tối cho chúng ngủ, về ăn tối, quay lại với cừu, hết nửa buổi tối chồm dậy coi chừng tụi sói đồng. Đúng ra tao có quyền ngủ ở đây. Aguirre không có quyền bắt tao như vậy.”

“Mày muốn đổi không?” Ennis nói. “Tao không ngại chăn cừu. Tao không ngại ngủ ngoài đó.”

“Vấn đề hồng phải vậy. Vấn đề là cả hai đứa mình đáng

NÚI BROKEBACK

lẽ ở trại này. Cái lều nhốt chó trời đánh đó có mùi như nước đái mèo hay tệ hại hơn nữa.”

“Tao không ngại ở ngoài đó.”

“Cho mày biết, ban đêm mày phải dậy hàng chục lần ngoài đó vì lũ sói đồng. Đối thì tao khoái nhưng cảnh báo cho mày biết, tao nấu ăn như cứt. Món đồ hộp thì khá giỏi.”

“Vậy thì hồng thể tệ hơn tao. Ừ, tao chắc chắn không ngại.”

Họ nán ná thêm một tiếng ban đêm nhờ cây đèn dầu vàng vọt và khoảng mười giờ Ennis cưới con Cigar Butt, một con ngựa giỏi đi đêm, qua sương giá lấp lánh trở lại với bầy cừu, mang theo mấy ổ bánh còn thừa, một lọ mứt và một lọ cà phê cho ngày hôm sau, vừa nói hấn sẽ ở lại ngoài đó tới bữa ăn tối để bắt được một chuyến đi.

“Bắt một con sói đồng lúc hùng sáng,” hấn bảo Jack tới hôm sau, vừa vốc nước nóng vã lên mặt vừa xoa xà phòng và hy vọng lưỡi dao cạo của hấn còn bén, trong khi Jack gọt vỏ khoai tây. “Đồ chó đẻ lớn dữ. Hòn dái cỡ quả táo. Tao chắc nó đã bắt vài con cừu non rồi. Coi bộ nó ăn nổi cả một con lạc đà. Mày muốn dùng nước nóng không? Còn nhiều.”

“Của mày hết.”

“Ôi dào, tao sẽ rửa ráy mọi chỗ tao với tay tới được,” hấn nói, cởi đôi ủng và quần jean (không quần đùi, không vớ, Jack để ý), vung chiếc khăn rửa mặt màu xanh lục quanh người đến khi ngọn lửa kêu xèo xèo.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Họ ăn bữa tối vui vẻ bên đống lửa, mỗi người một lon đậu, khoai tây rán và chia nhau một lít rượu, ngồi dựa lưng vào khúc cây, để ủng và đinh rivê đồng của quần jean nóng rực, chuyền nhau chai rượu trong lúc bầu trời màu tím nhạt phai dần và hơi lạnh đổ xuống, uống rượu, hút thuốc, thỉnh thoảng đứng lên đi tiểu, ánh lửa lấp lánh trong dòng nước uốn cong, quăng cành cây vào lửa để tiếp tục câu chuyện, chuyện về ngựa và rodeo, về những ngày hội gia súc, về những cú chí tử và thương tích dai dẳng, về chiếc tàu ngầm *Thresher* chìm hai tháng trước với toàn bộ thủy thủ và những phút định mệnh cuối cùng sẽ phải ra sao, về những con chó mỗi đứa có và biết, về quân dịch, về trang trại nhà Jack mà cha mẹ hắn cố giữ, về chỗ của gia đình Ennis bị dẹp nhiều năm trước sau khi các cụ hắn mất, về người anh ở Signal và người chị có chồng ở Casper. Jack nói ông bố của gã đã từng là tay cưới bò khá nổi tiếng nhưng giữ bí mật không cho ai biết, chưa bao giờ cho Jack một lời khuyên, chưa bao giờ đến xem Jack cưới một lần nào, mặc dù ông đã mặc ống len phủ ngoài quần cho gã khi gã còn bé. Ennis nói hắn thích là thích cưới lâu hơn tám giây và phải có lý do. Tiền là lý do, Jack nói, và Ennis phải đồng ý. Họ tôn trọng ý kiến của nhau, cả hai vui lòng vì có bạn ở một nơi không thể trông mong gì. Ennis, cưới ngựa ngược gió về với đàn cừu dưới cơn say vắng vất nguy hiểm, nghĩ rằng hắn chưa bao giờ có lúc vui đến thế, và cảm thấy sướng như tiên.

NÚI BROKEBACK

Mùa hè trôi dần và họ di chuyển bầy cừu đến đồng cỏ mới, dời trại; khoảng cách giữa bầy cừu và trại mới xa hơn và chuyến đi đêm dài hơn. Ennis cưỡi ngựa dễ dàng, ngủ mở mắt, nhưng thời gian hấn xa bầy cừu càng lúc càng kéo dài. Jack thổi harmonica chói tai, kèn hơi bẹp vì một lần ngã khỏi con ngựa hồng bắt kham, và Ennis có giọng khá chua; đôi ba tối họ xướng lạc điệu dăm bài hát. Ennis biết lời tục của bài “Ngựa lang hồng”. Jack thử một ca khúc của Carl Perkins, hát oang oang “tôi nooóí,” nhưng gã thích bài thánh ca buồn “Jesus đi trên nước” học của bà mẹ đình ninh tin Lễ Quá Hải của gã, gã hát chậm thở than, làm vọng lại tiếng sói tru.

“Ra với bầy cừu trời đánh trẽ mất rồi,” Ennis nói, choáng váng say, bò lê bò còng lúc trời lạnh còng khi mặt trăng đã lên quá hai giờ. Những tảng đá trên đồng cỏ rực màu trắng xanh và ngọn gió cắt da thổi qua đồng cỏ, tạt thấp ngọn lửa, rồi xáo nó lên thành những dải lụa vàng. “Mày có cái chăn dư nào đưa tao cuộn ngoài này chợp mắt một lúc, tao cưỡi ngựa ra lúc hừng sáng.”

“Lửa tàn mày sẽ lạnh còng đít. Vào lều ngủ tốt hơn.”

“Chưa chắc tao cảm thấy gì.” Nhưng hấn lão đảo dưới tấm vải lều, tuột đôi ủng, ngáy trên tấm trải một lúc, hàm răng lập cập khiến Jack thức giấc.

“Chúa Jesus ơi, đừng đóng đinh nữa, qua đây. Nệm đủ lớn mà,” Jack nói bằng giọng ngái ngủ cẩu kinh. Đủ lớn, đủ ấm, và không bao lâu sau sự gần gũi của họ sâu đậm hơn

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

đáng kể. Ennis tổng hết ga trên mọi thứ, bất kể sửa hàng rào hay tiêu tiền, và hắn không chịu khi Jack nắm bàn tay trái của hắn đưa tới dương vật cương cứng của gã. Ennis giật tay ra như thể chạm phải lửa, quỳ dậy, cúi thắt lưng, tuột quần xuống, kéo Jack lật úp, và nhờ chất nhờn trong cùng một chút nước bọt, đút vào gã, một điều hắn chưa từng làm nhưng không cần sách chỉ dẫn. Họ tiếp tục trong im lặng, ngoại trừ vài hơi thở mạnh và giọng tắc nghẽn của Jack “súng nổ,” rồi ra, gục, và ngủ.

Ennis thức dậy lúc bình minh lên đỏ, quần tụt quanh đầu gối, nhức đầu như búa bổ và Jack dựa vào hắn; không nói điều gì, cả hai đều biết suốt mùa hè còn lại sẽ như thế nào, trời đánh bầy cừu.

Và như thế. Họ không bao giờ nói về tình dục, cứ để nó xảy ra, thoát đầu chỉ trong lều ban đêm, rồi giữa ban ngày dưới ánh nắng nóng đỏ xuống, và buổi tối trong ánh lửa, nhanh, bạo, cười và khịt mũi, không thiếu tiếng động, nhưng không thốt một chữ trời đánh nào, ngoại trừ một lần Ennis nói, “Tao không phải là thằng lại cái,” và Jack vội vàng “Tao cũng vậy. Một lần thôi. Hổng dính dáng tới ai trừ tụi mình.” Trên núi chỉ có hai đứa phởn phơ trong không gian rét buốt, nhìn xuống lưng đồi hâu và ánh đèn xe cộ kéo lê trên đồng bằng bên dưới, lơ lửng trên những chuyện bình thường và cách xa bầy chó nông trại hiền lành đang sửa trong đêm khuya. Họ nghĩ không ai thấy họ, không biết rằng một hôm

Joe Aguirre đã quan sát họ mười phút qua ống nhòm loại 10x42⁽¹⁾, đợi đến khi họ cài cúc quần jean, đợi đến khi Ennis cưỡi ngựa quay lại đàn cừu, trước khi mang tin lên rằng thân nhân của Jack đã nhắn là chú Harold của gã đang nằm bệnh viện vì sưng phổi và không hy vọng qua khỏi. Nhưng ông chú khỏi bệnh, và Aguirre lại lên để nói vậy, nhìn Jack trừng trừng, không buồn xuống ngựa.

Tháng Tám Ennis ở trại chính suốt đêm với Jack và trong một trận bão mưa đá lộng gió đàn cừu chạy về hướng Tây và lẫn vào một bầy trong khu đất phân phối khác. Trong năm ngày khốn khổ trời đánh, Ennis và gã chặn cừu gốc Chile không biết tiếng Anh cố tách chúng về đúng bầy, công việc hầu như bất khả vì những dấu sơn trên bầy thú đã mờ nhạt lúc cuối mùa. Ngay cả khi đủ số con, Ennis biết đàn cừu đã bị lẫn lộn. Mọi việc dường như lẫn lộn một cách bất an.

Tuyết đầu mùa rơi sớm vào ngày mười ba tháng Tám, chất cao lên ba tấc, nhưng sau đó tan nhanh. Tuần sau, Joe Aguirre nhắn mang cừu xuống - một trận bão nữa lớn hơn đang từ Thái Bình Dương thổi vào - họ gói thịt thú săn được và xuống núi với bầy cừu, đá lăn dưới gót chân họ, mây tím từ hướng Tây dồn vào và mùi kim loại của tuyết đang đến giục giã họ. Ngọn núi sôi sục ma quái, trắng một lớp ánh sáng lung linh qua kẽ mây, gió sục qua cỏ tạo thành tiếng vi

1. 10x42: sức phóng đại gấp 10 lần, và ống kính 42 mm.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

vu man đã từ khu rừng thấp đổ nát và vùng đá nứt nẻ. Lúc họ xuống triền dốc, Ennis cảm thấy hấn đang rơi chậm chậm, chúi đầu, không gương được.

Joe Aguirre trả tiền họ, lặng lẽ. Gã đã nhìn bảy cừu lẫn lộn với vẻ chua chát và nói, “Có mấy con trong đám này chưa hề lên đó với tụi bay.” Số cừu cũng không như gã mong đợi. Bọn cao bồi hạng bét chẳng bao giờ làm nên tích sự gì.

“Hè sang năm mày làm nữa không?” Jack nói với Ennis trên đường, một chân đã đặt trên chiếc xe tải màu xanh lục của gã. Gió giật mạnh và lạnh.

“Có lẽ không.” Một đám bụi bốc lên làm mờ không gian và hấn nheo mắt tránh. “Như tao nói, tháng Chạp này Alma và tao cưới nhau. Cố tìm việc ở trang trại. Còn mày?” Hấn tránh nhìn cằm của Jack bầm tím vì cú đấm mạnh của hấn trong ngày cuối.

“Nếu không có gì khác hơn. Tao tính chuyển lên chỗ ba tao, giúp ông qua mùa đông, rồi có thể đâm đầu qua Texas mùa xuân. Nếu tao không bị bắt lính.”

“Ừ, hẹn gặp mày đâu đó, hả.” Gió thổi lẫn một cái bao thức ăn gia súc rỗng xuống đường đến khi nó vương dưới xe tải của hấn.

“Ừ,” Jack nói, và họ bắt tay, đấm vai nhau, rồi ở giữa họ là khoảng cách mười mấy thước và chẳng còn gì để làm

NÚI BROKEBACK

ngoại trừ lái xe về hai hướng ngược chiều nhau. Chưa đến một dặm Ennis cảm thấy như có kẻ đang lôi ruột hấn ra từng khúc, từng khúc một. Hấn ngừng bên vệ đường, trong tuyết đầu mùa quay cuồng, cố nôn nhưng không ọe được gì. Hấn cảm thấy khó chịu chưa từng thấy và cảm giác đó lâu lắm mới phai đi.

Tháng Chạp, Ennis cưới Alma Beers và làm cô có bầu vào giữa tháng Giêng. Hấn tìm được vài việc ngắn hạn trong trang trại, rồi ổn định với nghề cao bồi ở chỗ Elwood Hi-Top cũ, phía Bắc Lost Cabin trong Washakie County. Đến tháng Chín, hấn vẫn làm ở đó cho tới khi sinh Alma Jr., tên hấn đặt cho con gái, và phòng ngủ của họ đầy mùi máu tanh và sữa và cứt trẻ con, và tiếng kêu khóc, tiếng bú và tiếng rên ngái ngủ của Alma. Đối với một kẻ làm việc với gia súc, tất cả đều là những dấu hiệu sinh sản và liên tục của cuộc sống khiến họ vững dạ.

Khi Hi-Top thất bại, họ dọn về căn chung cư nhỏ ở Riverton bên trên một tiệm giặt. Ennis miễn cưỡng vào đội thợ làm xa lộ, nhưng cuối tuần làm việc ở Rafter B để đổi lại được giữ ngựa của hấn ngoài đó. Đứa con gái thứ hai ra đời và Alma muốn ở lại thị trấn gần bệnh xá vì đứa bé bị suyễn.

“Ennis, mình đừng ở mấy cái trang trại xa xôi trời đánh nào nữa,” cô vừa nói vừa ngồi trên đùi hấn, quàng hai cánh

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

tay gầy lóm đóm tàn nhang quanh hấn. “Tìm một chỗ trong thị trấn này nhé?”

“Ừ,” Ennis nói, luồn tay lên tay áo cô và cời lông nách mịn, rồi đặt nhẹ cô xuống, ngón tay đưa từ sườn lên bộ ngực mềm, qua cái bụng tròn và đầu gối rồi vào kẽ ướm sâu đến tận cùng, cứ tiếp tục đến khi cô rùng mình và cong người chống lại bàn tay của hấn thì hấn lật cô lại, làm nhanh chuyện mà cô ghét. Họ ở trong căn chung cư nhỏ hấn thích vì có thể bỏ đi bất cứ lúc nào.

Mùa hè thứ tư từ sau hồi ở Núi Brokeback, vào tháng Sáu, Ennis nhận một lá thư của Jack Twist phát ở bưu điện, dấu hiệu đầu tiên cho thấy gã còn sống sau bằng ấy năm.

Bạn, thư này đáng lẽ phải viết lâu rồi. Mong mày nhận được. Nghe mày ở Riverton. Sẽ đi ngang ngày 24, tao tính sẽ ghé và mua mày lon bia. Gửi tao mấy chữ nếu được, nếu mày ở đó.

Địa chỉ trả lời là Childress, Texas. Ennis trả lời, ừ đúng, và cho địa chỉ ở Riverton.

Sáng hôm đó trời nóng và trong, nhưng đến trưa những đám mây từ phía Tây dồn lên, đẩy bầu không khí ngọt ngào tới trước. Ennis mặc chiếc sơ mi đẹp nhất của hấn, màu trắng có những sọc đen lớn, hấn không biết mấy giờ Jack đến vì thế

NÚI BROKEBACK

đã nghỉ làm cả ngày, rảo bước qua lại, nhìn xuống con đường nhợt nhạt vì bụi. Alma nói loáng thoáng về việc dẫn bạn hấn tới Knife & Fork ăn tối thay vì nấu nướng, trời nóng quá, nếu họ có thể tìm được người giữ trẻ, nhưng Ennis nói chắc hấn sẽ đi với Jack và nhậu say. Jack không thuộc loại ăn nhà hàng, hấn vừa nói vừa nghĩ tới những cái thìa bắn thò ra ngoài mấy lon đậu lạnh chông chênh trên khúc gỗ.

Chiều tối, sấm gầm, chiếc xe tải màu xanh lục ngày xưa lặn vào và hấn thấy Jack ra khỏi xe, mũ cao bồi Resistol rách rưới ngựa ra sau. Ennis bật lên như bị bóng và hấn ra đầu cầu thang kéo cánh cửa đóng lại sau lưng. Jack nhảy hai bậc một lên thang. Họ nắm chặt vai nhau, ôm cứng, vừa siết nhau đến nghẹt thở vừa nói, đồ chó đẻ, đồ chó đẻ, rồi dễ dàng như chiếc chìa khóa xoay đúng cái lẫy khóa, miệng họ áp lại, và mạnh, răng cửa hô của Jack làm chảy máu, mũ gã rơi xuống sàn, râu ngắn sột soạt, nước bọt tuôn theo. Cánh cửa mở ra, Alma nhìn vài giây vào bờ vai căng của Ennis rồi đóng cửa lại, và họ vẫn còn ghì chặt, áp ngực và háng và đùi và chân vào nhau, giẫm lên ngón chân nhau đến khi họ buông ra để thở, và Ennis vốn không thích lời âu yếm, nói như hấn nói với ngựa và con gái hấn, bé cưng.

Cánh cửa lại mở ra vài phân và Alma đứng trong khe sáng.

Hấn nói được gì? “Alma, đây là Jack Twist, Jack, vợ tao Alma.” Ngực hấn phập phồng. Hấn có thể ngửi thấy Jack -

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

mùi thuốc lá quá quen thuộc, mùi mồ hôi nồng, và một thoáng ngọt ngào như cỏ, cùng với nó cái lạnh của đồi núi ào tới. “Alma,” hắn nói, “Jack và anh không gặp nhau bốn năm rồi.” Như thể đó là lý do. Hắn mừng vì ánh sáng trên đầu thang tối mờ nhưng hắn không quay mặt đi tránh cô.

“Ừ,” Alma thấp giọng. Cô đã thấy điều cô đã thấy. Sau lưng cô trong căn phòng, tia chớp rọi sáng cửa sổ như bức màn trắng phe phẩy và đứa bé khóc.

“Mày có con?” Jack nói. Bàn tay run rẩy của gã chạm phớt tay Ennis, luồng điện lóe lên giữa họ.

“Hai đứa con gái,” Ennis nói. “Alma Jr. và Francine. Thương tụi nó lắm.” Miệng Alma giật giật.

“Tao có đứa con trai,” Jack nói. “Tám tháng. Cho mày biết, tao cưới một cô Texas xinh xắn dưới Childress - là Lureen.” Sàn gỗ nơi cả hai đang đứng dao động, Ennis có thể cảm thấy Jack run đến độ nào.

“Nè Alma,” hắn nói. “Jack và anh ra ngoài nhậu. Có thể tối nay không về, bọn anh nhậu rồi chuyện trò.”

“Ừ,” Alma vừa nói, vừa lấy tờ một đô la trong túi áo. Ennis đoán cô sắp nhờ hắn mua bao thuốc lá, để hắn về sớm hơn.

“Rất vui được gặp chị,” Jack nói, run như con ngựa chạy kiệt sức.

“Ennis...” Alma nói bằng giọng thăm nã, nhưng không làm hắn xuống thang chậm hơn và hắn gọi với lại,

“Alma, em muốn hút thì có mấy điếu trong túi áo sơ mi xanh của anh trong phòng ngủ.”

Họ đi bằng xe của Jack, mua một chai rượu mạnh và hai mươi phút sau đã ở trong quán trọ Siesta nhún cái giường. Vài nắm mưa đá lách cách nơi cửa sổ rồi đến mưa và gió lùa đập mạnh cánh cửa không cài ở phòng bên cạnh từ đó đến suốt đêm.

Căn phòng hôi mùi tinh dịch, thuốc lá, mồ hôi và rượu mạnh, mùi thấm cũ, rom chua, da yên ngựa, cứt và xà phòng rẻ tiền. Ennis nằm giạng tay chân, kiệt sức và ướt, thở dốc, vẫn còn cương, Jack thổi mạnh những đám khói thuốc như cá voi xịt nước, và Jack nói, “Chúa ơi, chắc mày cưới ngựa suốt bấy lâu nên mới khá trời đánh như vậy. Mình phải nói chuyện này. Thề có Chúa, tao hổng biết mình sẽ dính lại chuyện này nữa - ừ thì, tao biết. Tại sao tao ở đây. Tao đêch biết. Vượt đên đỏ suốt quãng đường tới đây cũng hổng đủ lẹ.”

“Tao không biết mày ở chỗ *quái quỷ* nào,” Ennis nói. “Bốn năm. Tao tưởng hổng nghĩ tới mày nữa. Tao cứ nghĩ mày nhúc nhối vì cú đám đó.”

“Nè bạn,” Jack nói, “tao ở Texas biểu diễn rodeo. Tao gặp Lureen vì vậy. Ngó qua cái ghế kia coi.”

Trên lưng chiếc ghế màu cam lăm lăm đất hắc thấy cái khóa thất lưng sáng loáng. “Cưỡi bò?”

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

“Ừ. Tao kiếm được ba ngàn đô la khôn khiếp năm đó. Đói chết cha. Phải mượn mấy thằng khác đủ thứ trừ cái bàn chải đánh răng. Lái mòn đường khắp Texas. Phân nửa thời gian nằm dưới cái xe tải chớ để đó để sửa. Dù sao, tao chưa hề nghĩ tới chuyện bỏ cuộc. Lureen hả? Nhiều tiền lắm. Ông già cô ấy có. Có cơ sở buôn bán máy nông nghiệp. Dĩ nhiên ông hồng để cô có đồng các nào, rồi ông ghét tao thấu xương, vì vậy lúc này khó khăn, nhưng một ngày gần đây...”

“Ừ, mày nhắm đâu thì đi đó. Quân đội không gọi mày hả?” Tiếng sấm nghe xa xa hướng Đông, những vòng sáng đỏ lùi xa họ hơn.

“Tụi nó hồng xài tao được. Mấy cái xương sống bị cụt. Rồi chấn thương nứt xương cánh tay này, mày biết lúc cưỡi bò mày phải luôn luôn giữ nó ngang đùi chớ? Mỗi lần nứt một chút. Dù mày dán băng keo chặt, mỗi bận nó cũng gãy chút xíu. Nói mày nghe, sau đó đau như chó cái. Có lần gãy cẳng. Gãy ba chỗ. Nhảy khỏi con bò đực, con bò lớn nó chồm dữ thần, nó hất văng tao sau đúng ba giây rồi rượt theo tao mà chắc chắn nó lẹ hơn. Cũng còn hên. Thằng bạn tao bị đo nhốt bằng sừng bò lụi vô bụng, vậy là rồi đời. Còn cả đồng chuyện khác, gãy xương sườn, bong gân, rách gân. Nè, hồng giống như thời ba tao. Bây giờ là tụi có tiền đi đại học, tụi thể thao gia được huấn luyện. Bây giờ mày phải có tiền mới rodeo được. Ông già Lureen sẽ hồng cho tao một xu nếu tao bỏ, ngoại trừ một cách. Bây giờ tao biết đủ về trò này rồi,

NÚI BROKEBACK

vì vậy tao thấy tao sẽ hồng bao giờ nổi tiếng được. Còn lý do khác nữa. Tao bỏ nghề trong lúc tao còn bước đi nổi.”

Ennis kéo tay Jack lên miệng, rít một hơi thuốc, thở ra. “Quý thần ơi, tao thấy hình như mày còn nguyên. Mày biết không, tao ngồi đây nãy giờ cố nghĩ tao có phải là...? Tao biết tao hồng phải. Tao muốn nói ở đây là cả hai thằng mình đều có vợ con, đúng không? Tao thích làm với đàn bà, nhưng Jesus H., ừ, hồng giống chuyện này. Tao chưa bao giờ nghĩ sẽ làm chuyện này với một thằng nào khác nhưng mà tao chắc chắn đã vò đầu bứt tai hàng trăm lần khi nghĩ tới mày. Mày có làm chuyện này với mấy thằng khác không Jack?”

“Cút, không đâu,” Jack nói, thật ra gã đã cười thứ khác bò đục, không lẫn lộn một mình. “Mày biết mà. Brokeback hồi xưa nắm tụi mình trong tay và chắc chắn chưa thôi. Mình phải tính coi bây giờ mình làm cái đéch gì đây.”

“Mùa hè đó,” Ennis nói. “Lúc tụi mình chia tay sau khi được trả tiền, tao bị quặn ruột tới nổi tao ngừng xe cổ mửa ra, nghĩ chắc tao ăn cái gì thiu ở chỗ Dubois. Một năm sau tao mới hiểu ra đáng lẽ tao không nên để mất mày. Lúc đó trễ quá rồi.”

“Bạn nè,” Jack nói. “Mình có vấn đề đây. Phải tính coi làm gì.”

“Tao chắc bây giờ mình hồng làm gì được,” Ennis nói. “Tao muốn nói, Jack à, tao đã xây đắp cuộc sống mấy năm rồi. Thương mấy đứa con gái của tao. Alma hả? Hồng phải

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

lỗi của cô ấy. Mày có vợ con của mày, cái chỗ bên Texas. Mày với tao khó lòng coi cho được nếu chuyện xảy ra hồi nãy” - hấn hất đầu về phía chung cư - “túm lấy tụi mình như vậy. Mình làm vậy không đúng chỗ là chết. Chuyện này hổng tìm được. Tao sợ muốn té đái.”

“Phải nói cho bạn biết, có thể hồi mùa hè đó có đứa nhìn thấy mình. Tháng Sáu năm sau tao trở lại đó, nghĩ tới chuyện làm lại - tao không làm nữa mà đông qua Texas - Joe Aguirre ngồi trong văn phòng, hấn nói với tao, hấn nói, ‘Tụi mày kiếm được cách qua thời giờ trên đó phải không?’ tao gờm hấn nhưng lúc đi ra tao thấy hấn có cái ống nhòm bụi tổ cha treo ở kính chiếu hậu.” Gã bỏ không nói thêm rằng thằng cai đã ngã ra sau trong chiếc ghế dựa gỗ cốt kết và nói, nè Twist, tao hổng trả lương tụi mày để cho bày chó coi chừng đàn cừu trong khi tụi mày hái hoa, và từ chối thuê lại gã. Gã nói tiếp, “Ừ, cú đấm đó của mày làm tao ngạc nhiên. Tao chưa hề nghĩ mày mà lại đấm một cú đê tiện.”

“Tao lớn lên với anh tao K.E., lớn hơn tao ba tuổi, ảnh đập tao muốn khùng mỗi ngày. Ba tao chán cảnh tao bù lu bù loa trong nhà, khi tao khoảng sáu tuổi ổng gọi tao rồi nói, Ennis, mày có vấn đề thì mày phải giải quyết, nếu không nó theo mày tới khi mày chín mươi và thằng K.E. chín mươi ba. À, tao nói, ảnh lớn hơn con. Ba tao nói, mày phải làm nó bất ngờ, đừng nói gì với nó, làm cho nó biết đau, rồi rút lẹ và cứ làm hoài tới khi nó hiểu ra. Hổng có gì bằng làm người ta

đau để họ nghe cho rõ. Thế là tao làm. Tao túm được ảnh trong cầu tiêu ngoài sân, nhào lên ảnh trên cầu thang, ban đêm qua bên gối của ảnh lúc ảnh đang ngủ và đập ảnh dữ dội. Mất chừng hai ngày. Từ đó hồng bao giờ gặp rắc rối với K.E. nữa. Bài học là, đừng nói gì và làm cho lẹ.” Điện thoại reo trong phòng bên cạnh, reng reng liên tục, ngừng đột ngột giữa hồi chuông.

“Mày không làm tao bất ngờ được nữa đâu,” Jack nói. “Nghe nè. Tao đang nghĩ, nói mày nghe, nếu mày với tao có một cái trại nhỏ, chăn nuôi bò cái và bê, mấy con ngựa của mày, sống vậy êm đềm. Như tao nói, tao sẽ bỏ nghề rodeo. Tao hồng phải là thằng cưới bò cháy túi, nhưng tao hồng có tiền để ra khỏi cảnh túng thiếu này, và tao cũng không có xương để cứ gãy hoài. Tao tính là, có kế này, Ennis à, mình làm được, mày với tao. Ông già của Lureen, dám cá là ông sẽ cho tao một mớ nếu tao biến. Đã nói đại khái như vậy...”

“Ê, ê, ê. Như vậy không được. Mình không làm được. Tao kệt chuyện của tao, vương trong vòng của tao. Hồng thoát ra được. Jack à, tao không muốn như mấy thằng mày thỉnh thoảng gặp. Và tao không muốn chết. Có hai ông già chăn nuôi chung ở vùng tao, Earl và Rich - ba tao hay nói bóng gió khi ông gặp họ. Họ là trò cười, mặc dù họ là mấy lão khá dữ dằn. Tao cỡ chừng chín tuổi hồi người ta tìm thấy Earl chết trong rãnh nước tưới. Họ đập ông bằng cây sắt thay bánh xe, móc ông lên, cột con cu, kéo lê ông vòng

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

quanh tới khi nó đứt ra, một cục máu me. Cây sắt thay bánh xe làm khắp người ông như dính cà chua cháy, mũi rách nát vì lết trên sỏi.”

“Mày thấy hả?”

“Ba tao bắt tao thấy. Dắt tao tới coi. Tao và K.E. Ba tao cười. Trời ơi, theo tao biết là do ông làm. Nếu ông còn sống và thò đầu ông qua cái cửa đó ngay lúc này, mày cứ biết chắc là ông sẽ đi lấy cây sắt thay bánh xe. Hai thằng sống chung á? Không. Cùng lắm tao thấy là mình thỉnh thoảng gặp nhau ở chỗ chó ăn đá gà ăn sỏi nào đó...”

“Thỉnh thoảng là bao lâu?” Jack nói. “Thỉnh thoảng mỗi bốn năm khốn khiếp hả?”

“Không,” Ennis nói, nhin không hỏi đó là lỗi của ai. “Tao Chúa ghét thấy tới sáng mày lái xe đi còn tao trở lại làm việc. Nhưng nếu mày không làm gì được thì mày phải chịu,” hấn nói. “Cút. Tao từng ngó người ta ngoài đường. Chuyện này có xảy ra cho người khác không? Họ làm cái quỷ gì?”

“Chuyện này không xảy ra ở Wyomin mà nếu có thì tao cũng không biết họ làm gì, có lẽ đi Denver,” Jack nói, ngồi dậy, quay mặt đi, “và tao đéch cần. Đồ chó đẻ, Ennis, nghỉ một hai ngày đi. Ngay bây giờ. Mình chuẩn khỏi chỗ này. Quăng đồ đạc của mày lên sau xe tải của tao rồi mình lên núi. Một hai ngày. Gọi Alma, nói cô ấy là mày đi. Đi, Ennis, mày mới làm tao cụt hứng - cho tao cái gì đó để tao tiếp tục sống chó. Chuyện này không phải chuyện nhỏ.”

NÚI BROKEBACK

Tiếng chuông điện thoại rè rè lại bắt đầu vang lên trong phòng bên cạnh, và như để trả lời, Ennis nhấc điện thoại trên bàn ngủ cạnh giường, quay số của hắn.

Ennis và Alma dần dà xa cách, không có vấn đề gì rõ rệt, chỉ như dòng nước xói mòn dần. Cô làm người thu tiền ở một hiệu tạp hóa, thấy rằng với số tiền Ennis kiếm được, cô sẽ phải làm việc mới đủ tiền tiêu. Alma yêu cầu Ennis dùng bao cao su vì cô sợ mang thai nữa. Hắn bảo không, nói hắn sẵn sàng để cô yên, nếu cô không muốn có thêm con với hắn. Cô làm bầm, “Em sẽ sinh con nếu anh lo được cho chúng.” Và không nói ra, cô nghĩ, dù sao đi nữa, điều anh thích làm đâu có đẻ ra đứa con nít nào.

Nỗi oán giận của cô mỗi năm mỗi lớn: vòng tay ôm mà cô đã thoáng thấy, những chuyến đi câu của Ennis mỗi năm một hai lần với Jack Twist và không bao giờ đi nghỉ với cô cùng các con, sự miễn cưỡng của hắn mỗi lúc ra ngoài chơi đùa, hắn khao khát làm việc nông trại suốt ngày, lương thấp, khuyh hướng lẫn lộn và ngủ ngay khi đặt lưng xuống giường, thất bại của hắn trong lúc tìm một việc lâu dài lương khá với chính quyền quận hay công ty điện, khiến cô từ từ trượt dài. Và khi Alma Jr. chín tuổi còn Francine bảy tuổi, cô nói, mình lẫn lộn làm gì bên anh ấy, bèn ly dị Ennis và cưới chủ hiệu tạp hóa Riverton.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

Ennis quay lại việc trang trại, làm thuê đây đó, không khá hơn lắm nhưng vui vì lại được quanh quẩn bên gia súc, tự do buông thả, bỏ việc nếu cần, và vào núi không cần báo trước lâu. Hắn không buồn phiền lắm, chỉ mơ hồ cảm thấy bị lừa, và muốn tỏ ra hài lòng bằng cách dự bữa ăn tối lễ Tạ ơn với Alma và gã chủ tiệm cùng bọn trẻ, ngồi giữa hai đứa con gái của hắn và kể chuyện ngựa với chúng, kể chuyện khôi hài, cố để không là một ông bố ủ rũ. Sau khi ăn bánh, Alma dò xét hắn trong nhà bếp, vừa cạo đĩa vừa nói cô lo lắng cho hắn và hắn nên lập gia đình lần nữa. Hắn thấy cô có thai, hắn đoán khoảng bốn năm tháng.

“Đã bị bỏng một lần,” hắn nói, dựa vào quầy bếp, cảm thấy mình quá lớn so với căn phòng.

“Anh vẫn đi câu với Jack Twist chứ?”

“Thỉnh thoảng.” Hắn nghĩ cô sẽ cạo mất hình vẽ trên đĩa.

“Anh biết không,” cô nói, và qua giọng cô hắn biết sắp có chuyện, “Em vẫn thắc mắc sao anh không bao giờ mang cá về nhà. Cứ nói anh câu được nhiều. Vì vậy một lần em mở thùng câu của anh, tối hôm trước khi anh đi - giá tiền vẫn còn dính trên thùng sau năm năm - rồi em cột một mảnh giấy lên đầu dây. Giấy ghi, ê Ennis, mang vài con cá về nhà, thương, Alma. Rồi anh về nói anh bắt được một đồng cá hồi đốm và ăn hết. Nhớ không? Đến khi có dịp, em xem trong thùng, miếng giấy của em vẫn còn cột ở đó và sợi dây đó chưa đứt

NÚI BROKEBACK

nước bao giờ.” Như thể chữ “nước” gọi bà con trong nhà của nó, cô vặn vòi nước, tráng bát đĩa.

“Chẳng nghĩa lý gì.”

“Đừng nói láo, đừng tìm cách lừa phỉnh em, Ennis. Em biết chuyện ấy nghĩa là gì. Jack Twist à? Jack Toét. Anh và nó...”

Cô đã vượt quá giới hạn của hắn. Hắn túm cổ tay cô; nước mắt ứa ra và lăn tròn, một cái đĩa loảng xoảng.

“Im đi,” hắn nói. “Lo việc của em đi. Em không biết gì hết.”

“Em gọi Bill bây giờ.”

“Đồ khốn, cứ gọi đi. La hét đi. Tao sẽ cho nó đo ván và cả mày nữa.” Hắn vặn tay thêm lần nữa, để lại một vòng rít trên cổ tay cô, chụp ngược mũ lên đầu và đóng sầm cửa ngoài. Hắn đến quán Black & Blue Eagle tối hôm đó, uống say, ẩu đả một trận ngắn rồi bỏ đi. Hắn không tìm cách gặp hai đứa con gái một thời gian dài, nghĩ chúng sẽ tìm hắn khi chúng hiểu chuyện và đủ lớn để rời xa Alma.

Họ không còn là thanh niên với tất cả mọi thứ trước mặt. Jack mập ra ở vai và đùi, Ennis vẫn gầy như cây cột treo quần áo, loang quanh trong đôi ủng mòn, quần jean và áo sơ mi hè cũng như đông, thêm cái áo khoác vải bố khi thời tiết lạnh. Một cục thịt lành mọc trên mí mắt làm mắt hắn như sụp

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

xuống, cái mũi bị gãy sau khi lành, lệch qua một bên.

Năm này sang năm khác họ tìm đường qua những đồng cỏ cao và khe núi, chất đồ đạc lên ngựa vào vùng Big Horns, Medicine Bows, cực Nam của Gallatins, Absarokas, Granites, Owl Creeks, Bridger-Teton Range, Freezeouts và Shirleys, Ferrises và Rattlesnakes, Salt River Range, vào Wind Rivers nhiều lần, Sierra Madres, Gros Ventres, Washakies, Laramies, nhưng chưa bao giờ trở lại Brokeback.

Dưới Texas, cha vợ của Jack chết và Lureen thừa hưởng cơ sở buôn bán nông cụ, tỏ ra có tài quản lý và thương lượng. Jack thấy mình có một chức quản lý mơ hồ nào đó, đi dự những buổi hội chợ gia súc và máy nông nghiệp. Hiện giờ gã có tiền rủng rỉnh và tìm cách tiêu xài trong những chuyến đi mua hàng. Câu nói của gã pha chút giọng Texas, “bò” biến thành “bồ” và “vợ” trở thành “dợ”. Gã đi mài và bịt mấy cái răng cửa, nói gã không thấy đau, và hoàn tất sửa sang bằng cách để bộ ria mép rậm.

Tháng Năm 1983 họ sống vài ngày lạnh lẽo ở dãy hồ nhỏ không tên và đóng băng trên cao, rồi vượt qua nương sông Hail Strew.

Đường lên cao, ngày đẹp trời nhưng đường mòn ngập tuyết và lống băng ướt hai bên. Họ bỏ nó để vòng qua một vùng cây đốn, dẫn lũ ngựa qua những cành cây giòn, Jack vẫn

NÚI BROKEBACK

gắn chiếc lông chim ó trên cái mũ ngày xưa, ngẩng đầu trong buổi trưa nóng để hít không khí thơm mùi nhựa thông, lá thông khô mục và đá nóng, quả thông đắng bị giẫm nát dưới vó ngựa. Ennis giỏi đoán thời tiết, nhìn về hướng Tây tìm cụm mây nóng tích tụ có thể xuất hiện trong một ngày như thế, nhưng Jack nói màu xanh trong sâu thẳm đến nỗi nhìn lên gã có thể chết đuối.

Khoảng ba giờ họ vòng qua con đèo hẹp tới triền Đông Nam có nắng xuân ấm, xuống trở lại con đường mòn không có tuyết bên dưới. Họ nghe tiếng dòng sông thì thào như tiếng xe lửa ở rất xa. Hai mươi phút sau họ làm giật mình một con gấu đen ở bờ dốc phía trên đang lặn một súc gỗ để tìm ăn sâu, con ngựa của Jack khựng lại và chồm hai chân trước, Jack nói “Ê! Ê!” còn con ngựa hồng của Ennis nhảy quanh và khịt mũi nhưng vững vàng. Jack với lấy khẩu .30-06 nhưng không cần thiết; con gấu hoảng hốt phóng vào rừng với dáng ì ạch trông như sắp rời ra thành từng mảnh.

Dòng sông đục chảy xiết lẫn với tuyết tan, sỏi vòng bọt ở mỗi phiến đá cao, những chỗ trũng và bờ lởm xoáy nước. Những cây liễu ra nhánh màu hoàng thổ lắc mạnh, hoa đuôi sóc thụ phấn như những dấu tay vàng. Bầy ngựa uống nước, Jack xuống ngựa, vốc nước lạnh giá trong bàn tay, những giọt nước như pha lê rơi xuống các kẽ tay, miệng và cằm gã ướt lấp lánh.

“Làm như thế bị sốt rét,” Ennis nói, rồi thêm, “Chỗ khá

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

tốt,” nhìn bờ sông bằng phẳng, hai ba vòng lửa của những lều săn cũ. Bãi cỏ dốc lên sau bờ sông được một hàng thông thẳng bảo vệ. Củi khô rất nhiều. Họ lặng lẽ dựng lều, buộc ngựa trên bãi cỏ. Jack xé niêm một chai rượu mạnh, nốc dài một ngụm cay, thở mạnh ra và nói, “Đó là một trong hai thứ tao cần lúc này,” đập nắp rồi ném cho Ennis.

Sáng ngày thứ ba có những đám mây như Ennis đã dự đoán, một vệt xám phía Tây, một vạch đen đẩy gió đi trước nó và những bông tuyết nhỏ. Một giờ sau nó dịu đi thành tuyết xuân nhẹ rơi chất đống, ướt và nặng. Lúc đêm xuống trời lạnh hơn. Jack và Dennis chuyện nhau điều cần sa, lửa cháy đến khuya, Jack không yên và cầu bầu trời lạnh, dùng cành cây khơi lửa, vặn nút chiếc máy phát thanh bán dẫn đến khi hết pin.

Ennis nói, hắn đang tán tỉnh một cô làm bán thời gian trong quán rượu Wolf Ears ở Signal nơi hắn đang làm cho đội chăn bò và bê của Stoutamire, nhưng chẳng đi đến đâu và cô ta có một số vấn đề hắn không muốn dính tới. Jack nói, gã đang lăng nhăng với vợ một chủ trang trại dưới phố Childress và mấy tháng vừa qua gã lượn lơ dợt bị Lureen hay thằng chồng bắn, một trong hai người. Ennis bật cười và nói, có lẽ gã đáng đời. Jack nói, gã tầm tạm nhưng đôi khi gã nhớ Ennis đến nỗi muốn đét đít trẻ con.

Lũ ngựa hí trong bóng tối bên ngoài vòng lửa sáng. Ennis quàng tay qua Jack, kéo gã lại gần, kể hắn gặp con gái

NÚI BROKEBACK

hắn mỗi tháng một lần, Alma Jr. mười bảy tuổi, nhút nhát và có chiều cao như cây sào của hắn, Francine gầy, nhỏ và sống động. Jack luôn bàn tay lạnh của gã giữa hai chân Ennis, nói gã lo cho đứa con trai chắc chắn bị chứng khó đọc và viết hay bệnh gì đó, không làm được gì nên thân, mười lăm tuổi mà gần như không biết đọc, *gã* có thể nhìn thấy, mặc dù Lureen ghét chịu nhận và giả vờ như đứa bé không sao, cóc chịu tìm cách chữa trị. Gã ghét biết câu trả lời là gì. Lureen có tiền và quyết định mọi việc.

“Tao đã muốn có đứa con trai,” Ennis vừa nói vừa cời cúc, “nhưng chỉ có con gái.”

“Tao chẳng muốn trai hay gái,” Jack nói. “Nhưng tao ghét làm được cái gì. Hồng cái gì tới tay tao cho ra hồn.” Không đứng dậy, gã ném củi vào lửa, những lời chân thật và giả dối của họ bay lên theo tàn lửa, vài đốm lửa nóng rơi trên tay và mặt họ, không phải lần đầu, và họ lăn ra đất. Một điều không bao giờ thay đổi: rung cảm rạo rỡ trong những lần gặp hiếm hoi của họ đã bị vẩn đục vì nhận biết thời gian đang trôi qua, không bao giờ đủ thời gian, không bao giờ đủ.

Một hai ngày sau trên bãi đậu xe ở đầu đường mòn, ngựa đã đưa lên toa moóc, Ennis sẵn sàng trở về Signal, Jack lên Lightning Flat thăm ông già. Ennis cúi vào cửa kính xe Jack, nói điều hắn đã né tránh cả tuần, rằng chắc hắn không thể đi được trước tháng Mười một, sau khi họ đã gửi gia súc đi và trước kỳ cho thú ăn mùa đông.

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

“Tháng Mười một. Còn tháng Tám trời đánh thì sao? Nói mày nghe, mình đã nói là tháng Tám, chín mươi ngày. Chúa ơi, Ennis! Sao mày không nói trước cho tao? Mày có cả một tuần khốn khiếp để nói mấy lời. Và tại sao mình cứ phải ở trong cái thời tiết lạnh đóng đá? Mình phải làm gì đó. Mình phải xuống phía Nam. Một ngày nào đó mình phải đi Mexico.”

“Mexico? Nè Jack, mày biết tao mà. Xưa nay tao chỉ đi vòng quanh ẩm cà phê kiếm cái quái ẩm. Và tao sẽ chạy máy đóng kiện rơm suốt tháng Tám, vấn đề của tháng Tám là như vậy. Bớt nhần nhớ đi Jack. Mình có thể đi sẵn tháng Mười một, bắn một con nai khá. Để tao thử mượn căn cabin của Don Wroe lần nữa. Năm đó mình vui quá.”

“Mày biết không, bạn, đây là một tình huống không đẹp chó đẻ. Hồi trước mày bỏ đi dễ dàng. Giờ thì giống như gặp đức giáo hoàng.”

“Jack, tao phải làm việc. Hồi trước tao hay bỏ việc. Mày có vợ giàu, việc tốt. Mày quên chuyện túng thiếu quanh năm là làm sao. Mày có bao giờ nghe tới cấp dưỡng nuôi con chưa? Tao đã trả bao nhiêu năm rồi và còn phải trả dài dài. Để tao nói cho mày nghe, tao không bỏ việc này được. Và tao không thể có ngày nghỉ. Lần này khó - mấy con bò cái tơ còn đang sinh trẻ. Mày không bỏ tụi nó được. Mày đâu bỏ được. Stoutamire là thằng to miệng, hần đã làm trời làm đất về chuyện tao nghỉ một tuần. Tao không trách hần. Có lẽ hần

NÚI BROKEBACK

khỏi ngủ đêm nào từ hôm tao đi. Đồi lại là tháng Tám tao không nghỉ. Mà có ý kiến nào hay hơn không?”

“Tao đã có lần có.” Giọng cay đắng và trách cứ.

Ennis không nói, chậm rãi đứng thẳng dậy, xoa trán; một con ngựa giậm chân trong toa kéo. Hắn bước tới xe tải của hắn, đặt tay lên toa kéo, nói điều gì chỉ mấy con ngựa của hắn nghe được, quay người và bước lại từng bước cân nhắc.

“Mày đã đi Mexico hả Jack?” Chính là mảnh đất Mexico. Hắn đã nghe chuyện. Bây giờ hắn cắt rào, xâm nhập vào vùng-bán-bỏ.

“Ừ, tao có đi. Có cái đéch gì không?” Gồng mình chờ nó suốt bao nhiêu năm và nay nó đến, trễ và bất ngờ.

“Tao phải nói với mày cái này một lần, Jack, và tao hổng nói giỡn. Cái tao không biết,” Ennis nói, “tất cả những thứ tao không biết thì thôi, nếu tao tình cờ biết ra thì mày chết.”

“Thử nghe cái này coi,” Jack nói, “và *tao sẽ* nói chỉ một lần. Cho mày biết, mình có thể sống chung cuộc sống hạnh phúc, một cuộc sống hạnh phúc khôn khiếp. Mày không chịu, Ennis, vì vậy bây giờ mình chỉ có Núi Brokeback. Mọi thứ xây trên đó. Tất cả mình chỉ có thể, hơi ời, vậy thôi, vì vậy tao mong mày biết điều đó nếu mày không bao giờ biết hết mọi thứ. Đếm xem được vài ba lần mình gặp nhau trong hai mươi năm. Đo xem mày kiếm chế tao cỡ nào, rồi hỏi tao về chuyện Mexico, rồi nói mày sẽ giết tao vì tao cần mà gần như không bao giờ có. Mày đéch biết là nó tệ ra sao. Tao

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

không phải là mây. Tao đâu có thể chịu mỗi năm một, hai lần làm tình ở tuốt trên cao. Mây quá đáng đối với tao, Ennis, đồ chó đẻ điếm đàng. Ước gì tao biết cách bỏ mây.”

Như những vầng hơi nước bát ngát từ các suối nước nóng trong mùa đông, những điều không nói đã bao năm và nay không thể nói - thú nhận, phát biểu, hổ thẹn, tội lỗi, sợ hãi - dâng lên xung quanh họ. Ennis đứng như đau nhói tim, mặt tái xám, nhẩn nhúm và hằn sâu, mắt nhắm chặt, nắm tay siết, khuyu chân, quỳ gối xuống đất.

“Jesus,” Jack nói. “Ennis?” Nhưng trước khi gã ra khỏi xe, cố đoán ấy là đau tim hay cơn thịnh nộ cháy lan, Ennis đã đứng dậy và bằng cách nào đó, như cái mắc áo bẻ thẳng ra để mở khóa xe rồi bẻ lại dằng cũ, họ xoay mọi chuyện trở lại gần như cũ, vì điều họ nói không có gì mới mẻ. Chẳng có gì chấm dứt, chẳng có gì mở đầu, chẳng có gì được giải quyết.

Điều Jack nhớ và khao khát không dùng được và không hiểu được là lần mùa hè xa xôi đó trên Núi Brokeback khi Ennis đến sau lưng gã và kéo gã lại gần, vòng tay ôm lạnh lẽ, thỏa mãn nỗi khát khao chia sẻ và không gọn tình dục.

Họ đứng như thế rất lâu trước ngọn lửa, lửa cháy tung những mảng sáng hồng, bóng họ thành một trên đá. Thời gian tíc tắc trôi qua với chiếc đồng hồ tròn trong túi Ennis, với những que củi trong lửa lụi thành than. Những vì sao

NÚI BROKEBACK

mờ qua làn hơi nóng nhấp nhô trên lửa. Hơi thở của Ennis chậm và êm ả, hẩn ngân nga, lắc lư nhẹ nhẹ trong ánh sáng lấp lóe, và Jack dựa vào tiếng tim đập đều hòa, nhịp rung của tiếng ngân nga như dòng điện nhẹ, và vừa đứng gĩa vừa rơi vào giấc ngủ, không hẩn ngủ nhưng mơ màng và hôn mê, đến khi Ennis moi lại một câu cũ kỹ nhưng vẫn còn dùng được từ thời thơ ấu trước khi mẹ hẩn mất, “Tới giờ ngủ rồi, cao bồi. Tao phải đi. Ê, mày ngủ đúng như con ngựa,” và lắc Jack, đẩy gĩa, rồi đi vào bóng đêm. Jack nghe đỉnh thúc ngựa của hẩn rung lúc hẩn lên ngựa, mấy chữ “mai gặp lại mày,” và tiếng khịt mũi rùng mình của con ngựa, tiếng móng nghiêng trên đá.

Sau này, vòng tay mơ màng ấy đông lại trong ký ức gĩa như khoảnh khắc duy nhất của hạnh phúc chân chất, quyến rũ trong cuộc sống xa cách và khó khăn của họ. Không có gì vẫn đục nó, ngay cả biết rằng khi ấy Ennis sẽ không ôm gĩa mặt đối mặt vì hẩn không muốn thấy hay cảm thấy hẩn ôm Jack. Và gĩa nghĩ, có lẽ họ chưa bao giờ đi xa hơn thế. Thôi đành, thôi đành.

Trong nhiều tháng, Ennis không biết gì về vụ tai nạn đến khi hẩn gửi bưu thiếp cho Jack nói rằng tháng Mười một có vẻ vẫn là dịp gần nhất. Bưu thiếp bị trả về, đóng dấu QUA ĐỜI. Hẩn quay số điện thoại của Jack ở Childress, trước đó

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

hắn chỉ gọi một lần khi Alma ly dị hắn và Jack hiểu lầm lý do hắn gọi, đã lái một ngàn hai trăm dặm vô ích. Sẽ không sao, Jack sẽ trả lời, phải trả lời. Nhưng không. Lureen trả lời và cô nói, ai đó? ai đó? và khi hắn nhắc lại, cô nói bằng giọng bình tĩnh, phải, Jack đang bơm bánh xe trên đường vắng thì bánh nổ. Vòng bánh bị hư sao đó và sức nổ đập niền bánh xe vào mặt anh ấy, làm gãy mũi và cằm, quật anh ấy ngã ngửa ra sau bất tỉnh. Đến khi có người đi ngang, anh ấy đã chết nghẹn trong máu của anh ấy.

Không, hắn nghĩ, người ta giết nó bằng cây sắt thay bánh xe.

“Jack thường nhắc đến anh,” cô nói. “Anh là bạn câu hay bạn săn, tôi biết. Đáng lẽ cho anh biết,” cô nói, “nhưng tôi không rõ tên và địa chỉ của anh. Jack giữ phần lớn địa chỉ bạn của anh ấy trong đầu. Thật ghê gớm. Anh ấy mới ba mươi chín tuổi.”

Nỗi buồn mệnh mang của những đồng bằng phương Bắc tràn xuống hắn. Hắn không biết thanh sắt thay bánh xe hay tai nạn thật, máu sặc xuống cổ họng Jack và không ai lật nó lại. Dưới tiếng gió vi vu hắn nghe tiếng thép quất vào xương, tiếng vang vang huyền não của niền bánh xe xoay chậm rồi ngưng hắn.

“Nó chôn dưới đó hả?” Hắn muốn nguyên rửa cô vì đã để Jack chết trên con đường đất.

Giọng Texas kéo nhẹ qua đường dây. “Chúng tôi dựng

NÚI BROKEBACK

một cái bia. Anh ấy hay nói anh ấy muốn được thiêu, tro rải trên Núi Brokeback. Tôi không biết nó ở đâu. Vì thế anh ấy được thiêu, như anh ấy muốn, và như tôi nói, nửa số tro chôn ở đây, chỗ còn lại tôi gửi cho người thân của anh ấy. Tôi nghĩ, Núi Brokeback đâu đó chỗ anh ấy lớn lên. Nhưng tôi biết Jack, nó có thể là một chỗ tưởng tượng nào đó có chim xanh hót và suối rượu mạnh.”

“Bọn tôi cùng chăn cừu trên Brokeback một mùa hè,” Ennis nói. Hắn gần như không thốt nên lời.

“Ồi dào, anh ấy nói đó là chỗ của anh ấy. Tôi nghĩ anh ấy muốn nói chỗ để say sưa. Uống rượu mạnh trên đó. Anh ấy uống nhiều lắm.”

“Thân nhân nó vẫn còn trên Lightning Flat chứ?”

“Chứ sao. Họ sẽ ở đó tới chết. Tôi chưa hề gặp họ. Họ không xuống dự đám tang. Anh liên lạc với họ đi. Tôi chắc họ sẽ cảm kích nếu ước nguyện của anh ấy được hoàn thành.”

Chẳng có gì phải ngờ vực, cô ta lịch sự nhưng giọng nói nhỏ ấy lạnh như tuyết.

Con đường dẫn đến Lightning Flat băng ngang vùng đất tiêu điều qua một lối trang trại bỏ hoang cách nhau khoảng tám đến mười dặm trên bình nguyên, những căn nhà tro mắt đứng trong cỏ dại, vòng rào thú xiêu đổ. Hộp thư ghi John C. Twist. Trang trại nhỏ nghèo nàn, cây dại kích lá to mọc lẫn lút. Gia

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

súc ở xa quá nên hẳn không thấy tình trạng của chúng ra sao, chỉ biết là loại bò lang đen. Hàng hiên dài hết mặt tiền căn nhà nhỏ trát vữa nâu, bốn phòng, hai dưới, hai trên.

Ennis ngồi ở bàn bếp với cha của Jack. Mẹ Jack to khỏe và cẩn thận trong từng cử động như thể đang phục hồi sau giải phẫu, bà nói, “Chắc cháu muốn uống cà phê? Ăn miếng bánh anh đào?”

“Cảm ơn bác. Cháu xin tách cà phê nhưng lúc này cháu không ăn được bánh.”

Ông cụ ngồi im lặng, hai tay khoanh trên tấm khăn bàn bằng nhựa, nhìn Ennis trừng trừng giận dữ, với vẻ biết chuyện. Ennis nhận ra ông thuộc loại cần tỏ vẻ hống hách giữa chốn đông người mà ta thường gặp. Hẳn không thấy Jack giống ai trong hai người, đoán thế thôi.

“Cháu rất buồn về chuyện Jack. Không nói được nên lời. Cháu biết nó đã lâu. Cháu đến để nói với hai bác là nếu hai bác muốn cháu mang tro của nó lên Brokeback như vợ nó nói là ý nó, cháu rất sẵn sàng.”

Im lặng. Ennis hắng giọng nhưng không nói thêm điều gì.

Ông cụ nói, “Nói mày cái này, tao biết Núi Brokeback ở đâu. Nó tưởng nó đặc biệt cái đéch gì mà không chôn được ở phần đất gia đình.”

Mẹ Jack làm ngơ lời ông nói, “Nó thường về nhà mỗi năm, ngay cả sau khi nó lấy vợ và ở dưới Texas, giúp ba nó ở

trang trại một tuần, sửa cổng, cắt cỏ và linh tinh. Tôi giữ nguyên phòng nó như hồi nó còn nhỏ và tôi nghĩ nó thích thế. Anh muốn lên phòng nó thì cứ đi.”

Ông cụ bức tức nói, “Tao không có ai phụ giúp ngoài này. Thằng Jack hay nói, ‘Ennis del Mar,’ nó hay nói, ‘con sẽ đem nó lên một ngày gần đây và mình sẽ sửa sang lại cái trang trại khốn khiếp này cho ra hình thù.’ Nó có cái ý vớ vẫn là hai đứa mày sẽ dọn lên đây, xây cabin gỗ súc và giúp tao trông nom cái trang trại này và vực nó dậy. Rồi mùa xuân này nó sẽ đem một thằng khác lên đây với nó dựng nhà và phụ trông nom trang trại, một thằng láng giềng chủ trại nào đó của nó dưới Texas. Nó sẽ bỏ vợ về đây. Nó nói vậy. Nhưng cũng như hầu hết dự tính của thằng Jack, chuyện không bao giờ xảy ra.”

Vì thế bây giờ hắn biết là thanh sắt thay bánh xe. Hắn đứng lên nói, tất nhiên cháu muốn xem phòng của Jack, nhớ lại một câu chuyện của Jack về ông cụ này. Jack cắt da quy đầu còn ông cụ thì không; thằng con trai bắn khoả khi khám phá ra sự không đồng nhất về thể tạng này trong một màn dữ dội. Gã nói, hồi ấy gã khoảng ba bốn tuổi, luôn luôn vào cầu tiêu muộn, đánh vật với cúc quần, bàn cầu, chiều cao bồn cầu và thường tung tóe nước ra chung quanh. Ông già bức mình chuyện này, và một lần giận điên lên. “Trời ơi, ổng nện tao té đái, đánh tao ngã xuống sàn phòng tắm, quất tao bằng dây lưng. Tao tưởng ổng sắp giết tao. Rồi ổng nói,

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

‘Mày muốn biết đái tung tóe khắp nơi là như thế nào không? Tao dạy cho mày,’ rồi ổng kéo nó ra xịt lên khắp người tao, làm tao ướt đầm đìa, rồi ổng ném cho tao cái khăn tắm và bắt tao lau sàn, cởi quần áo và giặt trong bồn tắm, giặt cái khăn, tao khóc thảm thiết. Nhưng khi ổng xịt tao, tao thấy ổng có món tao thiếu. Tao thấy người ta cắt tao không khác mày cắt tai hay đóng dấu gia súc. Sau đó hổng có cách nào ổng thỏa với ổng nữa.”

Phòng ngủ nhỏ tí và nóng, ở đầu cầu thang dốc có nhịp leo riêng, nắng chiều gay gắt chiếu qua cửa sổ hướng Tây, hắt lên chiếc giường hẹp của trẻ con kê sát tường, một cái bàn lấm mực và chiếc ghế gỗ, khẩu súng bắn hơi trên giá đểo bằng tay treo bên trên giường. Cửa sổ nhìn xuống con đường trải sỏi chạy dài về hướng Nam và hắt chột nghĩ đó là con đường duy nhất Jack biết trong những năm gã lớn lên. Một bức ảnh tạp chí cũ rách của một tài tử xi nê tóc đen nào đó dán lên bức tường cạnh giường, màu da đã đổi thành đỏ tía. Hấn nghe mẹ Jack đang vặn nước dưới lầu, đổ đầy ấm rồi đặt lên bếp lò, hỏi ông cụ một câu nghe không rõ.

Tủ áo là một hốc cạn có thanh gỗ treo ngang, một tấm màn vải dày đã bạc màu mốc trên dây ngăn cách tủ với căn phòng. Trong tủ áo treo hai cái quần jean ủi nếp và xếp gọn gàng qua mắc áo bằng kẽm, trên sàn nhà, một đôi ủng cao cổ đã mòn mà hấn nghĩ là hấn nhớ. Ở phía Bắc tủ áo, một hốc nhỏ trong tường làm thành chỗ giấu hẹp, ở đó móc một chiếc

NÚI BROKEBACK

áo cứng vì treo lâu ngày trên một cây đinh. Hắn nhấc nó ra khỏi cây đinh. Chiếc áo cũ của Jack từ những ngày Brokeback. Máu khô trên tay áo là máu của hắn, máu mũi trào ra trong buổi chiều cuối cùng trên núi khi Jack thúc mạnh đầu gối vào mũi Ennis trong lúc họ vịn mình vật tùm lầy nhau. Máu chảy khắp người họ, gã đã cầm máu cho hắn bằng tay áo của gã, nhưng không cầm được vì Ennis từ sàn xe bất ngờ vung tay đấm, và gã thiên thần đang cầm máu văng xuống bụi cây dại, gập cánh.

Chiếc áo có vẻ nặng, đến khi hắn thấy có một cái áo khác lỏng ở trong, tay áo cẩn thận luồn trong tay áo của Jack. Đó là cái áo sơ mi kẻ ô của hắn, hắn nghĩ đã mất lâu rồi trong một hiệu giặt khố khiếp nào đó, chiếc áo bẩn của hắn, rách túi, mất cúc, bị Jack đánh cắp và giấu ở đây bên trong áo của Jack, hai chiếc áo như hai làn da trong nhau, hai trong một. Hắn áp mặt mình vào lớp vải và chậm chậm hít vào bằng miệng và mũi, hy vọng tìm thấy thoang thoảng mùi khói, mùi ngải núi và mùi mồ hôi mặn ngọt của Jack, nhưng không có mùi thật, chỉ là kỷ niệm của nó, cái sức mạnh ảo tưởng của Núi Brokeback không để lại gì ngoại trừ cái hắn cảm trong hai tay.

Cuối cùng ông cụ hống hách từ chối không cho mang tro của Jack đi. “Cho mày biết, tao có phần đất gia đình và nó phải

CHUYỆN TÌNH NÚI BROKEBACK

chôn trong đó.” Mẹ Jack đứng bên bàn moi lõi táo bằng một vật sắc có răng cưa. “Cháu đến nữa nhé,” bà nói.

Xóc nảy trên con đường gập ghềnh, Ennis vượt qua nghĩa trang vùng quê rào lưới kẽm xiêu vẹo để ngăn cừu, một vuông đất rào nhỏ bé trên đồng cỏ bao la, vài ngôi mộ tươi tắn với hoa nhựa, và hắn không muốn biết Jack sẽ nằm đó, chôn trong cánh đồng thương tiếc.

Vài tuần sau vào hôm thứ Bảy hắn ném tất cả chăn ngựa dư thừa của Stoutamire vào phía sau xe tải nhỏ của hắn và mang xuống chỗ rửa xe Quik Stop để xịt bằng vòi nước mạnh. Khi những tấm chăn sạch ướt đã được xếp lại trên sàn sau xe, hắn bước vào hiệu bán quà lưu niệm của Higgins và loay hoay bên giá để bưu thiếp.

“Ennis, ông tìm gì mà lục tung bưu thiếp lên thế?” Linda Higgins vừa nói vừa ném túi lọc cà phê cũ ướt sũng vào thùng rác.

“Cảnh của Núi Brokeback.”

“Trên Fremont County hả?”

“Không, phía Bắc chỗ này.”

“Tôi không đặt mua tấm nào. Để tôi lấy sổ đặt hàng. Họ có thì tôi mua cho anh một trăm tấm. Dù sao tôi cũng phải mua thêm thiếp.”

“Một tấm là đủ,” Ennis nói.

NÚI BROKEBACK

Khi thiệp về - ba mươi xu - hắn gắn nó lên trong toa kéo của hắn, ghim đinh đồng thau bốn góc. Bên dưới hắn đóng một cây đinh, trên cây đinh hắn móc cái mắc áo kềm và hai chiếc áo sơ mi lơ lửng trên mắc. Hắn lùi lại nhìn toàn bộ qua vài giọt lệ cay.

“Jack, tao thề...” hắn nói, dù Jack chưa bao giờ yêu cầu hắn thề điều gì và chính hắn không thuộc loại hay thề thốt.

Khoảng thời gian đó Jack bắt đầu xuất hiện trong giấc mơ của hắn, Jack như thuở đầu hắn gặp, tóc quăn, mỉm cười và răng hô, nói về dự định ra khỏi ngõ cụt để làm chủ cuộc đời, nhưng trong giấc mơ cũng có lon đậu thò cán thìa chênh vênh trên súc gỗ, hình dáng hí họa và màu sắc nhợt nhạt khiến giấc mơ phảng phất một chút thô tục khôi hài. Cán thìa là thứ có thể dùng làm cây sắt thay bánh xe. Và đôi khi hắn thức dậy trong nỗi tiếc thương, đôi khi với cảm giác hân hoan và nhẹ nhõm cũ; đôi khi ướm gối, đôi khi ướm tấm vải trải giường.

Giữa điều hắn biết và điều hắn cố tin có khoảng trống mệnh mang nào đó, nhưng chẳng làm gì được, và nếu bạn không làm gì được, bạn đành phải chịu.

Bảng chú giải

Barrel racing: cuộc tranh tài của cao bồi cưỡi ngựa chạy theo hình chữ chi giữa ba thùng tròn đặt thẳng hàng, hoặc chạy vòng quanh mỗi thùng đặt ở ba góc.

Big Chief tablet: sổ ghi chép của nhiều thế hệ trẻ em Mỹ, hàng kẻ có khoảng cách rộng để dễ viết, bìa in hình một tù trưởng da đỏ. Từ năm 2001, công ty Everett Pad & Paper quyết định không sản xuất loại sổ tay này nữa.

Bison: còn gọi là *buffalo*, bò tót ở Bắc Mỹ, một loài bò hoang, đầu to và lông bờm xồm, sừng ngắn, vai u, nặng từ 400 đến 1.000 kg, sống thành đàn.

BLM (Bureau of Land Management): Phòng Quản lý đất đai, thuộc Bộ Nội vụ Hoa Kỳ, chịu trách nhiệm quản trị việc sử dụng đất đồng thời bảo tồn tài nguyên đất đai của liên bang, chủ yếu tại 12 tiểu bang miền Tây.

B.P.O.E. (Benevolent and Protective Order of Elks): Hội bảo vệ hươu nai, thành lập vào cuối thế kỷ 19, ngày nay có nhiều chi nhánh trên khắp nước Mỹ, phần lớn hội viên thuộc tầng lớp khá giả và có khuynh hướng bảo thủ.

Bullriding: một môn thi trong buổi rodeo, người cưỡi bò phải giữ thẳng bằng 8 giây trên lưng bò bằng cách một tay nắm sợi thừng buộc quanh ngực bò, tay kia không được đụng con bò hay thân mình, nếu không sẽ không được điểm. Một đầu dây xỏ qua cái vòng ở đầu dây kia và siết chặt quanh ngực bò. Người cưỡi quấn đầu dây vào tay, có khi đan dây giữa các ngón tay để nắm chặt hơn. Khi người cưỡi gặt đầu, cồng chuông mở bật để con bò và người cưỡi ào ra sân đấu.

Calf-roping: một môn thi trong buổi tranh tài rodeo, trong đó cao bồi dự thi cưỡi ngựa và ném thòng lọng bắt một con bê rồi xuống ngựa để vật ngã và trói chân nó lại.

Chaps: ống bao ngoài quần thường mặc lúc chăn bò.

Chip: món ăn thường làm bằng khoai tây lát mỏng hoặc ngô chế biến thành từng miếng nhỏ hình tam giác, sau đó rán hoặc nướng cho giòn.

Chute: chuồng hẹp nhốt ngựa hoang hoặc bò đực cho người cưỡi leo lên chuẩn bị trước khi mở cửa bên hông chuồng ra sân đấu; lối đi hẹp cho gia súc đi ngang để đóng dấu, chích ngừa...

Cutting horse: loại ngựa có khả năng nhanh nhẹn được huấn luyện để tách một con thú ra khỏi bầy.

Divide: đường phân nước, dải đất cao ngăn cách hai hệ thống sông. *Continental divide* ở lục địa Bắc Mỹ, nằm trên rặng Rockies đi ngang qua tiểu bang Wyoming, nơi nước một bên chảy về hướng Đông của đại lục, bên kia chảy về hướng Tây.

Game and Fish: cơ quan bảo vệ và bảo tồn những loài thú hoang và nơi sinh sống của chúng tại các tiểu bang Hoa Kỳ.

Hoodoo: cột đá thiên nhiên có hình dáng kỳ dị ở vùng Trung Tây Hoa Kỳ.

Horn (saddle horn hay cowboy's apple): sừng yên ngựa, phần nhô dài lên phía trước của yên ngựa, thường dùng để quấn một đầu dây trước khi quăng thòng lọng bắt thú.

Longhorn: bò sừng dài, gốc Tây Ban Nha, do người Âu mang vào Mỹ châu gần 500 năm trước, rất thích ứng với khí hậu và vùng đất Tây Nam Hoa Kỳ.

Moon and Stars watermelon: dưa hấu Trăng Sao, một loại dưa hấu hình bầu dục, vỏ xanh đậm có những đốm “sao” vàng bằng hạt đậu và một mảng lớn “trăng”.

Motel: khách sạn ven đường, thường có phòng dẫn thẳng ra chỗ đậu xe ngoài trời cho khách.

National Forest: Rừng quốc gia do Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ quản lý, gồm những khu rừng và đồng cỏ trên khắp nước.

Propane: khí không màu có trong dầu thô và gas thiên nhiên, dùng làm nhiên liệu.

PRCA (Professional Rodeo Cowboys Association): Hội đấu bò nhà nghề thường tổ chức những buổi biểu diễn thi đấu hàng năm cho giới cao bồi.

Rodeo: trò thể thao truyền thống ở Bắc Mỹ phản ánh cuộc sống hàng ngày của cao bồi Mỹ trong thời kỳ đầu. Các môn tranh tài và biểu diễn gồm có cưỡi ngựa chững và bò đực, quăng dây thòng lọng, vật và trói bò.

Spur: đinh thúc ngựa, vật có đầu nhọn buộc vào gót người cưỡi để thúc ngựa.

Secessionists: 11 tiểu bang ly khai ở miền nam Hoa Kỳ, trong đó có Texas, muốn giữ chế độ nô lệ vì thế tách ra lập Confederate States of America (1861-1865) và dẫn đến Nội chiến.

Wapiti elk: hươu đít trắng, một loại hươu lớn ở Bắc Mỹ, có thể nặng đến 400-500 ký. “Wapiti” là chữ của người da đỏ Shawnee, nghĩa là “đít trắng” để tả mảng lông trắng lớn trên mông.

Super Bowl: trận tranh vô địch môn bóng bầu dục tổ chức hàng năm vào khoảng đầu tháng Hai tại Hoa Kỳ.

Whiskey: rượu cất từ hèm lúa mạch đen, ngô, hay lúa mạch.

Wyoming Territory: địa hạt nằm dưới sự quản lý của liên bang Hoa Kỳ từ năm 1869, chính thức sáp nhập thành tiểu bang thứ 44 vào năm 1890. Diện tích tiểu bang: 252.370 km². Nơi cao nhất 4.200 m, thấp nhất 945 m. Thủ phủ: Cheyenne. Dân số hiện nay có khoảng nửa triệu người.

Zane Grey (1872-1939): tác giả những cuốn tiểu thuyết rẻ tiền về miền Tây Hoa Kỳ thời mới khai phá.

Mục lục

Con bò lột da dở	9
Bùn lầy	36
Quá trình làm việc	88
Con ngựa tía	98
Người dưới địa ngục chỉ muốn một ngụm nước	103
Mép cỏ thế gian	168
Cặp đĩnh thúc ngựa	217
Dốc biển cô đơn	242
Các vị thống đốc Wyoming	293
Núi Brokeback	295
Bảng chú giải	337

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ – Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: 04 8294684 – 04 8294685; Fax: 04 8294781

E-mail: nxbvanhoc@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh

290/20 Nam kỳ – Khởi nghĩa

Điện thoại: 08 8469858 – 08 8483481

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN CỪ

Chịu trách nhiệm nội dung

NGUYỄN THỊ HẠNH

* Biên tập: TRỊNH THỊ DIỆU

* Thiết kế bìa: HỮU KHOA

* Trình bày: KIM LIÊN

* Sửa bản in: CAO ĐĂNG

Liên kết xuất bản và phát hành:

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

1B/IF1, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.5146875 - Fax: 04.5146965

Blog: <http://360.yahoo.com/nhanambook>

Email: nhanambook@vnn.vn

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

**Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,
Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh**

Điện thoại: 08.8479853

Email: nhanamhcm@hcm.fpt.vn

In 1.000 cuốn, khổ 14 x 20.5cm tại Xưởng in Tạp chí Tin học & Đời sống. Căn cứ trên số đăng ký kế hoạch xuất bản: 694-2008/CXB/46-65/VH và quyết định xuất bản số 648/QĐ-VH của Nhà xuất bản Văn học ngày 12.8.2008. In xong và nộp lưu chiểu năm 2008.

Hiện nay, trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhà Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lỗi. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.

Chuyện tình núi Brokeback của nhà văn từng đoạt giải Pulitzer cho tiểu thuyết **The Shipping News** được coi là tuyển tập truyện ngắn nổi tiếng nhất thời đại. Bao gồm mười một truyện ngắn, là những câu chuyện về nỗi tuyệt vọng và niềm vui không thực, diễn ra giữa khung quanh một miền quê âm đạm nhưng hùng vĩ, trong đó **Núi Brokeback** được đạo diễn Lý An chuyển thể thành phim và đạt nhiều giải thưởng điện ảnh uy tín. Ngôn ngữ bậc thầy cùng tình yêu mãnh liệt mà Annie Proulx dành cho vùng đất Wyoming đã khiến những câu chuyện về nỗi cô đơn, cuộc sống bạo lực và những chuyện tình ngang trái nơi đây cuốn hút. Mỗi chân dung nhân vật đều bộc lộ những nét tính cách thật riêng, được xây dựng bằng một ngòi bút vô cùng chuẩn xác, uyển chuyển và sắc sảo.

“Những câu chuyện trong **Chuyện tình núi Brokeback** cuốn hút nhờ tính chân thực tuyệt đối và ngôn ngữ của chúng, như một bài thơ bi ai về nỗi cô đơn và sự đau khổ.”

— The New York Times



Giá: 60.000đ



8 936024 912192